



—— UÔNG TUỜNG - LÊ DUYÊN HẢI ——

BÍ QUYẾT THÀNH CÔNG CỦA
O B A M A
(M a k e r o f A m e r i c a n H i s t o r y)

MỤC LỤC

Ebook miễn phí tại : <https://thuvienpdf.com>

Tóm tắt nội dung

Lời mở đầu

CHƯƠNG 1: Trưởng thành từ ngôi trường danh tiếng Học viện Luật đại học Harvard

CHƯƠNG 2: Người cha da đen Kenya

CHƯƠNG 3: Phu nhân của Tiến sỹ Luật đại học Harvard

CHƯƠNG 4: Chuyện tình Hawaii của mẹ

CHƯƠNG 5: Những năm tháng đi học

CHƯƠNG 6: Ra ngoài xã hội

CHƯƠNG 7: Bước vào giới chính trị

CHƯƠNG 8: Tham gia tranh cử Thượng nghị sỹ liên bang

CHƯƠNG 9: Hy vọng táo bạo

CHƯƠNG 10: Muốn tranh cử Tổng thống

CHƯƠNG 11: Đối đầu trong nội bộ đảng

CHƯƠNG 12: Bà Hillary đáng quý

CHƯƠNG 13: Xây dựng đội ngũ lý tưởng

CHƯƠNG 14: Biết mình biết người trăm trận trăm thắng

CHƯƠNG 15: Trận chiến khó khăn giành ghế Tổng thống

Tóm tắt nội dung

Ebook miễn phí tại : <https://thuvienpdf.com>

Kể từ khi thành lập Hợp chủng quốc Hoa Kỳ (năm 1776), lần đầu tiên người dân Mỹ, trong đó đa số là người da trắng, đã bỏ phiếu để suy tôn một người da màu gốc Phi, Thượng Nghị sĩ B. Obama làm Tổng thống. Đây là hiện tượng bất thường và đặc biệt hiếm hoi trong lịch sử Mỹ.

Có mơ ước thì sẽ có hy vọng, có lý tưởng thì sẽ tạo ra được những kỳ tích lớn. Obama là người hết sức đặc biệt, là người đầu tiên tạo ra rất nhiều điều đặc biệt trong lịch sử nước Mỹ. Ông là một người da màu, nhưng không phải là người Mỹ da đen truyền thống. Ông muốn trở thành Tổng thống, Tổng Mỹ da màu đầu tiên trong lịch sử nước Mỹ.

Con người đặc biệt này năm nay 47 tuổi tên là BARACK OBAMA. Một sự khởi đầu đặc biệt luôn đem tới một sự kết thúc cũng rất đặc biệt. Tuổi thơ gian truân đã tôi luyện nên một nhân vật giỏi giang và ông đã chứng minh, kỳ tích do chính tay bạn tạo ra chứ không phải ai khác. Cơ hội nằm trong tay bạn với điều kiện là bạn phải có lòng dũng cảm nắm lấy nó. Và OBAMA đã làm được điều đó.

Có thể nói đây là cuốn truyện ký có tính hệ thống, chính xác, tìm hiểu toàn diện về con người Obama. Đồng thời, cuốn sách cũng trình bày tỉ mỉ bí quyết thành công của ông, một người gốc Phi, trên con đường trở thành ông chủ của nhà trắng Mỹ. Thông qua cuốn truyện này, người đọc sẽ đúc rút được những kinh nghiệm thiết thực nhất về khao khát thành công, khao khát nắm lấy cơ hội của cuộc sống cũng như tương lai của mình. Cuốn sách được chia thành hai phần chính: phần một giới thiệu về quá trình trước khi làm chính trị của Obama; phần hai giới thiệu về quãng thời gian làm chính khách và cuộc chạy đua vào nhà trắng. Cuốn sách được viết bởi một người Mỹ gốc Hoa đã từng sống và nghiên cứu về chính trị xã hội, văn hóa của Mỹ 18 năm, từng giảng dạy tại trường Đại học Nhân dân Trung Quốc khi chưa sang Mỹ. Cuốn sách không đơn thuần giới thiệu về con người và

cuộc đời của ông Obama, hơn thế, còn bao hàm những ý nghĩa, những kinh nghiệm giúp các bạn trẻ có được thành công trong cuộc sống.

LỜI MỞ ĐẦU

Ebook miễn phí tại : <https://thuvienpdf.com>

Mơ ước chính là mầm gieo của hy vọng.

Ông là người kiệt xuất, tạo ra nhiều “lần đầu tiên” trong lịch sử nước Mỹ.

Ông là một câu đố, làm mê hoặc bao nhiêu phần tử trí thức trẻ người Mỹ da trắng.

Ông là người da đen, nhưng lại không phải là người Mỹ da đen truyền thống.

Ông muốn làm Tổng thống, vị Tổng thống da màu đầu tiên trong lịch sử nước Mỹ.

Con người tài giỏi này mang trong mình dòng máu lai năm nay 47 tuổi, tên là Barack Hussien Obama.

Điểm bắt đầu không bình thường

Điểm bắt đầu không bình thường luôn dẫn đến một kết thúc không bình thường.

Tuổi thơ gian truân sẽ tôi luyện được ý chí con người và tạo ra một nhân vật giỏi giang.

Cuộc đời của Barack Obama đã chứng minh điều này.

Barack Hussien Obama sinh ngày 4/8/1961 tại Trung tâm Y tế Kapionlani ở Honolulu, Hawaii, Mỹ. Ông là con trai của Barack Obama, một công dân Kenya da đen, và Ann Dunham, một phụ nữ da trắng đến từ Wichita, Kansas.

Hồi ấy, nạn chia rẽ chủng tộc vẫn còn diễn ra hợp pháp ở rất nhiều bang trên nước Mỹ nên việc kết hôn giữa người da trắng và người da đen bị cấm. Ngày ấy, người da đen chỉ là công dân loại hai, ngay cả quyền lợi chính trị cơ bản nhất cũng không có. Bà Ann, mẹ B.

Obama mới 18 tuổi, lúc đó là sinh viên năm thứ nhất của một trường đại học, và Obama cha 25 tuổi. Hai người học cùng nhau tại Đại học Hawaii. Cũng thời đó, việc nạo phá thai bị cho là bất hợp pháp nên cha mẹ ông phải cưới nhau khi “mọi chuyện đã rồi”.

Ông ngoại Obama biết cô con gái 18 tuổi của mình là người mạnh dạn, ương bướng, ông muốn con gái theo học tại trường Đại học Chicago danh tiếng. Còn bà ngoại thì lại muốn con gái học ở Đại học Hawaii gần nhà để dễ quản lý. Thế nhưng vẫn xảy ra chuyện ngoài ý muốn.

Hồi trung học mẹ ông không yêu đương, cũng không chơi với bạn trai, thường nói là không lấy chồng và giương cao chủ nghĩa nữ quyền. Nhưng một tháng sau khi bước chân vào ngưỡng cửa đại học thì bà biết yêu, bà yêu đúng người đàn ông đào hoa đa tình là Obama cha. Không lâu sau, hai người dọn đến sống chung, rồi bà có thai và một đám cưới vội vàng diễn ra. Mọi việc xảy ra khiến ông bà ngoại chỉ biết thở dài buồn bã.

Năm Obama 1 tuổi thì bị cha bỏ rơi, mẹ ông lúc ấy mới 19 tuổi, sinh viên năm thứ hai, lóng ngóng chăm con. Mẹ ông là người theo chủ nghĩa lý tưởng, cố chấp, ương ngạnh, việc bà đem lòng yêu người da đen và người gốc châu Á thì không ai lý giải nổi. Đây có lẽ cũng là yếu tố khiến cho nhiều phụ nữ da trắng mê Obama.

Để thực hiện mơ ước của mình, mấy năm sau mẹ ông lại yêu và lấy một lưu học sinh người Indonesia. Bà đã đưa Obama sang Indonesia sinh sống khi Obama tròn 5 tuổi. Đây là đất nước Hồi giáo nên đa số người dân nơi đây đều theo đạo Hồi. Obama chỉ sống ở Indonesia vẹn vẹn 4 năm, trong 4 năm đó, ông là một tín đồ đạo Hồi nhỏ tuổi. Tuy đó là mong muốn của cha mẹ nhưng điều đó sau này lại gây khá nhiều phiền hà cho Obama.

Cha là người da đen nên Obama được thừa hưởng màu da đen của cha; khi còn nhỏ ông bị trêu chọc là “khác loài”, bị mọi người lạnh nhạt. Obama lớn lên trên mảnh đất của người gốc Á, trưởng thành trong vòng tay của người da trắng nhưng lại không phải là người da trắng, cũng không phải là người gốc Á. Ông không tìm thấy bản quán của mình, cũng không có được sự chấp nhận của mọi người.

Khi bắt đầu hiểu chuyện đời, Obama thấy áp lực, tương lai mù mịt, không biết nên làm thế nào. Từ năm lên 10 tuổi, ông hầu như lớn lên trong vòng tay che chở của ông bà ngoại, “không cha không mẹ”. Có thể thấy rằng tâm hồn trẻ thơ của ông quá cô độc.

Obama có ngoại hình của người da đen, não bộ có chứa gen di truyền tinh túy của người da đen và người da trắng; ông sống và lớn lên trong gia đình người da trắng, được nhận sự giáo dục của người da trắng, nhưng người da trắng lại khó có thể chấp nhận ông. Vẻ bề ngoài của Obama khiến mọi người không dám và cũng không muốn tin tưởng, tín nhiệm ông.

Người da đen từ chối ông vì ông chỉ có cái “vỏ bọc” giống họ. Văn hóa khác nhau, nhưng lại cùng chung dòng máu. Người Mỹ da đen ngày nay là cháu chắt của những người da đen nô lệ được giải phóng năm nào, còn Obama thì khác, ông là người ngoài cuộc.

Cho đến khi tốt nghiệp Đại học Colombia, Obama cũng không biết được đâu là nhà mình. Tấm bằng đại học loại giỏi kèm theo thành tích học xuất sắc cũng không thể đem tới cho ông một công việc với mức lương hấp dẫn. Ông thực sự cảm thấy mệt mỏi.

Rồi một ngày, ông đến Chicago, nơi ngày xưa mẹ ông muốn mà chưa đến được.

Ông đến khu người da đen ở miền Nam Chicago làm việc với đồng lương chỉ vèo vèo có 13.000 USD/năm. Đó là một công việc hết sức tầm thường: công tác cộng đồng. Ông quyết định phải biến mình trở thành người da đen, một người Mỹ da đen thực thụ. Hòa mình vào tập thể, Obama tìm nguồn cội và một gia đình cho mình.

Tại đó ông đã chính thức theo đạo, trở thành một tín đồ Cơ đốc giáo và làm bạn với nhiều người da đen. Bắt đầu từ gốc, phát triển từ cơ sở. Khi ấy, Obama thực sự không biết mình làm vậy sau này sẽ được những gì, cũng không ngờ là 10 năm sau sự nghiệp lại phát triển, nhưng khi đó trong lòng ông thấy thanh thản, vì ông đã có được cảm giác về gia đình.

Sự thay đổi này đã tạo ra thành công của ông, chính gốc rễ đã nâng đỡ ông như ngày hôm nay.

Con đường đi có gian khó, có vất vả nhưng cũng có niềm vui.

Hai năm sau, vì lý tưởng, hoài bão, Obama theo học chuyên ngành Luật tại Học viện Luật của Đại học Harvard. Bằng trí thông minh, tinh thần chăm chỉ và khả năng lãnh đạo của mình, Obama trở thành một trong những sinh viên tốt nghiệp xuất sắc nhất. Ông trở

thành Chủ tịch tạp chí Harvard Law Review danh tiếng lẫy lừng, là vị Chủ tịch da đen đầu tiên trong lịch sử.

Ở nước Mỹ, luật sư là những trí thức tài giỏi, có nhiều điều kiện thuận lợi để hành nghề luật hoặc phát triển theo nghiệp chính trị. Những chế độ đãi ngộ cao, công việc tốt, đồng lương hấp dẫn đang chờ đợi họ. Riêng Obama lại lưu luyến gia đình, nguồn cội của mình. Ông lựa chọn quay về Chicago, quay về khu người da đen ở miền Nam Chicago, nơi có gia đình, nơi tâm hồn ông nương náu.

Chỉ trong vài năm, từ một người bình thường, Obama đã trở thành ứng cử viên có hy vọng nhất cho vị trí Tổng thống Mỹ. Ông đã tạo ra quá nhiều kỳ tích trong lịch sử nước Mỹ, cuối cùng trở thành vị Tổng thống Mỹ người da đen đầu tiên trong lịch sử.

Ông trúng cử vị trí Tổng thống năm 47 tuổi.

Ông bà ngoại là người nuôi dưỡng Obama, dành cho ông sự giáo dục tốt nhất. Nhưng lúc thành công nhất, lúc giành sự ủng hộ của người da trắng cho vị trí Tổng thống Mỹ thì Obama lại không đồng ý nói về ông bà ngoại mình, còn bà nội kể ở mãi tận Kenya xa xôi, lần đầu tiên ông gặp sau khi đã công thành danh toại, lại trở thành nhân vật được nhắc nhiều trên truyền thông đại chúng.

Bà nội kể chỉ là bà mẹ kế của người cha đã bỏ mẹ con Obama lúc ông tròn 1 tuổi rồi qua đời trong quần bách. Bà nội kể là vợ thứ ba của ông nội Obama. Hành động này là gì? Là nhu cầu tình cảm hay sự đòi hỏi của lợi ích chính trị?

Mầm gieo mơ ước:

Nơi nào có mơ ước thì nơi ấy mới có hy vọng.

Người có lý tưởng thì mới tạo ra được nhiều kỳ tích.

Cha của Obama đến từ đất nước Kenya, thuộc khu vực miền Trung châu Phi. Từ hàng nghìn năm nay, tổ tiên Obama đời đời sống trên mảnh đất này, nhưng họ bị những kẻ thực dân tước đoạt mọi quyền lợi chính trị. Tại châu Phi, cái nôi của nhân loại, quê hương đến nay vẫn còn xa lạ đối với Obama, tổ tiên ông bị tước đoạt cả quyền được mơ ước.

Lịch sử cận đại của quê hương ông là những trang lịch sử thấm đẫm máu và nước mắt vì bị chà đạp bởi những thực dân người Anh. Đối với cụ kỵ ông thì mãi đến khi cha ông lên 8 tuổi, tức là khi Thế chiến lần thứ hai kết thúc, Phát xít tuyên bố đầu hàng vô điều kiện năm 1944, người dân của quê hương ông mới biết mơ ước và tìm mơ ước trên mảnh đất của mình. Lần đầu tiên người da đen có quyền tham dự vào chính trị.

Trong mắt những kẻ thực dân đã xâm chiếm châu Phi, châu Á, Nam Mỹ, Bắc Mỹ và toàn thế giới bằng súng ống đạn dược, người dân bản địa ngoài việc phục tùng và bị tước đoạt quyền lợi thì không có sự lựa chọn nào khác.

Nền văn minh mấy ngàn năm khi đối mặt với súng ống hiện đại hóa chỉ còn máu tươi và mất mát, nghèo đói và bị chiếm đoạt. Không có quyền mơ ước, ngay cả quyền sinh tồn cơ bản nhất cũng bị tước mất.

Vào đầu thế kỷ 19, những người da đen châu Phi bị những kẻ thực dân da trắng biến thành nô lệ và bị bán đi khắp các nước trên thế giới như Anh, Pháp, Bắc Mỹ... Tổ tiên của Obama là những người nô lệ da đen châu Phi may mắn không bị bán ra khỏi lục địa của mình.

Hiếu rằng theo học văn minh hiện đại của những kẻ thực dân, nâng cao nền văn minh truyền thống của mình là sự lựa chọn duy nhất để dân tộc tồn tại và phát triển, ông nội Obama đã cho con cái mình theo học tại những trường dòng của thực dân, học tiếng Anh, trau dồi thêm kiến thức mới.

Nền văn minh hiện đại đã khơi dậy mơ ước chôn giấu bấy lâu trong lòng họ, những mơ ước mà hàng ngàn năm nay tổ tiên họ bị tước đoạt, và rồi Obama cha trở thành thế hệ đầu tiên được quyền mơ ước và thực hiện mơ ước.

Cha Obama được sang Mỹ du học, được đưa đến mảnh đất đầy mơ ước. Mục đích sang Mỹ của Obama là tiếp cận nền giáo dục văn minh hiện đại nhất, học thành tài sẽ quay về phục vụ đất nước, góp công sức đưa đất nước thoát khỏi sự nghèo đói, thực hiện lý tưởng của nhân dân.

Người dân Kenya có một tập tục truyền thống luôn tin linh hồn của con người là bất tử, tên của tổ tiên đức cao vọng trọng sẽ được truyền nối mãi mãi, hy vọng con cháu sẽ gìn giữ được tốt hơn những tinh hoa cha ông để lại. Đó là căn nguyên của cái tên Obama cha.

Obama ông bất ngờ vì trên mảnh đất Mỹ xa xôi ấy lại có một mầm sống khác loài của người da đen Kenya bản địa kết hợp với người da trắng. Cái mầm ấy có một cái tên rất lạ là Barack Hussien Obama.

Cuộc hôn nhân không bình thường đã đem đến cho Obama một cuộc sống không bình thường. Chính tấm lòng bao dung, độ lượng của ông bà ngoại đã nuôi Obama lớn khôn, trải qua tuổi thơ gian khó mà không để lại vết thương lòng nào. Ông bà ngoại đã dành cho Obama một nền giáo dục tốt nhất, cuộc đời ông không bị hủy hoại bởi tuổi thơ cô đơn, hoang mang.

Obama may mắn vì có được tình yêu của ông bà ngoại, may mắn vì được sinh ra trên mảnh đất Mỹ.

Nhưng Obama cũng bất hạnh vì ông mang dòng máu da màu, là thế hệ sau của người da đen gốc Kenya.

Dường như Obama chưa biết thế nào là tình yêu của người cha dành cho con, dù khao khát. Tình yêu của mẹ dành cho Obama cũng ít, vì người mẹ ấy giàu mơ ước, thích theo đuổi mơ ước và chẳng hề nghĩ đến những hậu quả.

Mơ ước đã nâng đỡ Obama đi qua những ngày đen tối nhất của cuộc đời.

Từ nhỏ Obama đã thích chơi bóng rổ và chơi khá tốt. Ông làm quen được với vài người bạn có cùng sở thích, tuy nhiên trong lòng luôn cô đơn, nhiều áp lực, tự ti. Obama không biết tại sao mình lại khác biệt với mọi người xung quanh, cũng không thể hiểu tại sao ít người có chung màu da với mình như vậy. Obama kiên trì chơi với những người bạn nước ngoài, vì chỉ như vậy ông mới thấy tự tin và được an ủi.

Bắt đầu từ Đại học Colombia, Obama gắng sức học hành, muốn kiến thức chiếm hết đầu óc mình.

Nhưng Obama vẫn cảm thấy hoang mang, không biết phải làm thế nào.

Nhưng chuyện ấy không hủy hoại được mơ ước ngày càng cháy bỏng trong lòng Obama.

Giờ đây, Obama ở vị trí Tổng thống, vị trí quyền lực cao nhất của nước Mỹ. Ông tin rằng mình có đủ khả năng để nắm giữ quyền lực này.

Obama ý thức mình là một công dân Mỹ, mọi công dân Mỹ đều có quyền được sinh sống, hạnh phúc và theo đuổi hạnh phúc như nhau. Họ không khác nhau, không phải chịu sự khinh miệt bởi màu da khác nhau.

Ông là phần tử trí thức được nhận sự giáo dục tốt nhất.

Văn hóa và kiến thức đã phân chia đẳng cấp giữa người với người.

Cuốn sách này sẽ nói cho bạn biết con người thực của Obama là gì.

Tạo ra những kỳ tích:

Kỳ tích do chính mình tạo ra, với điều kiện là bạn dám làm.

Cơ hội nằm trong tay bạn, nếu bạn có quyết tâm thực hiện, bạn sẽ thành công.

Obama tốt nghiệp một trường đại học danh tiếng với thành tích học tập xuất sắc nhưng lại không tìm được việc làm tốt; bắt đầu từ công việc tầm thường, đồng lương thấp, nhưng sau vài năm Obama đã trở thành ngôi sao chính trị nổi tiếng.

Làm chính trị mười năm, trong đó làm Thượng nghị sỹ liên bang hai năm, xếp hàng thứ 98 trong 100 vị Thượng nghị sỹ, Obama từng tự giấu mình “chỉ đủ tư cách gọt bút chì trong quốc hội” vì bất cứ điều gì ở đó đều khiến ông lạ lùng, đến mức không biết toa lét được đặt ở đâu. Nhưng chỉ trong vòng vài tháng, từ một nhân vật nhỏ bé, Obama đã trở thành ứng cử viên sáng giá cho vị trí Tổng thống của Đảng Dân chủ. Kỳ tích này lẽ nào chỉ xảy ra trên đất Mỹ?

Mọi người thường nói thời thế tạo anh hùng.

Và cơ hội chỉ đến với những người đã chuẩn bị sẵn sàng.

Nhưng hơn thế, anh hùng tạo ra thời thế.

Cuộc đời và sự nghiệp của Obama đã chứng minh cho cả thế giới biết rằng, chỉ khi nào cả ba điều trên kết hợp với nhau thì mới tạo ra kỳ tích lịch sử.

Cơ hội luôn tồn tại ở bất cứ nơi nào trên thế giới.

Với rất nhiều ví dụ xuất hiện bằng những hình thức khác nhau, cuốn sách này sẽ gợi mở cho bạn biết phải tìm kiếm, nắm bắt cơ hội thế nào và tiến trình để tạo nên kỳ tích.

Điểm khác biệt của Obama là ở chỗ, ông nhìn thấy được cơ hội mà người khác không thấy.

Quan trọng hơn, ông biết tự tạo ra cơ hội cho mình.

Ông biết tận dụng trí tuệ của mình để tận dụng, phát huy đến cực điểm cơ hội ấy.

Ở điểm này ông hoàn toàn khác biệt với Obama cha và mẹ mình.

Suy xét kỹ lưỡng, bạn sẽ thấy con đường thành công của những người nổi tiếng đều có những điểm chung như vậy.

Người thành công là người biết vận dụng những biện pháp khác hẳn với mọi người, cộng thêm trải nghiệm và lòng can đảm, họ mới có được kết quả khác biệt.

Regan đã làm được điều đó, ông vốn là một diễn viên điện ảnh có trình độ học vấn bình thường.

Bill Clinton cũng làm được điều đó, những năm đầu của cuộc đời ông được viết bởi hai chữ khó khăn và gian khổ.

Hillary Clinton cũng muốn làm được điều ấy, nhưng đáng tiếc là bà đã gặp phải đối thủ đáng gờm là Barack Hussien Obama.

Bà chỉ còn biết thở dài và than: “Trời đã sinh ra Hillary sao còn sinh ra Obama?”

Barack Hussien Obama đã tạo ra kỳ tích người da đen đầu tiên làm chủ Nhà trắng Mỹ, ông còn tạo ra rất nhiều kỳ tích mới nữa.

CHƯƠNG 1: TRƯỞNG THÀNH TỪ NGÔI TRƯỜNG DANH TIẾNG – HỌC VIỆN LUẬT, ĐẠI HỌC HARVARD

“Mãi mãi không bao giờ tồn tại sự công bằng tuyệt đối, suốt ngày than thở bất công thì chẳng bao giờ làm nổi việc gì”.

B. Obama trưởng thành từ trường Luật Đại học Harvard, vì thế chúng ta sẽ bắt đầu câu chuyện từ nơi này.

1. Lính mới của trường Luật đại học Harvard

Vào 5 giờ sáng ngày Chủ Nhật của tháng 2 năm 1990 tại Chicago, Mỹ.

Gió mùa đông bắc gào thét cả một ngày, và rồi sau đó là những bông hoa tuyết li ti rơi xuống bám chặt vào ô cửa sổ.

Michelle Robinson mệt mỏi sau cả ngày làm việc. Vì đang có một vụ cần giải quyết nên cô đã phải làm đến 12 giờ đêm mới đi ngủ. Lên giường nhưng không nhắm mắt ngủ nổi vì trong đầu hiện lên toàn những tình tiết vụ án. Vừa chớp mắt được một lát thì tiếng chuông điện thoại reo vang khiến Michelle Robinson bừng tỉnh. Michelle Robinson vội nhấc điện thoại ngay.

Michelle Robinson nhận được điện thoại của B. Obama thông báo đã trúng cử vị trí Chủ tịch tạp chí Harvard Law Review, là Chủ tịch da đen đầu tiên từ hơn 100 năm nay của tờ tạp chí này. Vậy là người da đen đã có điểm bứt phá khỏi con số 0. Điều này đáng chúc mừng lắm chứ. Cô vui không chỉ vì Obama là người yêu của mình mà quan trọng hơn, Obama còn là “đồng bào” có cùng màu da với cô.

Hai người trò chuyện với nhau hơn một tiếng, lúc đó đã là 6 giờ sáng. Michelle Robinson không ngủ nữa vì tinh thần phấn chấn, vì thắng lợi của người yêu.

Hơn một năm trước, Michelle Robinson cũng tốt nghiệp tại Học viện Luật thuộc Đại học Harvard. Michelle Robinson học ở đây ba năm và giành được học vị Tiến sĩ Luật. Hồi ấy, Michelle Robinson vừa tốt nghiệp Đại học liền đăng ký thi vào Học viện Luật Harvard và trở thành một trong hơn 800 người may mắn được nhận vào học từ hơn 7.000 đơn xin theo học. Cuối cùng, Michelle Robinson sánh vai cùng 550 người vào học tại Harvard, trở thành tân sinh viên của Học viện Luật. Khi ấy họ được chia thành các lớp, mỗi lớp khoảng 80 học viên, môn bắt buộc thì như nhau, môn tự chọn thì tùy mỗi người và cùng cạnh tranh vị trí thành tích.

Với mỗi sinh viên đại học Harvard thì năm đầu có thể nói là năm vô cùng vất vả. Trước tiên phải hoàn thành những môn học nặng nề, tiếp đó phải cạnh tranh với những đối thủ nặng ký để có được vị trí xếp hạng trong bảng thành tích. Mỗi ngày được ngủ 4 đến 5 tiếng đã là xa xỉ lắm rồi, nhiều khi bận rộn đến độ hai - ba ngày mới được ngủ năm tiếng, bởi phải dành tất cả thời gian để kịp hoàn thành bài thầy giao.

Vị trí xếp hạng thành tích của năm học đầu tiên phần lớn đã định vị quỹ đạo cuộc sống của mỗi người đối với sự phát triển lâu dài.

Hàng năm, Học viện Luật của trường mời thêm một số luật sư danh tiếng từ các Văn phòng luật sư lớn đến giảng bài. Phần lớn các Văn phòng luật sư nổi tiếng ở Mỹ đều có trụ sở đặt tại Boston. Cũng chính những văn phòng luật sư này luôn để ý đến sự phát triển của các sinh viên đại học Harvard. Những sinh viên xuất sắc là mục tiêu để các công ty tranh giành nhau. Cũng chính nhờ vị trí xếp hạng này mà những sinh viên có thứ hạng cao luôn dễ dàng tìm được công việc cho thực tập ngay từ kỳ nghỉ hè của năm thứ hai. Sau khi tốt nghiệp ra trường, hướng đi của những sinh viên này đã có bước đệm cơ bản. Sinh viên của trường vì thế luôn cố gắng học hết mình. Kết quả cạnh tranh của năm học đầu tiên có thể nói là nhân tố quan trọng quyết định tương lai của họ.

Học viện Luật Harvard nằm ở thành phố Boston, bang Massachusset bờ biển Đông nước Mỹ, là một học viện thuộc Đại học Harvard. Tuy không phải là học viện Luật được thành lập lâu đời nhất trong lịch sử nước Mỹ nhưng đây là học viện Luật có thời gian hoạt động liên tiếp lâu dài nhất trong lịch sử nước Mỹ.

Học viện Luật Harvard được thành lập năm 1817, là một trong những trường Luật tốt nhất thế giới hiện nay. Học viện Luật này hiện có thư viện với số đầu sách nhiều nhất trên thế giới. Nơi đây đã đào tạo nhiều người thuộc chuyên ngành luật cho nhiều nơi trên nước Mỹ và thế giới. Phương pháp giảng dạy từ những vụ án thực tế đã trở thành mô hình giáo dục luật của nước Mỹ.

Chế độ đào tạo tiến sỹ của trường cũng giống như những trường luật khác là 3 năm, chủ yếu đào tạo nhân tài cho chuyên ngành Luật. Đại học Harvard có đội ngũ giáo viên chất lượng hàng đầu thế giới và trong lịch sử, học viện Luật đã đào tạo được rất nhiều nhân tài trong ngành, thậm chí là trong giới chính trị nước Mỹ. Nơi đây đã đào tạo ra số Thượng nghị sỹ liên bang nhiều hơn hẳn các trường luật khác. Tuy nhiên, chi phí học tập ở đây khá đắt, học phí đào tạo khóa học 2008 - 2009 là 42.000USD/năm không tính tiền mua sách và tiền sinh hoạt phí. Sinh viên của trường không nhận được nhiều các nguồn hỗ trợ khác, nhưng hầu như họ đều giải quyết được vấn đề kinh phí này. Gia đình không có tiền thì có thể vay ngân hàng. Vì học viện này có tiếng tăm, sinh viên tốt nghiệp đi làm lương rất cao nên rất nhiều ngân hàng sẵn sàng cho họ vay tiền theo học.

Harvard ra khá nhiều tạp chí và cũng có khá nhiều biên tập viên là sinh viên. Tạp chí Harvard Law Review là tờ tạp chí mang tính chất học thuật nổi tiếng trong giới luật Mỹ, có ảnh hưởng lớn tới những tờ báo luật nên được trường rất chú trọng.

Cuối tháng 8 năm 1988, Obama khi đó 28 tuổi đã rời bỏ công việc tổ chức cộng đồng làm được 3 năm ở Chicago để đi học Tiến sỹ Luật trong thời gian 3 năm ở trường Luật Đại học Harvard danh tiếng tại Boston, với hy vọng tràn trề và không một đồng xu dính túi.

1/3 sinh viên có thành tích học tập kém nhất ở Luật Harvard sau khi tốt nghiệp vẫn tìm được công việc luật sư với mức lương một năm hơn 60.000 USD. So với mức lương cách đây 3 năm của Obama là 13.000 USD thì đây quả là một con số trên trời. Tuy nhiên, cũng có một số sinh viên sau khi tốt nghiệp lại chọn những công việc lương thấp là những ngành nghề phục vụ xã hội. Truyền thống giáo dục của Đại học Harvard là nhấn mạnh tinh thần cống hiến và sống có trách nhiệm với xã hội. Obama rất coi trọng nét truyền thống và mục tiêu đào tạo của ngôi trường này.

Các bạn học của Obama đều là những chàng trai, cô gái vừa mới tốt nghiệp hoặc chỉ mới đi làm được thời gian ngắn, vì thế mà ông trở thành anh cả trong lớp. Năm năm tôi

luyện qua công tác nên Obama chín chắn hơn những bạn học khác, khả năng quan hệ giao tiếp của ông rất tốt, nhìn nhận vấn đề ở mọi góc cạnh cũng sâu sắc hơn.

Sinh viên Luật ở ngôi trường này đều là những người tài giỏi trong giới luật, chính trị và là những luật sư trong tương lai. Công việc của họ luôn là tranh luận và viết, viết và tranh luận. Vì thế, những người trúng tuyển đều là những người giỏi ăn nói, có chí tiến thủ và hoài bão lớn lao. Chương trình học của trường được xây dựng rất khoa học, đem tới cho họ nhiều cơ hội viết, đọc và tranh luận.

Luật là những quy tắc hướng dẫn xã hội vận hành, với mục đích tạo cho các thành viên trong xã hội có được môi trường tồn tại và cạnh tranh bình đẳng. Tuy nhiên, đó cũng chỉ là một loại lý tưởng, còn luật trong thực tế có nhiều cách đọc hiểu khác nhau vì quan hệ lợi ích, văn hóa, bối cảnh khác nhau của mỗi người. Điều này thể hiện rõ ở những sinh viên xuất thân từ trường Luật Đại học Harvard.

Obama biết những gì mang tính xã hội không phải là logic toán lí, nhiều khi không tồn tại sự đúng sai, mà kết quả lại được quyết định hoàn toàn bởi vai trò, vị trí của đương sự. Nhiều năm tiếp xúc ngoài xã hội cộng thêm kinh nghiệm nghề nghiệp đã rèn luyện cho Obama thói quen biết lắng nghe, trên cơ sở đó tìm ra phương án hai bên đều chấp nhận được. Đó là những gì chúng ta vẫn hay nói: “tìm kiếm sự hợp tác trong cạnh tranh”.

Xã hội được tạo ra từ những người có lợi ích không giống nhau, vì thế không thể đáp ứng được hết lợi ích cho mọi người; có được thì cũng phải có mất, nếu một bộ phận người này hài lòng có nghĩa là một bộ phận người khác thì không, thậm chí bất mãn. Như vậy, có một bộ phận người sẽ không được công bằng. Chỉ khi nào các bên đều cảm thấy hài lòng ở một mức độ nhất định thì trạng thái thực này sẽ là một sự cân bằng có hiệu quả. Xã hội cũng vì thế mà bình đẳng hơn, yên ổn hơn.

Obama hiểu lý luận này và áp dụng nó rất nhuần nhuyễn, vì thế ông hun đúc được cho mình khả năng lãnh đạo và tổ chức. Từ xuất phát điểm ấy, Obama càng thông minh, mạnh dạn và nổi bật hơn so với những sinh viên cùng lớp.

Cũng có thể do Obama đã hiểu được đạo lý sâu sắc này từ cuộc đời của cha mình. Cha ông cũng là một người tài giỏi, tốt nghiệp Tiến sĩ trường Đại học Harvard nhưng là người quyết giữ ý kiến của mình và không bao giờ chịu nhượng bộ, kết quả là phần đầu vô nghĩa vì những cái không hiện thực, cuối cùng phải trả giá bằng cả cuộc đời. Obama không muốn

mình có số phận giống như cha. Giỏi giang và có học thức chỉ có ý nghĩa khi sự giỏi giang ấy được xã hội trọng dụng và thực hiện được giá trị. Con người cần phải thích ứng với xã hội, thích ứng với môi trường lớn, sau đó mới tìm cơ hội để thay đổi. Chỉ khi đó, người tài mới là người thông minh thực sự.

2. Biên tập viên tạp chí Harvard Law Review

Tạp chí này tạo cho sinh viên một sân chơi rèn luyện khả năng viết và nghiên cứu luật, mặt khác, là nơi để các quan tòa, các học giả nghiên cứu thảo luận những vấn đề liên quan tới luật. Tạp chí này được áp dụng nhiều trong thực tiễn và được đánh giá là có ích nhất. Tạp chí đã đăng nhiều bài viết quan trọng có ảnh hưởng tới nền Tư pháp.

Tờ này có 80 biên tập viên là sinh viên. Nghỉ hè hàng năm sẽ chọn ra 41 hoặc 43 sinh viên mới từ 560 sinh viên năm thứ hai để thay thế cho lớp biên tập viên trước.

Đầu tiên, căn cứ vào thành tích học tập của năm thứ nhất và kết quả cuộc thi viết luận, mỗi tiêu chuẩn được phân đều là 50/50. Từ 7 lớp, mỗi lớp chọn ra 2 người, tổng cộng là 14 người. Sau đó lấy từ những người xin dự tuyển dựa theo điểm số cuộc thi viết luận, từ cao xuống thấp là 20 người. Còn lại 7 người thì các biên tập viên hiện thời sẽ lập thành một Ban xét tuyển và căn cứ vào tiêu chuẩn của họ, cũng như vấn đề giới tính và chủng tộc để chọn ra. Làm như vậy thể hiện sự công bằng và đa dạng.

Hơn 40 người được chọn từ 560 sinh viên chủ yếu là xuất phát từ thành tích học tập và khả năng viết, đó là những người “giỏi trong những người giỏi”. Đây là cơ hội thể hiện mình rất tốt. Ngay từ ngày đầu tiên bước chân vào Harvard, Obama đã nghĩ sẽ không làm quan tòa mà muốn làm chính trị. Obama dự định sau khi tốt nghiệp Harvard sẽ quay về Chicago bắt đầu sự nghiệp chính trị của mình. Vì thế, ông không thích thú lắm với việc làm biên tập.

Obama khi ấy khác hẳn Obama vài năm trước, khi đang theo học ở Đại học Colombia New York. Lúc ấy sắp tốt nghiệp, các bạn học đều có mục tiêu phấn đấu của mình, chỉ có ông là như “ruồi mất đầu”, không biết về đâu. Mới vào trường, mục tiêu của ông là học thật tốt, đạt kết quả cao và tiếp tục học cao hơn nữa. Ông đã thực hiện được điều đó. Nhưng tương lai thế nào thì đối với Obama lại vô cùng mờ mịt.

Đầu hè năm 1989, Obama vào làm luật sư cho một văn phòng luật sư danh tiếng ở Chicago. Bạn bè rủ Obama đăng ký tham gia cuộc thi tuyển biên tập viên của tờ Tạp chí Harvard Law Review nhưng ông lưỡng lự. Mãi gần tới ngày hết hạn dự tuyển thì ông mới nhận ra, chức vụ ấy rất có ý nghĩa với mình. Đó chính là cơ hội rất tốt để Obama chứng minh khả năng, rèn luyện bản thân, mở ra nhiều cơ hội giao lưu với xã hội. Mùa hè năm ấy thực sự có ý nghĩa lớn với ông. Ông đã trúng tuyển vị trí biên tập viên như ý nguyện.

3. Vị Chủ tịch da màu đầu tiên trong lịch sử

Mùa hè năm 1990, Obama đã hoàn thành xong hai năm học và chuẩn bị bước vào năm thứ ba, vào lúc tạp chí Harvard Law Review đang tìm kiếm Chủ tịch từ những biên tập viên của mình để thay thế cho Chủ tịch đương nhiệm Peter, người Mỹ gốc Hoa sắp tốt nghiệp.

Tuy nhiên, Obama không hề có ý nghĩ muốn phát triển trong ngành tư pháp, sau khi tốt nghiệp ông cũng không muốn làm trợ lý hay quan tòa của Tòa án Nhân dân tối cao liên bang... mặc dù đó là những vị trí mà mọi sinh viên tốt nghiệp của Học viện Luật đều ao ước. Hơn nữa, hiện nay người ông yêu lại đang ở Chicago. Ông đã quyết định, sau khi tốt nghiệp mình sẽ về đó, về với ngôi nhà của khu vực miền Nam Chicago ấy.

Obama là người làm việc gì cũng hết sức chăm chỉ và cần mẫn. Ông đã dành rất nhiều thời gian cho công việc biên tập tờ tạp chí. Đến học kỳ 2 năm thứ 2, các biên tập viên khác đã bắt tay vào lo cho cuộc chạy đua vị trí Chủ tịch. Trong lịch sử, tờ tạp chí này chưa từng có một Chủ tịch người da đen.

Thoạt đầu Obama không hào hứng lắm với vị trí Chủ tịch, nhưng mọi thứ đã thay đổi sau cuộc nói chuyện của ông với một sinh viên da đen khóa trên. Khi ấy ông đi ăn cơm tối cùng mấy người bạn da đen, vẫn là chuyện của đầu năm 1990.

Mọi người trò chuyện với nhau vui vẻ, không biết tự lúc nào mà chuyển sang chủ đề tạp chí Harvard Law Review chọn Chủ tịch. Một người da đen lớn tuổi hơn Obama hỏi: “Barrack, cậu đã sẵn sàng cho cuộc cạnh tranh này chưa?”

“Em không tham gia thì cần gì phải chuẩn bị?”

“Cậu không dám tham gia à? Cậu thấy mình có xứng cử được không, những người da trắng ấy không đời nào để cậu, một người da màu làm Chủ tịch. Trước kia không có thì sau này cũng đừng hòng”.

“Kể cũng phải thôi, cậu còn chẳng dám tranh cử nữa mà”. Một người bạn học da đen ngồi cạnh nói.

Nghĩ cũng phải, từ trước tới nay có người da đen nào làm Chủ tịch tạp chí này đâu. Thách thức này với Obama khá hấp dẫn. Ông là người hiếu thắng, thích khiêu chiến với những chuyện không thể. Hơn nữa, ông cũng đã dành khá nhiều thời gian và công sức để biên tập cho tạp chí này. Ông là anh cả, đã được tôi luyện ngoài xã hội nên chín chắn hơn. Ông cũng có duyên, lại là người da đen, mà trước nay chưa có người da đen nào làm Chủ tịch. Cũng vì chưa có tiền lệ nên tỷ lệ thành công trong thực tế là khá cao.

Chính vì những suy nghĩ và sự giận dữ tức thời mà Obama quyết định thử: “Mình đã mất nhiều thời gian làm biên tập viên rồi thì tại sao không làm Chủ tịch quản lý luôn nhỉ?”

Bạn bè ông cho biết, hồi ấy ông tham gia tranh cử vị trí Chủ tịch này là rất tình cờ, vì ông thấy vị trí ấy chẳng có ý nghĩa gì lớn trong sự phát triển nghề nghiệp của mình sau này.

Bắt đầu từ những năm 70, việc lựa chọn biên tập viên và Chủ tịch cho tờ tạp chí này luôn dựa vào thành tích học tập, và sẽ được xếp vị trí từ cao xuống thấp. Xếp hạng ở vị trí số 1 đương nhiên sẽ là Chủ tịch tạp chí. Tuy nhiên, cách làm này bị phản đối khá nhiều. Sau đó họ chuyển sang chọn bằng cách, 50% dựa vào vị trí xếp hạng, còn lại 50% là kết quả của cuộc thi viết luận.

Một ngày chủ nhật của tháng 2 năm 1990, Boston vẫn rất lạnh, ngoài trời tuyết rơi dày. Hôm ấy có tất cả 19 người tham gia tranh cử vị trí Chủ tịch tạp chí đến thi. Cuộc thi diễn ra lặng lẽ nhưng cạnh tranh gay gắt. Đến 12 giờ đêm thì chỉ còn lại 2 ứng cử viên, một là Obama, hai là David Golberg 24 tuổi. Hai bên tranh luận khoảng nửa tiếng và đến 12h30 thì kết thúc. Khi ấy David là Phó Chủ tịch tạp chí Co – chair, giờ là luật sư danh tiếng tại thành phố New York.

Obama có nhiều ưu thế nhưng cuộc thi này không giống kỳ thi hết học phần, có quá nhiều sự thay đổi và cũng có quá nhiều đối thủ cạnh tranh mạnh. Và ông đã chiến thắng bằng chính khả năng của mình. Ông là Tổng biên tập da đen đầu tiên của tạp chí, bản thân

rất tự hào, người da đen cũng thấy tự hào vì có ông. Đây là lần đầu tiên vị trí của người da đen được nâng lên, cũng là lần đầu tiên quyền lợi của người da đen được tôn trọng hơn. Ông thật sự cảm ơn người bạn da đen đã khuyến khích ông tham gia tranh cử lần này.

Sau này Peter, vị Chủ tịch đương nhiệm, và là thành viên của Hội đồng giám khảo nói: “Việc Obama trúng cử hoàn toàn là do khả năng của ông ấy. Đương nhiên, cũng sẽ có người cho rằng Obama được như vậy một phần vì ông là người da đen. Tuy nhiên, khả năng phán đoán, làm việc dứt khoát của Obama đã chứng minh rằng ông có tài thực sự”.

Việc trúng cử đã biến Obama thành một người nổi tiếng. Giới truyền thông Mỹ đăng rất nhiều tin và cũng nhiều nơi đặt ông viết bài về quá khứ của mình. Năm 1995, Obama cho xuất bản cuốn hồi ký đầu tiên với tựa đề là “Những giấc mơ từ người cha”, viết về cuộc đời của cha ông và quá trình lớn khôn của bản thân.

Hồi ký được viết từ những chấp nối của ký ức xa mờ, những câu chuyện kể từ mẹ, từ ông bà ngoại là người da trắng, từ những tấm hình được mẹ cất kỹ trong tủ... Cha mẹ Obama đã chia tay nhau sau hơn hai năm chung sống, lúc đó ông mới 1 tuổi. Obama chỉ gặp lại cha mình khi được khoảng 10 tuổi. Nhìn chung, cuộc gặp gỡ chẳng lấy gì làm vui vẻ.

Obama sống cùng mẹ và ông bà ngoại. Họ đã dành cho ông một nền giáo dục tốt. Nhưng Obama rất ít khi nhắc đến người da trắng trong truyện ký của mình, những câu chuyện trong cuốn hồi ký đa phần thể hiện huyết thống Kenya và quan hệ với người da đen. Cũng vì cuốn truyện này, Obama đã tới Kenya và dành 1/3 cuốn sách cho những chuyện ở đây. Cuốn hồi ký đã giúp ông khẳng định mình là một người Mỹ gốc Phi và ông rất tự hào vì điều đó: “Tôi là sản phẩm của rất nhiều dân tộc khác nhau, da đen, da trắng, người Hispanic, người Mỹ bản xứ. Tất cả những sự pha trộn đó làm nên con người tôi và đó cũng là một phần lý do tại sao tôi yêu đất nước này đến thế”. Mẹ Obama dù bệnh nặng nhưng vẫn giúp ông sửa bản thảo và không một lời chê trách những gì ông viết. Thật thú vị phải không! Cuốn sách này cũng có giá trị vật chất đối với Obama trên con đường đua tranh quyền lực. Với 85.000 bản in lần thứ hai, xếp thứ nhất trong danh sách các ấn phẩm ăn khách thời điểm đó, nhuận bút của cuốn sách đã góp phần giải quyết vấn đề tài chính để Obama có thể cạnh tranh với những đối thủ là tỷ phú của nước Mỹ.

Tuy Obama là người da đen và những người da đen gửi gắm rất nhiều hy vọng vào ông, nhưng với vai trò là một Chủ tịch, Obama làm việc rất công bằng. Ông đứng ra điều tiết các ý kiến, không độc đoán nên quan hệ xã giao rất rộng và tốt. Đó cũng là một nền tảng vững chắc cho thành công hiện nay. Khi tham gia tranh cử Tổng thống, những người bạn học ở Đại học Harvard ngày trước, cũng như những người hâm mộ Obama đã bỏ ra rất nhiều công sức và tiền của ủng hộ ông tranh cử Tổng thống.

Một cô bạn học người da đen nói, hồi đó cô giận Obama lắm. Ngày ấy, cô đăng ký xin làm trong tạp chí vì nghĩ rằng mình có đủ khả năng, nhưng rốt cuộc Obama lại đưa một sinh viên da trắng vào vị trí đó. Giờ nghĩ lại thì thấy Obama hồi đó làm thế là đúng. Nếu như ông không giữ công bằng, chỉ đứng về phía người da đen, thì ông không xứng đáng với vị trí Chủ tịch. Và tất nhiên ông không thể có được những gì huy hoàng như ngày hôm nay.

Sau khi trúng cử vị trí Chủ tịch tạp chí Harvard Law Review, Obama được rất nhiều Văn phòng luật sư lớn mời về làm với mức lương rất hấp dẫn. Bộ phận Tư pháp của Tòa án tối cao cũng liên hệ mời ông về làm Trợ lý tư pháp, tuy mức lương thấp hơn một chút so với các Văn phòng luật sư, nhưng lời mời này cũng rất khả quan. Đặc biệt, đó sẽ là tấm thẻ vàng để ông phát triển trong ngành Tư pháp. Nhưng Obama đã từ chối tất cả những lời mời này. Ông không muốn theo nghề luật mà muốn làm chính trị.

Đến Harvard, Obama đã rèn luyện mình trở nên chín chắn hơn, có được phong độ của người lãnh đạo. Chỉ với vài việc nhỏ cũng đã nói rõ cá tính của ông.

Obama thích chơi bóng rổ. Đó là cách để tăng cường tình cảm bạn bè và sự hiểu biết lẫn nhau. Tuy nhiên, nhiều người vì quá đam mê nên đôi khi xảy ra những cãi vã, thậm chí là xích mích không cần thiết. Những lúc như vậy, Obama đứng ra giải hòa cho hai đội: “Này các cậu, chỉ chơi thôi mà, làm gì mà các cậu say mê đến vậy?”. Chỉ câu nói ấy đã hóa giải được mâu thuẫn của đôi bên.

Chủ nhà cho Obama thuê phòng ở Boston nói ông là người thuê nhà dễ tính, sạch sẽ, ngăn nắp, yên tĩnh nhất từ trước tới nay. Đúng ra, Obama cũng ít khi ở căn phòng mình thuê, thậm chí ông rất ít ngủ. Bạn học ai cũng quý và khâm phục Obama vì ông được nhiều người giỏi ủng hộ, trong đó phải kể đến một người Hoa gốc Mỹ tên là Lư Bái Ninh, là một trong những nhân vật quan trọng ủng hộ ông đi tới vị trí Tổng thống nước Mỹ ngày nay.

Năm 1988 là năm mà Học viện Harvard cơ bản do người da trắng làm chủ. Khi ấy tỷ lệ sinh viên da đen rất thấp, giảng viên người da đen thì còn ít hơn nhiều. Hiện nay, trong tổng số 1.620 nghiên cứu sinh đang học tiến sĩ tại Học viện Luật Harvard thì tỷ lệ người da đen là 12,5%. Tỷ lệ sinh viên da đen chiếm 14% trong tổng số sinh viên, cao hơn tỷ lệ 10% số người da đen trong tổng dân số Mỹ. Giờ đây người da đen không chỉ có quyền được giáo dục tốt hơn, mà còn có cơ hội được hấp thụ nền giáo dục tốt nhất.

Thế giới này luôn không công bằng, và mãi mãi sẽ không tồn tại sự công bằng thực sự. Tuy nhiên, nếu chỉ ngồi than thân trách phận thì không thể cứu nổi mình mà cũng chẳng thể cứu nổi người. Chỉ có ý chí vươn lên, tạo ra cơ hội thì mới được tôn trọng, mới giành được thành công.

CHƯƠNG 2: NGƯỜI CHA DA ĐEN KENYA

“Cuộc đời suy cho cùng chính là do mình lựa chọn, đường đi là dưới chân mình chứ không ai đi hộ mình cả”.

Trong hơn 100 năm qua, tạp chí Harvard Law Review có hơn 100 Chủ tịch. Những vị Chủ tịch này được rất nhiều người hâm mộ, nhưng chưa có ai được Nhà xuất bản nào đề nghị viết hồi ký về cuộc đời. Vị Chủ tịch tiền nhiệm trước Obama là một người Mỹ gốc Hoa. Ông đã giành được vị trí Chủ tịch tạp chí Harvard Law Review bằng ngôn ngữ nói và viết xuất sắc của mình, ông giành được vị trí ấy gian nan hơn nhiều so với Obama được sinh ra và lớn lên trên nước Mỹ. Thế nhưng không ai đặt ông viết hồi ký cuộc đời cả.

Obama làm xôn xao dư luận vì ông là người da đen.

Dư luận Mỹ luôn quan tâm sát sao đến từng bước tiến của người da đen trên trường chính trị. Dư luận cũng đặc biệt quan tâm đến việc người da đen cầm trịch nền chính trị nước Mỹ, vì đó là thắng lợi mới, niềm tự hào mới của người da đen. Các bên đều viết rất nhiều, xuất phát từ những động cơ hoàn toàn khác nhau, và cũng không biết khi nào mối quan hệ chủng tộc vô cùng nhạy cảm này mới được hòa dịu.

Obama không phải là người Mỹ da đen thực thụ, ông mang dòng máu của người da đen châu Phi và da trắng Mỹ. Nói nghiêm túc thì ông là người mang màu da đen, là thế hệ sau của người di dân. Cha ông đến từ vùng đất châu Phi, là lưu học sinh da đen châu Phi đầu tiên của Đại học Hawaii Mỹ, cũng là Tiến sĩ Kinh tế đầu tiên ở Đại học Harvard và đất nước Kenya nghèo đói, lạc hậu.

1. Obama cha

Cha ông tên là Barack Hussein Obama Sr., sinh tại một ngôi làng nghèo thuộc bộ lạc Lou ở miền Tây Kenya vào năm 1936. Cha ông là con của người vợ hai tên là Akuma (ông nội tên là Hussein Onyago Obama, sinh năm 1895, mất năm 1979) và được nuôi dạy bởi người vợ thứ ba tên là Sarah.

Bộ lạc Lou của ông là một bộ lạc thông minh nhất trong 40 bộ lạc lớn ở Kenya. Người của bộ lạc này thường tự giễu mình là bộ lạc “vừa thông minh lại vừa lười biếng”.

Châu Phi là cái nôi của nhân loại, cách đây hai triệu năm, vùng đất này đã xuất hiện dấu vết cuộc sống của tổ tiên loài người. Loài người bắt nguồn từ châu Phi, điều này đã được các nhà khoa học chứng minh rõ ràng. Khoảng hai ngàn năm trước công nguyên, tức là cách ngày nay khoảng hơn bốn ngàn năm, có một số người da đen di cư từ miền Bắc sang miền Nam châu Phi, họ đến sinh sống tại mảnh đất Kenya hiện nay. Kenya luôn chịu ách thống trị của thực dân: thế kỷ 16 là người Bồ Đào Nha, đến thế kỷ 19 là người Anh.

Người dân Kenya bản địa luôn thực hiện lãnh đạo quản lý theo kiểu bộ lạc. Họ có khoảng hơn 40 bộ lạc, trong đó bộ lạc Lou chiếm 13% dân số. Bộ lạc này định cư ở ven biển, sinh sống chủ yếu bằng đánh nghề bắt cá và chăn nuôi.

Trong thời kỳ bị thực dân Anh đô hộ, bộ lạc Lou được xem là bộ lạc Kenya bị người Anh đồng hóa sớm nhất. Họ sớm biết tính chất tiên tiến của nền văn minh nước Anh, ý thức được rằng, đấu tranh bằng vũ lực chỉ đem đến máu và mất mát cho người dân của bộ lạc. Vì vậy, tộc trưởng của bộ lạc đã chọn cách hòa mình và học hỏi nền văn minh của người Anh. Ngay từ Thế chiến thứ nhất, ông nội Obama cùng một số thổ dân Kenya được người Anh thuê làm việc, đã sang một số nước châu Âu và Ấn Độ... Họ được coi là những người biết đến thế giới bên ngoài nhiều nhất hồi đó. Khi họ hàng vẫn còn mặc xà cạp quấn quanh, sống theo nếp sinh hoạt cổ xưa, thì họ đã mặc comple, sống theo phong cách Anh, và nghiêm nhiên trở thành người đi đầu của nền văn minh hiện đại Kenya.

Năm 18 tuổi, Obama cha chính thức lấy người vợ đầu tiên là người da đen, tên là Kezia. Họ có với nhau hai cậu con trai. Năm 23 tuổi, Obama cha đi du học ở Mỹ. Năm 28 tuổi ông quay về Kenya và cùng vợ nuôi dạy hai cậu con này. Họ chưa từng ly dị. Khi Obama cha trở về Kenya thì Kezia đang sống chung với một người đàn ông khác, nhưng ông không quan tâm đến chuyện này. Hiện nay bà Kezia vẫn sống mạnh khỏe với hai người con ở Anh.

Theo truyền thống của Kenya, hồi nhỏ Obama cha thường đi chăn thả gia súc cho cha mẹ mình. Ông nội Obama là người đã được đi đây đi đó, biết nhiều thứ, có suy nghĩ khá hiện đại nên nhận thức được tính quan trọng của nền giáo dục. Ông luôn cố gắng để các con có cơ hội học hành.

Năm 1952, sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Kenya chưa giành được thắng lợi, người dân vẫn bị giám sát bởi quân đội thêm bốn năm nữa. Đến tháng 12/1956, sự quản lý này kết thúc. Lúc đó Obama cha được coi là nhân tài của đất nước, được chính quyền đương thời gửi đi học tại Hawaii. Điều đó cho thấy, Obama cha là một nhân tài được chính quyền thực dân cố ý đào tạo để tiếp quản đất nước.

Đó là những năm tháng bạo loạn, thời thế đã tạo ra khá nhiều anh hùng dân tộc. Các phong trào chống thực dân, giành độc lập bùng nổ mạnh mẽ. Người Anh ý thức rằng, ngày kết thúc của chủ nghĩa thực dân trên đất nước Kenya sắp tới gần. Họ cho rằng chỉ cần giáo dục những người bản địa có được nền văn minh gần như họ thì trong tương lai mới giữ được sự ảnh hưởng tại vùng đất này.

Trong bối cảnh ấy, Obama cha đã giành được một suất học bổng du học. Khi đó, Mỹ trở thành một cường quốc mới nổi, bắt đầu nhúng tay vào các sự kiện trên thế giới, còn thực lực của nước Anh thì đang giảm sút. Mỹ đã tiến hành viện trợ không hoàn lại cho nhiều nước trước kia vốn là thuộc địa của Anh, kể cả việc cấp học bổng, hỗ trợ thanh niên Kenya đi học tại Mỹ. Đây là một phần quan trọng trong chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Năm 1959, Obama cha là người Kenya đầu tiên giành được học bổng của một trường đại học danh tiếng ở Mỹ. Ông là lưu học sinh da đen châu Phi đầu tiên của Đại học Hawaii. Năm 1960, Trung tâm Đông Tây được thành lập (East-West Center, EWC), Obama cha được chuyển đến học ở Trung tâm này. Obama cha là người thông minh, học hành chăm chỉ, có chí tiến thủ cao. Cũng vào năm này, mẹ Obama bắt đầu bước chân vào Đại học Hawaii. Họ quen nhau vào đầu tháng 9 năm 1960. Khi ấy mẹ ông, bà Stanly Ann Dunham chưa tròn 18 tuổi, còn Obama cha là sinh viên da đen duy nhất của Trung tâm Đông Tây.

Hai người nhanh chóng phải lòng nhau và đến trung tuần tháng 9 họ quyết định sống chung. Năm ấy, sự phân biệt chủng tộc, màu da ở Mỹ vẫn còn diễn ra gay gắt. Tháng 10 năm 1960, mẹ Obama mang thai ông, thời điểm đó nước Mỹ đang cấm nạo phá thai.

Ann có thai nên họ phải tổ chức đám cưới. Hiện nay chúng ta chưa biết rõ nội tình cuộc hôn nhân này là bất đắc dĩ hay xuất phát từ tình yêu. Trên thực tế, bà Ann yêu Obama cha say đắm, nhưng việc Obama cha không thật lòng với bà đã nói rõ được khá nhiều vấn đề. Ngày 2 tháng 2 năm 1960, họ kết hôn tại Hawaii, tuy nhiên đến lúc đó bà Ann vẫn chưa biết Obama cha là người đã có vợ. Ngày 4 tháng 8 năm 1961, Obama con ra đời, năm ấy bà Ann tròn 18 tuổi và Obama cha 25 tuổi.

Những ngày tháng chung sống sau đó cho thấy Obama cha không quan tâm nhiều đến cuộc hôn nhân này. Có lẽ đó là thói quen gia trưởng của đàn ông Kenya cũng như truyền thống bất bình đẳng trong đối xử với phụ nữ của đất nước này. Có thể thấy rằng, Obama cha là người đàn ông gia trưởng sống không có trách nhiệm với gia đình.

Obama cha học tại Trung tâm Đông Tây ba năm, có thể nói là đã giành được học vị Thạc sĩ.

2. Cuộc hôn nhân giữa hai màu da

Tháng 8 năm 1962, qua sinh nhật của Obama con không lâu, Obama cha năm ấy 26 tuổi đã rời Hawaii đến Boston vì giành được học bổng của Đại học Harvard. Nghe nói, hồi đó Obama cha giành được học bổng toàn phần của một trường đại học tại New York, tiền học bổng khá cao, đủ cho cả gia đình ba người họ sinh sống tại New York. Tuy nhiên, Obama cha đã chọn Đại học Harvard có chất lượng giáo dục tốt hơn, học bổng thấp hơn chỉ đủ cho sinh hoạt của mình ông.

Theo hồi ức của Obama con thì do học bổng của Obama cha không đủ nuôi ba người nên cha ông đã quyết định tới Boston một mình, để lại vợ trẻ con thơ ở lại Hawaii. Có thể sự việc không đơn giản như vậy. Chọn học ở Harvard để có được một nền đào tạo tốt hơn cũng là chuyện nên làm, nhưng để mặc người vợ trẻ và cậu con trai 1 tuổi ở nơi khác thì thật đáng trách.

Nhiều người cho rằng, Obama cha không thực thà, thiếu trách nhiệm. Obama cha không còn mặn mà gì với cuộc hôn nhân này. Obama cha ra đi thực tế đã đánh dấu sự kết thúc của cuộc hôn nhân lạ lùng này. Obama cha không bao giờ muốn ở lại Mỹ. Cuộc hôn nhân này làm cả hai bên bố mẹ họ thấy khó hiểu và đương nhiên là không đồng ý.

Kết hôn xong, Obama cha đã gửi thư cho người cha 66 tuổi của mình tại Kenya thông báo về tình hình của cô vợ mới. Cuộc hôn nhân của một thổ dân da đen với cô gái da trắng đã bị ông nội Obama phản đối kịch liệt. Ông gửi thư trả lời với những lời nói thô tục như: “Ta không muốn dòng máu của gia tộc Obama bị vấy bẩn bởi mụ đàn bà da trắng”.

Ông nội Obama từ nhỏ đã giúp việc cho một gia đình da trắng người Anh. Ông nội Obama học hỏi được nhiều điều có ích, nhưng luôn bức bối vì sự khinh miệt của người da trắng với người da đen. Trong thâm tâm, ông nội Obama ghét người da trắng, nhưng không có sức mạnh nên đành cam chịu. Đó là lý do tại sao ông phản đối cuộc hôn nhân giữa hai màu da này.

Người dân châu Phi thích sự mạnh mẽ, hào phóng và thực hiện chế độ đa thê. Tuy nhiên, trong lĩnh vực tình dục họ còn khá bảo thủ. Chuyện quan hệ trước hôn nhân sẽ bị trừng phạt, nhưng Obama cha lại vi phạm quy định của tổ tiên rất nhiều lần. Nếu ở Kenya thì quyền của người cha là tối thượng nhưng vì đang du học ở Mỹ nên Obama cha cũng không sợ cha mình.

Ông bà ngoại Obama sinh ra và lớn lên trong nền văn minh hiện đại. Tuy có ác cảm với cuộc hôn nhân này nhưng vì chuyện đã rồi nên họ đành chấp nhận. Không chỉ thế, ông ngoại Obama còn thường xuyên đi quán bar uống rượu với con rể. Bố vợ và con rể thường xuyên trò chuyện và chung sống khá hòa hợp. Đó là điều vô cùng đáng quý ở những năm nạn phân biệt, ly khai chủng tộc vẫn còn diễn ra mạnh mẽ. Thêm nữa, từ năm Obama 13 tuổi, ông bà ngoại đã gánh trách nhiệm nuôi cháu thay con gái đến lúc trưởng thành.

Ba năm học ở Harvard, Obama cha cũng có một vài mối tình nữa. Không lâu sau khi bà Ann chủ động đề nghị ly hôn, Obama cha yêu và lấy một người phụ nữ da trắng tên là Ruth Nieves ở Boston làm vợ thứ ba. Hai người đến và chung sống với nhau khá thuận lợi, không thấy ông nội Obama phản đối cuộc hôn nhân này. Không những thế, bà Ruth còn đến Kenya cùng Obama cha, bà thật lòng muốn chung sống với Obama cha suốt đời. Chỉ có điều, vì ý chí của Obama cha sa sút nên kế hoạch này không thành.

Bà Ruth nói rằng, Obama cha là người rất khó chung sống. Họ sống với nhau 7 năm, bà Ruth là người vợ sống lâu nhất với Obama cha nhưng chưa bao giờ được chồng đối xử tử tế. Obama cha cứ uống rượu là đánh vợ.

Không phát triển được sự nghiệp vì thời đại, cuộc sống cũng không diễn ra như ý muốn, Obama cha nản chí và trở thành người nghiện rượu. Ông luôn trở về nhà trong tình trạng say xỉn. Lần nào cũng vậy, cứ uống rượu xong ông lại lái xe, chính điều ấy đã khiến ông bị tai nạn giao thông và mất đi đôi chân. Từ khi phải đi bằng chân giả, Obama cha càng sống buông thả hơn, uống rượu nhiều hơn, say nhiều hơn, cuối cùng qua đời vì tai nạn giao thông.

Bà Ruth là một phụ nữ da trắng, dạy tiểu học, có văn hóa, có tri thức và trọng danh dự. Bà đã cam chịu cùng Obama cha về sống và làm việc ở đất nước Kenya nghèo đói, như thế cũng được coi là nghĩa nặng tình sâu rồi. Vào những năm nạn phân biệt chủng tộc còn mạnh mẽ, người da đen bị coi là công dân loại hai, bà đã yêu và lấy Obama cha. Bị lừa dối, biết chồng đã có vợ ở Kenya nhưng bà vẫn hết lòng chăm sóc gia đình và sinh cho ông hai người con. Nhưng rốt cuộc, Ruth cũng không có được vị trí trong trái tim Obama cha, thậm chí không được đối xử tử tế. Obama cha chẳng giúp gì cho gia đình cả về kinh tế và tinh thần, ngược lại, ông còn gây thêm nhiều rắc rối.

Cuối cùng, không thể nhẫn nhịn hơn, bà Ruth quyết định ly hôn với người chồng nghiện rượu, nghèo túng và thiếu trách nhiệm. Sau này bà vẫn dạy học ở thủ đô Kenya và tái hôn với một người đàn ông Taniza giàu có. Lấy chồng có kinh tế nên bà đã cho con theo học tại các trường điểm nổi tiếng. Con bà đều lấy họ của mẹ, bà làm như vậy với mục đích chấm dứt mọi liên hệ với Obama cha.

3. Obama cha ra đi trong đau khổ

Tháng 6/1965, Obama cha quay về tổ quốc Kenya khi nước Cộng hòa Kenya thành lập được nửa năm. Khi ấy, Obama cha 28 tuổi vừa có bằng Tiến sĩ tại Đại học Harvard, là một nhân tài hiếm có trong việc xây dựng nền kinh tế thị trường dân chủ Kenya. Sáu năm theo học tại Mỹ đã tôi luyện ông thành một học giả người Kenya giỏi giang nhất về lĩnh vực kinh tế thị trường phương Tây theo kiểu Mỹ. Đặc biệt, là một tiến sĩ kinh tế của Đại học Harvard, ông là một trong những thành phần trí thức giỏi giang của Kenya.

Sau khi về nước, là người của bộ lạc Lou nên Obama cha được Phó Tổng thống coi trọng. Thoạt đầu là nhậm chức tại Công ty dầu mỏ, sau đó chuyển sang Bộ Giao thông. Khi ấy, đất nước Kenya đang ở giai đoạn xây dựng nên tất cả các ngành nghề đều ở vạch xuất phát. Có quá nhiều ý kiến bất đồng đối với việc quy hoạch phát triển đất nước trong tương

lai. Nếu cùng chung mục tiêu xây dựng đất nước giàu mạnh thì mọi bất đồng đều được giải quyết thông qua thương lượng, nhưng vết tích lịch sử giữa các bộ lạc đã làm vấn đề này trở nên rất khó khăn.

Trước đây, các bộ lạc cùng chung vai cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, nay đất nước độc lập lại trở thành đối địch với nhau. Cục diện này đã biến cuộc đời Obama cha thành một bi kịch.

Độc lập đã không đem đến hạnh phúc cho người dân Kenya, ngược lại, các bộ lạc trước đoàn kết là thế, nay vì tranh đoạt lợi ích đã khiến nhân dân đổ máu và sống trong cảnh nghèo túng.

Tháng 12 năm 1971, tức là 6 năm sau khi quay về Kenya, Obama cha trở lại đất Mỹ. Ông đến ở với cậu con trai 10 tuổi, bà Ann và ông bà ngoại Obama một tháng. Obama cha muốn nhân cơ hội này tranh thủ giải tỏa cõi lòng và thử tìm cơ hội phát triển sự nghiệp ở Mỹ. Obama con khi ấy rất háo hức, lúc nào cũng mơ tưởng được gặp một người cha tuyệt vời, anh hùng...

Mười tuổi, cậu bé Obama vừa rời vòng tay mẹ ở Indonesia đến Hawaii sống với ông bà ngoại. Ở độ tuổi này rất cần sự chăm sóc, yêu thương của bố mẹ. Không có bố mẹ bên cạnh, lại không có bạn thân nên trong lòng Obama cũng thấy cô đơn, trống trải. Để giải tỏa khát khao tình cha con, Obama đã thêu dệt câu chuyện tuyệt đẹp về cha mình. Cậu khoe với các bạn học, cha mình là Hoàng tử của đất nước Kenya ở châu Phi, ông nội là tộc trưởng của một bộ lạc hùng mạnh, giống như tộc trưởng của bộ lạc Indian ở Mỹ.

Câu chuyện đẹp ấy đã khiến bao bạn học nhìn Obama với con mắt trầm trồ, khen ngợi. Trong sâu thẳm trái tim, Obama luôn thích mẫu hình người cha được chính mình thêu dệt, nhưng chuyến đi Mỹ của Obama cha đã khiến cả hai bên đều cảm thấy không thoải mái.

Do tâm trạng không tốt nên thái độ của Obama cha với con rất tệ. Ông dạy dỗ con nghiêm khắc, trong khi chưa bao giờ làm tròn trách nhiệm và nghĩa vụ của một người cha. Điều này trái hẳn với phương pháp giáo dục tôn trọng tự do của ông bà ngoại Obama. Tính cổ chấp nóng nảy đã gây hại cho Obama cha ở cả Kenya và Mỹ. Đoàn tụ chưa được bao lâu, Obama cha đã phải ra đi sớm hơn dự định.

Obama cha không tìm được cơ hội cho mình ở Mỹ, ý định nối lại quan hệ với bà Ann cũng tan thành mây khói. Trong trí nhớ của Obama, đây là lần gặp gỡ duy nhất với cha, nhưng là một cuộc gặp gỡ “chán ngắt”. Bà Ann cũng thấy buồn cho người chồng cũ và một lần nữa bà lại khóc vì ông.

Obama cha quay về Kenya với tâm trạng tồi tệ vì hy vọng cuối cùng đã bị dập tắt. Nghèo đói, nhụt chí, và rồi tai nạn giao thông làm mất đôi chân đã cướp đi công việc của ông. Tiếp đó, Obama cha lấy người vợ thứ tư là một thổ dân da đen người Kenya. Không lâu sau, Obama cha qua đời vì tai nạn giao thông trong sự nghèo khổ, ở tuổi 46. Obama có bốn người vợ, có tất cả 8 người con, gồm 7 con trai và 1 con gái. Ngoài 1 người con qua đời vì tai nạn giao thông thì 7 người con hiện nay của ông đều đã trưởng thành: một người ở lại Kenya, một người đi Trung Quốc, những người còn lại đều định cư ở Anh và Mỹ.

Ân oán lịch sử của các bộ tộc ở đất nước Kenya đã làm Obama cha mất đi cơ hội thể hiện tài năng của mình. Nhưng nói cho cùng thì cuộc đời là do chính mình lựa chọn, Obama cha đã có những bước đi sai lầm.

CHƯƠNG 3: PHU NHÂN CỦA TIẾN SỸ LUẬT ĐẠI HỌC HARVARD

“Đằng sau mỗi một người đàn ông thành công luôn có bóng dáng một người phụ nữ tài giỏi”.

Đầu tháng 6/1989, sau khi gửi đơn xin vào làm biên tập cho tạp chí Harvard Law Review, Obama đem sửa chiếc xe cũ kỹ của mình để chuẩn bị lái đi thực tập ở Chicago.

Tháng 6 là thời gian đẹp nhất trong năm của miền Bắc nước Mỹ. Cái rét tháng 4, tháng 5 đe dọa thảm thực vật đã hoàn toàn biến mất. Tháng 6, đất trời nở đầy hoa và cỏ xanh mơn mớn. Mùa xuân đến thật nhanh, giống như sự chuyển mình của một đêm. Mùa xuân như thầy phù thủy biến mặt đất trắng xóa tuyết thành vườn địa đàng đầy hoa tươi và trái ngọt.

Số phận con người cũng vậy.

1. Obama đã thay đổi cuộc đời Michelle

Hôm ấy, Obama dậy từ 4 giờ sáng để chuẩn bị lên đường. Boston cách Chicago khoảng 1.000km, lái xe mất khoảng 14, 15 tiếng đồng hồ. Tuy chặng đường khá dài nhưng cảnh vật mùa xuân đẹp để khiến ông thấy mình đang được tận hưởng cuộc sống tươi đẹp.

Gần 9 giờ tối, Obama đến Chicago.

Trước khi đi, Obama đã nhờ bạn bè thu xếp chỗ nghỉ. Lần này ông chuẩn bị rất chu đáo, vì không muốn tái diễn cảnh không nhà không cửa như khi đến New York năm nào. Từ nhỏ, vì thiếu tình yêu thương và sự chăm sóc của cha mẹ nên lúc nào Obama cũng có

cảm giác thiếu thốn tình yêu, không yên ổn. Cho đến khi đã trưởng thành, cảm giác này vẫn thường đeo đuổi Obama. Ông luôn khao khát tình yêu thương.

Ngày hôm sau, Obama đến trình diện tại Văn phòng Luật sư Sidley and Austin. Ông đến Chicago làm cố vấn luật cho Văn phòng luật sư danh tiếng Sidley and Austin. Văn phòng bố trí một nữ luật sư người da đen dẫn dắt công việc chuyên môn cho Obama. Đó là cuộc gặp gỡ thay đổi số phận của hai người, đồng thời cũng thay đổi cả tiến trình của lịch sử nước Mỹ.

Có người nói, đằng sau mỗi người đàn ông thành công luôn có một phụ nữ thông minh, tài giỏi. Cũng có người nói, Obama giống một con diều đang bay lên rất cao và nhanh, cần một người giữ dây diều ở dưới.

Obama thật may mắn, ông đã tìm được cho mình người phụ nữ như vậy. Người ấy tên là Michelle Robinson. Vài năm sau, bà trở thành vợ ông và đổi tên theo chồng là Michelle Obama.

Ngoài mảng chính trị, những mặt khác Michelle không hề thua kém chồng, thậm chí có nhiều mặt còn xuất sắc hơn. Đây đúng là may mắn của Obama.

Michelle là một phụ nữ rất thành công, ngay cả những người đàn ông thành đạt cũng nhận định như vậy. Bà đã từng học luật ở Đại học danh tiếng Princeton và có học hàm Tiến sĩ Luật của Đại học Harvard. Dường như bà có được tất cả những gì mà một người phụ nữ muốn thành công mơ ước.

Mọi điều đã thay đổi từ mùa hè năm 1989, khi Obama xuất hiện ở Văn phòng Luật sư nơi bà làm việc. Tại Văn phòng luật sư Sidley and Austin, Chicago ngày ấy, trừ những nhân viên bình thường thì chỉ có hai người da đen, một là luật sư da đen và hai là luật sư thực tập.

Michelle mới lấy được học hàm Tiến sĩ tại Harvard một năm, cũng mới thi đạt tiêu chuẩn luật sư một thời gian, cô còn phải học hỏi và làm quen nhiều.

Có lẽ vì Michelle làm việc tốt, lại tốt nghiệp từ trường đại học danh tiếng Harvard nên rất nổi tiếng ở Văn phòng luật sư.

Mùa hè năm đó, Văn phòng quyết định nhận một sinh viên thực tập có tuổi từ Đại học Harvard. Đây đúng là cơ hội hiếm có của Obama.

Khi ấy Michelle 25 tuổi, còn Obama đã 28 tuổi, dù mới học năm thứ nhất của Học viện Luật. Văn phòng giao Michelle hướng dẫn “cậu thực tập sinh già” vì hai người có cùng màu da, cùng từng học một trường và là đồng hương. Michelle chỉ bảo Obama rất tận tình. Hồi đó, Michelle là một người vô cùng đam mê công việc, Vì làm việc cả ngày, lại đọc tài liệu, tra cứu, chuẩn bị, nghiên cứu các vụ án... nên Michelle chẳng còn thời gian, tâm tình để làm việc khác. Cô biết mình được như ngày hôm nay là điều không dễ dàng. Mặt khác, Michelle có quá nhiều lý tưởng, hoài bão, đầy lòng tự tin và sức lực để thực hiện những việc mình muốn.

Obama chỉ là một thực tập sinh, vào làm ở công ty lớn, nếu làm tốt sẽ có mức lương hậu hĩnh. Đó là điều bao người mơ ước mà không được, vì thế Obama cố gắng làm tốt công việc của mình. Ông cũng là người của công việc, vì có quá nhiều thứ phải học hỏi, và vẫn còn độc thân nên chưa có vướng bận gì.

Obama không bao giờ hài lòng với những gì mình đã có. Chỉ cần có cơ hội, dù là nhỏ, ông cũng quyết không bỏ qua. Obama đã bị Michelle lôi cuốn, ông khâm phục Michelle, khâm phục sự tự tin, khả năng, kiến thức và sự hấp dẫn của Michelle. Ông quyết tâm có được Michelle. Ông tin rằng đây là món quà Thượng đế dành cho mình. Món quà này sẽ thay đổi cả cuộc đời ông. Obama tin vào số phận, và ông thấy mình thật may mắn.

2. Người phụ nữ tài giỏi - Michelle Robinson

Michelle Robinson sinh ngày 17/1/1964 trong một gia đình da đen bình thường ở phía Nam Chicago. Đó là khu vực sinh sống chính của những người dân da đen nghèo. Từ nhỏ, Michelle sống với mẹ và dưỡng cùng người anh trai lớn hơn cô 16 tháng. Dưỡng và mẹ chỉ là những công nhân bình thường, không được học cao nên đồng lương chỉ đủ ăn qua ngày.

Sức khỏe của dưỡng Michelle kém nhưng ông rất kiên cường, ngày nào cũng gắng chịu đau đi bộ đến chỗ làm cách đó rất xa. Ông cần mẫn làm việc với ắp ụ duy nhất là nuôi dạy các con thành người có học. Anh trai luôn là người hùng trong lòng Michelle. Anh chơi bóng rổ rất cừ và học cũng rất giỏi, luôn yêu thương chiều chuộng em gái. Anh trai Michelle trở thành niềm tự hào của cả nhà. Khác với những gia đình người da đen khác, bố

mẹ Michelle luôn thấu hiểu giá trị của sự giáo dục. Họ dạy dỗ con cái rất nghiêm túc, dành thời gian dạy bảo con từ khi chúng còn nhỏ. Được bố mẹ chỉ bảo, từ năm lên 4 tuổi, hai anh em Michelle đã đọc lưu loát. Khi đi học, họ luôn được bố mẹ hướng vào học những trường trọng điểm.

Những điều này cho thấy, bố mẹ Michelle là những người rất tuyệt vời. Họ không chỉ dạy học mà còn dạy con mình biết sống tự lập, tham gia làm việc nhà. Sau khi kết hôn với Obama, Michelle cũng luôn yêu cầu chồng làm việc nhà để sống có trách nhiệm với gia đình hơn.

Vì kinh tế khó khăn nên gia đình không có tiền cho Michelle học đại học, cô phải vay ngân hàng và giành được một số học bổng khác để học hết Đại học Princeton, một trong 10 đại học hàng đầu thế giới, sau đó theo học Tiến sĩ Luật tại Đại học Harvard. Sau khi tốt nghiệp Luật Harvard, Michelle vào làm thực tập sinh cho một trong 6 văn phòng luật sư danh tiếng nhất thế giới là Sidley and Austin. Sau thời gian thực tập, Michelle nhanh chóng được nhận vào làm chính thức.

Văn phòng luật sư Sidley and Austin là một trong 6 văn phòng luật lâu đời, nổi tiếng nhất thế giới. Văn phòng này được thành lập vào năm 1866, văn phòng chính đặt ở Mỹ, ngoài ra còn có 17 văn phòng chi nhánh đặt ở các nước, với hơn 1.700 luật sư và khoảng 3.600 nhân viên. Cũng như những văn phòng luật sư danh tiếng khác, chế độ đãi ngộ ở đây rất cao, là mơ ước của nhiều người.

Hai người có cùng màu da, chung sở thích và bối cảnh sống nên có nhiều chuyện để trao đổi, và rồi họ yêu nhau.

Tình yêu đã thay đổi cuộc sống của cả hai người, và cũng thay đổi tương lai của nước Mỹ.

3. Giành được trái tim người đẹp

Nhiều hãng truyền thông và quan sát viên báo chí thừa nhận: “Barack Obama là một trong những chính trị gia gặp may nhất” trong lịch sử nước Mỹ. Obama đã “may mắn” khi xuất hiện đúng vào thời điểm cử tri Mỹ khát khao một sự thay đổi, một gương mặt mới mẻ.

Họ cũng cho rằng, Obama thực sự may mắn khi đằng sau ông là người vợ “thông minh, hài hước, mạnh mẽ và như một người bạn thân nhất trong cuộc đời”.

Michelle Robinson là một phụ nữ có học thức, là người được phân công kèm cặp một thực tập sinh đến từ trường Luật Harvard - Barack Obama. Một trong những thông tin Michelle nắm được về Obama là “rất đẹp trai, rất xuất sắc và uyên bác”. Song Michelle không thể ngờ anh chàng thực tập sinh lớn tuổi này lại “hoàn hảo đến mức không thể nào có thật”. Mặc dù đã “dạn lòng” không được yêu thực tập sinh do mình kèm cặp nhưng rồi Michelle đã phải thay đổi suy nghĩ bởi sự tự tin, tính cởi mở, hài hước, dí dỏm và tinh thần cộng đồng mà Obama đang theo đuổi. Còn Obama, ngay từ lần gặp đầu tiên, đã thấy Michelle chính là “sự lựa chọn hàng đầu cho việc tìm kiếm bạn đời”. Hai người đính hôn năm 1991, kết hôn vào tháng 10 năm 1992. Họ là cặp vợ chồng chung thủy, có hai cô con gái và đã từng cùng nhau vượt qua những năm khó khăn về tài chính. Con gái đầu lòng của hai người, Malia Ann, sinh năm 1999, con gái thứ hai tên là Natasha, còn gọi là Sasha, sinh năm 2001.

Có thể do ảnh hưởng của bố mẹ nên trong trái tim Michelle, gia đình và con cái luôn đứng ở vị trí hàng đầu. Điều này hoàn toàn khác với mẹ chồng bà. Obama khuyến khích và ủng hộ sự lựa chọn này của vợ.

Tuy Obama chức cao vọng trọng nhưng trong lòng Michelle, ông luôn là một người chồng, một người cha và vì thế, Obama cần phải làm tròn trách nhiệm của mình với gia đình. Obama luôn vui vẻ làm điều đó, ông là người cha tốt của hai cô con gái. Ông gấp chăn cho con, đi đổ rác và mua đồ cho gia đình. Michelle muốn, dù Obama là người của công chúng nhưng phải nhớ trách nhiệm của mình với gia đình; đồng thời cũng tranh thủ tìm hiểu cuộc sống của người dân.

Trong khi một số phụ nữ Mỹ tìm mọi cách “tô vẽ” cho chồng mình trong các chiến dịch tranh cử Tổng thống thì Michelle lại dốc sức xây dựng hình ảnh một Barack Obama có thể vấp ngã và phạm sai lầm, có thể bị phê phán, chỉ trích. Michelle sẵn sàng đương đầu với những thách thức đặt ra trong chiến dịch tranh cử của chồng. “Tôi đã chứng kiến và trải qua mọi thử thách thăng trầm và tôi biết mình cần trở thành người như thế nào cho đúng với bản thân và giữ cho gia đình mình đi đúng hướng”. Michelle sẵn sàng từ bỏ chức vụ của mình trong Hội đồng quản trị với mức lương mỗi năm là 50.000 đô la, cốt sao các đối thủ không tìm thấy “gót chân Asin” của chồng. Bà cũng sẵn sàng hy sinh nhiều điều khác

cho tương lai của chồng. Bà đã đầu tư một khoản ngân sách không nhỏ cho việc thay đổi hình ảnh của mình trước công chúng, thông qua cách ăn mặc như những minh tinh màn bạc, những người mẫu nổi tiếng và xinh đẹp, khiến những ánh hào quang tỏa ra từ Obama thêm rực rỡ.

Ngay từ những giây phút đầu tiên bước lên bục danh dự của Đảng Dân chủ, Michelle đã chứng minh mình là một Đệ nhất phu nhân tương lai. Bà là một người phụ nữ rất tự tin, thông minh, dễ gần.

Từ trước đến giờ, chúng ta thường được biết tới hai mẫu phu nhân Tổng thống Mỹ. Thứ nhất, đó là những phu nhân nhu mì, luôn làm nền, đứng sau ủng hộ những quyết định của phu quân mình. Điển hình cho mẫu này là phu nhân Laura Bush. Mẫu phu nhân của các vị Tổng thống thuộc Đảng Cộng hòa thường có điểm giống nhau, họ thường tránh xa quyền lực và danh tiếng. Kiểu mẫu thứ hai là những phu nhân quyền lực, những người nổi tiếng trong giới chính trị không thua kém người chồng tổng thống của mình. Đây là mẫu phu nhân của các vị Tổng thống đảng Dân chủ, ví dụ, bà Hilary Clinton và bà Eleanor Roosevelt. Họ có sự nghiệp riêng, cuộc sống riêng và hệ tư tưởng riêng.

Có một số trường hợp đặc biệt, đó là những mẫu phu nhân tạo ra một phong cách thời trang riêng biệt. Ví dụ, phu nhân Jackie Kennedy, một trong những mẫu người táo bạo với thời trang “nài ngựa” từ 40 năm trước. Bà từng là tiêu điểm của tạp chí thời trang hàng đầu thế giới - tạp chí Vogue.

Vậy phu nhân Michelle Obama thuộc mẫu phụ nữ nào?

Điều khiến bà Obama trở nên đặc biệt, đó là ở bà hội tụ cả ba yếu tố: sự mềm mỏng, sự tự tin và yếu tố thời trang.

Một trong những câu trả lời được ưa thích nhất cho một câu hỏi trong kì tranh cử tổng thống Mỹ “Bạn muốn uống bia với ai nhất?”, đó là: Michelle Obama. Bà Obama là một trong những phụ nữ thông minh, không ngần ngại thể hiện các khả năng của mình với cách thức vô cùng tao nhã.

Một Đệ nhất phu nhân là luật sư sẽ có ý nghĩa như thế nào đối với Nhà Trắng? Có thể điều này đồng nghĩa với việc, sẽ không có bất kì một nhân vật có ý định xấu có thể ngủ yên

nếu biết vẫn có một phụ nữ thông minh, uyên bác và vô cùng nhạy cảm đang nắm giữ quyền lực hàng đầu tại nước Mỹ.

Michelle là thành viên Hội đồng quản trị của nhiều công ty và có vị trí quan trọng ở nhiều tổ chức xã hội.

Theo báo cáo thu nhập năm 2006, tiền lương hàng năm của bà Michelle ở vị trí Phó Giám đốc Bệnh viện Chicago là 273.618 USD, còn lương hàng năm của Thượng nghị sỹ liên bang Mỹ Obama là 157.082 USD. Năm 2007, tổng thu nhập trước thuế của họ là 991.296 USD. Chỉ trong vòng vài năm, họ đã trở thành gia đình có thu nhập cao tại Mỹ. Nguồn thu chủ yếu là tiền bản quyền cuốn hồi ký của Obama. Chính việc tham gia tranh cử Tổng thống Mỹ đã làm cho cuốn hồi ký của ông trở thành một trong những cuốn sách bán chạy nhất. Bạn bè, đối thủ đều muốn tìm hiểu xem Obama rốt cuộc là người như thế nào. Thu nhập chính của các chính trị gia Mỹ không cao, nhưng nguồn thu nhập “tay trái” thì khá tốt.

CHƯƠNG 4: CHUYỆN TÌNH HAWAII CỦA MẸ

“Ngẫu nhiên đã thay đổi cả lịch sử, và cũng chính vô vàn những cái ngẫu nhiên ấy đã trở thành điều tất yếu của lịch sử”.

Từ nhỏ Obama đã không được bố yêu thương, quan tâm; tâm hồn non nớt của ông cũng không được mẹ dành trọn tình yêu mẫu tử. Ông luôn có cảm giác bị bố mẹ “bỏ rơi”. Mỗi khi mọi người đề cập đến mẹ, ông đều cảm thấy khó chịu và cố gắng né tránh. Chuyện này đã để lại một bóng đen bao trùm ký ức và tâm hồn Obama.

Bà Ann, mẹ Obama được sinh tại bang Kansas, nước Mỹ. Bà học trung học tại Seattle, sau đó học đại học tại Trung tâm Đông Tây thuộc Đại học Hawaii. Bà yêu ngay từ năm đầu tiên. Mùa hè đầu tiên của năm học thứ nhất, bà sinh Obama khi tròn 18 tuổi. Chính người con này 46 năm sau đã làm thay đổi cả lịch sử nước Mỹ.

1. Mỗi tình đầu ở Hawaii

Trường Đại học Chicago nổi tiếng bởi hệ thống đào tạo về xã hội học, chính trị học, kinh tế học, nhiều người mơ ước được theo học tại ngôi trường này. Vì thế, sau khi tốt nghiệp trung học vào mùa thu năm 1960, bà Ann đã viết đơn xin theo học tại Đại học Chicago. Bà được nhà trường đồng ý nhận vào học. Điều đó chứng tỏ bà là một học sinh xuất sắc.

Tuy nhiên, ông bà ngoại Obama không yên tâm về con gái. Ông ngoại lo ngại con gái có suy nghĩ quá hiện đại còn bà ngoại thì cho rằng con gái vẫn chưa lớn, chưa biết phân biệt đúng sai. Lúc ấy cô Ann chỉ có tấm lòng nhiệt tình, một bầu máu nóng muốn sống độc lập, nhưng điều ấy liệu duy trì được bao lâu?

Thời điểm đó, tình hình kinh tế ở Seattle bắt đầu xuống dốc, việc kinh doanh đồ gia dụng gặp nhiều khó khăn. Ông ngoại Obama đã đi nhờ vả và cuối cùng tìm được cơ hội tiếp tục kinh doanh ở Hawaii. Ông quyết định đưa cả nhà đến sống ở Hawaii. Bà ngoại Obama là một bà mẹ “vừa hiền vừa ngoan” đúng tiêu chuẩn thời bấy giờ, bà tôn trọng và làm theo ý kiến của chồng, còn cô con gái thì không muốn chút nào. Bà Ann thấy Chicago tốt hơn với sự nghiệp của mình nên không muốn bỏ qua dịp may này. Nhưng do nhiều áp lực từ nhiều phía như bị bố phản đối, kinh tế không cho phép... nên đành chiều theo ý bố mẹ, cùng đến Hawaii. Sau đó, bà vào học tại Trung tâm Đông Tây của Đại học Hawaii.

Đây là một quyết định thất sách của bố mẹ Ann, việc chọn học tại Trung tâm Đông Tây thay cho Đại học Chicago của bà Ann là một sai lầm. Từ góc độ của bà Ann, theo học tại Đại học Chicago sẽ đem đến cho bà cơ hội phát triển rất tốt, nhưng dù ngang bướng, bà vẫn làm theo lời bố mẹ. Quyết định này đã thay đổi cả cuộc đời bà, và cũng thay đổi cả tương lai nước Mỹ.

Ngẫu nhiên đã thay đổi cả lịch sử, và cũng chính vô vàn những ngẫu nhiên ấy đã trở thành điều tất yếu của lịch sử.

Thời trung học, Ann chưa biết yêu và cũng không muốn yêu ai, bà luôn nói rằng mình sẽ làm một người đàn bà thép sống độc thân suốt đời. Mặc khác, bà cũng không thích trẻ con. Hồi ấy không ai dám hẹn hò với bà, vì có hẹn thì bà cũng không đồng ý. Bà cũng khá xinh, là người biết suy nghĩ. Bà là một ứng viên sáng giá cho những chàng trai thông minh, giỏi giang. Không biết vì sao, ngay từ năm học đầu tiên bà đã phải lòng người đàn ông Kenya 24 tuổi tên là Obama. Hồi đó Obama cha là lưu học sinh da đen duy nhất và cũng là lưu học sinh duy nhất đến từ châu Phi ở Trung tâm Đông Tây.

Tháng 9/1960, Ann nhập học năm đầu tiên, đến tháng 10 bà có thai. Đó là những năm tháng việc kết hôn giữa hai màu da trắng và đen vẫn còn bị cấm ở một số bang, và nạo phá thai vẫn còn bị coi là bất hợp pháp. Tuy nhiên, với bà Ann, người đàn ông Kenya này không giống những người Mỹ da đen khác, hơn nữa, bà bắt buộc phải kết hôn vì “ván đã đóng thuyền”.

Thực tế cho thấy, bà Ann lúc đó thực sự yêu Obama cha. Obama cha chín chắn, biết ăn nói, luôn có những ý kiến sắc bén trong nhiều vấn đề, nhất là đối với những vấn đề quốc tế nóng hổi, vì thế bà không thể không rung động. Mặt khác, Obama cha là người đàn ông đã

có gia đình, khá hiểu biết trong tình trường. Chuyện tình giữa Ann và Obama phảng phất bóng dáng chuyện tình của ông bà ngoại Obama.

Ngày 2/2/1961, hai người quyết định đăng ký kết hôn mà không thông báo hay hỏi ý kiến hai gia đình. Bà Ann cho rằng, bố mẹ mình trước đây cũng hành động như thế, nên chuyện này là hết sức bình thường, hơn nữa, giờ bà đã là sinh viên đại học, lớn hơn mẹ mình ngày xưa. Còn với Obama cha, giờ ông đã là một người đàn ông Kenya được Mỹ hóa nên không để ý tới tiếng nói của cha. Họ không làm đám cưới, cũng không tổ chức tiệc tùng mời bè bạn thân hữu. Họ chỉ đăng ký để hợp pháp hóa cuộc hôn nhân.

Khi yêu và lấy nhau, bà Ann không hề biết Obama cha đã có vợ hợp pháp ở Kenya. Người vợ này được ông nội Obama đổi 20 con cừu để lấy về cho con trai, người vợ ấy đang nuôi dạy hai cậu con trai của Obama cha. Trên thực tế, bà Ann là vợ lẽ, điều này không được pháp luật Mỹ công nhận. Phải đến vài năm sau bà mới biết sự thật phũ phàng này.

Họ lấy nhau khiến mọi người thấy ngỡ ngàng. Bố mẹ bà Ann không vui khi biết tin này, nhưng cũng không phản đối, vì họ biết rõ rằng có phản đối cũng vô ích, nên để mọi việc diễn ra theo tự nhiên.

Trước đó, cha bà Ann cũng chỉ có vài người bạn da đen, nay ông có thêm một người bạn da đen nữa để trò chuyện, đó là con rể mình. Mọi người thường xuyên thấy họ đi uống bia và trò chuyện cùng nhau.

2. Bà mẹ độc thân 19 tuổi

Sau vài tuần nhập học, bà Ann đã chuyển đến sống chung với Obama cha. Vài tháng sau bà có thai. Theo hồ sơ quản lý sinh viên của Trung tâm Đông Tây Đại học Hawaii, cuối năm 1961 bà Ann xin nghỉ học nửa năm. Đó là kỳ học đầu của năm học thứ hai. May mắn là nước Mỹ thực hiện chế độ giáo dục đại học theo tín chỉ nên việc này không ảnh hưởng nhiều đến chuyện học hành của bà. Nhưng 18 tuổi lấy chồng quả thực là còn quá trẻ, ngay cả tính theo tiêu chuẩn hồi bấy giờ.

Một cô gái 18 tuổi đến việc chăm sóc bản thân nhiều khi còn không biết phải làm thế nào, chưa nói đến chuyện xin nghỉ học để chăm con. Xét về kinh tế, khả năng... nuôi con

là một thách thức rất lớn. Hơn nữa, Obama cha không phải là người cha tốt, ông chẳng hề chia sẻ việc nhà cùng vợ. Bà Ann đã nuôi con bằng chính khoản phụ cấp ít ỏi của chính phủ và sự giúp đỡ của bố mẹ đẻ. Khi ấy bà Ann chưa biết mình chỉ là vợ lẽ của Obama cha.

Obama cha nói rằng đó là truyền thống của Kenya và thực tế là ông đã ly dị với vợ trước rồi. Bộ lạc Luo ở Kenya là một bộ lạc lạc hậu, pháp luật của họ chính là những tập tục do những người đàn ông đặt ra. Khi rời Kenya đi học ở Mỹ, Obama đã là người đàn ông có vợ, không những thế ông còn có hai người con. Nghe nói, sau khi Obama cha đi Mỹ, vợ ông đã bỏ nhà đi với một người đàn ông khác. Như vậy cũng có nghĩa là hai người đã chia tay nhau, nhưng sáu năm sau khi ông quay lại nước Mỹ, tuy đã có một người vợ da trắng khác nhưng vẫn đón người vợ đầu tiên về sống chung và họ lại có thêm hai người con.

Với bà Ann, một người sinh ra và lớn lên trên đất Mỹ, để hiểu mối quan hệ phức tạp này là một việc vô cùng khó khăn. Bà cho rằng sẽ chẳng ai chấp nhận được một người chồng dối trá, không chung thủy, vô trách nhiệm.

Sau đó, hai người sống ly thân và quyết định chia tay nhau khi Obama con chưa đầy 1 tuổi.

Obama lớn lên trong vòng tay của ông bà ngoại. Họ có vai trò quan trọng trong cuộc đời ông. Chính ông bà ngoại đã tạo điều kiện để Obama được ăn học, có điều, cơ hội ấy không được Obama tận dụng triệt để.

Vài năm sau, năm 1967, bà Ann tái hôn. Bà lấy một lưu học sinh người Indonesia học tại Trung tâm Đông Tây của Đại học Hawaii. Sau đó bà đến sinh sống tại Indonesia cùng người chồng thứ hai. Ở đây, bà làm việc trong Đại sứ quán Mỹ tại Indonesia. Nghe nói, sau khi về Indonesia, bà Ann nhận thấy người chồng thứ hai của mình là một người gia trưởng chứ không phải người đàn ông ga lăng khi trước. Ông về nước, trở thành một người đàn ông Indonesia mẫu mực thực sự. Mấy năm sau bà quyết định ly hôn với người chồng thứ hai dù họ đã có với nhau một cô con gái, lúc ấy bà Ann 30 tuổi. Tuy nhiên, đó là cách suy nghĩ của những người phương Tây, còn trong sự nhìn nhận của người châu Á thì ông Lolo là một người đàn ông châu Á đạt tiêu chuẩn: ông biết chăm sóc gia đình, yêu thương vợ con, khác với những người đàn ông vô trách nhiệm.

Sau này Obama nhận ra chính cách suy nghĩ ấu trĩ của mẹ đã gây hại cho bà. Điều quan trọng là bà không hiểu được nền văn hóa của Indonesia nên đã có những quyết định vội vàng.

3. Ông bà ngoại Obama

Mẹ Obama, bà Stanley Ann Dunham, sinh ngày 27/11/1942 tại thị trấn Dorado của bang Kansas, miền Trung nước Mỹ.

Cha Ann, ông ngoại của Obama, là người sinh ra và lớn lên tại bang Kansas từ đầu thế kỷ trước. Ông ngoại Obama tên là Stanley Armour Dunham, sinh ngày 23/3/1918 tại một gia đình công nhân dầu mỏ ở bang Kansas. Mẹ qua đời từ khi Dunham còn bé, ông sống với bố nhưng không được chăm lo đầy đủ, từ nhỏ đã chủ yếu dựa vào bản thân mình.

Ngược hẳn với ông ngoại, bà ngoại Obama là Madelyn Lee Payne, sinh ngày 26/10/1922 trong một gia đình giàu có, gia giáo và nghiêm khắc. Tính cách ông bà ngoại trái ngược hẳn nhau, ông ngoại xuất thân từ gia đình công nhân bình thường, không được quản lý khắt khe, tính tình ngang bướng, nói năng thô lỗ, thích tán dóc, uống rượu, chơi bài... còn bà ngoại thì dịu dàng, ham học hỏi, thích đọc sách, có chí tiến thủ cao.

Cuối những năm 30 của thế kỷ trước, tình hình kinh tế nước Mỹ chưa phát triển mạnh. Tuy lúc ấy nước Mỹ cũng giàu có hơn một số nước khác, nhưng mức độ hiện đại hóa thì chưa cao. Nơi ông bà ngoại sinh sống, hoạt động kinh tế chủ yếu là khai thác dầu mỏ, các hoạt động vui chơi giải trí không nhiều.

Bà ngoại Obama là một người thông minh, thích suy nghĩ và cũng khá tò mò. Khi ấy bà còn là một cô học trò, thường bất chấp sự phản đối của bố mẹ để đến một thị trấn nhỏ gần đó xem ca nhạc.

Trong một buổi đi xem ca nhạc, tình cờ ông bà ngoại Obama quen nhau.

Ngày 4/5/1940, học kỳ cuối cùng của cấp III kết thúc, họ bí mật kết hôn dù chưa được sự đồng ý của bố mẹ. Lúc ấy ông ngoại Obama còn có một người anh trai, và bố còn sống, nhưng từ khi sống độc lập, ông rất ít liên hệ với họ.

Mất mẹ từ nhỏ, ông ngoại Obama lớn lên bên cạnh người cha không có văn hóa và trách nhiệm đối với gia đình nên tính cách hơi hoang dã. Năm 15 tuổi, khi đang học cấp II, ông ngoại Obama bị buộc thôi học vì đánh thầy Hiệu trưởng.

Ba năm sau, ông đến Chicago, California và học được khá nhiều thứ mới mẻ. Những điều này đã trở thành “vốn liếng” để ông theo đuổi các cô gái. Vốn tính tò mò, bà ngoại Obama “phải lòng” ông ngoại.

Sau khi bí mật lấy nhau, bà ngoại Obama vẫn sống với bố mẹ mình. Bên ngoài không có gì xảy ra, bà vẫn tốt nghiệp trung học với thành tích cao nhất lớp, nhưng kèm theo đó là những lần đi xem ca nhạc nhiều hơn và tính cách cũng ương ngạnh hơn. Con gái 18 tuổi tràn trề nhựa sống, không thể kiểm soát nổi trái tim mình. Sau này, bà Ann đã thừa hưởng tính cách đó của mẹ mình trong chuyện tình cảm với Obama cha.

Đầu tháng 6/1940, khi bà ngoại Obama nhận được tấm bằng tốt nghiệp phổ thông trung học thì bố mẹ bà mới biết con gái mình đã lấy chồng. Họ không thích chàng rể này, nhưng cũng không còn cách nào khác.

Thời điểm đó, Chiến tranh Thế giới lần thứ hai đang diễn ra rất ác liệt ở châu Âu, Đức Quốc xã đang huênh hoang về chiến thắng. Thoạt đầu, Mỹ chỉ đóng góp vật chất cho cuộc chiến tranh này chứ không trực tiếp tham chiến. Một thời gian ngắn sau, nền kinh tế Mỹ dần được khôi phục, người dân và các nhà chính trị Mỹ đều cho rằng “thêm một việc không bằng bớt một việc”, vì vậy họ chọn chính sách đối nội là sống ổn định, giữ vững nền kinh tế trong nước. Về đối ngoại, họ giữ thái độ trung lập, không tham gia vào chiến tranh ở châu Âu. Người Mỹ mong muốn cuộc chiến tranh này sẽ không lan đến nước mình. Hơn nữa, người Mỹ cho rằng, châu Âu và châu Mỹ có khoảng cách rất xa về vị trí địa lý, vấn đề chiến tranh lan rộng là không đáng lo ngại. Nhưng mọi chuyện không như họ dự đoán.

Tháng 9/1940, Đức, Ý, Nhật, ba nước tạo thành một trục mạnh của thế giới, bắt đầu cuộc xâm lược có tính bành trướng hơn. Chiến thắng ngay từ những ngày đầu làm cho phe phát xít có thêm nhiều dã tâm hơn.

Ngày 7/12/1941, Hải quân Nhật tấn công Trân Châu cảng khiến chính phủ Mỹ có cơ công khai tham gia chiến tranh chống lại phát xít, tuyên chiến với ba nước Đức, Ý, Nhật.

Cuối năm 1942, ông ngoại Obama nhập ngũ và được điều đến châu Âu. Khi ấy bà ngoại Obama đang có thai mẹ ông, đến tháng 11/1942 thì bà sinh Ann.

Ông ngoại Obama được điều ra tiền tuyến nhưng may mắn không phải tham gia trận đánh nào, vì thế tính mạng không bị nguy hiểm.

Chiến tranh đã tiếp thêm sức sống cho nền kinh tế Mỹ, chính chiến tranh đã tăng thêm rất nhiều cơ hội việc làm cho người dân. Nước Mỹ tham gia chiến tranh đồng nghĩa với việc hàng triệu phụ nữ có cơ hội ra khỏi nhà đi làm. Đây là bước quan trọng đầu tiên để phụ nữ giành quyền bình đẳng giới. Tháng 7/1944, khi chiến tranh Thế giới đang diễn ra ác liệt, có tới 19 triệu phụ nữ Mỹ có việc làm. Họ chủ yếu làm cho các đơn vị sản xuất liên quan đến trang bị của quân đội. Bà ngoại Obama cũng vậy, bà vào làm tại một xưởng sản xuất bom B – 29 của Boeing.

Từ khi chiến tranh bắt đầu năm 1941 đến khi kết thúc năm 1944, GDP của Mỹ từ 95 tỷ USD tăng vọt lên 150 tỷ. Chiến tranh Thế giới lần thứ hai đã biến Mỹ từ một nước giàu thành một siêu cường quốc trên thế giới. Nước Mỹ giàu lên nhờ chiến tranh.

Sau chiến tranh, nhu cầu sản xuất quân dụng giảm mạnh nên nhiều công nhân bị thất nghiệp, trong đó có bà ngoại Obama. Bà nghỉ việc tại xưởng sản xuất của Boeing, sau đó vào làm tại một nhà hàng ăn uống. Ông ngoại Obama sau khi chuyển ngành đã vào làm nhân viên kinh doanh cho một cửa hàng bán đồ gia dụng. Cá tính ông ngoại Obama rất phù hợp với công việc này. Hiện thực đã chứng minh ông là một nhân viên kinh doanh cừ.

Năm 1956, khi ấy bà Ann 14 tuổi, gia đình ông bà ngoại đến sống ở Mercer, Seattle, bang Washington. Đến đây, ông ngoại vào làm quản lý, chuyên phụ trách kinh doanh cho một siêu thị bán đồ gia dụng lớn, còn bà ngoại vào làm cho một ngân hàng. Ông bà ngoại vì bận rộn công việc nên xao nhãng chuyện chăm sóc con cái.

Bà Ann là một người thông minh, thích suy nghĩ, thích tranh luận về những vấn đề quốc tế, chính trị. Bà khác mẹ mình, luôn độc lập suy nghĩ.

Ông ngoại Obama là người không có trình độ văn hóa cao, ông không thích học hành, cũng chẳng thích đọc sách, ông ghét phải suy nghĩ về những vấn đề quốc gia đại sự. Bản thân ông chỉ quan tâm đến công việc và cuộc sống gia đình. Ông luôn cho rằng mình tiến bộ hơn cha mình rất nhiều. Tư tưởng hiện đại và những lời nói, hành động cấp tiến của cô

con gái đã khiến hai bố con luôn ở trong tình trạng mâu thuẫn. Giữa họ không có tiếng nói chung mà chỉ có những cuộc tranh luận.

Bà ngoại là người phụ nữ có tính cách dễ chịu, có văn hóa tuy chưa theo học đại học chính quy. Mỗi khi chồng và con gái mâu thuẫn, bà luôn là người đứng ra hòa giải.

Ngày ấy bà Ann được bố mẹ tạo điều kiện ăn học khá tốt nhưng tâm hồn luôn cô đơn. Bà có suy nghĩ chín chắn hơn những bạn cùng tuổi. Ở trường, bà luôn thích trao đổi với bạn bè, thầy cô về những tư tưởng mới, chủ đề mới, nhưng gần như chẳng ai hiểu bà. Tuy giao tiếp rộng nhưng bà không có một người bạn tâm giao. Do thường xuyên mâu thuẫn với bố nên bà không cảm thấy thoải mái khi ở nhà.

CHƯƠNG 5: NHỮNG NĂM THÁNG ĐI HỌC

“Bạn cần phải biến mình trở thành người mạnh mẽ, vì đây là xã hội của cá lớn nuốt cá bé. Nếu bạn không thể mạnh mẽ hơn thì tốt nhất là phải chung sống hòa bình với kẻ mạnh”.

Mẹ Obama kết hôn hai lần. Lần đầu tiên với người đàn ông da đen đến từ Kenya năm bà 18 tuổi; lần thứ hai là người đàn ông gốc Á đến từ Indonesia năm bà 24 tuổi. Hai lần bà đều yêu rồi kết hôn tại Trung tâm Đông Tây của Đại học Hawaii, và cả hai cuộc hôn nhân đều không kéo dài được bao lâu. Mỗi lần kết hôn bà đều sinh được một người con và tự mình nuôi dạy con khôn lớn. Bà Ann là một người mẹ mạnh mẽ.

Cách đối nhân xử thế cũng như quan niệm nhân sinh của Obama đã sớm hình thành ngay khi ông còn nhỏ. Quan niệm này chịu ảnh hưởng từ người cha dượng Indonesia tên là Lolo Soetoro. Obama sống cùng với mẹ và cha dượng Lolo 6 năm liền ở Indonesia.

1. Thời gian sống ở Indonesia

Năm đại học thứ ba, bà Ann quen một lưu học sinh người Indonesia tên là Lolo Soetoro. Lúc này bà đã biết cân nhắc hơn nhiều. Bà vừa chính thức ly hôn với Obama cha. Bà yêu ông Lolo khoảng hai năm, thời gian đó cả hai người đang theo học tại Trung tâm Đông Tây của Đại học Hawaii.

Đầu năm 1962, sau khi nghỉ học một học kỳ để sinh con, bà Ann quyết định đi học trở lại. Với bà, sự nghiệp luôn được đặt lên hàng đầu, nhưng cậu con trai bé bỏng quả thực đã trở thành gánh nặng của bà. Bà không có thời gian làm việc, bài vở lại nhiều. Bà đã phải sử dụng những tấm phiếu ăn Chính phủ trợ giúp những gia đình nghèo để mua đồ ăn cho cả hai mẹ con. Ngoài ra, bà cũng được bố mẹ hỗ trợ một phần kinh tế. Bà không bao giờ yêu

cầu Obama cha đang học tại Đại học Harvard gửi tiền nuôi con, và bản thân Obama cha cũng không bao giờ chủ động hỗ trợ về mặt kinh tế cho hai mẹ con.

Trong hoàn cảnh khó khăn ấy bà Ann vẫn trụ vững, bà đã hoàn thành sự nghiệp học tập và giành được học vị Tiến sĩ sau 6 năm. Có thể nói rằng, ở một mức độ nào đó, Obama cha đã hủy hoại sự nghiệp của bà Ann. Nếu bà được chuyên tâm học hành thì sẽ tốt nghiệp đại học với thành tích xuất sắc sau 4 năm, tiếp đó học cao học, tiến sĩ và trở thành vị học giả ưu tú.

Nhưng lịch sử thì không có giả thiết và “giá như”. Trong thời gian học tại Trung tâm Đông Tây, bà đã gặp được người đàn ông nhiệt tình, phóng khoáng tên là Lolo. Sau đó, bà Ann dẫn Lolo về giới thiệu với bố mẹ. Đúng là “nuôi con mới biết lòng cha mẹ”, vừa học vừa nuôi con nên bà Ann đã hiểu, làm bố mẹ vất vả như thế nào. Trong lòng bà vô cùng cảm ơn bố mẹ, chính nhờ có sự giúp đỡ của bố mẹ, bà mới thoát khỏi khó khăn. Từ đó, quan hệ giữa bà Ann và bố mẹ ngày càng tốt đẹp hơn.

Trong thời gian yêu bà Ann ở Trung tâm Đông Tây, Lolo là một người đàn ông ga lăng, tuy nhiên, vì theo đạo Hồi nên tính cách của ông khá bảo thủ. Ông thường xuyên cùng hai mẹ con bà Ann vui đùa, ông chơi cả đấu vật với Obama con. Lolo đã đem lại khoảng thời gian vui vẻ cho Obama con. Không chỉ có vậy, ông còn tranh thủ thời gian chơi cờ với ông ngoại Obama. Mọi cố gắng của Lolo cuối cùng cũng có kết quả. Năm 1967, khi ông ngỏ lời cầu hôn, bà Ann nhận lời ngay. Với bà Ann, đây là một quyết định vô cùng quan trọng.

Mùa hè năm 1967, bà tốt nghiệp đại học và họ kết hôn. Lolo quay về Indonesia trước, vài tháng sau đó, bà Ann đưa cậu con trai 6 tuổi đến Indonesia sinh sống cùng chồng. Từ đó, Obama sống tại đất nước có chế độ, ngôn ngữ, hoàn cảnh, tín ngưỡng, ẩm thực, nếp sống hoàn toàn khác với nước Mỹ. Đây là một thách thức không nhỏ với một cậu bé 6 tuổi.

Lolo là một người cha tuyệt vời, ít nhất thì trong cách nhìn nhận của Obama con là như vậy. Còn theo bà Ann, Lolo cũng là một người chồng xứng đáng. Lolo khác hẳn với Obama cha, ông là người nhẹ nhàng, biết kiểm soát tình cảm và biết thích ứng với hoàn cảnh rất nhanh.

Chính Lolo đã chỉ cho Obama biết cách đối nhân xử thế: “Con cần phải biến mình trở thành người mạnh mẽ, vì đây là xã hội của cá lớn nuốt cá bé. Nếu như con không thể mạnh

mẽ hơn thì tốt nhất là chung sống hòa bình với kẻ mạnh”.

Đây thực tế là triết học nhân sinh rất thịnh hành trên thế giới. Ngay ở nước Mỹ cũng có quan niệm: “Nếu anh không đánh bại được đối phương, cách tốt nhất là anh nên tham gia vào trận địa của họ. Chỉ đến khi nào anh có đủ sức mạnh rồi thì hãy tìm cơ hội đánh lại”.

Những năm tháng sống bên cha dượng Lolo giúp Obama thấy dễ chịu và cảm nhận được những yêu thương của một người cha dành cho con.

Trong lần hẹn hò đầu tiên với Obam cha, bà Ann đã phải đợi đúng một tiếng đồng hồ và rồi ngủ quên ở ghế trong công viên. Obama cha không thấy áy náy về chuyện ấy chút nào, ông còn khoe với bạn bè rằng mình đã khiến người da trắng phải chờ đợi ra sao. Nhưng Lolo thì khác, ông không bao giờ làm chuyện như thế. Ông không bao giờ đối xử nhẫn tâm với phụ nữ, hơn nữa, bà Ann là người phụ nữ ông yêu say đắm.

Từ năm 4 tuổi đến 6 tuổi, Obama đã được tận hưởng tình yêu thương của người cha từ ông Lolo. Trong khi đó, người cha chính thức của Obama chưa hề làm trọn nghĩa vụ của mình đối với con cái.

Vào mùa hè năm 1967, Obama cùng mẹ đến một đất nước hoàn toàn xa lạ. Trước khi đi, bà Ann đã tính đến những tình huống tồi tệ nhất, nhưng khi máy bay hạ cánh xuống Jarkarta, mọi thứ bà nhìn thấy đều khác với tưởng tượng của mình, tuy nhiên bà không thất vọng nhiều lắm. Nơi bà ở vẫn là đường đất, không có nước máy, phụ nữ và đàn ông phải gánh nước sông để sinh hoạt. Con sông trở thành nhà tắm công cộng của mọi người. So với thành phố Hawaii xinh đẹp và phát triển thì đúng là “một trời một vực”. Nhưng bà Ann không để ý nhiều đến những điều đó, cậu con trai 6 tuổi của bà cũng cảm thấy không có gì quá khó khăn.

Obama là một người mạnh mẽ, biết thích ứng với hoàn cảnh rất nhanh. Hơn nữa, được sống bên cạnh mẹ và cha dượng yêu quý, cậu bé thấy rất yên tâm. Obama thực sự quý trọng cha dượng Lolo.

Bà Ann là người phụ nữ mạnh mẽ, sống có trách nhiệm. Bà quyết tâm cùng chồng gánh vác gia đình. Thoạt đầu bà làm việc tại Sứ quán Mỹ, dạy tiếng Anh cho người Indo theo một dự án viện trợ của Chính phủ Mỹ. Lúc ấy Obama vừa tròn 6 tuổi, bà đăng ký cho con đi học tiểu học. Thời gian trôi qua, nhận thấy nếu chỉ cho con đi học như vậy là không

đủ nên ngày nào bà cũng dậy từ 4 giờ sáng, chuẩn bị bữa ăn và dạy con học 3 tiếng đồng hồ trước khi cậu bé đến lớp.

Ngày 15/8/1970, mẹ Obama sinh cô em gái Maya. Bà Ann bận hơn, thời gian dành cho Obama ngày càng ít đi.

Lolo là một người chồng tốt, ông được giáo dục bởi nền văn hóa phương Tây nhưng khi về Indonesia sinh sống, ông vẫn mong vợ coi trọng gia đình, còn chồng sẽ là người giải quyết chuyện bên ngoài. Suy nghĩ này cũng hợp lí, chỉ có điều hai bên phải có sự thống nhất. Trong vấn đề này, họ đã tranh cãi với nhau rất nhiều nhưng không đạt được tiếng nói chung, từ đó, khoảng cách giữa hai trái tim ngày càng lớn. Thêm nữa, ông Lolo lại là người dễ băng lòng với cuộc sống và cũng thích uống rượu.

Lolo làm ở ban ngành của Chính phủ Indonesia nên có quan hệ với nhiều nhân vật quyền lực khác. Do nhu cầu giao tiếp nên ông thường xuyên uống rượu, thậm chí là uống say. Chuyện này ở các nước châu Á là hết sức bình thường nhưng vì liên hệ với hoàn cảnh của Obama cha tại Kenya, bà Ann vô cùng khó chịu. Nhiều người cho rằng đây là nguyên nhân chính khiến bà và ông Lolo chia tay nhau. Thực ra không hẳn như vậy, họ chia tay vì có nhiều điều không thể hòa hợp.

Obama là một cậu bé sớm thông minh, với dáng người cao to, nhìn cậu nổi bật hơn hẳn những học sinh người bản địa. Đây là một ưu điểm của Obama, trong thời gian sống ở Jakarta, Indonesia, mọi người chỉ thỉnh thoảng trêu chọc Obama, chứ không “động chân động tay” với cậu bé. Những trải nghiệm này là tài sản quý báu dạy Obama kết bạn thế nào, biến cái bất lợi thành có lợi ra sao. Các đối thủ cạnh tranh của ông không may mắn có được ưu điểm này. Chính cha dượng đã dạy ông phải sống thế nào trong môi trường “cá lớn nuốt cá bé”.

Trong cuốn hồi ký “Những giấc mơ từ người cha”, Obama đã kể một câu chuyện rất thú vị. Năm lên 9 tuổi, ông đến chơi trong văn phòng làm việc của mẹ mình tại Đại sứ quán Mỹ ở Indonesia. Ông vô tình đọc được cuốn tạp chí “Sự sống” bằng tiếng Anh, viết về một thanh niên da đen ở Mỹ do bị người da trắng kỳ thị nên đã đổ lỗi cho màu da của mình. Người thanh niên ấy đã dùng chất hóa học để tẩy màu da đen của mình, lợi ích chẳng thấy đâu, cuối cùng lại bị bỏng nặng. Obama nói rằng, ông xót xa cho người thanh niên da đen này và cũng thấy xót xa cho chính bản thân mình.

Sau khi cuốn hồi ký được phát hành, có bạn đọc đã tìm hiểu về cuốn tạp chí này nhưng không kết quả. Obama đã đính chính là nhầm tên, đó có thể là tạp chí “Thời đại”... nhưng tra mãi cũng không thấy. Chuyện này có thật hay không, thật ra không quan trọng, chủ yếu câu chuyện phục vụ cho mục đích chính trị.

Nhưng qua chuyện này chúng ta thấy rằng, từ khi lên 9 tuổi Obama đã không bị kỳ thị nhiều vì màu da của mình. Thời gian sống ở Indonesia, mọi người luôn coi ông là cậu bé của gia đình người Mỹ giàu có nên ông không gặp khó khăn gì về màu da, và mới 9 tuổi, Obama cũng không thể nhận ra được sự kỳ thị này.

Trong xã hội Mỹ ngày đó, màu da rất được coi trọng, da trắng là màu da được xã hội chấp nhận. Tuy nhiên, màu da đen hay trắng không phải là mấu chốt để được chấp nhận hay không. Ngày nay có biết bao người da đen nắm vai trò chủ chốt, đồng thời nhiều người da trắng chỉ là những người dân bình thường. Điều quan trọng là phải biết biến “nhược điểm” thành ưu điểm của mình. Đó là cách tốt nhất để giành được sự đồng tình của mọi người, giành được sự ủng hộ của đối thủ cạnh tranh. Về điểm này không ai giỏi hơn Obama. Bề ngoài, ông luôn tỏ ra mình là người yếu, là người da đen lớn lên trong sự bao bọc của ông bà ngoại, thiếu tình yêu của cha mẹ và chịu sự miệt thị của mọi người trong thời gian dài, nhưng ông cũng cho mọi người biết rằng mình được giáo dục tốt, là người biết lắng nghe, và là cầu nối giữa các chủng tộc với nhau.

Obama đã tận dụng triệt để, có hiệu quả cao mọi nguồn lực của mình, kể cả tốt và xấu, có lợi hay bất lợi... Tất cả những điều ấy đã được ông biến thành tài sản quý giá. Đây chính là điểm khác biệt của ông với mọi người.

Thực tế thế giới đã chứng minh thiên tài không tự nhiên mà có. Chỉ là người này có tư chất thông minh hơn người kia một chút mà thôi, nhưng điều ấy không quyết định tất cả. Điều quyết định chính là người ta phát huy được hết ưu điểm, tư chất và tạo ra những điều đặc biệt. Obama đã làm được, và đó chính là điểm hết sức lợi hại của Obama.

Bà Ann, mẹ của Obama là người theo chủ nghĩa lý tưởng, về điểm này thì bà hoàn toàn khác với Obama cha. Bà dạy bảo Obama con bằng lý tưởng kiểu Mỹ. Bà luôn chân thành nói với con rằng: “Muốn trở thành người có giá trị thực sự, con hãy nhìn nhận cho đúng về giá trị của sự chân thành, công bằng, thẳng thắn và cần có đầu óc phán đoán độc lập”.

Theo bà, không được nói dối, lừa đảo chỉ vì quan hệ lợi ích; thành thật luôn quan trọng hơn tiền bạc rất nhiều. Bà Ann thấy khó hiểu trước những cử chỉ lịch sự, hàm súc của nền văn hóa châu Á, chính điều này đã tạo nên khoảng cách lớn giữa bà với ông Lolo. Dù mới chỉ 8-9 tuổi nhưng Obama cũng ý thức rằng cha dượng đã làm biết bao nhiêu chuyện chỉ với mục đích để vợ con sống đàng hoàng hơn, nhưng Lolo càng cố gắng bao nhiêu thì khoảng cách tâm hồn giữa ông và bà Ann càng sâu bấy nhiêu. Obama luôn đồng ý với những suy nghĩ, cách làm của cha dượng. Càng lớn, Obama con có cách sống, đối nhân xử thế càng giống với cha dượng. Điều ấy đã khiến bà Ann thấy lo ngại. Bà đã lấy sức mạnh của người mẹ để ảnh hưởng cậu nhưng đều không mấy hiệu quả. Obama con đã học được khá nhiều triết lý nhân sinh từ cha dượng, đó là những thứ bà Ann không muốn thấy ở con trai, tuy nhiên những điều này lại là nền tảng để Obama thành công. Chỉ với 4 năm sống ở Indonesia, nhưng đã quyết định rất nhiều vấn đề trong cuộc đời của Obama.

Punahou là một trường trung học tư thục nổi tiếng nên học phí khá đắt. Obama được theo học tại đây nhờ vào đồng lương của bà ngoại và học bổng của nhà trường. Ông bà ngoại Obama cũng vất vả, vừa phải giải quyết các vấn đề cuộc sống của mình lại vừa phải lo lắng đến cậu cháu ngoại Obama. Ở Mỹ hiếm có ông bà nào vừa đi làm vừa nuôi cháu như vậy.

Tha thứ và cống hiến thường không gặp nhau nên cuộc gặp gỡ cuối cùng giữa Obama cha và bà Ann trôi qua không kết quả. Từ đó, trong lòng Obama cha chỉ còn sự tức giận khôn nguôi, ông cảm thấy thế giới này ruồng rẫy mình. Trước đó, ông nghĩ rằng mình sẽ tìm thấy lòng tự trọng, một chút giá trị nhân sinh ở Hawaii, nhưng rốt cuộc, hy vọng này của ông cũng tan thành mây khói.

Từ đó, Obama cha thực sự quên đi cậu con bé bỏng cũng như mọi việc liên quan đến cậu con trai ấy.

Mấy năm sau, vài người bạn học cũ tại Trung tâm Đông Tây đi thăm Kenya gặp Obama cha, nhưng ông không hỏi một câu về tình hình cậu con trai, cũng không hỏi thăm gì về người vợ tên là Ann ấy. Điều đó cho thấy, Obama cha chưa phải là người đàn ông tốt.

Tuy vậy, trong sâu thẳm trái tim Obama vẫn lưu giữ một tình cảm tốt đẹp về cha mình. Đến khi trưởng thành, ông đã viết một cuốn hồi ký đặt tên là “Những giấc mơ về người

cha” nói về mơ ước của cha mình cũng như quá trình thực hiện mơ ước ấy. Thực sự cha Obama chỉ để lại cho ông gen di truyền trong cơ thể, còn lại chưa làm được gì cho ông.

Tết năm ấy, cha ông rời Mỹ quay về Kenya, sau đó mẹ ông đưa em gái Maya về Indonesia. Mọi thứ trở lại như cũ, Obama con lại quay về những ngày tháng cô đơn, nhàm chán thuở nào.

Nửa năm sau, mẹ ông thực hiện lời hứa khi còn ở Indonesia, đưa con gái Maya về Hawaii. Lần này chỉ có hai mẹ con đến Hawaii, không có cha dượng Lolo đi cùng. Khi ấy là khoảng tháng 6 hay tháng 7 năm 1972, bà Ann vội quay về Mỹ để kịp sinh nhật con trai.

Bà Ann là một bà mẹ biết giữ lời hứa, bà làm như vậy cũng là để nhấn mạnh tính quan trọng của sự chân thực đối với con cái.

Sau này Obama mới biết, khi ấy mẹ mình và cha dượng đã sống ly thân được một thời gian. Obama cảm thấy có lẽ lần trước mẹ quay về sống chung với cha Obama một thời gian chắc vì họ định nối lại quan hệ.

Sau đó cha dượng Lolo cũng đến Hawaii vài lần, nhưng họ không chung sống với nhau ngày nào. Lần cuối họ đi cùng nhau là khi bà Ann đưa Lolo đi khám bệnh.

Thời gian ấy tâm trạng của bà Ann không được tốt, nửa năm trước bà đã quyết định chia tay với Lolo, sau đó đến Hawaii với Obama cha vài hôm, nhưng kết quả không được như mong muốn. Obama cha thay đổi quá nhiều, không còn là người đàn ông mà bà quen biết năm nào. Tuy cách nói của ông vẫn rất hấp dẫn nhưng ý chí thì không còn như trước và cũng thiếu tự tin nhiều. Hơn nữa, ông bà ngoại Obama ra mặt lạnh nhạt, khó chịu với Obama cha.

Cô em gái Maya gần 4 tuổi, Obama gần 11 tuổi, hai đứa trẻ đều có thể đi xa nên mọi người trong nhà quyết định đi du lịch một chuyến, cũng là dịp để bà Ann giải tỏa nỗi lòng và giúp các con mở rộng tầm mắt.

Họ đến Seattle, sau đó đi California, Kansas, và nhất là ở lại Chicago 3 ngày. Trong ba ngày ấy tâm trạng bà Ann rất phức tạp mà chỉ riêng bà mới hiểu. Bà nhớ lại chuyện ngày xưa, nếu cha bà không ngăn cản, đồng ý để bà đến học tại đây thì mọi việc đã không diễn ra như lúc này.

Tuy nhiên, hối hận cũng không thể thay đổi được quá khứ. Bản thân Obama khi đó cũng không thể biết được là 14 năm sau ông lại viết lên những trang sử huy hoàng cho nước Mỹ tại chính nơi mẹ ông đã bỏ lỡ cơ hội.

Cuộc sống nhiều khi kỳ diệu như thế.

Lần này bà Ann chỉ ở lại Mỹ 3 năm để học tiếp nghiên cứu sinh chuyên ngành Xã hội học Indonesia tại Đại học Hawaii phân hiệu ở Manoa. Bà thuê một ngôi nhà nhỏ gần trường, đón con trai đến sống cùng. Obama cả ngày được chơi với em gái, nhưng cũng không được tự do như khi sống bên ông bà ngoại.

Không có người lớn nào giống như cha dượng Lolo để chỉ bảo, dẫn dắt Obama. Chuyện đó thật buồn. Obama chỉ nhận được duy nhất sự nghiêm khắc của mẹ, cũng như những đòi hỏi lý tưởng hóa nhiều lúc xa sự thực của mẹ mình.

Sau ba năm, bà Ann hoàn thành nghiên cứu sinh tại trường này. Trong thời gian sống ở đây bà chủ yếu dựa vào khoản học bổng ít ỏi, sự giúp đỡ của bố mẹ và một chút hỗ trợ của chính phủ để một mình nuôi hai con. Ba năm ấy là quãng thời gian rất khó khăn.

Học xong nghiên cứu sinh bà tiếp tục học tiến sĩ. Để hoàn thành luận văn tiến sĩ, bà phải đến Indonesia tìm tài liệu.

Thực tế thì ngoài một phần học bổng của bà Ann, toàn bộ chi tiêu cho Obama là do ông bà ngoại chu cấp. Tiền lương của bà Ann ở Indonesia chỉ đủ để bà nuôi bản thân, giờ có thêm cô con gái nên phải cố gắng tiết kiệm lắm mới đủ. Tuy khó khăn về kinh tế nhưng có thể nói, ba năm đó là quãng thời gian vui nhất của Obama, sau thời gian ông sống cùng cha dượng Lolo. Lúc ấy ông được sống bên mẹ mình, lại có thêm tình yêu thương của ông bà ngoại và cô em gái đáng yêu Maya.

Ba năm trôi qua thật nhanh, sau đó mẹ ông lại đưa em gái quay về Indonesia sinh sống và tiếp tục sự nghiệp của mình, thực hiện mơ ước bấy lâu. Bà Ann luôn quan tâm đến địa vị và quyền lợi của phụ nữ Indonesia, sự quan tâm ấy còn vượt xa cả chuyện quan tâm tới cậu con trai bé bỏng. Chuyện này đã để lại cho Obama một vết thương lòng không bao giờ lành, ngay cả khi ông đã trưởng thành. Bà Ann sống ở Indonesia vô cùng vất vả, nhưng bà đã hy sinh tất cả mọi thứ vì lý tưởng của mình.

Ba năm học ở Hawaii bà Ann không hề yêu ai, cũng không tiếp tục quan hệ tình cảm với ông Lolo. Tám năm sau, tức là năm 1980, bà chính thức đưa đơn ly hôn với ông Lolo, lý do cũng giống như lần ly hôn đầu tiên. Sau đó bà vẫn thường xuyên liên lạc với ông Lolo, nhưng không bao giờ đòi hỏi ông phải đóng góp tiền bạc để nuôi con... Bà quyết định tự mình nuôi hai con lớn khôn, điều này cho thấy bà là một người phụ nữ mạnh mẽ.

Sau khi ly hôn, bà Ann đổi họ thành Sutoro chứ không lấy họ của cha mình như trước khi kết hôn. Bà làm như vậy để khẳng định mình là một người Indonesia thực sự, bà quyết định hòa nhập vào đất nước này. Bà đã bốn lần đổi họ: Lần đầu tiên đặt theo họ cha; lần thứ hai lấy theo họ Obama, lần thứ ba lấy theo họ của ông Lolo - Soetoro và lần thứ tư là một cái tên do bà tự đặt. Bà đã biến mình thành một người Indonesia thực sự. Nhiều năm sau, con trai bà cũng học cách này, biến mình thành một người Mỹ da đen thực sự.

Năm 13 - 14 tuổi, sau khi mẹ và em gái quay về Indonesia, Obama lại đến sống với ông bà ngoại. Không có bố mẹ ở bên, không có người dẫn dắt phải sống như thế nào, Obama chỉ có sự hướng dẫn của mẹ qua những lá thư, điều này khiến ông mơ hồ vô cùng.

Sau khi vào Trung học, Obama không gặp trở ngại trong học hành, vốn thông minh, ông chỉ cần cố gắng một chút là đã đạt thành tích tốt; vấn đề tài chính cũng không đáng lo ngại vì đã có sự giúp đỡ của ông bà ngoại. Nhưng vì thiếu sự dẫn dắt, cảm giác mơ hồ về cuộc sống càng mạnh hơn, trong thâm tâm, Obama lúc nào cũng chịu sự giày vò, giằng xé.

Mùa hè năm 1975, bà Ann định đưa Obama về Indonesia nhưng ông không đồng ý. Obama đã quen với Hawaii, thích cuộc sống tự do bên cạnh ông bà ngoại. Ông không muốn mình lại phải đến một ngôi trường mới, nơi không có lấy một người bạn.

Obama tham gia chơi bóng rổ. Đây là sở thích lớn nhất của ông và sở thích ấy vẫn được duy trì đến nay. Tuy vậy, nỗi cô đơn trong lòng ông vẫn chưa được giải tỏa.

Sống cùng ông bà ngoại, dù được chăm sóc, đối xử tốt đến đâu thì vẫn có sự cách biệt thế hệ. Bạn bè cùng màu da lại ít nên tâm hồn Obama lúc ấy thiếu nơi nương tựa.

Những năm học trung học, Obama rất hoạt bát, ông thích chơi bóng rổ, luôn tham gia các trận đấu bóng của trường. Mọi người thường xuyên nhìn thấy bóng ông tại sân bóng rổ và cả trong những buổi khiêu vũ. Hawaii là một trong những căn cứ hải quân quan trọng

của Mỹ nên binh lính ở đây rất đông, trong đó có khá nhiều người da đen. Obama thường xuyên gặp gỡ họ để tận hưởng niềm vui được hòa mình với “đồng bào” có cùng màu da.

Có người nói rằng, khi ấy Obama cũng là một người đa tình. Ông đã khiến nhiều cô gái phải ngậm ngùi đau khổ. Đó là những năm thanh niên Mỹ sống phóng khoáng, họ coi đây là dịp để học hỏi thời thượng. Tuy nhiên, đến nay, những thông tin liên quan giữa Obama và phụ nữ cũng không có gì xấu, tốt hơn so với Tổng thống Kennedy - thần tượng trong lòng Obama rất nhiều. Cũng chính vì vậy mà các đối thủ cạnh tranh không thể tìm được điểm yếu để chỉ trích, tấn công ông.

2. Thời gian học trung học

Bốn năm sống tại Indonesia đã đặt nền móng cơ bản cho nhân sinh quan của Obama. Điều đó chủ yếu là do ảnh hưởng từ cha dượng Lolo. Những năm học trung học lại giúp Obama hình thành sơ bộ thế giới quan người da đen. Những điều này ông đúc kết được từ những người bạn da đen.

Nếu bạn muốn trở thành người có giá trị thì bạn cần phải có những giá trị quan cơ bản như thật thà, công bằng, thẳng thắn và cách phán đoán độc lập.

Từ mùa hè năm 1967 đến mùa hè năm 1971, Obama sống ở Indonesia. Bốn năm ấy là quãng thời gian hạnh phúc nhất trong những năm tháng thơ ấu của ông. Năm 10 tuổi, Obama quay về sống ở Hawaii - nơi ông được sinh ra. Ở đó ông tiếp tục học hết phổ thông tại những trường tư thục nổi tiếng, có đời sống theo kiểu Mỹ thực thụ và bắt đầu nếm trải sự cô đơn, buồn chán trong cuộc sống.

Obama trở về từ Honolulu, sống cùng ông bà ngoại và theo học tại trường Punahou từ năm 1971 đến năm 1979. Ông quay về Mỹ học tiếp lớp 5 tại Trường tư thục Punahou nhờ mối quan hệ của ông ngoại. Không những thế, ông bà ngoại đã xin cho Obama một suất học bổng, những chi tiêu còn lại do ông bà ngoại lo liệu.

May mắn, bà ngoại Obama là một người thành đạt. Bà làm Phó Giám đốc một chi nhánh ngân hàng. Nghe nói khi ấy, bà ngoại Obama là người phụ nữ có được vị trí cao nhất trong ngân hàng ở Chi nhánh Hawaii. Khi mẹ ông rời Hawaii không lâu thì ông bà ngoại

bán nhà và chuyển đến sống tại khu chung cư có hai phòng ngủ. Chính vì thế chi tiêu cũng giảm đi rất nhiều.

Nền giáo dục hiện đại đã thay đổi cuộc đời Obama, ông là một trong số những người Mỹ da đen được hấp thụ một nền giáo dục tốt. Điều này đã tạo một sân chơi rộng lớn cho cuộc đời sau này của ông.

Obama là một trong 3 hay 4 học sinh da đen trong hơn 1000 học sinh của trường Punahou. Sau khi quay về Mỹ năm 1971, Obama sống và lớn lên bên cạnh ông bà ngoại mình. Trong môi trường ấy, về cơ bản Obama không có cơ hội làm quen với nhiều người bạn da đen.

Bố quay về Kenya, mẹ sống với cha dượng và em gái Maya ở Indonesia, Obama thỉnh thoảng liên hệ với mẹ mình qua những lá thư. Trong thư ông chỉ viết về những trận bóng và những trò chơi của mình chứ không đề cập đến vấn đề tư tưởng. Tuy ông bà ngoại rất yêu thương Obama, giúp ông được học tại trường tư thục danh tiếng nhưng vật chất và điều kiện văn hóa không thể khóa lấp nỗi trống vắng trong lòng Obama. Khi ấy ông cần một nơi để giải bày tâm tư, dẫn dắt cuộc sống.

Ngày đầu tiên đặt chân đến Punahou, Obama đã cảm nhận được mình là người da đen, khác với mọi người. Những năm sống ở Hawaii, ngoài việc chơi với những đứa trẻ da đen thì ông không có sự lựa chọn nào khác. Tổng cộng Obama đã quen và chơi với 8 học sinh da đen.

Những năm 70, nước Mỹ thịnh hành nếp sống phóng khoáng, sử dụng ma túy, quan hệ tình dục bừa bãi. Tuy nhiên, một số việc xảy ra trong thời gian Obama học lớp 11 và 12 đã có tác dụng khá tốt đối với việc hình thành cá tính con người ông.

Từ những việc nhỏ nhất, chúng ta sẽ thấy cá tính của mỗi người được hình thành ra sao.

Năm học lớp 10, Obama có một cậu bạn thân là người da đen. Anh bạn này đã bị cảnh sát chặn lại khi đang lái xe trên đường. Hôm ấy người bạn này không mang theo giấy phép lái xe, còn cảnh sát cũng chỉ vì rảnh rỗi, tùy hứng yêu cầu kiểm tra, vô tình phát hiện thấy ma túy và cậu bạn này đã bị bắt ngay lập tức.

Qua chuyện này Obama nói rằng, ông thấm thía được tính quan trọng của vận may.

Ông cho rằng nếu ngày hôm ấy cảnh sát không chặn xe của cậu bạn kiểm tra thì đương nhiên sẽ không xảy ra chuyện tiếp theo; nếu như cậu bạn mang theo giấy phép lái xe thì có thể câu chuyện sẽ chỉ dừng lại ở đó.

Từ đó, Obama rất coi trọng vận may và cơ hội, bản thân ông quả thật là một người vô cùng may mắn, cơ hội luôn đến với ông. Đây có lẽ là điểm khác biệt giữa ông với mọi người.

Mẹ Obama hỏi ông về chuyện này thì ông luôn tìm cách giải thích cho mẹ biết được tính quan trọng của vận may của mỗi con người.

Mẹ ông hỏi: “Barack, bạn con bị bắt vì mang ma túy, đúng không?”

“Cậu ấy đen đủi mà mẹ”. Obama lại nói cho mẹ nghe về những lý giải của mình.

Cũng từ chuyện này, Obama đã học được một điều vô cùng quan trọng đối với cuộc sống sau này của mình: Chỉ cần tươi cười, lịch sự, đừng đại dốt có những hành động nóng vội thì mọi người sẽ dễ dàng chấp nhận bạn. Không chỉ có vậy mà họ còn tin tưởng, tín nhiệm bạn, thậm chí tự hào vì bạn, một chàng trai da đen lịch sự, nhẹ nhàng.

Cũng chính từ lúc ấy, ông bắt đầu quen với đối nhân xử thế. Obama biết phải làm thế nào để che giấu mình, làm thế nào để giành lấy niềm tin và thiện cảm của người khác. Vô hình trung Obama đã huấn luyện mình thành một người mưu trí, một chính khách lão luyện từ khi mới 15 tuổi.

Sau khi tốt nghiệp Trung học, Obama đã đến Los Angeles học tại Đại học Occidental.

3. Thời gian học đại học

Lúc còn học trung học, Obama vẫn là một cậu nhóc ham chơi, thường xuyên đến doanh trại quân đội gần nhà dự vũ hội, chơi rất thân với mấy người lính da đen.

Thái độ học hành theo kiểu đối phó của Obama khiến mẹ và ông bà ngoại phiền lòng.

Sắp tốt nghiệp trung học, nhiều bạn học bận rộn với việc nộp đơn theo học tại các trường đại học, còn Obama thì chẳng thấy quan tâm gì đến chuyện này. Bà Ann lo lắng cho con trai.

Một hôm, bà gọi con trai vào nói chuyện về vấn đề này.

“Barack, con đã nghĩ kỹ sau này mình sẽ làm gì chưa?”. Bà Ann hỏi.

“Con nghĩ từ lâu rồi”.

“Con định theo học đại học ở trường nào?”. Mẹ ông lại hỏi.

“Con không định học đại học”.

“Sao thế?”. Mẹ ông ngạc nhiên hỏi.

“Cũng không vì sao. Con chỉ muốn tìm việc gì đó làm ở Hawaii, rồi tìm một trường cao đẳng vừa học vừa làm, học thêm vài chuyên ngành. Còn sau nữa thì con chưa biết”.

“Mẹ muốn hỏi con tại sao không học đại học?”. Bà Ann nói với giọng tức giận.

“Con thấy không học đại học có gì xấu đâu. Ông ngoại không phải là sống rất tốt mà chẳng cần học đại học đó sao. Học đại học thì có nghĩa lý gì chứ???”. Obama nói.

Ông ngoại giờ trở thành tấm gương cho Obama. Ông cả ngày không có việc gì, nhưng không học, cũng chẳng cần tiến bộ, ông chỉ cần tận hưởng cuộc sống. Obama cũng muốn có một cuộc sống nhàn nhã như ông ngoại mình.

Mẹ Obama tức giận lắm, bà ghét cậu con trai không hiểu sự đời, không có ý chí.

“Ông ngoại tốt nghiệp cấp II, trình độ học vấn thấp. Ông ngoại có được ngày hôm nay phần lớn là dựa vào bà ngoại”. Rõ ràng mẹ ông đã nổ súng cho cuộc chiến tranh lạnh giữa hai mẹ con.

“Con giờ đây được giáo dục tốt hơn ông ngoại ngày xưa nhiều. Ít ra con cũng là học sinh tốt nghiệp từ một trường cấp III tư thục danh tiếng, con cần phải biết trân trọng cơ hội quý giá này chứ. Con cần phải có ý chí vươn lên mới phải”. Bà nén giận trong lòng và cố gắng nói với con trai bằng giọng bình tĩnh.

“Con cần phải cố gắng, không được ôm cây đợi thỏ chờ đợi cơ hội đến. Con cần phải cố gắng tự giành lấy cơ hội, không những thế còn phải tạo ra cơ hội, đừng đợi cơ hội tìm đến mình”. Mẹ ông nhắc nhở. Bà Ann đã nghe quá nhiều về lý luận cơ hội của Obama, và ngay kinh nghiệm bản thân cũng nói cho bà biết, cố gắng quan trọng hơn cơ hội rất nhiều.

Có lẽ vì mẹ gây áp lực nhiều, cũng có thể là bị ảnh hưởng bởi các bạn học xung quanh nên Obama cũng viết đơn xin học gửi tới một số trường đại học. Thành tích học của Obama chủ yếu là “B”, rất ít “A”, thậm chí còn có vài điểm “C” nên ông chỉ là một học sinh bình thường, không có ưu điểm vượt trội, cũng chỉ có thể đăng ký học tại trường bình thường. Chúng tôi tin là hồi đó ông không được Đại học Hawaii nhận vào học. Tuy nhiên, ở Mỹ có nhiều trường đại học, yêu cầu lại không cao nên ông cũng nhận được giấy thông báo nhập học của một số trường. Điều ấy khiến bà Ann cảm thấy tốt lên rất nhiều.

Obama vào đại học theo yêu cầu của mẹ mình. Ông theo học hai năm đầu tại Đại học Occidental bang Los Angeles, hai năm cuối thì theo học bộ môn chính trị quốc tế chuyên ngành Quan hệ quốc tế tại Đại học Colombia và tốt nghiệp đại học với thành tích xuất sắc.

Khác màu da, nhiều trải nghiệm phức tạp nên Obama chín chắn hơn các bạn đồng trang lứa. Thầy cô, bạn bè đều nhận xét, ông trưởng thành sớm, có cá tính, thích độc lập. Ông đã đến California với cá tính và màu da của mình.

Mùa hè năm 1979, sau khi tốt nghiệp trung học, Obama vào học tại trường Occidental năm tròn 18 tuổi. Ông học ở đó hai năm, sau đó thì xin sang học chuyên ngành Quan hệ quốc tế tại Đại học Colombia danh tiếng.

Obama ngẫu nhiên làm quen được với một cô gái đến từ bang California và sau đó thì biết và xin vào học tại Đại học Occidental.

Trường Occidental được thành lập năm 1887, là một trường nhân văn lâu đời nhất bên bờ Tây nước Mỹ.

Lại một sự ngẫu nhiên khác đã giúp Obama biết được dự án hợp tác với trường Đại học Colombia. Sau đó ông đã may mắn được nhận vào học tại trường này.

Obama bước vào ngưỡng cửa đại học vào tháng 9 năm 1979. Ông học Quan hệ quốc tế và Chính trị học. Ngay từ khi bước chân vào đại học ông đã thích học chính trị., nguyên do

cũng một phần vì môn này dễ học, dễ thi, ít phức tạp như mấy môn tự nhiên. Học kỳ đầu tiên ông chỉ chọn học hai môn là Chính trị nước Mỹ và Chính trị châu Âu đương đại.

Obama luôn có cảm giác mờ mịt khi học đại học. Cơ thể và tâm hồn Obama đang ở trong giai đoạn phát triển mạnh nhất, không được bố mẹ quan tâm chăm sóc nên tâm lý cũng nặng nề hơn những sinh viên khác. Cũng may là ông không bị gục ngã trước cám dỗ. Đây quả là một ý chí lạ thường.

Trong mắt mọi người, Obama là người chín chắn, luôn có chính kiến riêng. Nhưng thực tế thì ông luôn làm việc bằng trực giác cũng như vận may. Obama là người rất tin vào số phận và ông cũng là người được số phận ưu ái khá nhiều.

Trước khi đến New York, Obama đang là sinh viên đại học năm thứ hai. Khi ấy ông chưa hình dung được bến xe sau của cuộc đời mình là đâu. Tự ông không muốn và cũng không biết mình nên làm gì, thậm chí dự định sẽ về đâu sống sau khi tốt nghiệp Obama cũng chưa nghĩ đến.

Đêm đầu tiên ở New York, Obama mới cảm nhận được nỗi buồn của kẻ xa nhà, ông phải sử dụng chung một vôi hoa sen ở nhà tắm công cộng với những kẻ lang thang. Khi ấy Obama suy nghĩ rất nhiều, ông nhớ lại cha mình đã khuyên rằng hãy đến thăm Kenya, dù chỉ trong vài ngày cũng sẽ biết được quê hương nguồn cội của mình. Đó cũng là cơ hội để tìm hiểu xem đồng hương của mình sống ra sao và mình thuộc về chốn nào. Thực sự đến lúc ấy, bản thân thuộc về nơi nào, Obama vẫn chưa rõ. Mảnh đất Hawaii đã trở thành giấc mơ của tuổi thơ ấu, ông không thể quay về được nữa.

Cho dù Obama cha đã khuyên bảo nhưng mảnh đất Kenya và châu Phi quá đổi xa vời với Obama, nơi ấy không thể trở thành gia đình của ông được. Tất nhiên ông không phản đối quay về thăm nơi ấy. Ông cũng không thể hòa nhập được vào xã hội của người da trắng; tuy ông có những người bạn da trắng, nhưng đó cũng chỉ là những người bạn thể thao, chẳng thể trò chuyện tâm tình.

Obama nghĩ, cho dù Đại học Colombia không có nhiều sinh viên da đen như Đại học Occidental, nhưng ít ra cũng nằm ở trung tâm của thành phố New York. Đại học Colombia được thành lập năm 1754, là một trong mười trường Đại học tổng hợp hàng đầu của nước Mỹ và đây cũng là một trường Đại học tư thục. Ngôi trường này là cái nôi đào tạo ra rất

nhiều nhân tài cho nước Mỹ. Tiền thân của trường Đại học này là Học viện quốc lập năm 1754-1776 và Học viện Colombia năm 1784-1896.

Vào học tại trường Đại học Colombia đã giúp cuộc đời Obama bước sang một trang mới, trực tiếp thay đổi cả cuộc đời ông. Ấn tượng đầu tiên của ông với ngôi trường này là sinh viên ở đây khác hẳn sinh viên của Đại học Occidental, họ luôn bận rộn, tự tin, không có một sinh viên nào nhàn rỗi. Trường cũng có một số sinh viên da đen, nhưng ông thấy không thể hòa nhập được với họ. Có thể do ông là người mới, cũng có thể là kiến thức của ông ít hơn họ. Obama kể rằng trong hai năm cuối đại học, thỉnh thoảng ông mới tham gia một số phong trào của sinh viên, nhất là phong trào của sinh viên da đen, còn phần lớn thời gian ông vui đùa vào đọc sách trong thư viện và tự học trên lớp.

Obama đến từ Hawaii, sau đó thì chuyển sang bang California. Hai nơi này đều là những nơi ít người da đen sinh sống. Bang California có nhiều người nhập cư từ Mexico và châu Á. Còn thành phố New York thì hoàn toàn khác hẳn, chỉ có một số khu của người da đen, còn lại đa phần là người da trắng. Hồi ấy sinh viên da đen phải chịu khá nhiều áp lực: áp lực về màu da, áp lực về học tập.

Obama cũng cảm nhận được áp lực về chủng tộc và nỗi hoang mang về sự chấp nhận. Chính điều này đã thôi thúc ông sau khi tốt nghiệp đến Chicago làm việc. Chicago là nơi có nhiều người da đen sinh sống. Obama cần được mọi người chấp nhận nên ông đến nơi có nhiều người chấp nhận mình. Từ nhỏ đã không được bố mẹ yêu thương, sống chủ yếu cùng ông bà ngoại nên Obama có rất ít bạn người da đen, còn những người bạn da trắng thì lại ít chơi với ông. Hơn nữa Obama sinh ra và lớn lên trong thời đại vẫn còn tồn tại quan niệm phân biệt chủng tộc. Nỗi cô đơn nhức nhối sâu thẳm trong lòng ông chẳng ai có thể hiểu được. Đó cũng là nguyên nhân tại sao ông nghiện thuốc lá. Bây giờ một ngày ông hút hết ba đến bốn bao thuốc lá.

Sinh viên đại học Mỹ hai năm đầu được nhà trường bố trí ở ngay trong trường hoặc rất gần trường. Họ làm như vậy vì thanh niên nam nữ mới mười bảy mười tám tuổi được quản lý chặt thì sẽ tốt hơn. Chỉ khi học đến hai năm cuối thì sinh viên mới được ra ngoài thuê nhà trọ.

Hai năm học cuối đại học Obama phải tự thuê nhà ở. Ông kể lại, hôm đầu tiên đi học vì quên không mang theo chìa khóa nên tối về không vào được nhà, ông phải ngủ ngoài

hành lang và sớm hôm sau thì ra ngoài vòi nước cứu hỏa tắm chung với một kẻ lang thang.

Sống trọ ở đây ông đã làm quen được với một chàng trai người Pakistan. Visa hết hạn và chàng trai này phải sống chui lủi, làm công cho một quán bar. Nhờ thế Obama biết được cuộc sống của những người dân “di cư bất hợp pháp”. Đó quả thực là một kinh nghiệm quý giá. Ông được người bạn ấy giúp đỡ khá nhiều và cũng nhận được rất nhiều lời khuyên răn từ anh bạn ấy. Thật sự Đại học Colombia đã trở thành điểm khởi đầu mới trong cuộc đời Obama. Một cơ hội giáo dục tốt hơn, cộng thêm sự trân trọng bản thân và chăm chỉ học hành đã rèn Obama trở thành một con người thông minh, tự tin và mạnh mẽ.

Obama thay đổi cuộc đời bắt đầu từ trường Đại học Colombia. Chính ở nơi này Obama đã hạ quyết tâm phải thay đổi bản thân, sống có mục đích. Nếu không có trường Đại học Colombia thì sẽ không có Obama ngày hôm nay.

Những năm sống ở Đại học Colombia, Obama thấy hoang mang, lo sợ trước cuộc sống. Cũng may là ông biết nắm chắc phương hướng, kiểm soát bản thân.

Hàng ngày Obama dành rất nhiều thời gian cho học hành, ông vô cùng trân trọng cơ hội và môi trường học tập quý giá mà ngôi trường này đã đem lại cho ông. Tại đây Obama có được sự hướng dẫn của một vị giáo sư giỏi hàng đầu, tuy nhiên giáo sư chỉ hướng dẫn và giúp đỡ khi sinh viên có đề nghị.

Ngoài ra, Obama còn có những người bạn học thông minh và cuộc sống cạnh tranh hơn. Để chiến thắng họ không dễ dàng như khi học ở Đại học Occidental. Obama là người có cá tính hiếu thắng từ nhỏ, khi đã quyết định làm gì thì ông sẽ quyết làm tới cùng. Tuy Obama được thừa hưởng gen di truyền là sự thông minh của cả bố và mẹ nhưng ông hiểu rằng đó chỉ là yếu tố có khả năng đem đến cho mình thành công, còn muốn thành công trong hiện thực thì phải nỗ lực phấn đấu, đòi hỏi nhiều mồ hôi và nước mắt. Với sự cố gắng không mệt mỏi, Obama đã đạt được thành công như mong muốn.

Thường thì sinh viên từ trường bình thường khi chuyển sang học tại trường tốt hơn, thời gian đầu sẽ gặp nhiều khó khăn hơn so với các sinh viên khác. Obama cũng không phải là trường hợp ngoại lệ. Hiểu rõ điều này nên Obama đã cố gắng rất nhiều, sáng nào cũng đi học rất sớm và về rất muộn, hết giờ học lại vào thư viện đọc thêm tài liệu. Ngoài giờ học, ngày nào Obama cũng kiên trì chạy bộ 3 dặm để tăng cường sức khỏe, giúp học tập tốt hơn.

Do điều kiện kinh tế hạn chế nên chỗ trọ của Obama không được tốt cho lắm. Đến bây giờ ông vẫn không thể quên được hình ảnh nhà tầng hầm, tiếng súng nổ và chuột chết khắp nơi. Ông hiểu rằng chỉ có một cách để khẳng định giá trị cái tôi của mình, đó là bằng tri thức, nghĩa là phải học thật giỏi, đọc nhiều sách. Chỉ có như vậy ông mới có được chỗ đứng ở mảnh đất phồn hoa này.

Khi ấy tình hình thế giới vô cùng phức tạp: thế giới đang xảy ra chiến tranh lạnh, cuộc chạy đua vũ trang giữa hai cường quốc Mỹ - Xô đang tiến đến đỉnh điểm. Năm 1979, hai nước Trung – Mỹ thiết lập quan hệ ngoại giao. Việc Iraq bắt giữ con tin sau 444 ngày (ngày 20 tháng 1 năm 1980) mới được giải quyết, quan hệ Mỹ và các quốc gia đạo Hồi rất căng thẳng. Trong bối cảnh ấy, những sự kiện chính trị nóng đã trở thành chủ đề thảo luận chính trong các trường đại học danh tiếng như Đại học Colombia. Ngôi trường này đào tạo ra những nhà lãnh đạo, những nhà quân sự tài ba của nước Mỹ và những giáo sư nổi tiếng như Nguyên cố vấn Ủy ban An ninh Quốc gia Mỹ, ông Zbigniew Brzezinski, sau này là Đại sứ Mỹ tại Liên Hợp Quốc. Khi ông Zalmay Khalilzard tổ chức giảng bài thì những buổi thảo luận về các sự kiện chính trị quốc tế lại càng sôi nổi.

Obama được thừa hưởng khả năng diễn thuyết, hùng biện của cha và khả năng lắng nghe của mẹ. Kết hợp hai khả năng sẵn có, cộng thêm khả năng tư duy logic được tôi luyện tại trường Đại học Colombia, Obama đã trở thành một người giỏi giang, thành công như ngày nay.

Obama không hoạt bát lắm trong các hoạt động ngoại khóa, nhưng trên giảng đường thì ông rất tích cực. Giáo sư Baron, người đã từng giảng bài cho lớp Obama nói, Obama là 1 trong 4 sinh viên xuất sắc nhất lớp.

Obama đã tạo bước đột phá khi từ một sinh viên có kết quả học tập trung bình trở thành một sinh viên xuất sắc ở trường Đại học Colombia. Bằng chính hành động của mình, Obama đã chứng minh cho mọi người thấy, ông cũng là người tài giỏi, xuất sắc như cha mình.

Một bạn học của Obama, nay là Tổng Giám đốc một Công ty công nghệ thông tin nổi tiếng của Mỹ cho biết, Obama là một người rất thông minh, có kiến thức sâu rộng và phong phú về chính trị quốc tế và quan hệ quốc tế. Mỗi khi lớp tổ chức thảo luận thì Obama luôn hào hứng tham gia và thể hiện rất xuất sắc.

Có thể nói rằng, trong sâu thẳm trái tim Obama, người cha Kenya luôn là anh hùng được ông tôn thờ hết mực. Bắt đầu từ khó khăn, gian khổ rồi tìm đến nền giáo dục tốt nhất để hoàn thiện mình, cha ông đã từng bước vững chãi đi lên từ Đại học Hawaii cho tới Đại học Harvard để tiến tới thành công. Obama quyết tâm phải thành công bằng chính sự cố gắng, phấn đấu của mình. Tuy cha rời xa Obama khi ông chưa tròn một tuổi và đến khi Obama 10 tuổi, ông mới gặp lại cha, nhưng cha vẫn là tấm gương sáng để Obama noi theo.

Năm 1982, cha ông qua đời vì tai nạn giao thông, khi ấy Obama đang theo học Đại học Colombia. Obama có dự định về Kenya thăm cha, cũng là để thăm mảnh đất quê hương mình, nhưng vì cha đã mất nên ông đành trì hoãn kế hoạch vô thời hạn.

Những ký ức tốt đẹp về cha luôn được cất giữ trong lòng và phải đến nhiều năm sau mới bị phá tan khi sự thật mà Obama được biết khác hẳn những tưởng tượng của bản thân. Trong quá trình trưởng thành của Obama, mẹ ông hầu như không can thiệp gì nhiều. Hai năm theo học ở Đại học Colombia chính là hai năm quyết định bước ngoặt trong cuộc đời ông. Tuy nhiên, Obama rất ít khi nhắc lại những năm tháng này. Nguyên do cũng vì hồi đó kinh tế khá khó khăn, ông phải vay tiền ngân hàng để đóng học phí. Ông cũng đã từng đi bán kem để trang trải cho sinh hoạt. Những năm ấy đã để lại trong lòng ông những vết thương sâu thẳm, dai dẳng, không bao giờ quên. Hồi ấy, niềm đam mê duy nhất của Obama là học, mỗi khi đạt được những tiến bộ trong học tập, ông thấy vui sướng vô cùng.

Obama không muốn cho biết những ai mình đã quen và những gì mình đã trải qua hồi đó. Ông muốn để trang sách trong quãng đời này là trang sách trắng, mãi mãi chôn giấu nó trong sâu thẳm cõi lòng. Hai năm miệt mài ở Đại học Colombia thực sự đã giúp sự nghiệp học hành của ông tiến bộ không ngừng. Lần đầu tiên trong cuộc đời, Obama thấy được tầm quan trọng của việc học hành. Có lẽ cá tính quyết không gục ngã đã giúp ông nhận ra điều đó. Tuy thế, sẽ làm gì sau khi tốt nghiệp thì Obama vẫn chưa nghĩ tới.

Các sinh viên ở những trường như Đại học Colombia muốn trở thành luật sư hoặc chính khách thì đều phải nghĩ tới việc sau khi tốt nghiệp sẽ tiếp tục theo học Tiến sĩ tại Học viện Luật. Chỉ như thế họ mới có được thuận lợi khi bước ra xã hội. Michelle - phu nhân của Obama cũng đã làm như thế. Riêng Obama không thấy chút nhiệt tình nào với chuyện này. Việc tiếp xúc gần gũi với những người da đen khiến Obama cảm thấy như đã tìm được gia đình của mình. Hồi học đại học, Obama đã được những người làm tổ chức cộng đồng khuyến khích, lại thêm mấy năm tận mắt chứng kiến cuộc sống khổ sở của người da đen

nên ông có ý định đi làm tổ chức cộng đồng. Vì thế, trong lúc các bạn học bận rộn thi cử, tra cứu tài liệu, xin học tiếp nghiên cứu sinh thì ông lại gửi sơ yếu lý lịch đi nơi khác.

Obama nói đã từng gửi sơ yếu lý lịch của mình tới các tổ chức cộng đồng và các chính trị gia, cũng như các ban ngành chính phủ có liên quan tới người da đen mà ông được biết để tìm một công việc trong tổ chức cộng đồng. Ông làm vậy vì có người cho biết, những người da đen cần rất nhiều thanh niên phục vụ cộng đồng, người da đen cần phải tự động viên mình, tổ chức mình để chống lại nạn phân biệt chủng tộc, chỉ như vậy họ mới có được quyền lợi đáng được hưởng. Obama cho rằng đó là một công việc giàu tình người, rất cảm động và ông chờ đợi với bao hy vọng tràn trề.

Đáng tiếc là, có thể do Obama quá giỏi mà cộng đồng người da đen nhỏ bé không thể tiếp nhận được, hoặc cũng có thể vì chính cái tên mang dáng dấp đạo Hồi của Obama đã khiến không ai dám nhận ông vào làm. Vì thế ông phải tạm tìm một công việc sinh sống qua ngày.

CHƯƠNG 6: RA NGOÀI XÃ HỘI

“Đây chính là cuộc đời, có muốn lên kế hoạch cũng không được và ghét bỏ cũng không xong. Mọi con đường đều dẫn đến Roma với điều kiện là phải làm hết mình”.

Mùa hè năm 1983, Obama tốt nghiệp Đại học Colombia với thành tích xuất sắc. Ông ra trường với đôi vai trĩu nặng các khoản vay đóng học phí nên rất muốn tìm một công việc có thu nhập tốt, nhưng mong ước này không thành hiện thực. Sau 4 năm sống tại New York, năm 1985, ông đã chuyển tới Chicago để làm các công việc liên quan tới tổ chức cộng đồng với đồng lương ít ỏi. Ông làm việc liên tục mấy năm cho đến khi rời Chicago đến học nghiên cứu sinh tại Đại học Harvard.

1. Bắt đầu từ việc “cắm rễ”

Khi chuẩn bị tốt nghiệp Đại học Colombia, Obama quyết định mình sẽ làm việc cho tổ chức cộng đồng.

Thời gian này, Obama có cảm giác giống hệt như hồi sắp tốt nghiệp trung học cách đó 4 năm. Ông đã hoàn thành một phần cuộc đời, nhưng bước tiếp theo sẽ phải đi như thế nào thì vẫn còn rất mơ hồ. Ngày tốt nghiệp trung học, Obama chỉ có một nhà thơ già để chỉ bảo, nhưng những lời chỉ bảo ấy càng làm cho ông rối thêm. Giờ ông có nhiều giáo sư để xin tư vấn, và những lời khuyên của họ cũng rất rõ ràng, sát với thực tế, nhưng hình như đó cũng không phải là những gì Obama muốn.

Điều này cũng bình thường vì đa phần các sinh viên tốt nghiệp đại học đều rơi vào tình trạng mơ hồ.

Tuy nhiên, vì mẹ không giục già đăng ký học nghiên cứu sinh nên Obama thấy bớt đi rất nhiều áp lực.

Lúc đó Obama chưa có khái niệm rõ ràng, cũng không biết thực sự người làm công tác tổ chức cộng đồng sẽ phải làm những gì, càng chưa thấy ai có điều kiện vật chất tốt khi làm nghề này.

Obama đã tận mắt chứng kiến rất nhiều mặt trái của xã hội, ông quyết tâm phải thay đổi những thói hư tật xấu của xã hội, tổ chức cộng đồng người da đen phải bắt đầu làm từ gốc. Ông làm việc với bầu nhiệt huyết hừng hực dâng trào giống như bố mình.

Những người làm công tác tổ chức cộng đồng hầu hết là người nghèo. Họ cũng không phải là những người giỏi giang nên thu nhập rất eo hẹp. Hơn nữa, họ không phải là những người theo đuổi lý tưởng, hoài bão lớn lao, đa số họ chấp nhận làm công việc này vì không còn cách nào khác.

Với học lực như Obama thì chưa có ai xin vào làm công tác xã hội như thế cả. Có lẽ đó cũng là nguyên nhân khiến những lá đơn xin việc của ông không nhận được hồi âm.

Không còn cách nào khác, Obama đành phải tìm một công việc sống qua ngày. Tuy thành tích học tập xuất sắc, bản thân là người thông minh, lại tốt nghiệp từ trường đại học danh tiếng hàng đầu nước Mỹ, nhưng tất cả những điều đó hình như vẫn không được xã hội chấp nhận. Obama kiên trì gửi hồ sơ xin việc đi khắp nơi mong tìm được công việc có thu nhập khá, nhưng không nơi nào cần ông.

Vào thời điểm ấy, Obama luôn đóng mình trong bộ comple lịch lãm, tay mang cặp công văn đi khắp nơi để phỏng vấn. Vào thời gian đó, nền kinh tế của Nhật Bản và Đức phát triển như vũ bão; cũng vì ở gần phố Wall nên Obama đã thử thi vào mấy Công ty tài chính của Nhật và Đức, hy vọng tìm được công việc có thu nhập cao. Nhưng giấc mơ ấy chẳng bao giờ thành hiện thực, hơn nữa chuyên ngành ông học không hợp với lĩnh vực tiền tệ. Đến giờ Obama thấy mình thật may mắn vì hồi đó đã không thành công.

Sau này ông tìm được công việc chuyên trách đầu tiên tại Công ty Thương mại quốc tế - Business International. Đây là một công ty có quy mô trung bình với 250 nhân viên. Công việc của công ty là xuất bản những tờ báo tin tức và những báo cáo nghiên cứu. Nói chung, đây là một công ty xuất bản chứ không phải công ty tư vấn thực thụ. Những nhân viên vào làm tại công ty đều là những người mới tốt nghiệp đại học, lương ở mức bình thường. Công việc hồi đó của Obama là viết báo cáo nghiên cứu cho Dự án phục vụ của hoạt động

viện trợ tại nước ngoài – Financing Foreign Operations và viết bài cho Tờ báo tiền tệ thương mại quốc tế.

Những đồng nghiệp ngày ấy sau này nhận xét về Obama như sau: Obama là người thông minh, chín chắn, biết kiểm soát cá nhân rất tốt. Obama sống rất tự tin. Sự chín chắn trong suy nghĩ và hành động của Obama khiến ông trưởng thành hơn nhiều so với những người bạn cùng tuổi.

Làm việc hết sức cẩn thận chính là một thói quen tốt của Obama, hai năm sống ở New York đã khiến ông thay đổi rất nhiều. Do nỗ lực phấn đấu nên không lâu sau, Obama được cất nhắc lên vị trí cao hơn. Không những thế, công ty còn bố trí cho ông một nữ thư ký giúp việc và một văn phòng làm việc riêng. Nhưng chẳng bao lâu sau, Obama không còn hứng thú với công việc này. Vì thế, ông quyết định xin nghỉ việc.

Khoảng một năm sau, tức là cuối năm 1984, ông được nhận vào làm tại “Cục nghiên cứu các vấn đề cộng đồng”, là nhân viên của Phân viện Harlen, Học viện thành phố New York, chuyên phụ trách tổ chức và quản lý những sinh viên tình nguyện. Đây là tổ chức phi lợi nhuận, trách nhiệm chính là bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng và môi trường, cung cấp ý kiến về cải cách chính quyền để chính phủ tham khảo. Ông làm ở đó ba tháng.

Đó không phải là công việc quan trọng, lương cũng chưa được 10.000 đô la Mỹ/năm. Nhưng chính tại nơi này Obama đã rèn luyện cho mình khả năng cân bằng và tổ chức, nhất là cân bằng giữa các chủng tộc. Ngoài ra, Học viện thành phố phải đối mặt với nhiều sinh viên khác hẳn với sinh viên ở Đại học Colombia. Đây cũng là cơ sở để sau này ông nhận được nhiều sự ủng hộ và đồng thuận của người da đen ở bang Chicago.

Giữa những năm 80, hai nước Nhật Bản và Đức đã hoàn toàn hồi phục được tình trạng kinh tế sau những khủng hoảng của Chiến tranh Thế giới lần thứ hai. Tốc độ, trình độ của ngành công nghiệp sản xuất ở các nước này phát triển mạnh, khiến ngành công nghiệp sản xuất ở Mỹ phải có những điều chỉnh nhất định. Các xưởng sản xuất chuyển ra nước ngoài, các xưởng trong nước đóng cửa... làm cho tình hình kinh tế và chính trị của Mỹ bị suy thoái mạnh.

Chicago vốn là một trong những trung tâm công nghiệp quan trọng hàng đầu của nước Mỹ. Giao thông đường thủy thuận lợi là một nhân tố giúp Chicago có được những trang sử phát triển huy hoàng. Phía nam Chicago là phần giáp giữa bang Indian và bang Illinois,

nằm ở vị trí có nhiều xưởng chế tạo sắt thép; do nhu cầu về sắt thép trong chiến tranh thế giới lần hai nên thành phố phát triển rất nhanh. Nhưng vào những năm 50 và 60, vị trí hàng đầu trong ngành chế tạo sắt thép đã bị nước Nhật nắm giữ. Nền kinh tế Nhật Bản mạnh hẳn lên sau chiến tranh. Đến những năm 80, ngành công nghiệp sắt thép của Mỹ sa sút rất nhiều. Chính phủ Mỹ tìm mọi cách và áp dụng nhiều chính sách hỗ trợ nhưng vẫn không xoay chuyển được tình hình. Đa số các công ty lớn phải tuyên bố phá sản. Những năm 90, nền kinh tế Mỹ đang trong đà suy thoái, hàng loạt các công ty gang thép lớn của nước Mỹ đứng bên bờ phá sản mặc dù đã được hưởng nhiều chế độ bảo hộ.

Khoảng hơn chục năm lại đây, cùng với sự lớn mạnh của nền kinh tế Trung Quốc và Ấn Độ, nhu cầu về sắt thép đã giúp cho giá mặt hàng này được đẩy lên cao, nhờ vậy tránh cho nhiều công ty khỏi phá sản. Cũng từ thời điểm này, ngành công nghiệp sắt thép đã thu được rất nhiều lợi nhuận.

Những năm 80, nền kinh tế Mỹ bị suy thoái khiến nhiều công ty sản xuất sắt thép phải đóng cửa. Tình trạng đó đã giáng một đòn chí mạng vào ngành công nghiệp của miền nam Chicago. Tỷ lệ người thất nghiệp tăng cao, đa phần những công nhân làm việc tại các công ty sản xuất sắt thép lại là người da đen nên việc này đã để lại những hậu quả khó lường, khiến xã hội rối ren. Khi ấy, vị quản lý tổ chức cộng đồng ở miền Nam Chicago tên là Marty Kaufman đã quyết định tuyển một người da đen vào làm việc. Nhiệm vụ chính của người này là giúp những công nhân thất nghiệp ở khu phố nghèo cũng như gia đình của họ thoát khỏi những ngày khó khăn. Marty là người da trắng Do Thái, ngoài 30 tuổi, nên không được người da đen tin tưởng, chính vì vậy ông cần một người da đen hỗ trợ mình.

Miền Nam Chicago là nơi người da đen sinh sống đông nhất trên nước Mỹ. Khi Marty nhận được đơn xin việc của Obama, ông cũng không rõ liệu Obama có làm được hay không. Vì cái tên Obama khiến ông không thể biết được đó có phải là người da màu hay không. Ông muốn tìm một người da màu gốc Phi.

“Cái tên Obama nghe giống tên người Nhật Bản em nhi?”. Ông đã phải hỏi vợ mình, một người Mỹ gốc Nhật như thế.

“Cũng có vẻ giống”. Vợ ông nói với giọng khẳng định.

“Nhưng anh muốn tìm một người da đen...”. Ông đã phải lẩm nhẩm câu nói ấy.

“Anh gọi điện cho người ta nghe giọng xem sao. Nhưng nhớ đừng có hỏi thẳng, nếu không rắc rối to”. Vợ ông dặn dò.

“Xem ra chỉ còn mỗi cách là anh phải đến New York thôi”. Ông đã đi gặp chàng thanh niên Obama ở Mahatun, New York.

Đây là một trường hợp ngoại lệ, bình thường, công việc với đồng lương ít ỏi như vậy thì chẳng ai mất công đi xa phỏng vấn người xin việc. Xem ra ông Marty thực sự không tìm thấy người mình muốn. Tiền lương thấp, người giỏi không ai muốn làm, người muốn làm thì lại không đủ khả năng.

Obama thực sự là một người đặc biệt, vì vậy sự lựa chọn của ông cũng khác hẳn với những người bình thường khác.

Vừa nhìn thấy Obama, ông Marty liền thở phào nhẹ nhõm, đúng là một “anh chàng da đen thực sự”.

“Obama, cậu nói cho tôi biết, tại sao cậu lại muốn làm nghề này?”

“Tôi muốn làm việc cho tổ chức cộng đồng từ lâu rồi”. Obama nói.

“Cậu có oán hận với ai hay với chuyện gì à?”

“Không có. Tại sao ông lại hỏi thế?” Obama hỏi vặn lại.

“Theo kinh nghiệm của tôi, chỉ có những người có oán hận điều gì đó, muốn chiến đấu với bản thân mình thì mới theo nghề này”. Ông Marty nói.

“Tôi chính là người như vậy đấy”. Ông Marty nói thêm một câu.

“Tôi thực sự không có gì oán hận”. Obama khẳng định lại với giọng chắc nịch.

Ông Marty hơi thất vọng trước câu trả lời của Obama, nhưng sau đó thì rất vui. Vì Obama thực sự muốn theo nghề này, và trong lòng chất chứa lý tưởng dù con đường đi còn rất mơ hồ.

Là người da đen, lại vừa tốt nghiệp Đại học Colombia mà bằng lòng làm việc với mức lương 13.000 đô la Mỹ/năm, cộng thêm khoảng 2000 đô la Mỹ tiền công tác phí thì thực sự

Obama là con người quá đạt tiêu chuẩn. Ông Marty rất mừng, tạm ứng ngay 2000 đô la Mỹ tiền công tác phí để Obama mua một chiếc xe hơi cũ. Khi ấy, chỉ cần khoảng vài trăm đô la là có thể mua được một chiếc xe hơi cũ khá ổn.

Mùa hè năm 1985, sau hai năm làm việc tại New York, Obama đã lái chiếc xe hơi Honda cũ vừa mua được đến Chicago. Đây là chiếc xe hơi đầu tiên ông mua được bằng chính tiền lao động của mình. Dù đó chỉ là một chiếc xe hơi cũ nhưng Obama vẫn rất vui.

Obama đến một thành phố hoàn toàn xa lạ để phát triển sự nghiệp. Trong trái tim của anh chàng 24 tuổi Obama lúc ấy chỉ nghĩ nhiều đến sự tồn tại, tìm được chỗ làm việc để sống là tốt rồi. Thu nhập của ông không cao, khoản nợ khi học đại học vẫn còn treo lơ lửng trên đầu nên phải làm việc để tồn tại. Ông cũng muốn tìm công việc có thu nhập cao, nhưng có quá nhiều nguyên nhân nên dù cố gắng ông cũng vẫn thất bại. Khi ấy Obama đang ở trong tình trạng tìm kiếm, hoang mang.

Vừa đặt chân đến Chicago, Obama liền đi cắt tóc tại một tiệm cắt tóc của người da đen ở khu miền Nam Chicago. Đến đó ông đã trực tiếp cảm nhận được sự đối xử nhiệt tình của người da đen dành cho mình và niềm tự hào, vui mừng của họ giành cho vị Thị trưởng da đen vừa trúng cử.

Đi đến đâu cũng thấy báo chí đăng tin vị Thị trưởng da đen này trúng cử, mặc dù cuộc bầu cử đã kết thúc từ lâu. Người da đen vô cùng hứng khởi nói về vị Thị trưởng này như nói về Thượng đế của họ vậy.

Họ coi Obama, một anh chàng da màu như người bạn tri âm của mình. Họ trò chuyện, tâm sự với ông vô tư, thoải mái. Điều ấy đã làm cho Obama thấy lòng ấm áp hơn bao giờ hết.

“Nếu mình là ông Marty thì có cảm nhận được những điều ấy không?”. Obama tự hỏi và cũng tự trả lời luôn: “Chắc chắn là không rồi”.

Ai nói là vẻ bề ngoài không quan trọng nhỉ? Nhiều khi vẻ bề ngoài còn quan trọng hơn cả nội tâm bên trong ấy chứ.

“Ba phần là do tướng mạo bố mẹ sinh ra, còn lại bảy phần là do cách bạn trang điểm, ăn mặc”. Điều này đã nói lên tầm quan trọng của vẻ bề ngoài.

Chuyện này khiến Obama nhớ lại câu chuyện xảy ra ở Hawaii cách đây đã lâu. Một lần, khi tan học, trên đường trở về khu chung cư của ông bà ngoại, Obama vô tình đi cùng một bà lão da trắng vào trong thang máy. Bà lão bước vào thang máy trước, Obama cũng vội vã theo sau. Đó là chuyện hết sức bình thường.

Không ngờ, chẳng để cho thang máy kịp đóng cửa, bà lão kêu lên: “Sao cậu cứ theo tôi thế? Sao cậu lại theo dõi tôi? Cậu định làm gì?”

Bà lão lớn tiếng mắng mỏ Obama. Obama bực và cũng rất lúng túng. Cảm giác này đã theo Obama đến tận ngày ấy.

Khu chung cư có ít người da đen, nhưng cũng không hoàn toàn chỉ có người da trắng sinh sống mà còn có một số người châu Á, nhưng họ chỉ đề phòng người da đen. Với họ, hình như người da đen sinh ra đã là kẻ trộm, xấu xa. Không biết từ đâu mà họ có cái ấn tượng ấy, và chẳng biết bao giờ điều này mới mất đi.

Còn ở khu phố miền Nam Chicago này lại có rất nhiều người da đen sinh sống, đến đây Obama cảm thấy như mình đã được về nhà. Lần đầu tiên ông cảm nhận được sự đồng cảm, thấu hiểu, chia sẻ, tin tưởng của người khác dành cho mình, dù ông chỉ là người lạ với họ. Nguyên nhân chính vì họ là những người da đen. Điều này Obama chưa bao giờ nghĩ tới và ông thấy vui mừng cho sự lựa chọn đúng đắn của mình.

Obama luôn nói rằng, ngay từ khi tốt nghiệp đại học ông đã muốn được làm công tác xã hội, phục vụ cho những đồng bào da màu của mình. Trước khi đi Chicago thì tất cả những điều ấy còn rất mơ hồ trong ông.

Nếu ông Marty không gọi điện cho Obama, thì có thể cả đời này Obama không có duyên được gặp gỡ với những người da đen ở miền Nam Chicago, thậm chí là chẳng có liên hệ gì với mảnh đất Chicago. Khi ấy Obama gần như đã bỏ mặc kế hoạch làm nhân viên cho tổ chức cộng đồng, ông không để tâm tới lá thư xin việc mình đã gửi tới Chicago.

Vì quá nhiều thư xin việc được gửi đi mà không có hồi âm nên Obama cũng quen với việc này, vì vậy ông không có nhiều hy vọng. Lúc ấy ông đang tìm kiếm những cơ hội lập nghiệp khác, chuẩn bị viết những lá thư xin việc khác.

Đây chính là cuộc đời, có muốn lên kế hoạch cũng không được và có ghét bỏ cũng không xong. Mọi con đường đều dẫn đến Roma với điều kiện là phải làm hết mình.

2. Tìm cơ hội ở Chicago

Đến Chicago phát triển sự nghiệp, giành được sự ủng hộ chính trị của những người dân da đen là một thách thức to lớn đối với Obama. Tuy bề ngoài họ chấp nhận ông là người da đen, nhưng trong quan hệ thì không đơn giản, dễ dàng như vậy.

Một là, ông không phải là người da đen gốc Mỹ. Như vậy có nghĩa là “chưa đủ đen”. Ông chỉ là con lai của người cha da đen châu Phi và người mẹ da trắng Mỹ. Nói cách khác, ông chỉ là người da đen châu Phi di dân mà thôi.

Hai là, ông chưa từng có liên hệ gì với khu của người da đen này. Ông là người mới đến, một người xa lạ, không có gốc rễ ở đó.

Khoảng 13, 14 năm trước Obama cũng đã từng đến vùng này, nhưng vì thời gian đã lâu nên những gì ông biết về mảnh đất này trong thời điểm hiện tại chỉ là trên ti vi, báo chí. Thêm vào đó, thành phố New York cũng có nhiều người da đen, Obama có nhiều điều kiện phát triển sự nghiệp của mình nên chẳng nghĩ đến việc rời xa thành phố này để đến nơi khác tìm hiểu.

Hơn nữa, với tình hình lúc đó, Obama không thể suy nghĩ quá nhiều.

Nhiều người có tâm lý sùng bái mù quáng, họ cho rằng khi một người thành công thì điều đó có nghĩa là họ xuất sắc hơn mọi người, luôn biết nghĩ đến mọi việc trước người khác. Vì thế họ thường lên kế hoạch trước cho cuộc đời mình. Nhưng trong trường hợp Obama thì không giống như vậy.

Cuộc đời con người giống như một ván cờ, phải đối mặt với quá nhiều đối thủ mạnh. Chẳng ai có khả năng lên kế hoạch sẵn cho cuộc đời mình, khiến cho đối thủ cạnh tranh phải phục tùng suy nghĩ của mình, còn mình thì tiến thẳng tới thành công. Cho dù gặp may mắn và có khả năng làm được điều này thì người như vậy cũng không có nhiều trong cuộc sống đời thường.

Nếu bạn biết nắm lấy và tận dụng triệt để cơ hội, làm hết sức mình thì chắc chắn bạn sẽ thấy được tia hy vọng thành công ở cuối đường hầm. Obama là người như vậy. Ông thông minh, cuộc sống gặp nhiều may mắn và có lòng dũng cảm tiến đến thành công. Với những nhân tố ấy, Obama đã nhìn thấy tia hy vọng thành công. Cần nhớ, thời điểm ấy Obama mới chỉ là một nhân vật hết sức bình thường, tìm được một việc làm, kiếm chút tiền sống qua ngày.

Xã hội của người da đen ở Mỹ có tính bài trừ rất mạnh, người ngoài không thể hy vọng đánh bật được họ và miền Nam Chicago cũng không phải là ngoại lệ.

Điểm mạnh của Obama chính là biết xác định vị trí bản thân mình một cách chính xác, và rất giỏi tận dụng cơ hội.

Tuy Obama sinh ra và lớn lên ở khu của người da trắng nhưng ông là người có màu da đen. Trong bối cảnh nước Mỹ vẫn còn tồn tại sự phân biệt chủng tộc thì Obama không dễ dàng gì bước vào xã hội của người da trắng, được người da trắng chấp nhận. Ngay một công việc lương cao ông cũng không thể tìm thấy. Muốn phát triển sự nghiệp, hay chỉ đơn giản là muốn được sống trong hoàn cảnh tốt hơn thì cần phải biến mình thành người da đen theo kiểu Mỹ, hòa nhập vào xã hội người da đen thuộc về mình. Sau khi đến Chicago, Obama đã làm như vậy.

Ở nước Mỹ, có nhiều nhà lãnh đạo chính trị xuất thân từ các gia đình giàu có, thế lực. Thế hệ đi trước tạo điều kiện thuận lợi cho thế hệ sau tham gia vào con đường chính trị. Những người này chỉ cần tốt nghiệp từ một trường đại học nổi tiếng, sau đó họ sẽ được đào tạo thành chính trị gia. Kennedy và Bush con là ví dụ điển hình cho kiểu gia đình chính trị “cha truyền con nối”.

Còn một kiểu nhà chính trị nữa được xã hội chấp nhận và ủng hộ. Nước Mỹ là nước có nền chính trị theo bầu cử, mỗi người một phiếu, chỉ cần có được đủ số phiếu ủng hộ thì dù là nhân vật bé nhỏ như Bill Clinton, trải qua nhiều năm cố gắng cũng có khả năng giành được quyền lực cao nhất. Đây chính là làm chính trị từ cơ sở, và đó là sự lựa chọn duy nhất của Obama. Obama hoàn toàn khác biệt với những nhà chính trị xuất thân từ những gia đình danh giá.

Ông sinh ra và lớn lên trong một gia đình bình dân, và mặc dù không thuộc dòng dõi các gia đình thế phiệt danh giá nhưng Obama được rất nhiều người coi là một trong những

nhân vật năng động nhất trong nền chính trị nước Mỹ. Kỹ năng diễn thuyết, phong cách và khả năng giao tiếp của ông được so sánh với Abraham Lincoln và John F. Kennedy. Trong bài phát biểu của mình, ông nói rằng, câu chuyện thành công của ông có yếu tố làm việc vất vả, một nền giáo dục rất tốt và sự may mắn. Đó còn là câu chuyện về rất nhiều di sản mà từ khi ông hiểu ra và chấp nhận thì luôn cảm thấy tự hào vì được kế thừa.

Marty là người huấn luyện “thực tế” thứ hai cho Obama sau cha dượng Lolo. Cha dượng Lolo đã cho Obama tư tưởng, còn ông Marty đã nói cho Obama biết phương pháp thực hiện.

Marty nói cho Obama biết: “Công việc của chúng ta là làm cho người da đen và người da trắng cùng chung sống tại khu vực này hiểu nhau, từ đó tìm ra cách tốt nhất giúp cho ngành sản xuất của Chicago thoát khỏi khó khăn. Đối tượng chính là giáo hội. Với những người làm công ăn lương nghèo khó thì chỉ có tổ chức như giáo hội mới khiến họ hình thành được sức mạnh thực sự”.

“Sức mạnh của công đoàn phải lớn hơn thế chứ?”. Obama hỏi.

“Bình thường thì đúng, công đoàn là một chỗ dựa khá ổn. Nhưng với tình hình hiện nay, công đoàn không duy trì được hoạt động của mình nên không còn khả năng để thực hiện sự công bằng cho công nhân. Chính vì thế giáo hội trở thành chỗ dựa duy nhất, là nơi mọi người đến nhiều nhất”.

“Liệu họ có hợp tác không?”

“Chắc là không, họ luôn thiếu tinh thần hợp tác. Tất nhiên là trừ phi cậu có biện pháp gì hay, giúp họ giải quyết được vấn đề, ví dụ, giúp họ thanh toán khoản phí lò sưởi của mùa đông”.

Obama hiểu rằng cần phải tìm ra biện pháp đem đến lợi ích thực tế cho họ.

Ông Marty cũng nhắc nhở Obama: “Chicago là một thành phố mà người da trắng và người da đen có khoảng cách rất xa. Gần đây người da đen đang vui mừng vì vị tân Thị trưởng là người da đen, nhưng người da trắng vùng này lại rất ghét ông ấy”.

Nói xong, Marty hỏi Obama ngay: “Nếu cậu muốn làm điều gì đó thực sự thì tại sao cậu lại không liên hệ với Văn phòng Thị trưởng Chicago nhỉ? Cậu có thể làm một chức vụ

bình thường ở đó cũng được”.

“Tôi đã thử liên hệ rồi”.

“Nếu cậu muốn theo nghiệp chính trị thì cần phải tìm một Văn phòng bầu cử và bắt đầu từ đó”. Ông Marty chỉ bảo.

Thực ra, chuyện về người Thị trưởng da đen này ai cũng biết, không riêng gì Obama. Obama đã gửi đơn xin việc nhưng không nhận được câu trả lời. Obama đã làm rất nhiều nhưng rốt cuộc đều không có kết quả, vì thế mà ông quyết định đến Chicago.

Dưới sự dẫn dắt của Marty, Obama đã đi đến rất nhiều nhà thờ với mong muốn tổ chức được mọi người để giải quyết khó khăn. Nhưng công việc tiến triển rất chậm, hiệu quả chưa rõ ràng.

Tuy vậy, Obama vẫn hết sức nhiệt tình. Ba năm trôi qua thật nhanh, Obama đã làm được rất nhiều việc ở những nơi rất khó thành công. Ông đã tìm được “ngôi nhà tâm linh” và đặt nền móng vững chắc cho sự thành công rực rỡ sau này của mình.

Ông hòa nhập vào xã hội người da đen; bước đầu tiên để trở thành người da đen Chicago là phải theo đạo, có chung tín ngưỡng với họ: “Vì tín ngưỡng chung mà chúng ta đã đến bên nhau”. Đây quả là một câu nói hết sức cảm động.

Lúc ấy Obama vẫn chưa phải là tín đồ Cơ đốc giáo, ông chính thức trở thành tín đồ Cơ đốc giáo sau khi tốt nghiệp Đại học Harvard và quay lại Chicago.

Obama có được thành công ở Chicago là nhờ vào hai người. Một người là sếp của Obama - ông Marty, còn người kia là linh mục Jeremiaiah Wright. Nếu nói cha dượng Lolo là người dạy bảo Obama những triết lý nhân sinh “sơ cấp” khi ông còn nhỏ thì linh mục Jeremiaiah Wright lại là người truyền thụ cho ông những triết lý nhân sinh “trung cấp”.

3. Nguồn cội ở khu người da đen

Quãng thời gian sống ở Chicago giúp Obama trưởng thành rất nhiều. Ông nhận ra rằng, muốn thay đổi số phận của mình, tiền đồ của mình thì chỉ có một cách duy nhất là phải học, nếu không, mãi mãi sẽ chỉ làm những việc nhỏ bé, và cả cuộc đời sẽ trôi qua tẻ

nhật. Tại đây Obama có thêm rất nhiều bạn, trong đó có nhiều người, nhiều việc đáng để ông học hỏi. Bạn bè đều nói, nếu Obama cứ tiếp tục thế này thì quả là lãng phí. Nếu muốn có thành công thì ông phải hướng về phía trước. Với tài nói, tài viết của mình thì việc chọn học ngành luật và làm luật sư là sự lựa chọn tốt nhất cho Obama. Vì thế, ông quyết định thử sức, thi vào một trong những trường đại học danh tiếng hàng đầu nước Mỹ là Đại học Harvard.

Ông đã dành nhiều thời gian chuẩn bị tài liệu đăng ký và thi cử. Ngoài giờ làm việc, Obama dành toàn bộ thời gian còn lại cho việc học hành. Ông mua rất nhiều sách tham khảo. Ngoài thời gian ở nhà thì Obama đều lên thư viện. Hồi ấy, lương rất thấp, điều kiện sống lại kém nên vào thư viện học là một lựa chọn tốt. Thuận lợi là nước Mỹ có hệ thống thư viện công hoàn hảo, nhiều sách và không thu phí, yên tĩnh, mát mẻ. Bất cứ ai muốn học đều có điều kiện và cơ hội.

Obama là người thông minh, điểm thi của ông luôn vượt quá yêu cầu. Hơn nữa, vì có quá trình làm việc tại khu người da đen nghèo nên Obama khác hẳn với những thí sinh khác. Những thí sinh cạnh tranh được với Obama về bề dày kinh nghiệm quả thực là không có. Các thí sinh chủ yếu đều vừa tốt nghiệp từ những trường đại học nổi tiếng, cũng có người có vài năm kinh nghiệm, nhưng họ đều có công việc tốt, lương lại khá.

Đại học Harvard luôn nhấn mạnh việc đa nguyên hóa, với những thí sinh thi đạt tiêu chuẩn lại có thêm bề dày kinh nghiệm đặc biệt thì cơ hội trúng tuyển càng cao. Trường luôn mong tuyển được những nhân tài đặc biệt. Và Obama chính là nhân tài như thế, là vị lãnh đạo của tương lai. Obama đã thực hiện được mơ ước của mình, được đào tạo sau đại học tại Đại học Harvard. Tháng 2 năm 1988, Obama nhận được Giấy báo nhập học của Đại học Harvard. Ông đi Harvard vào năm 28 tuổi.

Obama lặng lẽ đăng ký thi vào Đại học Harvard, rất ít người biết chuyện này. Ông không muốn mọi người nghĩ rằng mình muốn rời xa nơi khốn khó này. Thật bất ngờ, sau khi trúng tuyển, Obama thông báo với mọi người thì tất cả đều đồng tình với lựa chọn của ông. Bởi vì, nếu anh là một giọt nước thì anh cần phải lựa chọn, rơi xuống sông đổ ra biển, hay ở lại sa mạc khô cằn và rồi nhanh chóng mất đi. Khi ở Indonesia, cha dượng Lolo cũng đã nói với bà Ann - mẹ Obama: “Em là người nước ngoài, lúc nào em cũng có thể rời khỏi nơi đây nếu em muốn. Em có thể ra đi bỏ lại những phiền muộn phía sau”. Obama không phải là người nước ngoài, nhưng với những gì đã học được thì ông quyết định ra đi.

Hòa nhập với người da trắng - đó là con đường tiến tới thành công của cuộc đời. Rất nhiều người da trắng gốc Phi, gốc Á đã làm như vậy. Có nhiều người đã thành công. Cuộc đời là những sự lựa chọn, ai cũng có quyền lựa chọn cho mình.

Việc này khiến Obama nhớ lại chuyện tình của mình sau khi tốt nghiệp Đại học Colombia. Khi ấy ông và cô gái da trắng yêu nhau được khoảng một năm, rất hạnh phúc. Gia đình cô gái sống ở khu người giàu ở ngoại ô New York. Họ đối xử với Obama rất thân thiện, nhưng ông luôn cảm thấy có điều gì rất khó hòa nhập, cảm thấy không an toàn trong bầu không khí văn hóa của người da trắng. Obama biết, nếu hai người tiếp tục yêu nhau, rồi kết hôn, ông sẽ phải “trắng hóa” mình để hòa nhập với họ, sống cuộc sống của người da trắng. Tuy chuyện này không có gì xấu, nhưng ông sẽ đánh mất bản thân mình. Obama muốn có “gốc” và ông biết mình không thể tìm được điều này trong xã hội của người da trắng.

“Tôi sẽ trở lại Chicago, trở lại khu này, trở về nhà mình. Tôi không bao giờ quên những người anh em da đen. Gốc của tôi là đây”. Obama xúc động nói với các đồng nghiệp.

Obama cũng biết nói điều đó vào lúc này mọi người sẽ cho là những lời khoác lác. Nhưng ông đang nói rất thật, ông sẽ dùng hành động và thời gian để chứng minh.

Thời gian Obama làm việc ở Chicago và học ở Harvard thì mẹ ông vẫn làm việc ở Indonesia.

Mùa hè năm nhận được thông báo nhập học của Đại học Harvard, Obama đã một mình về thăm quê hương Kenya. Ông gặp nhiều họ hàng thân thiết, nhân dịp này cũng tìm hiểu được rất nhiều chuyện. Tại đây, ông có những hiểu biết về cha mình ở góc nhìn mới, đồng thời học hỏi được nhiều điều.

Bà Ann, mẹ Obama luôn nay đây mai đó nên rất ít có thời gian bên ông. Điều này vô hình trung đã làm cho tâm hồn Obama bị tổn thương khá nhiều. Ông luôn có cảm giác không nguồn cội, không có nơi gửi gắm tâm hồn. Obama lựa chọn Chicago là gốc rễ của mình và lấy một người phụ nữ gốc ở đây - điều đó chứng tỏ mong muốn tìm thấy nguồn cội và được sống yên bình luôn cháy bỏng trong ông. Đây là điều Obama còn thiếu trong những năm thanh thiếu niên.

Năm 1991, Obama tốt nghiệp xuất sắc với học vị Tiến sĩ Luật, trở về Chicago, làm việc tại Văn phòng Luật sư Sidley and Austin năm 1989 và Văn phòng Luật sư Hopkin and Sutter năm 1990.

Như đã nói ở trên, nhờ nổi tiếng từ sự kiện “là người da đen đầu tiên đắc cử chủ nhiệm của Harvard Law Review”, Obama nhận được các hợp đồng viết sách về quan hệ chủng tộc. Muốn tuyển dụng Obama vào Ban giáo sư, trường Luật của Đại học Chicago đã dành cho ông một học bổng và một văn phòng. Không thể hoàn tất cuốn sách trong vòng một năm như dự định vì muốn thêm vào những hồi ức cá nhân, Obama và vợ đến Bali để tập trung cho công việc. Đến giữa năm 1995, cuốn sách được xuất bản dưới tựa đề “Giấc mơ từ người cha” - *Dreams from My Father*.

Từ tháng 4 đến tháng 10 năm 1992, Obama điều hành Đề án Bầu phiếu tại Illinois, với sự cộng tác của 10 đến 700 tình nguyện viên, nhằm vào mục tiêu vận động được 150.000 đến 400.000 cử tri người Mỹ gốc Phi trong tiểu bang đăng ký đi bầu. Đề án này khiến *Crain's Chicago Business* ghi tên Obama vào danh sách “Bốn mươi nhân vật U40 có thể lực nhất” năm 1993.

Sau đó, Obama dành 12 năm để dạy luật Hiến pháp tại trường Luật của Đại học Chicago, bốn năm đầu (1992-1996) là giảng viên, tám năm sau (1996-2004) là giảng viên chính. Năm 1993, Obama gia nhập Văn phòng Luật sư Davis, Miner, Barnhill & Galland, làm việc trong chuyên ngành luật Dân sự và phát triển kinh tế cộng đồng, cho đến năm 2004.

CHƯƠNG 7: BƯỚC VÀO GIỚI CHÍNH TRỊ

“Cơ hội chỉ có ích đối với những người đã có đầu óc chuẩn bị”.

Thấm thoát đã hai năm trôi qua, tháng 6 năm 1991, thời tiết bắt đầu nóng oi ả.

Obama khi ấy vừa tốt nghiệp Học viện Luật Đại học Harvard với thành tích xuất sắc. Có thể nói, trong số hơn 550 sinh viên Luật tốt nghiệp năm ấy thì Obama là một trong 15 sinh viên xuất sắc nhất. Thành tích học tốt, cộng thêm vị trí Chủ tịch tờ “Bình luận Luật Harvard” đã khiến cho Obama trở thành nhân tài.

1. Bước vào vũ đài chính trị như một ngôi sao đang lên

Làm Chủ tịch tờ “Bình luận Luật Harvard” cũng đồng nghĩa với việc Obama có một tiền đồ tươi sáng trong giới Tư pháp, những cơ quan Tư pháp như Tòa án nhân dân tối cao và các Văn phòng luật sư lớn hàng đầu nước Mỹ sẽ mời ông về làm. Nhưng ý Obama đã quyết, ông muốn theo đuổi nghiệp chính trị. Ông bỏ qua chế độ đãi ngộ với mức lương hấp dẫn trong thời gian ngắn để quay về Chicago, quay về ngôi nhà tâm hồn và ở bên người thân yêu của mình. Cũng từ lúc ấy ông bắt đầu con đường chính trị của mình.

Đó là con đường chẳng mấy ai muốn đi, nhưng Obama tin chắc mình sẽ giành được thành công. Chỉ có điều, ông không nghĩ thành công đến nhanh và dễ dàng như vậy. Ngoài sự cố gắng nỗ lực hết mình, có thể nói, Obama là một người hết sức may mắn.

Obama quay về Chicago và bắt đầu lên kế hoạch, đặt nền móng cho một nhà chính trị tương lai. Ông đã làm được hai việc thay đổi cuộc đời mình: một là, viết cuốn hồi ký về thân thế và cuộc đời mình; hai là, giúp những người dân nhận thức được quyền và tính quan trọng của việc đi bầu cử.

Với các Tiến sỹ tốt nghiệp Học viện Luật Đại học Harvard, 1/3 trong số những người kém nhất cũng có được mức lương trên 160 nghìn đô la Mỹ/năm. Với thành tích tốt nghiệp xuất sắc như Obama thì mức lương sẽ là trên 250 nghìn đô la Mỹ/năm. Nhưng điều ấy cũng không hấp dẫn được Obama, ông đã chọn công việc với mức lương thấp hơn rất nhiều.

Công việc của Obama rất bình thường và đơn giản: Đi diễn thuyết tại hạt bầu cử 19, nơi ông sinh sống, để những người dân có quyền bầu cử đi đăng ký cử tri, thực hiện quyền bầu cử mỗi người một phiếu của mình.

Thể chế chính trị của nước Mỹ, Tổng thống do cử tri là những người dân bầu theo thể thức phổ thông đầu phiếu. Bầu cử Tổng thống ở Mỹ thường được tổ chức vào ngày thứ ba đầu tiên trong tháng 11. Thực ra, cá nhân các cử tri Mỹ không trực tiếp bầu Tổng thống. Lá phiếu của họ là phiếu phổ thông và việc của họ là chọn ra đại diện cử tri, hay còn gọi là “đại cử tri”, tức là những người đã tuyên bố ủng hộ ứng cử viên này hay ứng cử viên kia. Những đại cử tri này hợp thành Cử tri đoàn. Tùy thuộc vào dân số mà mỗi bang của Mỹ có một số lượng nhất định đại cử tri trong Cử tri đoàn này. Do đó, ở hầu hết các bang, ứng cử viên nào được nhiều phiếu phổ thông thì cũng nhận được toàn bộ phiếu của Cử tri đoàn bang đó.

Bang đông dân nhất nước Mỹ, California cũng là bang có nhiều phiếu đại cử tri nhất: 55 phiếu. Trong khi đó, một số bang nhỏ dân cư thưa thớt chỉ có 3 phiếu đại cử tri. Tổng cộng nước Mỹ có 538 đại cử tri trong Cử tri đoàn. Để trở thành Tổng thống, một ứng cử viên cần có tối thiểu 270 phiếu trong Cử tri đoàn.

Cũng vì hệ thống bỏ phiếu này, một ứng cử viên có thể bước vào Nhà Trắng mà không cần đạt được đa số phiếu phổ thông mà chỉ cần đa số phiếu của Cử tri đoàn, như trong trường hợp cuộc bầu cử năm 2000, khi George Bush thuộc phe Cộng hòa thắng đối thủ Al Gore của đảng Dân chủ.

Cụ thể, năm đó ứng cử viên Al Gore giành được 48,38% phiếu phổ thông cả nước so với 47,87% của George Bush. Tuy hơn nhưng Al Gore vẫn phải nhường bước cho ông Bush vào Nhà Trắng, bởi ứng cử viên Đảng Cộng hòa này nhận được 271 phiếu đại cử tri, trong khi Al Gore chỉ được 266 phiếu. Bang quyết định chuyện thắng thua này là Florida,

nơi toàn bộ 25 đại cử tri tại đây bỏ phiếu cho Bush, bất chấp việc chênh lệch phiếu phổ thông tại Florida của hai ứng cử viên chỉ là 537 lá.

Trước đó hơn một thế kỷ, tình thế trên cũng từng xảy ra trong bầu cử tổng thống Mỹ. Năm 1888, ứng cử viên Ben-jamin Harrison trở thành Tổng thống Mỹ khi giành đa số phiếu đại cử tri trong Cử tri đoàn, trong khi thua đối thủ là Grover Cleveland về số phiếu phổ thông.

Công dân Mỹ từ 18 tuổi trở lên có quyền được bầu cử, mỗi người một lá phiếu, bình đẳng tuyệt đối về chính trị. Nhưng lâu nay đa số người dân không có ý thức sâu sắc về việc tham gia bầu cử. Tình hình này càng diễn ra phổ biến ở những người dân gốc Phi. Họ luôn giữ vai trò trung gian, tức là không có thái độ rõ ràng với đối tượng được bầu và vấn đề chính trị. Họ cho rằng tiếng nói của mình không có trọng lượng, một lá phiếu không thể có ảnh hưởng gì và họ bỏ qua quyền lợi của chính mình. Tất nhiên họ cũng có thích ai và ghét ai, có điều không ý thức được rằng mình phải thể hiện thái độ chính trị qua lá phiếu. Họ không nhận ra mình có ảnh hưởng tới kết quả bầu cử và lợi ích thực tế của bản thân.

Công việc năm đầu tiên của Obama sau khi tốt nghiệp Đại học Harvard là khơi dậy ý thức chính trị của những người dân vùng này để họ tham gia bầu cử đông hơn, bày tỏ ý kiến của mình qua quyền cử tri bằng một lá phiếu.

Tuy nhiên, chỉ những công dân đã đăng ký tham gia bầu cử thì mới có quyền bỏ phiếu. Vì vậy, Obama và các đồng nghiệp trong tổ chức đã phải đi đến từng nhà giải thích, thuyết phục họ. Cố gắng của mọi người cũng được đền đáp xứng đáng. Trong lịch sử bầu cử của hạt 19, đây là lần đầu tiên số lượng người da đen tham gia bầu cử cao hơn người da trắng, tỷ lệ là 676.000/526.000. Obama đã nắm được vị ngọt thành công đầu tiên từ khi ông quay lại Chicago. Tạp chí Chicago gọi ông là “ngôi sao đang lên trên vũ đài chính trị”.

Năm ấy, Obama không chỉ có bước tiến dài trên con đường chính trị mà còn thành công trong tình yêu và hôn nhân. Ngày 3/10/1992, ông cùng Michelle Robinson kết hôn sau hơn ba năm quen biết và hẹn hò. Hai người tổ chức một đám cưới giản dị tại Nhà thờ. Bà Ann, mẹ Obama cũng tham dự lễ cưới của con trai. Họ hàng, bạn bè thân thiết của hai người đều rất vui mừng.

Năm 1993, Obama nhận lời làm việc tại Văn phòng luật sư Davis Miner and Galland với vị trí trợ lý luật sư. Trên 2/3 thời gian của ông được dành cho việc thay mặt khu phố

hòa giải những vụ việc liên quan tới quyền lợi bầu cử hoặc những tranh chấp, phân biệt chủng tộc. Nói chung, Obama là đại diện cho Văn phòng luật sư về mặt chính trị. Thời gian còn lại, ông xử lý những giấy tờ pháp luật liên quan tới chuyển nhượng bất động sản, thành lập công ty và đại diện tố tụng pháp luật với mức thù lao ít ỏi. Ông cũng thụ lý một số vụ việc có ảnh hưởng lớn ở Chicago, liên quan tới người gốc Phi và nạn phân biệt chủng tộc.

Thời gian này, Obama làm một việc mà sau đó có chút ảnh hưởng xấu tới sự nghiệp chính trị của ông. Obama đã hết sức giúp đỡ Công ty Rezmar của Tony Rezko vay được tiền để sửa khu chung cư mà Công ty trúng thầu xây dựng.

Để đền đáp lại, Tony Rezko nhiều lần quyên góp gây quỹ tranh cử cho Obama với khoản tiền hơn 250 ngàn đô la Mỹ. Sau này Tony Rezko bị khởi tố vì phạm tội, các đối thủ của Obama liền vin vào đó cáo buộc và yêu cầu điều tra xem Obama có quan hệ gì với Tony Rezko không, nhưng họ không tìm thấy chứng cứ bất lợi đối với Obama.

Từ năm 1993 đến năm 2004, Obama trúng cử Thượng nghị sỹ liên bang Mỹ. Để tăng thêm nguồn thu nhập, ông đã đến giảng môn luật Hiến pháp tại Đại học Chicago. Ban đầu Obama chỉ là trợ giảng, sau năm 1996 mới trở thành giảng viên chính. Được công nhận là giảng viên chính ở Đại học Chicago nghĩa là tương đương với học hàm giáo sư, được coi là một trong những giáo viên của Học viện Luật, chỉ có điều Obama làm kiêm nhiệm chứ không chuyên trách.

Cơ hội chỉ dành cho những người có đầu óc chuẩn bị. Qua nhiều năm tích lũy, Obama đã chuẩn bị sẵn sàng tất cả, chỉ cần có cơ hội. Vì thế, thành công là việc đương nhiên.

Ông trời không bao giờ phụ người có tâm. Mùa thu năm 1995, thần may mắn lại gõ cửa và Obama chính thức bắt đầu con đường chính trị.

Trước khi cưới, có lần Michelle Robinson đã đề nghị anh trai mình đưa Obama đến sân bóng rổ. Lần ấy đã giúp hai người đàn ông trở thành bạn thân của nhau.

Hồi đó anh trai Michelle Robinson cũng đã hỏi Obama về dự định công việc.

“Barrack, cậu có dự định gì cho tương lai chưa?”. Craig Robinson hỏi.

“Em nghĩ rồi”.

“Cậu là sinh viên tốt nghiệp Học viện Luật Harvard với thành tích xuất sắc. Nếu cậu muốn có cuộc sống tiện nghi thì nghề luật sư với mức lương cao đang chào đón cậu, nhưng tôi không thể hiểu nổi vì sao cậu lại làm những việc khổ sai không ra tiền này”. Anh trai Michelle Robinson nói tiếp.

“Em muốn làm chính trị”. Obama nói với giọng chắc nịch.

“Nếu muốn làm chính trị thì cậu phải bắt đầu từ công việc ở Tòa án hay đâu đó liên quan tới chính trị, chứ sao lại làm ở đây?”. Craig vẫn không thể lý giải nổi.

Mọi người thấy lựa chọn của Obama thật kỳ lạ. Không hiểu anh chàng này định làm gì? Hay anh ta chỉ biết làm những việc tầm thường phung phí thời gian sức lực?

Anh trai Michelle Robinson thấy lòng bồn chồn, nhưng không muốn hỏi Obama.

Khi ấy Obama đã nói với anh trai của Michelle Robinson: “Em sẽ dạy học tại Đại học Chicago trước để thích ứng với hoàn cảnh, sau đó mới nghĩ đến chuyện thi công chức”.

Obama không muốn thành quan tòa hay công chức thông thường mà muốn trở thành công chức qua thi cử. Nhưng anh trai Michelle Robinson vẫn không hiểu được điều này.

Craig lại hỏi: “Cậu muốn làm sếp ở bộ phận nào trong thành phố à? Đó là công chức cần phải thi tuyển đấy”.

Obama nói: “Không phải thế”.

Craig không hiểu, chức vụ ấy quá bé nhỏ so với Obama.

Obama nói với hàm ý sâu xa: “Em mong có một ngày mình sẽ trúng cử vào Thượng nghị sỹ liên bang, trở thành 1 trong 100 vị Thượng nghị sỹ. Trên cơ sở ấy, nếu có cơ hội thì em sẽ tham gia tranh cử Tổng thống, trở thành Tổng thống da đen đầu tiên trong lịch sử nước Mỹ”.

Craig lo lắng cho ý nghĩ này của Obama: “Cậu biết không, thứ cậu bỏ qua chính là mơ ước mà em gái tôi theo đuổi từ ngày trung học. Còn thứ mà cậu muốn có được là điều em gái tôi coi thường nhất”.

Michelle Robinson luôn cho rằng chính trị là xấu xa, bẩn thỉu, nhất là đối với những người da đen như mình. Theo đuổi nghiệp chính trị sẽ làm thay đổi cuộc sống bình yên của gia đình cô, đối thủ cạnh tranh sẽ ra sức bôi xấu mình và đem lại nhiều ảnh hưởng xấu khác tới sự trưởng thành của các con. Rốt cuộc, cái mất sẽ nhiều hơn cái được.

Ngay từ ngày ấy anh trai Michelle Robinson đã rất quý Obama. Obama cũng biết điều đó nên hai người chơi với nhau rất thân.

Vì mến Obama, anh trai Michelle Robinson đã dặn dò: “Cậu nhớ đừng nói gì về dự định này của cậu cho em gái tôi biết. Nếu không thì cậu sẽ mệt đấy”.

Obama cũng biết ý của Michelle Robinson, nhưng đó là lý tưởng của ông. Ông cũng biết mình phải xử lý mâu thuẫn này ra sao, và ông tin rằng sẽ thuyết phục được Michelle.

Craig Robinson nghĩ, đối với người da đen mà nói thì Thượng nghị sỹ liên bang là một chức vụ có muốn cũng không thể được. Trong lịch sử nước Mỹ chỉ có duy nhất bốn người da đen trúng cử chức Thượng nghị sỹ liên bang, trong đó hai người ở thế kỷ 19: (1870 – 1871) và (1875 – 1881); hai người còn lại ở cuối thế kỷ 20: (1967 – 1979) và (1993 – 1999). Tuy có rất nhiều người da đen là Nghị sỹ nhưng người da đen là Thượng nghị sỹ vẫn chiếm số lượng rất ít, chưa nói đến chuyện người da đen làm Tổng thống. Trong lịch sử nước Mỹ, chưa có người da đen nào can đảm thử sức với việc này.

Thực tế, năm 1972 cũng từng có một người da đen tham gia tranh cử nhưng đã thất bại. Những chính trị da da đen dù có thực lực và mạnh mẽ thì cũng không ai muốn đứng ra làm việc này.

Vị trí Tổng thống luôn là vị trí riêng của người da trắng.

Sau khi trúng cử Tổng thống, khi mọi người hỏi về điều này, Obama trả lời rằng: “Tôi không nhớ mình đã nói như vậy. Nếu có thì bởi vì tôi muốn nói với anh vợ là, đứng đầu ở Chicago không phải là lý tưởng của tôi, điều này không thể đáp ứng được cái dạ dày tham lam của tôi”.

2. Trúng cử Thượng Nghị sỹ bang Illinois

Sự bất hạnh của một số người lại là cơ hội cho một số người khác, với điều kiện là bạn phải biết nhìn thấy cơ hội. Trong kinh doanh, có không ít người mượn cơ giải quyết vấn đề cho người khác để giành được cơ hội kiếm tiền, phát tài; và trong chính trị cũng vậy.

Sự không may của một chính trị gia lại là cơ hội cho một chính trị gia khác.

Mùa thu năm 1995, một Hạ nghị sỹ liên bang 43 tuổi của hạt 2 Chicago đã bị buộc phải từ chức và bị khởi tố vì dính vào vụ bê bối tình dục với một bé gái chưa đầy 16 tuổi. Chính vì thế, lúc ấy Hạ nghị viện còn khuyết một chỗ. Theo luật Mỹ, quan hệ tình dục với bé gái dưới 16 tuổi thì dù là lý do gì, dù là ai cũng sẽ bị pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc.

Đây quả là một cơ hội hiếm có. Có vài người được đề cử vào vị trí ấy, trong đó có bà Alice Palmer, người của Đảng Dân chủ. Khi ấy bà Alice là Thượng nghị sỹ hạt 13 bang Illinois. Để tham gia tranh cử Hạ nghị sỹ liên bang, bà Alice đã quyết định từ bỏ chức Thượng nghị sỹ bang Illinois; đồng thời bà tiến cử và khuyến khích Obama tham gia tranh cử vị trí trống mà bà để lại.

Đúng là thời thế tạo anh hùng và Obama quyết tâm thử sức chạy đua vào Thượng viện bang Illinois.

Trong mắt mọi người thì cuộc đời của Obama luôn không đi theo mực thước sẵn có, thứ mà mọi người cho là quan trọng và luôn dành sẵn cho ông thì ông lại bỏ qua. Điều này khiến mọi người thấy Obama thật khó hiểu.

“Với tôi, lợi ích tốt nhất vẫn là được giáo dục tốt. Điểm tốt nhất của điều này chính là làm cho tôi có thể đón nhận, chịu đựng mạo hiểm và rủi ro nhiều hơn những người khác. Vì bất cứ lúc nào nếu tôi thất bại, không đủ tiền thanh toán thì tôi cũng dễ dàng và nhanh chóng tìm được một công việc kha khá. Chính vì thế nên tôi không phải lo lắng gì nhiều và có thể chuyên tâm phấn đấu cho lý tưởng của mình”.

Nghĩ lại cũng phải, nhiều người không thiếu lý tưởng, nhưng vì sức ép của cuộc sống mà không thể hoặc không dám mạo hiểm.

Hơn nữa, vợ Obama cũng là một người phụ nữ giỏi giang, giúp ông không phải lo lắng đến chuyện tiền bạc trong cuộc sống hàng ngày.

Tại Học viện Luật Harvard, Michelle cũng là một sinh viên giỏi, nhưng so với Obama thì bà không thể sánh được. Có thể nói, cả nước Mỹ khó có thể tìm thấy người thứ hai để so tài với Obama. Obama luôn học hỏi theo tấm gương của hai nhân vật lịch sử vĩ đại là cựu Tổng thống Mỹ Kennedy và vị lãnh đạo nhân quyền cho người da đen nước Mỹ - Martin Luther King. Trong nhà Obama ở bang Illinois treo rất nhiều ảnh của hai nhân vật nổi tiếng này.

Obama nói với vợ: “Chúng ta là những đứa con cưng của Thượng đế. Chúng ta may mắn hơn những người khác, vì vậy, chúng ta có trách nhiệm và nghĩa vụ làm điều gì đó cho những người kém may mắn và không được cưng chiều như chúng ta”. Ông muốn giúp những người da đen, những đồng bào nghèo khó, bất hạnh của mình có được cuộc sống tốt đẹp hơn.

Thoạt đầu bà Michelle, vợ Obama chưa ý thức hết được rằng nếu chồng theo đuổi con đường chính trị thì cuộc sống của gia đình sẽ thay đổi ra sao. Khi ấy hai người vẫn chưa có con, sự nghiệp của Michelle cũng khá thuận lợi, họ không phải lo lắng nhiều đến vấn đề kinh tế. Hơn nữa, cuốn hồi ký “Giấc mơ về người cha” vừa xuất bản cũng đặt những viên gạch đầu tiên trên con đường làm chính trị của Obama. Năm ấy ông 33 tuổi.

Vợ ông hiểu và ủng hộ lý tưởng của ông.

“Không sao đâu anh, chúng mình cứ làm đi. Tất cả đều do anh quyết định”.

Như vậy, Obama đã thuyết phục được vợ, tự do thực hiện lý tưởng của mình.

Do từ chức giữa chừng, bà Alice Palmer cần phải trải qua trình tự tranh cử đặc biệt, chọn ra người thay thế từ những người được đề cử. Bà quá tự tin, cho rằng mình sẽ chiến thắng nên quyết định mạo hiểm.

Nhưng bầu cử luôn có những thay đổi khó lường, ý kiến của cử tri luôn bị thay đổi bởi các nhân tố khác. Thăm dò ý kiến cử tri hiếm khi chính xác. Đáng tiếc là bà Alice Palmer (sinh ngày 20/6/1936) đã thất bại ngay từ khi bỏ phiếu sơ bộ trong nội bộ Đảng Dân chủ. Bà thất bại trước đối thủ cạnh tranh là chính trị gia người da đen mới 30 tuổi tên là Jesse Louis “Jesse Jr.” Jackson, Jr.

Đây gọi là vận động tiến cử. Mùa tiến cử là quãng thời gian các ứng viên cạnh tranh trong nội bộ đảng để trở thành người đại diện duy nhất của phe Cộng hòa hoặc Dân chủ chạy đua vào Nhà Trắng. Thông thường, giai đoạn tiến cử này mở màn vào đầu tháng 1 của năm diễn ra bầu cử và kéo dài tới tận tháng 6 năm đó.

Trong giai đoạn này, cử tri tại một trong số 50 tiểu bang của Mỹ chọn ra các đại diện địa phương tới dự Đại hội đảng toàn quốc của đảng Cộng hòa hoặc Dân chủ, sự kiện sẽ được tổ chức mấy tháng sau đó. Nội dung chính của đại hội này là chọn ra ứng viên Tổng thống duy nhất của đảng tranh cử Tổng thống.

Cách thức chọn đại biểu tham dự Đại hội đảng diễn ra khác nhau. Một số bang tổ chức các cuộc họp kín địa phương ở nhà riêng, trường học hay các nơi khác (gọi là caucus) để chọn ra những đại diện dự Đại hội đảng và những người này đều tuyên bố họ sẽ ủng hộ ứng viên nào. Ví dụ, năm 2008 bang Iowa đã chọn hình thức caucus, mở màn năm bầu cử 2008.

Trong khi đó, một số bang khác lại sử dụng hình thức bỏ phiếu sơ bộ (gọi là primary). Cách này cho phép tất cả những cử tri có đăng ký bỏ phiếu được quyền chọn đại diện tham dự Đại hội đảng, thay vì chỉ những đảng viên tích cực tham gia như trong các cuộc họp của hình thức caucus.

Thực chất của giai đoạn tiến cử với các hình thức caucus hay primary là cuộc vận động của các ứng viên để tranh thủ sự ủng hộ từ phía cá nhân các cử tri, từ đó đại diện của những cử tri này sẽ đến dự Đại hội đảng bỏ phiếu “chốt” ứng viên cuối cùng ra tranh cử Tổng thống.

Bà Alice Palmer, nữ chính trị gia người da đen, tốt nghiệp trường Đại học North East cũng là người cùng Đảng Dân chủ với Obama. Chính bà Alice đã chủ động rút lui và tiến cử Obama thay thế mình đảm nhận vị trí ấy. Sau khi thất bại trong cuộc bỏ phiếu sơ bộ của nội bộ Đảng Dân chủ, bà Alice có ý định giành lại vị trí Thượng nghị sỹ bang Illinois, tiếp tục là đại diện cho hạt 13 của Chicago.

Đáng tiếc là lời đề nghị của Alice Palmer bị Obama từ chối. Sau đó bà Alice đã kiện Obama lên Ủy ban Tranh cử, nhưng thất bại.

Obama là người làm việc có hiệu quả. Ông hiểu rất rõ ý nghĩa của chế độ bầu cử mỗi cử tri một phiếu ở nước Mỹ, vì thế đã cùng số nhân viên ít ỏi của mình về cơ sở, đi diễn thuyết, phát biểu ở mọi nơi trong khu bầu cử.

Obama đại diện cho hạt 13, trong đó South Side là nơi ông có cơ sở khá tốt, cũng là nơi ông chiếm ưu thế tuyệt đối.

Obama có thời gian giảng dạy ở Đại học Chicago nên cũng có một số mối quan hệ nhất định. Nhưng như thế vẫn chưa đủ, vì dù sao ông vẫn là một người mới. Nhiều cử tri không có sự nhìn nhận chính xác về việc bầu ai, họ bỏ phiếu theo cảm tính, nên muốn giành được đa số phiếu bầu thì phải thâm nhập sâu vào từng khu bầu cử.

Obama hành động theo những gì mình nghĩ và cuối cùng đã thành công nhanh chóng.

Mùa thu năm 1995 là điểm bắt đầu của cuộc đời của chính trị gia Obama.

Nhưng với mẹ Obama, người luôn bận rộn với công việc ở Indonesia thì hoàn toàn ngược lại, quãng thời gian ấy là bước ngoặt đi xuống trong cuộc đời bà.

Mùa thu năm 1994 bà Ann bắt đầu nhận thấy phần bụng đau quặn lên từng cơn. Bà đã đi khám bác sỹ nhưng kết quả chẩn đoán là tiêu hóa kém, không có gì nghiêm trọng nên bà cũng không để ý. Nhưng từ thời điểm đó, các cơn đau bụng dồn dập hơn.

Khoảng vài tháng sau, nhân chuyến về thăm nhà ở Hawaii, bà đã đi khám bác sỹ và kết quả là bị ung thư giai đoạn cuối. Không còn cách nào khác, bà Ann phải gác lại công việc để làm xạ trị. Cũng may là có bà ngoại Obama chăm sóc nên mẹ ông cũng bớt đi đau đớn và áp lực. Ngày 7/11/1995, bà qua đời ở tuổi 52.

Năm 1989, sau khi Obama được bầu làm Chủ tịch tạp chí Harvard Law Review, có rất nhiều nhà xuất bản đặt ông viết hồi ký giới thiệu về bản thân. Ông nhận lời, trong mấy năm đã viết bản thảo cuốn “Giấc mơ từ người cha”, nói về quãng đường đời của cha, nhưng thực chất là viết về quãng đường đời của mình.

Mẹ Obama đã chịu đựng biết bao khó nhọc, với sự giúp đỡ của ông bà ngoại nuôi con khôn lớn, đem đến cho Obama nền giáo dục tốt nhất. Bà luôn sống vui vẻ lạc quan, có nhiều cống hiến đối với xã hội, đạt được nhiều thành công hơn Obama cha. Tuy Obama không viết cuốn hồi ký “Giấc mơ từ người mẹ” nhưng mẹ Obama là người hiểu con trai

mình: Obama là người da màu, mang dòng máu lai châu Phi; là một chính trị gia, con trai bà không có sự lựa chọn nào khác, cần phải hòa nhập vào cộng đồng người da đen, cuốn hồi ký “Giấc mơ từ người cha” phục vụ mục đích chính trị đó. Obama đã làm được, và hơn thế đã làm rất thành công.

Mẹ Obama không bao giờ than phiền gì về con trai, ngược lại còn tranh thủ thời gian sửa bản thảo cho ông và bổ sung thêm nhiều tư liệu quý giá. Bà đúng là một người mẹ vĩ đại.

Bà Ann đã cống hiến cả cuộc đời mình cho việc đề cao quyền lợi và vị trí của phụ nữ Indonesia, nhân quyền của người Indonesia cũng như chế độ phúc lợi của người dân nơi đây. Bà là một phụ nữ vĩ đại, có tinh thần cống hiến không mệt mỏi.

Tuy cuộc sống vất vả, mệt mỏi nhưng bà Ann không bao giờ quên nhiệm vụ dạy bảo cô con gái Maya.

Maya là người thân sống lâu nhất bên bà. Một mình bà Ann đã nuôi Maya khôn lớn. Maya không làm mẹ thất vọng, cô tốt nghiệp Đại học Hawaii và sau đó giành được học vị tiến sĩ, sau này trở thành giảng viên. Cô lấy một vị giáo sư người Mỹ gốc Hoa giảng dạy tại Đại học Hawaii. Gia đình cô sống hạnh phúc. Obama cũng có gia đình và người vợ thân yêu của mình. Các con bà Ann không phải trải qua cuộc sống như bà năm nào.

Sống và làm việc gần mẹ nên Maya thường xuyên đến thăm bà Ann. Khi ấy Obama ở xa, lại đang chuẩn bị tranh cử chức Thượng nghị sỹ bang Illinois, đây là con bài đầu tiên để ông đặt chân vào chính trường, vì thế Obama ít có điều kiện quan tâm đến mẹ.

Đầu năm 1995, khi bà Ann quay về Hawaii, Obama nghĩ rằng vẫn còn thời gian nên chưa thu xếp đi thăm mẹ. Ông chỉ gọi điện dặn dò em gái thay mình chăm sóc mẹ chu đáo. Nhưng Thượng đế không cho ông thêm cơ hội và rồi từ lúc mẹ quay về Hawaii đến khi qua đời, Obama không đi thăm bà lần nào, điều này khiến ông áy náy suốt đời và cũng là cái cớ để đối thủ chỉ trích.

Sau này, Obama, em gái cũng như ông bà ngoại theo di nguyện, rắc tro bà Ann xuống Thái Bình dương.

Tháng 1/1997, đây là thời điểm lạnh nhất trong năm tại bang Illinois, ngoài trời tuyết rơi trắng xóa, phủ đầy các cành cây khẳng khiu, khô khốc nhưng trong lòng Obama lại ấm nóng, ông đã giành chiến thắng trong cuộc bầu cử Thượng nghị sỹ bang Illinois. Sau khi tuyên thệ nhậm chức trong tháng 1, ông dành hết thời gian cho công việc của mình. Lúc ấy ông sống chủ yếu ở Springfield bang Illinois.

Obama tự biết quan hệ xã hội của mình còn yếu, tuy không có kẻ thù nhưng bạn bè cũng khá ít. Muốn phát triển tốt trong giới chính trị cần có nhiều thời gian và công sức xây dựng quan hệ xã hội.

Thời gian sống ở đó, sáng nào Obama cũng chơi bóng rổ với các đồng nghiệp từ lúc 6h30, ngoài ra còn dành thời gian chơi bài với các Thượng nghị sỹ của các Đảng khác và học chơi golf.

Obama có khả năng nhớ tên và mọi việc rất tốt. Ông rèn luyện trí nhớ với mục đích không để ai thất vọng vì mình. Ông đã làm tất cả những việc mình muốn làm và có thể làm.

Tại Thượng viện bang, Obama đã chủ động tìm gặp người đứng đầu Đảng Cộng hòa - khi ấy là Đảng chiếm đa số, đề nghị giao việc cho mình. Hồi đó Obama là một Thượng nghị sỹ mới, ít tuổi, lại thuộc về Đảng Dân chủ chiếm thiểu số, nhưng Obama cho rằng chỉ cần cố gắng thì trong bất cứ tình huống nào cũng sẽ gặt hái được thành công.

Thật hiếm thấy có chính khách nào yêu cầu được giao việc như Obama. Ông làm Chủ tịch Ban Phúc lợi và sức khỏe cộng đồng bang. Đầu tiên, Obama quán triệt thực hiện chính sách cải cách phúc lợi xã hội liên bang ban hành năm 1996.

Obama rất thành công, ở một vị trí hết sức bình thường ông đã biến mình thành người quan trọng, có ảnh hưởng lớn. Sau đó ông đã đệ trình dự án yêu cầu chính quyền bang và các cơ quan nghiên cứu san sẻ dữ liệu thống kê có liên quan tới các dự án phúc lợi. Điều này bị rất nhiều bang cấm nhưng cuối cùng dự án lại được thông qua ở bang Illinois, trở thành luật và được đưa vào Hiến pháp bang.

Obama đã giành được sự ủng hộ của hai đảng Cộng hòa và Dân chủ về việc chấn hưng đạo đức và cải tổ hệ thống chăm sóc sức khỏe. Ông cũng đứng ra bảo trợ luật tăng mức tín

dụng cho công nhân lợi tức thấp, đưa ra đề án cải tổ phúc lợi và tăng các khoản trợ cấp cho việc chăm sóc trẻ em.

Obama đã từng bước vững chắc xây dựng con đường chính trị của mình như thế.

3. Nắm mùi thất bại nhưng không gục ngã

Obama là người muốn gì là làm bằng được, ông luôn có trách nhiệm với những công việc của mình; đồng thời không bao giờ nhượng bộ vô nguyên tắc hoặc thay đổi vì ý kiến của người khác hay theo yêu cầu chính trị. Đây là lời nhận xét của những nhân viên dưới quyền khi nói về ông. Thông thường, nếu chính khách không làm giao dịch chính trị thì không thể trở thành chính trị gia thành công được, thậm chí không thể trở thành chính trị gia, nhưng Obama là người khác biệt.

Obama là một chính trị gia xuất sắc, biết lắng nghe các ý kiến khác nhưng vẫn kiên trì giá trị quan của bản thân. Obama làm việc gì cũng chu đáo, vẹn toàn. Đó chính là thói quen làm việc đã được Obama rèn luyện.

Obama thường nói mình có khả năng tự giải quyết vấn đề, đồng thời cũng biết giải quyết vấn đề thông qua thương lượng, chính vì thế có người đã cố tình làm khó ông. Trong một lần phỏng vấn họ đã hỏi: “Nạo phá thai là vấn đề gây tranh cãi lớn hiện nay. Có người ủng hộ việc hợp pháp hóa nạo phá thai, nhưng có người lại phản đối với vô vàn lý do. Liệu có thể giải quyết được vấn đề này thông qua thương lượng hay không?”

“Với những vấn đề gây tranh cãi, có vấn đề sẽ tìm ra được cách giải quyết nhanh chóng, nhưng cũng có những vấn đề rất khó bàn bạc. Giống như vấn đề nạo phá thai, rất khó có được ý kiến chung. Nhưng, cho dù là vấn đề nào đi chăng nữa thì chúng ta cũng sẽ tìm được những điểm chung mà các bên cùng quan tâm”. Obama trả lời.

“Chẳng hạn, chúng ta có thể tập trung nhiều vào vấn đề làm sao để giảm bớt những rủi ro cho phụ nữ mang thai”. Ông bổ sung như vậy. Obama luôn nhấn mạnh vào giải quyết vấn đề chứ không phải là tranh cãi vấn đề.

Không những thế, Obama là người sống rất trong sạch, liêm khiết, ông không bao giờ nhận bất cứ “ân huệ” nào của ai. Người Mỹ hay có thói quen mời rượu nhau tại các quán

bar, nhưng ông thì không, chỉ nhận nhiều nhất là một lon coca mà thôi. Ông hầu như không có kẻ thù, và cũng không có thói hư tật xấu hay khúc mắc kinh tế nào để đối thủ nắm bắt.

Năm 2000, Obama quyết định tham gia tranh cử Hạ nghị sỹ liên bang. Muốn vậy phải có được sự ủng hộ của đa số cử tri của bang. Khi tranh cử Thượng nghị sỹ bang, Obama chỉ cần có được sự ủng hộ của hạt mình đại diện là đủ. Khi ấy và ở nơi ấy ông cũng được nhiều người biết đến, lại không có đối thủ mạnh hơn nên mọi việc diễn ra dễ dàng và thuận lợi. Nhưng ngoài bang Illinois thì rất ít người biết Obama là ai. Chính vì vậy ông cần phải có đủ kinh phí tranh cử để quảng cáo, tuyên truyền, giới thiệu về bản thân.

Năm 1998, Obama tái đắc cử vào Thượng viện bang Illinois. Ông làm việc ở bang được ba năm và giành được nhiều thành công, nhưng việc kêu gọi kinh phí tranh cử thì chưa có hiệu quả cao.

Năm 2000, Obama thất bại khi tranh cử vào Hạ viện liên bang. Ông đối đầu với Hạ nghị sỹ liên bang đương nhiệm Bobby Rush, người của Đảng Dân chủ với cách biệt 1 – 2. Nội bộ Đảng cũng có nhiều ý kiến đối đầu với Bobby Rush nên có người khuyến khích Obama tranh cử cùng Bobby Rush. Tuy vậy, cũng có nhiều chính khách “lão làng” khuyên Obama không nên mạo hiểm, vì Rush không phải là đối thủ “nhẹ ký”. Rush cũng là người da đen, ông ấy không chỉ chiếm ưu thế hơn Obama về kinh nghiệm chính trị mà còn có được nhiều ủng hộ từ cộng đồng người da đen. So với Rush thì Obama hầu như chẳng có ưu thế nào. Nhưng Obama không nhìn nhận vấn đề theo cách đó, ông nghĩ mình phải thử hành động.

Lúc đó Obama không có danh tiếng gì, lại không có kinh nghiệm tranh cử, nhất là trong phạm vi toàn bang. Hơn nữa, ông cũng không có nhiều quan hệ xã hội.

Lần tranh cử ấy, Obama đã làm hết sức mình nhưng chỉ huy động được 530 ngàn đô la Mỹ kinh phí tranh cử. Với số tiền ấy thì làm quảng cáo trên ti vi cũng không đủ. Cuối cùng, Obama không giành được ủng hộ trong nội bộ Đảng và thất bại.

Thất bại này giúp Obama nhận thấy giá trị của tiền bạc và học được nhiều kinh nghiệm để sau này huy động được nhiều kinh phí tranh cử hơn. Đây là một lần rèn luyện thực tế khá hay.

Lần thất bại này dường như đã khiến Obama thay đổi mơ ước trở thành một chính trị gia. Đây là một lựa chọn khó khăn đối với Obama. Nếu chỉ muốn sống yên ổn qua ngày thì ông có thừa điều kiện và tư cách, không những thế còn sống sung túc. Mức lương vài triệu đô la Mỹ một năm đối với Obama chỉ là vấn đề thời gian. Làm một nhà chính trị thì ông được gì? Một mức lương bình thường, lại phải chạy vạy khắp nơi “câu cạnh” cử tri bỏ phiếu cho mình. Lần thất bại này đánh rất nặng vào tâm lý và kinh tế của Obama. Tổn thất lớn nên nhất thời Obama thấy sa sút ý chí.

Một phóng viên phụ trách mục chính trị ở Chicago đã phải lên tiếng trên đài truyền hình bang Illinois: “Có phải là Obama đã chết?”

“Em yêu, theo em, anh phải làm gì bây giờ?”. Bế tắc, Obama đã hỏi vợ mình như thế.

“Anh yêu, ai nói gì đối với anh không quan trọng, trên thực tế, so sánh thiệt hơn không phải là một biện pháp thông minh”. Vợ ông đã trả lời như vậy. Bà cảm thấy Obama phần nào bị mất tự tin.

“Ý em nói là?”

“Em muốn nói là anh nên tự hỏi mình, hãy nghe theo trực giác của mình. Nếu vẫn muốn làm một nhà chính trị thì anh không nên gục ngã bởi lần thất bại này. Thắng thua là chuyện thường tình. Một lần thất bại không thể nói rõ được điều gì. Anh cần phải tin tưởng vào trực giác của mình. Mọi người không thể nói cho anh biết anh phải làm thế nào và phải làm gì. Họ cũng không có quyền đó”.

Obama hiểu ý vợ, bà muốn ông làm những việc mình thích. Chỉ có đam mê mới tạo ra được kỳ tích, chỉ có làm công việc mình thích thì cuộc sống mới có giá trị.

Cuộc đời nhiều khi rất khó có thể phân định rõ cách nào là hay. Sự so sánh không có nhiều ý nghĩa. Khi ai đó dùng hết sức mình theo đuổi mục tiêu người khác đang theo đuổi hoặc đã đạt được thì có thể người ấy sẽ đánh mất phương hướng cuộc đời mình. Mỗi người cần phải tìm được giá trị cuộc sống của riêng mình.

Ý nghĩa cuộc sống là gì? Đầu tiên là sự sinh tồn, đó là điều cơ bản nhất. Sau đó mới đến việc theo đuổi giá trị nào đó, có thể là giá trị xã hội hoặc giá trị tự nhiên, nhưng điều quan trọng là phải làm cho mình hạnh phúc, thích thú, bằng lòng trả mọi giá vì điều đó.

Obama là người hết sức thông minh, luôn biết đúc rút kinh nghiệm qua thành công và có được nhiều bài học từ thất bại.

Phải nói là trên thế giới này có rất nhiều người thông minh và họ cũng được ông trời dành cho rất nhiều cơ hội. Tuy nhiên, đa số họ trở nên nông nổi trước thành công và sa sút ý chí khi bị thất bại, cuối cùng lãng phí những gì được ông trời ưu ái. Ít người trong số họ mạnh mẽ thực sự, không kiêu ngạo khi chiến thắng, không nhụt chí khi thất bại và họ đạt được thành công. Obama là người thuộc thiểu số này.

Obama là một chính trị gia thực sự. Sau một khoảng thời gian suy sụp ông đã đứng dậy được. Qua lần thất bại này, Obama có nhiều kinh nghiệm và kiên cường hơn.

Obama trúng cử chức Thượng nghị sỹ bang Illinois hai nhiệm kỳ liền với tổng thời gian là 8 năm. Tháng 3 năm 2000, ông bị thất bại ngay từ cuộc bầu cử trong nội bộ Đảng để tham gia tranh cử Hạ nghị sỹ liên bang, lúc này ông mới đang là Thượng nghị sỹ bang nhiệm kỳ đầu tiên, kinh nghiệm làm chính trị chỉ hơn ba năm.

Học vị tiến sỹ luật của Obama tại Đại học Harvard đã giúp ích ông rất nhiều. Sau khi trúng cử Thượng nghị sỹ liên bang không lâu, nhà chính trị học của Đại học Harvard, Robert Putnam đã mời Obama tham gia vào Saguaro Seminar. Đây là tổ chức có tính toàn quốc do những nhà chính trị danh tiếng, có tiền đồ và những nhà nghiên cứu chính trị học sáng lập. Họ thường xuyên tổ chức các buổi thảo luận về các chủ đề chính trị. Đây là cơ hội để Obama làm quen với lý luận và thực tế chính trị. Những điều này có tác dụng to lớn đối với sự nghiệp phát triển của Obama sau này.

Obama là người thẳng thắn, không bao giờ giấu giếm hoài bão chính trị của mình. Ông đã bộc lộ “tâm nguyện chính trị” của mình trong khi tranh luận và gây chú ý cho khá nhiều chính trị gia khác.

Tính quan trọng của việc tranh cử công chức và làm một chính trị gia luôn là đề tài được Obama nhắc đến. Lần đầu tiên họp, mọi người gọi đùa Obama là “Thị trường”, đến lần họp thứ hai, thứ ba thì có người hỏi ông bao giờ tranh cử chức Tổng thống.

Obama cũng dành rất nhiều thời gian và công sức để thiết lập quan hệ. Ông đã nhiều lần tìm thầy học hỏi, trong đó có Emil Jones của Đảng Dân chủ, người sau này trở thành lãnh đạo của Đảng Dân chủ chiếm đa số ghế trong Thượng viện bang Illinois. Dưới sự chỉ

bảo của Jones, Obama đã đảm nhiệm việc đổi mới một số vấn đề như phúc lợi xã hội, hỗ trợ tài chính cho tranh cử và cải tạo phạm nhân... Những công việc này đã đem đến cho Obama cơ hội lập được thành tích trên vũ đài chính trị.

Một bậc thầy trong giới chính trị đã đánh giá Obama là người khác hẳn mọi người. Đường như Obama có một bản lĩnh đặc biệt khiến mọi người phải chú tâm suy nghĩ về những chủ đề mà ông nêu ra. Nói cách khác, ông biết cách đề cập đến những vấn đề mình cho là quan trọng và tạo cho những người có quyền quyết định cảm thấy những vấn đề này chính là quan trọng đối với mình. Obama biết cách tìm ra những chủ đề khiến mọi người ưa thích và đưa chủ đề ấy đến thành công.

Hoài bão của Obama thật lớn và rõ ràng. Thượng nghị sỹ bang Illinois không phải là một chức vụ lớn, trên khắp nước Mỹ có hàng trăm Thượng nghị sỹ bang như vậy, không có ai ở vị trí này công khai đánh giá về chuyện quốc gia đại sự. Có người từng châm chọc: “Với hoài bão lớn của anh chàng này, nếu bạn cho anh ta cơ hội, chắc chắn anh ta sẽ muốn làm vua của thế giới”.

Trong giai đoạn này, có lẽ Obama đã gặp quá nhiều may mắn nên ông khó có thể là người dễ dàng vượt qua được thất bại. Tuy nhiên, rốt cuộc ông đã đứng dậy được, đủ khả năng đối mặt với cơ hội mới.

Mọi người quan tâm tới việc Obama tranh cử Tổng thống Mỹ vì ông là người da màu, và là một người da màu thành công rất nhanh. Trong lịch sử cũng đã có không ít chính trị gia là người da đen, nhưng đa số họ đều tránh không tranh cử vị trí Tổng thống Mỹ. Họ cho rằng đây “không phải là việc dễ chơi”.

Lật lại lịch sử Mỹ cho thấy, người da đen bắt đầu tham gia vào công việc chính trị từ cuối những năm 60 của thế kỷ 18. Đến ngày 1/1/1863, Tổng thống Lincoln đặt tay ký vào “Tuyên ngôn giải phóng nô lệ da đen” thì người da đen mới có được quyền công dân, quyền bình đẳng trên nước Mỹ.

Năm 1866, Thượng nghị viện và Hạ nghị viện Mỹ đã thông qua “dự luật về quyền công dân”. Luật này quy định, ngoài một số người Indian ra, bất cứ người nào, kể cả người da đen, chỉ cần sinh ra trên đất Mỹ thì đều được coi là công dân Mỹ, được hưởng mọi quyền lợi như những công dân Mỹ khác.

Đến năm 1870, lần đầu tiên trong lịch sử nước Mỹ xuất hiện một số Thượng nghị sỹ liên bang là người da đen.

Tổng thống Lincohn đã trở thành người giải phóng cho nô lệ da đen và là anh hùng của người da đen. Chính vì vậy, hầu như toàn bộ người da đen đều ủng hộ Đảng Cộng hòa, Đảng mà Lincohn đại diện. Đến năm 1932, khi Roosevelt giữ chức Tổng thống Mỹ thì hầu như người dân da đen lại chuyển từ Đảng Cộng hòa sang Đảng Dân chủ. Đây là một hiện tượng thú vị.

CHƯƠNG 8: TRANH CỬ THƯỢNG NGHỊ SỸ LIÊN BANG

“Ông luôn nhìn thấy rõ ràng cơ hội chiến đấu thích hợp và biết trân trọng nó. Một khi đã quyết tâm chiến đấu thì ông sẽ làm hết sức mình. Chiến đấu với tinh thần kiên quyết như vậy, không thành công không được”.

Obama là người hết sức may mắn, ngay cả chuyện thất bại cũng là một việc rất tốt đối với ông. Nếu như ông đắc cử vị trí Hạ nghị sỹ liên bang thì có lẽ ông sẽ phải ở vị trí đó mất vài năm, trở thành một trong số vài trăm Hạ nghị sỹ rất đổi bình thường khác. Điều này đương nhiên không thể làm ông hài lòng được.

1. Cơ hội đến càng lớn hơn

Chẳng bao lâu sau, cơ hội mới lại đến với ông, cơ hội lần này thực sự rất lớn. Obama quả là được ông trời ưu ái hết mực.

Nếu Obama đắc cử làm Hạ nghị sỹ liên bang thì có thể vài năm sau ông không thể tranh cử Thượng nghị sỹ liên bang. Ngày 27/7/2004, Obama được chọn phát biểu tại Đại hội Đảng Dân chủ. Ông đã có bài phát biểu đặc biệt thu hút. Khi ông kết thúc bài phát biểu, khán giả như lặng đi trước những gì mình vừa được nghe. Bài phát biểu đã gây chấn động cho nhiều đảng viên Đảng Dân chủ, mang lại niềm hy vọng tràn trề cho họ. Sau này, những người xem bài phát biểu của Obama trên truyền hình còn cho biết, rất nhiều người vừa lắng nghe, vừa nhảy múa sung sướng... Trước buổi tối hôm đó, thân thế và cuộc đời của vị Thượng nghị sỹ này còn chưa được mấy người biết tới. Nhưng sau đó, ông đã bước vào vũ đài chính trị nước Mỹ như một ngôi sao đang lên. Đó là Barack Obama, người Mỹ gốc Phi duy nhất trong Thượng viện Mỹ hiện tại và là Thượng nghị sỹ người Mỹ gốc Phi thứ 5 trong lịch sử nước Mỹ.

Cũng chính vì sự nổi tiếng này mà cuốn hồi ký “Giấc mơ từ người cha” ông viết cách đó mấy năm đã trở thành sách bán cực chạy, tiền nhuận bút lên đến vài triệu đô la. Lần phát biểu này là bước ngoặt mới thay đổi số phận của Obama.

Cơ hội chỉ được dành cho những người đã có đầu óc chuẩn bị sẵn sàng. Obama là một nhà đầu tư thiên tài trong thị trường tư bản chính trị; giống như nhà đầu tư thị trường tiền tệ thiên tài, ngài Warren Buffer, Obama biết nắm bắt, đánh giá tình hình chính trị rất nhanh.

Nắm bắt được thời cơ là việc hết sức quan trọng đối với bất kỳ sự đầu tư nào. Trên thị trường tiền tệ, cùng là một công ty khá nhưng có người kiếm được tiền, có người phá sản. Khoảng cách giữa những người này chính là ở điểm then chốt nắm bắt thời cơ.

Một chính trị gia dù tài giỏi đến mấy nhưng nếu sinh không hợp thời hoặc là không biết nắm bắt đúng cơ hội thì cũng không thể thành công.

Thành công có thể do may mắn, nhưng phần lớn được quyết định bởi việc bạn có nắm chắc cơ hội hay không.

Lần này, Obama đã để mắt tới vị trí Thượng nghị sỹ liên bang, mà bang Illinois chỉ có hai chỉ tiêu cho vị trí này. Đó là vị trí chính trị cao nhất ở bang.

Năm 1998 và năm 2002, Obama tái đắc cử vào Thượng viện bang Illinois nhiệm kỳ mới. Đến năm 2003, Obama đã tham gia cuộc đua quan trọng vào Thượng viện Mỹ. Ông đã vượt qua nhiều đối thủ đáng gờm để giành chiến thắng áp đảo trong cuộc chạy đua này và chính thức vào Thượng viện Mỹ tháng 10/2004.

Tháng 1 năm 2003, Obama trở thành Chủ tịch Ủy ban Y tế và Dân sinh Thượng viện Illinois khi các nghị viên Đảng Dân chủ giành được thế đa số sau mười năm chờ đợi. Trong chiến dịch tranh cử vào Thượng viện Hoa Kỳ năm 2004, đại diện cảnh sát tuyên dương Obama vì sự cộng tác tích cực trong việc ban hành luật cải cách án tử hình. Obama từ nhiệm vị trí Thượng viện bang Illinois sau khi đắc cử vào Thượng viện Hoa Kỳ tháng 10 năm 2004.

Đến giữa năm 2002, bắt đầu tính đến khả năng tranh cử vào Thượng viện Hoa Kỳ, Obama tuyển dụng nhà chiến lược David Axelrod và tuyên bố tranh cử vào tháng 1 năm 2003. Cuộc cạnh tranh bắt đầu, đối thủ cạnh tranh nặng ký là Thượng nghị sỹ đương nhiệm

Peter Fitzgerald thuộc Đảng Cộng hòa. Ông Fitzgerald là một chính trị gia có thực lực chính trị hùng hậu, nhưng Obama thấy ông Fitzgerald làm việc không hiệu quả lắm và không có nhiều thành tích chính trị vang dội. Obama cho rằng, với vị trí chiến đấu cho Đảng Dân chủ, ông có cơ hội tốt để đánh bại đối thủ đương nhiệm này.

Bạn bè Obama khuyên ông nên cẩn thận hơn.

“Obama, anh nên thận trọng thì tốt hơn. Địa vị chính trị càng cao thì áp lực do đối thủ cạnh tranh đem đến càng lớn. Điều quan trọng là thời điểm này anh vẫn chưa tích lũy được nhiều kinh nghiệm chính trị”. Bạn bè đều khuyên ông như thế.

Obama biết rõ, quan hệ xã hội và tiền bạc là thứ cần phải có để có được sự ủng hộ của cử tri. Đó là điểm mấu chốt quyết định thắng thua trong cuộc đua này. Ông gần như tay trắng trong hai lĩnh vực ấy.

Nhưng Obama đam mê chính trị, đam mê trở thành một nhà chính trị. Ông tin mình sẽ tạo ra kỳ tích.

Mỗi khi có ai khuyên như thế, Obama lại phản đối bằng lý lẽ: “Mục đích làm chính trị của tôi là để thay đổi những ưu tiên trong vấn đề chính trị. Tôi muốn dành cho người dân bình thường những phúc lợi mà họ đáng được hưởng. Tôi tin là mình làm được điều đó. Nhưng nếu tôi cứ ở vị trí Thượng nghị sỹ bang Illinois thì dù có cho tôi thêm 10 năm nữa, những gì tôi làm được cũng rất hạn chế”.

“Tôi cần có một sân khấu biểu diễn lớn hơn, tôi sẽ trở thành một diễn viên chính trị xuất sắc”. Câu nói này ông nghĩ chứ không nói ra.

Đầu năm 2003, hai cô con gái của Obama lúc ấy một bé lên 4 và một bé lên 2. Việc ông trúng cử Thượng nghị sỹ liên bang hay Thượng nghị sỹ bang đều không có sự thay đổi lớn đối với gia đình ông. Nếu ông đắc cử thì sự khác nhau chính là việc ông rời văn phòng ở bang chuyển đến văn phòng ở thủ đô Mỹ, đi xa Chicago hơn. Vợ và hai cô con gái ông vẫn sống ở Chicago. Giờ đây vợ ông cũng đã thích ứng được với người chồng là một nhà chính trị. Thực tế, ông được vợ con ủng hộ rất nhiều.

Ông nói với các nhân viên và đồng nghiệp trong Đảng rằng đây là cơ hội đánh bại Đảng Cộng hòa, cần phải có lòng dũng cảm, kiên trì “đánh một trận sống còn”.

Đúng là số phận luôn mỉm cười với Obama. Trong mấy chục năm lịch sử lại đây của nước Mỹ, đa phần các vai trò trên vũ đài chính trị đều do người của Đảng Cộng hòa nắm giữ, rất ít khi dành cho người của Đảng Dân chủ một cơ hội.

Rất nhiều người của Đảng Dân chủ sinh ra không hợp thời, còn Obama thì ngược lại, tất cả đều thuận lợi với ông.

Trong thời điểm hiện nay, Đảng Cộng hòa đang mất dần thế mạnh tại các địa bàn chính trị, môi trường chính trị đang có lợi cho Đảng Dân chủ. Đảng Cộng hòa ngoài Peter Fitzgerald thì hiện tại không có đối thủ nào mạnh. Ngay bản thân Peter Fitzgerald cũng không có nhiều thành tích nổi, lại bị nhiều người lên án. Có điều, trong nội bộ Đảng Dân chủ có một số người có thể là đối thủ ngang hàng với Obama.

Đây là cơ hội hiếm có, là thời điểm thích hợp để tham gia. Obama nhìn thấy cơ hội này và biết trân trọng nó. Một khi đã quyết tâm hành động thì ông sẽ làm hết sức mình, chiến đấu với tinh thần kiên quyết.

Obama chính thức tuyên bố, ông quyết định ứng cử trong danh sách tranh cử Thượng nghị sỹ liên bang của Đảng Dân chủ. Obama đã chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc đua gian khó này.

Thực ra ông đã chuẩn bị cho cuộc đua này cách đây vài tháng.

Một lần, trong buổi mít tinh tại quảng trường Chicago, Obama đã thẳng thắn nói về những vấn đề nguy hiểm mà nước Mỹ phải đối mặt sau này khi bị cuốn vào chiến tranh Iraq. Ông cho đó là một cuộc chiến sai lầm, một cuộc chiến tranh không nên xảy ra. Trong khi đó, Tổng thống Bush đã có những dự đoán quá lạc quan về tình hình trận chiến, các nhà chính trị Mỹ đã không hiểu được tinh thần chống đối và hy sinh quên mình của người Hồi giáo...

Từ đó, Obama trở thành lãnh đạo của phong trào chống chiến tranh ở địa phương. Tuy lúc đó ông mới chỉ nổi danh ở hạt 13 của Chicago, ở những nơi khác thuộc bang Illinois rất ít người biết đến ông, chưa nói đến phạm vi cả nước. Nhưng Đảng Dân chủ cần người như ông.

Cơ hội tốt hơn lại đến với Obama. Ngày 15/4/2003, sau khi Obama tuyên bố tham gia tranh cử Thượng nghị sĩ liên bang vài tháng, Thượng nghị sĩ đương nhiệm, Peter Fitzgerald thuộc Đảng Cộng hòa bất ngờ tuyên bố không tham gia tranh cử. Chuyện này thực sự là cơ hội đối với Obama.

Người đương nhiệm tham gia tranh cử sẽ chiếm khá nhiều ưu thế. Người đương nhiệm là người chiến thắng ở khóa trước, đã từng được nhiều người ủng hộ, thế và lực sẽ vượt qua đối thủ cạnh tranh mình. Về độ nổi tiếng thì Obama không thể sánh bằng với người đương nhiệm là Thượng nghị sĩ Peter Fitzgerald thuộc Đảng Cộng hòa. Muốn cân bằng thế của hai bên là chuyện không dễ gì thực hiện được.

Bầu cử rất quan trọng đối với chính trị gia, vì đa số cử tri chỉ thấy những cái tên khác nhau mà thôi. Chắc chắn cử tri sẽ bỏ phiếu cho cái tên quen thuộc, cái tên mình biết. Đối thủ bên ngoài rút lui thì Obama lại phải đối phó với đối thủ cạnh tranh ở trong nội bộ Đảng Dân chủ.

Việc hai Thượng nghị sĩ, Peter Fitzgerald thuộc Đảng Cộng hòa (đương nhiệm) và Carol Moseley thuộc Đảng Dân chủ (trước Peter Fitzgerald), quyết định không tham gia cuộc đua đã thu hút đến 15 ứng viên thuộc hai đảng.

Thoạt đầu trong nội bộ Đảng Dân chủ có bảy người được đề cử nhưng trong đó chỉ có hai người là đối thủ thực sự của Obama.

Người thứ nhất là Kiểm toán trưởng bang rất nổi tiếng tên là Dan Hynes. Hynes ít hơn Obama khoảng 7 tuổi, được lòng những người trong Đảng. Hynes sinh tháng 7/1968, không có những thành tích học tập xuất sắc như Obama, nhưng lại có bề dày chính trị hơn. Hynes không chỉ tạo cho mình một vốn chính trị tốt trong nội bộ Đảng Dân chủ bang Illinois mà còn là một nhà kinh doanh rất thành công. Ông có khả năng huy động được đủ kinh phí tranh cử, không có ứng cử viên nào có thể sánh được với ông trong mặt này.

Người thứ hai tên là Blair Hull, sinh tháng 9/1942. Ông là một nhà kinh doanh cổ phiếu giàu có, cách đây không lâu đã bán công ty của mình cho một Ngân hàng đầu tư lớn với giá 530 triệu đô la Mỹ. Ông có dư tiền để tham gia cuộc đua này.

Obama đã biết được tác dụng của tiền bạc đối với nhà chính trị ra sao, nhưng ông cũng hiểu tiền bạc không phải là nhân tố quyết định tuyệt đối. Đây là vũ đài chính trị, trò chơi

chính vẫn là của chính trị chứ không phải là của tiền bạc. Vì thế đối thủ đáng gờm vẫn là Hynes, còn việc ông Hull tham gia tranh cử dường như là đang hỗ trợ Obama. Tuy vậy, phải nói tiền cũng là một vấn đề lớn đối với Obama.

Bầu cử thắng hay thua được quyết định bởi số phiếu bầu. Hull tham gia tranh cử sẽ giúp Obama làm giảm số phiếu tập trung vào Hynes và như vậy có nghĩa sẽ giảm đi số phiếu Hynes có được. Hull tranh cử sẽ có ích đối với Obama ở hai mặt sau:

Một là, cử tri da trắng sẽ phải phân phối số phiếu cho Hynes và Hull chứ không hoàn toàn tập trung bầu hết cho Hynes. Nghĩa là, Hull đã san sẻ số phiếu của cử tri da trắng dành cho Hynes. Hai người họ đều là người da trắng, một là nhà chính trị, một là nhà kinh doanh giàu có, nên chắc chắn cử tri da trắng sẽ có sự lựa chọn thích người họ ghét người kia.

Hai là, Hull tranh cử sẽ giúp Obama có được nhiều kinh phí tranh cử một cách hợp pháp từ những cá nhân góp tiền. Vì thời điểm này vừa thông qua điều khoản bổ sung cải cách chế độ quyên góp tiền tranh cử của McCain – Feingold. Điều khoản này chủ yếu đề cập đến việc giảm bớt ảnh hưởng của tiền bạc đối với chính trị, nhấn mạnh quyền lợi chính trị của công dân là phổ thông đầu phiếu.

Thông thường luật pháp Mỹ quy định, mỗi ứng cử viên sẽ có được 2.000 đô la Mỹ từ mỗi người quyên góp. Số tiền này không nhiều nên cũng chỉ có ảnh hưởng ít tới các nhà chính trị. Nhưng nếu đối thủ cùng tranh cử là người giàu có, sử dụng tiền của mình để hỗ trợ tranh cử thì những ứng cử viên khác sẽ được nhận 12.000 đô la Mỹ từ mỗi người quyên góp. Như vậy số tiền lập tức tăng gấp 6 lần.

Điều này có lợi với Obama vì ông sẽ huy động được nhiều tiền quyên góp tranh cử hơn. Các bạn cũng biết là lần đầu tiên Obama tham gia tranh cử Hạ nghị sỹ liên bang, vì không đủ tiền phục vụ cho tranh cử nên đã thất bại. Có thể nói lần này Hull đã đem đến cho ông một cơ hội tốt.

2. Có đủ kinh phí vận động tranh cử rất quan trọng

Rút kinh nghiệm từ lần tham gia tranh cử Hạ nghị sỹ liên bang, lần này Obama chuẩn bị rất cẩn thận về kinh phí vận động tranh cử.

Trước kia Obama luôn thấy ngại khi phải nói tới vấn đề tiền bạc, thậm chí ông còn thấy xấu hổ vì điều đó. Nguyên nhân có lẽ là từ câu chuyện bà ngoại hay kể cho Obama nghe ngày ông còn nhỏ. Bà ngoại kể rằng, bà đã gặp rất nhiều ăn xin, đa phần họ đều là người da đen. Cũng chính từ đó, Obama quyết sẽ không bao giờ xin ai cái gì.

Lần này Obama không có sự lựa chọn nào khác, ông phải mạnh dạn đi “xin tiền”. Số tiền cần cho cuộc vận động tranh cử khá lớn, ít nhất cũng phải từ 10 đến 20 ngàn đô la Mỹ. Ông và những cộng sự của mình đã chủ động liên hệ với tất cả những mối quan hệ mà Obama có để quyên góp tiền. Gần thì là những ông chủ giàu có, những vị giáo sư... ở trong hạt của Obama, xa thì ông tìm đến những người bạn học cùng ở Harvard, và cả những bạn học của vợ, rồi tận dụng quan hệ của gia đình, anh trai vợ...

Trong quá trình huy động tiền quyên góp, phần lớn số tiền Obama có được là từ dân thường. Mức tiền góp là mấy chục đô la Obama cũng vui vẻ đón nhận. Ông đã tổ chức cho mình một nhóm nhận tiền quyên góp và đề ra nhiều biện pháp thiết thực có tính khả thi. Số tiền thu được cũng khá, hơn 6 triệu đô la Mỹ, đủ để ông lên truyền hình giới thiệu về quan niệm, suy nghĩ của mình với người dân trong bang. Tuy nhiên, lúc đó Hynes đã quyên góp được 12 triệu đô la Mỹ, gấp đôi số tiền của Obama. Thế nhưng thực lực kinh tế của Hynes không thể bì nổi với Hull. Chỉ cần ông Hull dùng 1/10 tài sản cá nhân của mình làm kinh phí tranh cử thì cũng đủ đánh gục Obama. Trước khi tiến hành bầu cử sơ bộ trong nội bộ Đảng khoảng một tháng, kết quả điều tra dân ý cho thấy, Hull dẫn vị trí đầu tiên, Hynes đứng thứ hai và Obama đứng cuối cùng. Với 6 triệu đô la, nếu chỉ dựa vào tiền thì Obama không thể thắng nổi trận chiến này, muốn chiến thắng, không còn cách nào khác là phải dựa vào tài trí.

Đây mới là cuộc bầu cử sơ bộ trong Đảng, các ứng cử viên cần có tổng cộng khoảng 46 triệu đô la Mỹ kinh phí tranh cử. Riêng ông Hull đã đóng góp 20 triệu đô la Mỹ, ông Hull chiếm vị trí hàng đầu trong chiến dịch quảng bá hình ảnh mình qua quảng cáo. Tuy nhiên, đến cuối tháng 2/2004, mọi việc lại thay đổi theo chiều hướng có lợi cho Obama. Một số đối thủ của Hull đã tạo ra một vụ scandal về việc ly hôn của vợ chồng ông, trong đó có đề cập đến việc ông đã ngược đãi vợ ra sao.

Đối thủ nặng ký đánh vào scandal cũng là một cơ hội, nhưng tình hình vẫn chưa lạc quan hơn vì Obama vẫn đứng ở hàng thứ ba. Nếu lúc đó ông Hull rút lui thì người được lợi nhất lại là Hynes. Obama dự tính, có thể đa phần những người ủng hộ ông Hull sẽ quay sang ủng hộ cho Hynes, như vậy thì mình sẽ thất bại thảm hại.

Obama thấy nếu cứ sử dụng các chiến thuật cũ thì ông không thể thắng trong cuộc đua này. Cần phải có cách nào mới mẻ hơn. Ngoài quảng cáo trên tivi, tuyên truyền trên báo chí và mạng Internet thì cần phải có cách nào đó tăng cường tiếp cận với người dân để họ hiểu mình hơn, biết và nhớ cái tên là lạ của mình.

Cuối cùng Obama chọn cách thâm nhập vào cơ sở. Ròng rã hơn một tháng trời, Obama đã đến mọi nơi mọi chốn của bang Illinois. Cách này cũng đã được một số nhà chính trị áp dụng, và hiệu quả cũng rất tốt, chỉ có điều là mất công sức và thời gian. Ông gặp gỡ, nói chuyện với mọi người, kể cho họ nghe quan niệm chính trị của mình và đề nghị họ bỏ phiếu cho mình. Thực tế thì ông nói rất nhiều và chưa chắc người nghe đã hiểu hết, nhưng quan trọng là ông đã thể hiện được sự gần gũi của mình với người dân, để họ có ấn tượng thật tốt về mình.

Obama đã làm cho nhiều người biết đến mình hơn và cái tên là lạ của Obama khiến cho mọi người nhớ tới ông nhiều hơn. Ngoài ra ông còn khá nhiều hoạt động khác nhằm tranh thủ sự ủng hộ của những người lâu năm trong Đảng và của giới truyền thông. Sự cố gắng của Obama không phải là uổng công, ông không chỉ có được sự ủng hộ của nhiều Hạ nghị sỹ và Thượng nghị sỹ bang mà còn được nhiều công ty truyền thông nổi tiếng trong bang ủng hộ.

May mắn liên tiếp đến với Obama. Ông Hull không rút lui, quyết định tiếp tục tham gia cuộc đua này. Kết quả cuối cùng cho thấy, ông Hull mất một khoản tiền lớn mà chỉ có được 10,8% số phiếu, Hynes thì nhiều hơn, được 23,7%; tổng số phiếu của hai đối thủ này cộng lại kém xa số phiếu Obama có được. Số phiếu của Obama trong cuộc bầu cử sơ bộ là 53%.

Trong cuộc đối đầu với Đảng Cộng hòa sau đó, Obama đã huy động được 15 triệu đô la Mỹ. Mọi người ủng hộ Hynes đa phần vì ủng hộ Đảng Dân chủ. Nay Obama chiến thắng thì toàn bộ sự ủng hộ đối với Đảng Dân chủ tập trung hết vào Obama.

Obama đã sử dụng lá bài đoàn kết giữa người da trắng với người da đen, các dân tộc hòa hợp với nhau để đạt được điều tốt đẹp nhất. Sự cố gắng của Obama khiến ông có được rất nhiều lá phiếu của người da trắng, vượt qua dự kiến ban đầu của mọi người. Điều khiến mọi người khó tin là, ông đã thắng ở cả một số khu vực mà mọi người nói rằng không thể thắng được, chẳng hạn như khu vực miền Bắc Chicago, nơi chủ yếu là người da trắng sinh sống. Kết quả này không chỉ mới mẻ với người dân bang Illinois mà còn lôi cuốn sự chú ý của nhiều người dân nước Mỹ.

Tờ “New Yorker” và “Salon” đã đăng một bài dài về chiến thắng của Obama. Theo sau đó, hàng loạt tờ báo khác cũng lên tiếng. Tranh cử ở bang đã giúp Obama được tuyên truyền miễn phí trên cả nước bằng truyền thông đại chúng, thật là một công đôi việc.

3. Đảng Dân chủ quyết định ủng hộ Obama

Khi đó Obama phải đối mặt với đối thủ là ứng cử viên của Đảng Cộng hòa tên là Jack Ryan.

Jack Ryan sinh năm 1960, có quá trình học tập và kinh nghiệm rất tốt: từ bé được theo học tại những trường học danh tiếng của nước Mỹ và tốt nghiệp trường Đại học Dartmouth với thành tích xuất sắc; đã có học vị thạc sỹ quản lý thương mại và tiến sỹ luật ở Đại học Harvard.

Jack Ryan là người đàn ông tài hoa và giàu có. Năm 2000 đã có trong tay tài sản hàng trăm triệu đô la Mỹ. Hoàn toàn khác với ông Hull, Jack Ryan có thực lực và bề dày kinh nghiệm chính trị. Muốn chiến thắng được đối thủ này quả thực là phải dốc toàn lực.

Obama cũng không chắc chắn về chiến thắng lắm nhưng ông vốn là người “đã làm thì làm tới cùng”, làm thật tốt, hết sức mình. Ông không muốn để mất cơ hội hiếm có này.

Hồi đó, 8 ứng cử viên của Đảng Cộng hòa huy động được 60 triệu đô la Mỹ kinh phí bầu cử sơ bộ, và số phiếu bầu sơ bộ là: Jack Ryan được 35,5%; người đứng thứ hai được 23,5%; người đứng thứ ba được 20%. Ưu thế không nghiêng hẳn về ai, không giống trường hợp được ủng hộ tuyệt đối trong Đảng Dân chủ của Obama. Trong lần bầu cử sơ bộ này, hai Đảng đã huy động được nguồn kinh phí tranh cử nhiều nhất từ trước tới nay.

Mùa hè năm 2004, Đảng Dân chủ lên kế hoạch tham gia vào chiến dịch bầu cử Tổng thống với Đảng Cộng hòa. Năm 2000, Bush con đã chiến thắng Phó Tổng thống Al Gore, bốn năm sau, Đảng Dân chủ rất muốn giành lại vị trí này.

Đảng Dân chủ quyết định John Kenny sẽ là người đối chọi lại Bush con.

Cũng thời điểm này, Đảng Dân chủ đang chuẩn bị cho Đại hội Đảng Dân chủ toàn quốc vào tháng 7 diễn ra tại Boston. Đại hội này diễn ra để thống nhất tư tưởng, đồng thời tạo thêm sức mạnh cho ứng cử viên Kenny của Đảng. Thông thường tại Đại hội sẽ có bài phát biểu chính, thể hiện sự đoàn kết và thực lực chính trị, cũng như khả năng quản lý đất nước của Đảng Dân chủ.

Bài phát biểu này không nhằm công kích trực tiếp vào Đảng Cộng hòa cũng như Bush con. Động cơ của bài phát biểu chủ yếu là muốn giành được sự ủng hộ của cử tri, vì lá phiếu bầu cử của họ là sự quyết định cuối cùng xem Đảng nào sẽ giành được chiến thắng. Ngoài ra, bài phát biểu này cũng phải súc tích, cô đọng, khiến cử tri xúc động và bỏ phiếu cho Đảng Dân chủ, cổ vũ được khí thế của Đảng Dân chủ. Nguyên tắc là phải bảo đảm được độ trung thành của cử tri đối với Đảng Dân chủ, hai là kéo thêm được nhiều cử tri ủng hộ cho Đảng.

Các bài phát biểu từ tối thứ Hai đến tối thứ Năm, bài mở đầu sẽ là của nguyên Tổng thống Bill Clinton; Kenny, ứng cử viên Tổng thống của Đảng Dân chủ sẽ phát biểu vào ngày thứ Năm; John Edwards, ứng cử viên Phó Tổng thống sẽ phát biểu vào ngày thứ Tư; còn người phát biểu tối ngày thứ Ba thì vẫn chưa được xác định.

Theo thông lệ, bài phát biểu vào ngày thứ Hai chủ yếu là nói về hy vọng và lý tưởng. Trước đó cũng đã có hàng loạt những bài phát biểu thành công theo cách này. Đảng Dân chủ quyết định sẽ đi theo truyền thống, họ muốn tìm một người đứng ra nói về những câu chuyện liên quan đến hy vọng như quá trình phấn đấu, lý tưởng và mơ ước của chính người phát biểu. Người phát biểu phải làm cho mọi người cảm thấy chỉ có Đảng Dân chủ mới là Đảng thích hợp nhất giúp thực hiện lý tưởng và mang mơ ước đến cho họ.

Ủy ban tru bị quyết định người phát biểu vào ngày thứ Ba phải là người trẻ tuổi, là một khuôn mặt mới, có bối cảnh lịch sử gia đình và tốt nhất không phải người da trắng.

Ủy ban trù bị bắt đầu tìm kiếm người lãnh đạo Đảng Dân chủ kế nhiệm. Thông thường người lãnh đạo này phải là Thống đốc bang thuộc Đảng Dân chủ hoặc là Thượng nghị sỹ liên bang của Đảng Dân chủ trong Thượng viện Mỹ.

Họ đã lập một danh sách có tên Thị trưởng các bang thuộc Đảng Dân chủ như Thị trưởng bang New Mexico, bang Florida, bang Idaho, bang Michigan – nữ Thị trưởng... Họ đều là những điển hình của thành công, nhưng xem kỹ thì họ không đáp ứng được tiêu chuẩn đã đề ra, không phải là đối tượng lý tưởng.

Có lẽ số phận của Obama may mắn thực sự. Khi đó ông vừa giành chiến thắng trong cuộc bầu cử sơ bộ Đảng Dân chủ bang Illinois và tin này cũng được đăng tải khắp nơi. Obama lúc này chưa phải là Thượng nghị sỹ liên bang và theo truyền thống thì chưa đủ tư cách để làm lãnh đạo kế nhiệm của Đảng Dân chủ, nhưng cũng có hy vọng là lãnh đạo thế hệ thứ ba. Theo lệ thường, Obama chưa được lên phát biểu tại Đại hội Đảng Dân chủ toàn quốc.

Mary B. Cahill, Chánh Văn phòng tranh cử của Kenny đã đọc được tin Obama trúng cử sơ bộ ở bang Illinois. Bà rất để ý đến trường hợp của Obama và đề nghị mọi người xem xét trường hợp Obama.

Về vị trí địa lý thì Obama sống ở miền trung phía Tây bang Illinois, nơi có thành phố Chicago. Thành phố Chicago là thành phố công nghiệp quan trọng của cả nước Mỹ. Đây là sự bổ sung rất hay cho Kenny đến từ phía Bắc và Edward đến từ phía Nam.

Tuy nhiên, nếu chỉ xét về mặt vị trí địa lý thì bà Jennifer Granholm, Thị trưởng bang Michigan là hợp hơn cả. Vì tình hình bang Michigan cũng giống như bang Illinois, về vị trí địa lý thì chỉ cách nhau một cái hồ rộng. Hơn nữa, Obama mới chỉ là một Thượng nghị sỹ bang, kinh nghiệm chính trị còn ít. Mọi người cũng do dự và đều nóng lòng tìm người thích hợp hơn.

Bà Jennifer Granholm sinh tháng 2/1959 tại Vancuvo, Canada. Bà là một nhà chính trị giỏi. Năm 1977 tốt nghiệp trung học ở bang California, Granholm muốn trở thành diễn viên nổi tiếng ở Hollywood nhưng không thành công. Năm 1980 bà nhập quốc tịch Mỹ, cũng năm đó bà theo học đại học tại trường Đại học của bang. Bốn năm sau tốt nghiệp với thành tích xuất sắc và giành được học vị tiến sỹ về chính trị học và tiếng Pháp. Sau đó Granholm thi vào Đại học Harvard và ba năm sau giành được học vị Tiến sỹ Luật. Hồi đó

bà Jennifer Granholm học trên phu nhân Obama một khóa. Tháng 1/2003 bà đảm nhận chức Thị trưởng thứ 47 của bang Michigan.

Tin này đã được David Axelrod, nhân viên phụ trách quảng cáo và truyền thông của Văn phòng tranh cử Obama biết được.

David Axelrod là người tài giỏi, ông sinh năm 1955 tại Mahata, New York. Tốt nghiệp đại học Chicago, từ nhỏ đã đam mê chính trị. Từng làm “chân chạy” cho cuộc đua vào Nhà trắng của Tổng thống Kenedy, là vị “quân sư” chính trị tài ba trong Đảng Dân chủ.

“Barrack, có người trong Đại hội Đảng toàn quốc đề nghị anh lên phát biểu đấy”. Ông đem chuyện này nói với Obama.

“Đó là chuyện không thể, đừng có lãng phí thời gian vì cái bóng không có thực này. Chúng ta còn nhiều việc phải làm lắm”. Obama chẳng lấy gì làm ngạc nhiên.

Obama biết mình chỉ là một Thượng nghị sỹ bang nhỏ bé, không có bề dày kinh nghiệm, trong lịch sử chưa có tiền lệ để một người như vậy đứng lên phát biểu ở Đại hội Đảng toàn quốc. Obama chẳng quan tâm nhiều đến chuyện này và không có hành động gì để giành được điều đó.

Người nghe thì vô tình còn người nói thì hữu ý.

David Axelrod rất quan tâm việc này. Không thử thì làm sao đã biết là không thể? David Axelrod quyết định thuyết phục xem sao.

Nếu giành được cơ hội phát biểu này thì họ sẽ giành được nhiều ủng hộ ở bầu cử bang. Điều đó cho thấy, trên thực tế, Đảng Dân chủ nhìn nhận Obama như một Thượng Nghị sỹ liên bang đã đắc cử. Đánh giá này của Đảng Dân chủ sẽ nâng điểm của Obama ở bang Illinois lên rất nhiều.

Chỉ có điều, David Axelrod không nghĩ tới là ảnh hưởng ấy trên thực tế còn vượt xa tưởng tượng của ông rất nhiều.

David Axelrod quyết định đi thuyết phục Đại hội. Ông gọi điện tới tất cả những người có thể quyết định được việc này. Ông chuyển hấn việc của mình cho người khác làm, bản thân chuyên tâm lo việc phát biểu cho Obama. Obama lúc này vẫn có chút nghi ngờ về khả

năng thành công, nhưng rất tin vào khả năng phán đoán và năng lực làm việc của David Axelrod.

David Axelrod đã nói với Ủy ban trù bị, dù Obama chỉ là một Thượng nghị sỹ bang, nhưng ông đã giành được rất nhiều số phiếu trong cuộc bầu cử sơ bộ. Obama sẽ làm mọi người phải ngạc nhiên, sẽ là một nhà chính trị lập được những kỳ tích mới. Và David Axelrod đã hết lòng khen ngợi khả năng hòa hợp chủng tộc, khả năng đoàn kết của Obama...

Quả thực, David Axelrod thuyết phục rất có hiệu quả.

Tuy vậy, Ủy ban trù bị vẫn do dự: chọn Obama hay là Granholm? Nhưng một lần nữa Obama lại gặp may mắn, thời thế giúp người, thời thế tạo anh hùng.

Quốc hội thời điểm ấy có 100 Thượng nghị sỹ liên bang, 51 Thượng nghị sỹ liên bang của Đảng Cộng hòa, còn lại 49 Thượng nghị sỹ liên bang của Đảng Dân chủ. Tương quan lực lượng thì Đảng Cộng hòa chiếm số đông hơn. Đương nhiên là Đảng Dân chủ cần có nhiều ghế hơn trong Thượng viện, sự chiến thắng của Obama rất quan trọng với Đảng Dân chủ. Còn bà Granholm đã là Thị trưởng bang, bài phát biểu này không giúp bà nhiều lắm. Đảng Dân chủ quyết định phá lệ một lần và chọn Obama, một Thượng nghị sỹ liên bang chưa đắc cử được coi như đương nhiệm. Một lần nữa may mắn lại đến với Obama.

CHƯƠNG 9: HY VỌNG TÁO BẠO

“Khi ai đó làm hết sức mình theo đuổi mục tiêu người khác đang theo đuổi hoặc đã đạt được thì có thể người ấy sẽ đánh mất phương hướng cuộc đời mình. Mỗi người cần phải tìm cho mình giá trị cuộc đời riêng”.

Đối với Obama thì năm 2004 là năm ông thu hoạch được rất nhiều thành công. Điều quan trọng nhất là Obama đã được chọn làm người phát biểu tại Đại hội toàn quốc Đảng Dân chủ vào tháng 7 ở Boston, Massachusetts khi mới chỉ là một Thượng nghị sỹ bang. Mọi người lại một lần nữa phá lệ vì Obama, cũng vì thế mà ông trở thành một chính trị gia nổi tiếng của nước Mỹ, là một chính trị gia da màu độc nhất vô nhị.

1. Ông muốn làm cho người nghe phải mê đắm

Lần phát biểu này có ý nghĩa quan trọng đối với Đảng Dân chủ, bốn người phát biểu thì ba trong số đó đều là những người nổi tiếng, có vị thế. Một là nguyên Tổng thống Mỹ, Bill Clinton; hai người còn lại, một là ứng cử viên cho vị trí Tổng thống và một là ứng cử viên cho vị trí Phó Tổng thống Mỹ. Quả thực lần phát biểu này là cơ hội hiếm có để Obama nâng cao và thể hiện mình. Tất nhiên ông rất coi trọng cơ hội ấy.

Obama chỉ có vài tuần chuẩn bị cho bài phát biểu này. Trước đó, John Kenny cũng đã trò chuyện với ông, mong rằng qua bài phát biểu này Obama sẽ gửi gắm đến các cử tri những nội dung liên quan tới cải cách và vị tha. Phải nói gì đó thật mới mẻ để mọi cử tri thấy rằng Đảng Dân chủ sẽ thông qua những cải cách để Chính phủ phục vụ dân tốt hơn, các nhà chính trị quan tâm hơn tới lợi ích thiết thân của người dân.

Đang lúc bận rộn cho cuộc tranh cử nhưng Obama vẫn dành hai ngày để suy nghĩ về bài phát biểu của mình. Trợ thủ tranh cử của ông đã tạm thời trở thành trợ lý nghiên cứu, giúp ông chuẩn bị tài liệu.

Obama đã nghĩ được mình cần viết gì, ông cần phải kể cho mọi người nghe một câu chuyện, kể cho họ biết cuộc đời hết sức đặc biệt của mình. Bài dự thảo viết xong ông gửi David Axelrod để lấy ý kiến. Hai vợ chồng David Axelrod đã nghiên cứu rất kỹ bài viết này. David Axelrod là một “tay viết” rất cừ. Ông khen hết lời bài viết của Obama. David Axelrod đã nói, bài viết quá hay và rất ít nhà chính trị có khả năng viết tốt như vậy. Sau đó Obama fax bản thảo cho Ủy ban trừ bị trưng cầu ý kiến của họ. Ủy ban trừ bị đã họp tham gia ý kiến.

Trong quá trình dự thảo bài phát biểu, Obama luôn nghĩ về những gì đã trải qua, nhất là quãng thời gian ba năm làm công tác tổ chức cộng đồng tại Chicago.

Ông nghĩ tới Linh mục Jeremiah Wright, người dẫn lối cho tâm hồn ông; chính vị linh mục này đã đánh thức giấc mơ ngủ sâu trong tâm hồn Obama. Trong những năm tháng hoang mang, Linh mục Wright đã giúp Obama nhìn thấy được tia hy vọng của lý tưởng đời mình.

Obama còn nhớ, khi nhận được thông báo nhập học của Đại học Harvard, ông đã đi nghe Linh mục phát biểu về cái gọi là “hy vọng táo bạo” tại nhà thờ.

Đúng vậy, chỉ có người dũng cảm mới dám ôm ấp hy vọng, chỉ có không sợ hãi thì mới có hy vọng... Những lời nói mới hay làm sao, những lý lẽ mới rõ ràng, mạch lạc làm sao.

Obama đặt tên cho bài phát biểu của mình là “Hy vọng táo bạo”.

Hôm đó, ngày 27/7/2004, bà Michelle đã cùng ông đi tới Boston. Bà vui vì chồng nhận được cơ hội hiếm có, nhưng cũng căng thẳng và lo lắng thay cho chồng.

Đứng trước hàng nghìn đại biểu Đảng Dân chủ của cả nước và rất nhiều phóng viên, lòng Obama cũng nóng như ánh nắng mặt trời bên ngoài. Nhưng ông biết kiềm chế, khuôn mặt nở nụ cười “theo kiểu Obama”, ông bình tĩnh nói về cuộc đời “không bình thường” của mình.

Đầu tiên, ông kể về mẹ mình và người cha là lưu học sinh đến từ Kenya. Tiếp đến, Obama nói về bối cảnh gia đình, về việc mang dòng máu lai hai chủng tộc da đen và da trắng của mình. Ông cũng kể đến nỗi cô đơn, hoang mang trong lòng khi còn niên thiếu. Sau đó ông kể môi trường giáo dục tốt nhất mà ông có được để từng bước đi đến ngày hôm nay, được vinh dự đứng trên bục phát biểu, được kể câu chuyện về cuộc đời mình cho nhiều khán giả vĩ đại.

Một lần nữa phải khẳng định rằng, Obama là người có biệt tài về ngôn ngữ. Ông biết nói thế nào, với giọng điệu ra sao để đi sâu vào lòng người, khiến họ cảm động khôn nguôi: “Tôi có được như ngày hôm nay là một kỳ tích; kỳ tích này chỉ được tạo ra bởi người được sinh ra trên mảnh đất Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Ở bất cứ nơi nào khác trên thế giới, điều này khó có thể xảy ra được”.

Bài phát biểu chuyển sang chủ đề chính trị hiện tại: “Ngày nay còn hàng nghìn, hàng vạn trẻ em Mỹ vẫn ôm ấp mơ ước giống tôi hồi bé, nhưng chúng đã bị cướp mất cơ hội. Chúng ta cần phải đoàn kết nhau lại, đồng lòng nhất trí, cùng nhau gây dựng một Chính phủ tốt đẹp hơn, một hệ thống y tế tốt, chăm sóc tốt hơn những người lính đã về hưu.

Nếu khu vực miền Nam Chicago vẫn có trẻ em da đen không biết đọc biết viết sẽ làm tôi lo lắng vô cùng dù đó không phải là con tôi. Chúng ta cần cùng nhau cố gắng, không nên phân biệt Đảng nào với Đảng nào, càng không được phân biệt chủng tộc, hãy cùng nhau đoàn kết một lòng dưới lá quốc kỳ, phấn đấu cho một Hợp chủng quốc Hoa Kỳ phồn vinh và thịnh vượng”.

Sau khi thuật lại những trải nghiệm của ông ngoại mình như là một cựu chiến binh trong Chiến tranh Thế giới lần hai và là người đang được hưởng trợ cấp từ các chương trình FHA và Đạo luật G.I. của thời kỳ New Deal, Obama nói tiếp: “Không một người dân nào mong đợi chính phủ giải quyết mọi khó khăn của họ. Nhưng từ sâu thẳm đáy lòng, họ cần có một sự thay đổi dựa theo những ưu tiên hợp lý để có thể bảo đảm rằng mọi đứa trẻ tại Mỹ đều có sự khởi đầu tốt cho cuộc đời chúng và cánh cửa cơ hội luôn rộng mở cho mọi người. Họ biết rằng chúng ta có thể làm tốt hơn. Và họ muốn chúng ta phải làm thế”.

Khi bàn về cách tiến hành cuộc chiến Iraq của chính phủ Bush, Obama nói:

“Khi chúng ta gửi những người trẻ tuổi vào chỗ hiểm nghèo, chúng ta bị buộc vào một nghĩa vụ thiêng liêng, ấy là không được ngụy tạo những con số, cũng không được che giấu

sự thật về lý do sai phái họ đi, nhưng phải chăm sóc gia đình họ khi họ vắng mặt, hỗ trợ những người lính khi họ trở về, và đừng bao giờ tham chiến khi không đủ lực để chiến thắng, gìn giữ hòa bình, và giành được sự tôn trọng của thế giới”.

Obama mạnh mẽ đả kích tư tưởng bè phái trong các cuộc bầu cử và thúc giục người dân Mỹ tìm kiếm sự hợp nhất trong đa dạng, ông nói: “Không có một nước Mỹ cấp tiến, cũng không có một nước Mỹ bảo thủ; chỉ có một Hợp chủng quốc Hoa Kỳ”.

Lúc đó có khoảng 9 triệu khán giả đang theo dõi ông phát biểu trên ti vi. Bài phát biểu thành công rực rỡ, tầm ảnh hưởng vượt quá sự tưởng tượng của Obama. Buổi phát biểu hôm đó đã không đưa được Kenny lên địa vị làm chủ Nhà Trắng, nhưng lại giúp Obama nổi tiếng khắp nơi.

Bài phát biểu được phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng đã giúp xây dựng hình ảnh của Obama như một chính khách tầm cỡ quốc gia, và là điều kiện thuận lợi cho chiến dịch tranh cử vào Thượng viện của ông.

Rất nhiều người Mỹ cảm động trước câu chuyện về cuộc đời của Obama. Cũng có rất nhiều người tò mò muốn hiểu thêm về ông, trong chốc lát Obama trở thành người nổi tiếng.

Cuốn hồi ký “Giấc mơ về người cha” xuất bản năm 1995 phát hành đã được 10 năm, bày bán trên thị trường rất ít, nhưng sau buổi phát biểu này thì lập tức trở thành sách bán chạy nhất, nhà xuất bản phải cho công nhân tăng ca, làm thêm giờ, in bổ sung đáp ứng nhu cầu độc giả. Dịp này Obama cũng thu được khoảng vài triệu đô la Mỹ tiền quyền tác giả.

Trở lại bang Illinois, Obama tiếp tục cuộc đua vào vị trí Thượng nghị sỹ liên bang. Ngày nào ông cũng đến từng con phố vận động cử tri bỏ phiếu bầu. Tuy nhiên, tình hình bây giờ khác xưa. Trước kia chỉ khoảng 100 người có mặt thì nay ít nhất cũng có đến 500 người nghe ông phát biểu. Họ chen chúc nhau chỉ để nghe Obama nói.

Khi ấy Craig, anh trai của Michelle cũng đi vận động phiếu bầu cho Obama. Craig kể lại cảm nhận của mình hồi đó: “Tôi cảm thấy như là mình đang đi cùng ngôi sao bóng rổ Michael Jordan, chứ không phải là đang đi cùng một nhà chính trị đang vận động tranh cử”.

Có một cô ý tá, tuổi còn rất trẻ, vừa hết ca trực 12 tiếng, dù rất mệt mỏi nhưng cũng tìm đến nơi ông chuẩn bị vận động tranh cử. Cô đến đây với mục đích là muốn nhìn thấy Obama bằng xương bằng thịt. Khi Obama đi ngang qua, may mắn tóm được tay áo ông, chút nữa cô đã ngất vì vui mừng.

Đã có người sùng bái ông, coi ông là thần tượng và số đó ngày càng nhiều.

Vấn đề Obama đau đầu nhất trước kia là huy động kinh phí tranh cử thì nay đã được giải quyết. Tiền huy động được ngày càng nhiều, càng nhanh.

2. Đắc cử Thượng nghị sỹ liên bang

Vị thế của Obama được củng cố bởi hình ảnh của cố Thị trưởng Chicago Harold Washington và sự ủng hộ của con gái cố Thượng Nghị sỹ Paul. Trong kỳ bầu cử sơ bộ, Obama nhận được 52% phiếu bầu, nhiều hơn 29% so với đối thủ kế cận. Đối thủ của Obama trong kỳ tổng tuyển cử, ứng viên Đảng Cộng hòa Jack Ryan rút lui khỏi cuộc đua vào tháng 6 năm 2004 vì một scandal.

Tháng 8 năm 2004, khi chỉ còn chưa đầy 3 tháng trước ngày bầu cử, Alan Keyes chấp nhận sự đề cử của Đảng Cộng hòa để thay thế Jack Ryan. Là cư dân lâu năm ở Maryland, Keyes trở thành cư dân Illinois khi nhận sự đề cử.

Keyes sinh tháng 8/1950 tại New York, đã từng là quân nhân. Năm 1972 theo học tiến sỹ tại Đại học Harvard. Xuất thân là quân nhân nên Keyes là một nhà chính trị khá. Ông đã từng làm Đại sứ Mỹ tại Liên Hợp Quốc; Trợ lý Quốc vụ khanh; nhiều lần chiến thắng trong các cuộc bầu cử sơ bộ của Đảng Cộng hòa để giành quyền tranh cử Tổng thống, tuy nhiên đến giờ vẫn chưa có thành công lớn hơn. Ông Keyes đến Ấn Độ và kết hôn với một phụ nữ Ấn Độ, con gái ông Keyes là người đồng tính, còn bản thân ông Keyes là một người rất bảo thủ, luôn coi trọng giá trị gia đình truyền thống. Quá trình công tác và tư tưởng của ông Keyes đã khiến ông gặp nhiều rắc rối trong khi tranh cử.

Ông Keyes là một chính khách “qua đường” đạt tiêu chuẩn, ông đến bang Illinois chỉ để tham gia tranh cử. Mấy tháng trước cuộc bầu cử chính thức, Keyes mới thuê được căn hộ ở bang Illinois để chứng tỏ mình là cư dân hợp pháp của bang. “Diễn đàn Chicago” hỏi đó đã châm chọc: “Chúng tôi nghĩ rằng, khi ngài Keyes ra khỏi cầu thang máy bay thì sẽ

nhìn thấy mặt nước rất lớn, đó chính là hồ Michigan”. Họ chế giễu ông Keyes quá thiếu hiểu biết về bang Illinois.

Để chuẩn bị cho cuộc đua vào vị trí Thượng nghị sỹ liên bang đại diện cho New York năm 2000, tháng 9/1999 bà Hillary đã bỏ một khoản tiền khá lớn mua căn hộ ở New York. Hồi đó ông Keyes đã lớn tiếng chế giễu cách làm này của bà Hillary. Khi bị hỏi về vấn đề này, ông Keyes nói: “Tôi tham gia tranh cử là được sự ủy quyền của Đảng Cộng hòa. Tôi sẽ cố gắng hết mình để hoàn thành sứ mệnh Thượng đế đã ban cho”.

Cách thời điểm bầu cử chính thức chưa đầy ba tháng, ứng cử viên thay thế của Đảng Cộng hòa, ông Keyes, là một cái tên hoàn toàn xa lạ với cử tri bang Illinois. Không nói đến việc bản thân ông Keyes có quá nhiều vấn đề rắc rối, đối thủ cạnh tranh lại là Obama, một con người không hề có vết gợn nào, mà chỉ cần xem qua hai cái tên đã có thể biết ngay được kết quả. Đây là cuộc đua lần đầu tiên giữa hai đối thủ da đen, ứng cử viên hai Đảng cho vị trí Thượng nghị sỹ liên bang hiếm hoi trong lịch sử bang Illinois.

Mọi người sẽ hỏi, ông Keyes là người bang Maryland thì sao có thể đại diện cho cư dân bang Illinois tranh cử Thượng nghị sỹ bang Illinois được? Thực tế, theo như những điều luật của liên bang, nếu ông Keyes chuyển đến bang Illinois sống thì ông lập tức trở thành cư dân bang Illinois và có đủ tư cách để tham gia tranh cử như những cư dân khác của bang.

Trong kỳ bầu cử tháng 11 năm 2004, Obama nhận được 70% phiếu bầu, trong khi Keyes chỉ có được 27%. Đây là sự cách biệt lớn nhất trong một kỳ bầu cử toàn bang trong lịch sử của Illinois.

Hai sự việc đã giúp cho Obama thành công: Một là bài phát biểu của ông tại Đại hội toàn quốc Đảng Dân chủ thành công vang dội; hai là đối thủ mạnh của Đảng Cộng hòa rút khỏi cuộc đua. Nếu không, chúng ta sẽ chẳng còn gì để viết thêm nữa, cũng không thể có Obama như ngày hôm nay.

Sau khi Ryan rút lui, kết quả điều tra dân ý cho thấy, Obama luôn dẫn trước ông Keyes. Lúc đó Obama cũng tập trung được hơn 10 triệu đô la kinh phí để đối phó với Đảng Cộng hòa, nhưng cuối cùng không phải dùng hết số tiền đó.

Vài tháng sau đó, Obama dành thời gian cho những nơi khác, đi ủng hộ cho những ứng cử viên khác của Đảng Dân chủ. Ông chuyển kinh phí góp được cho những ứng cử viên khác của Đảng Dân chủ và Ủy ban Tranh cử Thượng nghị sỹ Đảng Dân chủ. Ông đã chuẩn bị sẵn nước cờ sau cho mình.

Sau thất bại, ông Keyes từ chối không chúc mừng chiến thắng của Obama với lý do là Obama đã hơi quá mức khi nói đến các chủ đề liên quan tới đạo đức gia đình, sinh mạng... vượt qua ranh giới không nên vượt. Điều ấy đã hủy hoại nền tảng tinh thần, trụ cột mà nước Mỹ đang dựa vào. Những gì ông Keyes đề cập đến chỉ là việc ông Obama đã bỏ phiếu phủ quyết đối với dự án luật chống phá thai.

“Với loại người này thì tôi chẳng thêm chúc mừng họ làm gì”. Đây là cách làm, lối suy nghĩ hẹp hòi. Là một nhà chính trị thì đây là cách làm hiểm hoi trong lịch sử nước Mỹ, nhất là khi hai người có cùng màu da với nhau. Theo lẽ thông thường, dù ai thắng ai thua, họ đều là người da đen thì nên vui mừng mới phải. Thời điểm đó trong Thượng viện vẫn chưa có người da đen nào làm Thượng nghị sỹ.

Thực tế cho thấy, Obama rõ ràng có nhiều ưu thế hơn, ông cũng không quan tâm lắm tới đối thủ của mình. Điều đó khiến ông Keyes cảm thấy nhục nhã, ông không thể chấp nhận điều đó. Có thể nói đây là trường hợp duy nhất trong lịch sử tranh cử Thượng nghị sỹ liên bang của Mỹ. Lẽ ra, ông Keyes phải nhận ra tương quan lực lượng của mình trước khi đến bang Illinois.

Ngày 4/1/2005, Obama tuyên thệ nhậm chức Thượng nghị sỹ liên bang. Dù chỉ là một cư dân mới của Washington, Obama đã kịp tuyển dụng một nhóm cố vấn vững chắc và có chuyên môn cao nhằm mở rộng các chủ đề vượt quá yêu cầu dành cho một tân nghị sỹ như ông. Ông thuê Pete Rouse, 60 tuổi, một chuyên gia nhiều kinh nghiệm về chính trị liên bang và là cựu Chánh Văn phòng của Lãnh tụ Đảng Dân chủ tại Thượng viện, cho vị trí chánh văn phòng của ông, và Karen Kornbluh, một kinh tế gia, từng là Phó Chánh Văn phòng cho Bộ trưởng Ngân khố Robert Rubin phụ trách về chính sách. Ông cũng tuyển dụng Samatha Power, một tác giả về nhân quyền và nạn diệt chủng, Anthony Lake và Susan Rice, từng phục vụ trong chính phủ Clinton trong cương vị cố vấn đối ngoại.

Trong lịch sử của Thượng viện Hoa Kỳ, Obama là Thượng nghị sỹ người Mỹ gốc Phi thứ năm, và là người thứ ba được bầu theo hình thức phổ thông đầu phiếu. Hiện ông là

người da đen duy nhất làm việc ở Thượng viện. Dựa trên những phân tích bỏ phiếu ở Thượng viện trong thời gian 2005-2007, CQ Weekly, một tập san không đảng phái, xếp loại Obama là “Đảng viên Dân chủ trung kiên”, còn tờ National Journal gọi ông là Thượng nghị sỹ “có khuynh hướng cấp tiến nhất”. Nhưng Obama tỏ ý nghi ngờ về phương pháp khảo sát của những tờ báo trên, gọi đó là lẽ thói của “nền chính trị già nua” phân biệt các lập trường chính trị gia “bảo thủ” hoặc “cấp tiến” nhằm tạo ra các định kiến và ngăn cản nỗ lực giải quyết các vấn nạn của đất nước.

Kiên định với lập trường bảo vệ môi trường, Obama bỏ phiếu ủng hộ Đạo luật Chính sách Năng lượng năm 2005. Obama tích cực vận động ở Thượng viện cho kế hoạch cải tổ những quy định nhập cư và an ninh biên giới. Năm 2005, ông đồng bảo trợ Dự luật An ninh Mỹ Quốc và Nhập cư trong Trật tự đề trình bởi Thượng Nghị sỹ John McCain – Đảng Cộng hòa. Về sau, ông thêm từ “chính án” vào Đạo luật Cải tổ Di dân Toàn diện, được Thượng viện thông qua vào tháng 5 năm 2006, nhưng không giành được đa số phiếu ở Viện Dân biểu. Tháng 9 năm 2006, Obama ủng hộ một dự luật liên quan – Đạo luật Hàng rào An ninh - cho phép xây dựng hàng rào và các thiết bị an ninh khác dọc theo biên giới Mỹ - Mexico, được Tổng thống Bush ký ban hành vào tháng 10 năm 2006, gọi đó là “một bước tiến quan trọng hướng về nỗ lực cải tổ chính sách di dân”.

Hợp tác với hai Thượng nghị sỹ Cộng hòa, Richard Lugar Indiana và Tom Coburn Oklahoma, Obama đệ trình thành công hai dự luật mang tên ông. Dự luật “Lugar-Obama” mở rộng khái niệm giảm thiểu vũ khí nguy hại đến các loại vũ khí quy ước như hỏa tiễn cầm tay và mìn cá nhân. Đạo luật Minh bạch Coburn-Obama cho phép thiết lập công cụ tìm kiếm www.USAspending.gov, bắt đầu hoạt động từ tháng 12 năm 2007 dưới sự điều hành của Văn phòng Ngân sách và Quản trị. Sau khi cư dân bang Illinois than phiền về tình trạng ô nhiễm nước thải gây ra bởi một nhà máy hạt nhân trong vùng, Obama bảo trợ một đạo luật buộc chủ nhà máy tường trình với giới hữu trách tiểu bang và địa phương nguy cơ rò rỉ phóng xạ. Tháng 12 năm 2006, Tổng thống Bush ký ban hành Đạo luật xúc tiến Dân chủ, An ninh, Cứu tế tại Cộng hòa Dân chủ Congo, đánh dấu nỗ lực đầu tiên của chính quyền liên bang được khởi xướng bởi Obama.

3. Hy vọng táo bạo

Nhắc đến Obama ngày hôm nay chúng ta không thể không nhắc tới bài phát biểu của ông tại Đại hội toàn quốc Đảng Dân chủ năm 2004. Để bạn đọc hiểu vì sao Obama có được thành công như ngày hôm nay và tại sao bài phát biểu năm ấy lại hấp dẫn như vậy, chúng tôi sẽ dịch một phần bài phát biểu đó.

Trích nội dung bài phát biểu như sau:

“Trước hết, tôi xin thay mặt cho bang Illinois, quê hương của cố Tổng thống Lincoln, bày tỏ lòng cảm ơn chân thành nhất vì các vị đã dành cho tôi cơ hội quý giá này.

Hôm nay tôi vô cùng vinh dự được đứng ở đây. Thực lòng là năm mơ tôi cũng không dám nghĩ mình sẽ có cơ hội được đứng ở đây phát biểu.

Cha tôi là một lưu học sinh người nước ngoài, ông sinh ra và lớn lên tại một vùng núi hẻo lánh ở Kenya. Từ nhỏ ông đã phải đi chăn dê thuê, và học chữ trong một cái lều được làm bằng da. Cha của cha tôi, tức ông nội tôi là một đầu bếp, ông làm công cho một ông chủ người Anh.

Tuy vậy, ông nội tôi luôn có những ước vọng cao xa đối với cha tôi. Cũng chính vì chăm chỉ, cần mẫn học hành mà cha tôi đã may mắn giành được một suất học bổng, được đến nơi thần kỳ là Hợp chủng quốc Hoa Kỳ học tập. Đây là mảnh đất thần thánh dành cho những người yêu tự do.

Đến nơi này, cha tôi đã gặp mẹ tôi, cô gái đến từ Kansas, bên kia của trái đất. Quay về quá khứ, ông ngoại tôi hồi đầu là công nhân nông trường, sau đó làm thợ khoan mỏ dầu. Sau trận đánh bom ở Trân Châu cảng, ông gia nhập quân đội và đi sang châu Âu. Từ châu Âu trở về ông thấy cảnh vợ mình vừa nuôi cô con gái nhỏ, vừa làm việc tại dây chuyền lắp ráp đạn. Sau chiến tranh, ông bà ngoại tôi tiếp tục theo học các lớp bổ túc. Họ vay tiền ngân hàng mua một ngôi nhà và ông bà tôi đã có nhà của riêng mình. Một thời gian sau ông bà tôi chuyển về miền Tây, đi đến Hawaii xa xăm tìm kiếm cơ hội.

Họ luôn đặt kỳ vọng vào cô con gái mình. Ông bà nội và ông bà ngoại tôi sống ở hai lục địa cách nhau rất xa, nhưng họ đều có những mơ ước giống nhau.

Bố mẹ tôi không chỉ được hưởng thứ tình yêu khó có thể xảy ra trong hiện thực, mà điều quan trọng hơn là bố mẹ tôi đã cùng có được niềm tin của đất nước mình. Bố mẹ đặt

tên cho tôi là “Barrack” có nghĩa là “luôn được ban phước lành”. Vì họ luôn tin rằng trên đất nước Mỹ hào phóng này, một cái tên kỳ lạ sẽ không trở thành rào cản thành công trong tương lai. Dù không giàu có gì nhưng họ mơ ước đến ngày nào đó tôi sẽ được theo học tại ngôi trường tốt nhất trên mảnh đất này. Họ cũng biết cho dù con nhà nghèo thì cũng phải thực hiện lý tưởng của mình ở mảnh đất rộng lớn này. Nơi đây sẽ phát huy hết tiềm năng của mình.

Giờ họ đã qua đời rồi, nếu trên Thiên đàng họ có linh thiêng thì sẽ nhìn thấy tôi ngày hôm nay. Chắc chắn họ sẽ thấy tự hào về con trai họ.

Chúng ta được may mắn sinh ra và lớn lên tại mảnh đất đa sắc tộc này. Giờ tôi cũng giống như bố mẹ tôi ngày xưa, tôi cũng mong chờ vào hai cô con gái nhỏ của mình. Tôi biết rõ, câu chuyện của tôi chỉ là một phần trong hàng ngàn câu chuyện của nước Mỹ. Tôi hiểu rằng mình cần phải cảm ơn những thế hệ đi trước đã từng sống trên mảnh đất này. Họ đã nỗ lực hết đời này qua đời khác để biến mơ ước của tôi thành hiện thực.

Hôm nay tôi đứng ở đây bày tỏ cho mọi người biết điều vĩ đại của đất nước này. Điều đó không được quyết định bởi sức mạnh quân đội và những tòa cao ốc chọc trời, thậm chí cũng không phải là quy mô kinh tế to lớn. Tôi tự hào vì đất nước này. Niềm tự hào của chúng ta dựa trên một tiền đề rất cơ bản, được tóm tắt trong tuyên ngôn đã có từ hơn 200 năm trước: “Mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng”.

Chính quan niệm nhất quán ấy đã đem đến cho chúng ta niềm tin đối với đất nước này, cũng vì thế đã tạo ra cho chúng ta hết bất ngờ này đến bất ngờ khác: con cái chúng ta có nhà để ở, có cơm ăn áo mặc đầy đủ, hơn thế nữa còn được đảm bảo an toàn cho tính mạng. Ngoài ra, chúng ta được nói những gì mình nghĩ, viết những gì mình trăn trở mà không phải lo lắng nửa đêm gà gáy sẽ có tiếng gõ cửa của những vị khách không mời mà đến nào đó. Chúng ta được gây dựng sự nghiệp theo cách suy nghĩ của mình mà chẳng cần phải lo lót, hối lộ ai. Chúng ta được tự do tham gia vào chuyện chính trị của đất nước mà không lo bị trừng phạt. Những lá phiếu của chúng ta có tiếng nói thực sự, chí ít thì cũng là như vậy.

Đêm nay tôi muốn nói cho các bạn biết, những người bạn trong Đảng kính mến, là, chúng ta còn quá nhiều việc để làm, xã hội còn có nhiều điểm không hoàn hảo. Công nhân ở Maytag bang Illinois đang dần mất đi công việc mà công đoàn công nhân phải làm, chỉ vì xí nghiệp nơi họ làm việc đã chuyển khỏi Mexico, và rồi họ đành phải cạnh tranh với chính

con cái mình để tìm kiếm những cơ hội làm việc với đồng lương eo hẹp. Chúng ta cần phải làm điều gì đó cho họ!

Một người cha vừa bị mất việc làm khóc nói với tôi là ông đang lo lắng không biết sẽ kiếm đâu ra tiền để chi trả viện phí cho cậu con trai không có bảo hiểm y tế. Hàng tháng cậu bé cần có khoảng 4.500 đô la Mỹ để duy trì sự sống. Chúng ta hãy tự hỏi mình, chúng ta có nên làm điều gì đó cho người cha này hay không? Còn nữa, một cô gái vừa tốt nghiệp cấp ba, giống như hàng nghìn hàng vạn các cô gái khác, cô có kết quả học tập khá, muốn học tiếp lên đại học nhưng không có tiền đóng học nên đành thôi. Có phải chúng ta cũng cần giúp cô gái này?

Xin đừng hiểu nhầm tôi, bạn biết không, những người tôi gặp cho dù là trong thành phố hay ngoại ô, ở công viên hay trong nhà hàng thì họ đều không trông mong Chính phủ sẽ giải quyết tất cả những vấn đề của mình. Họ biết rõ họ cần phải cố gắng, chăm chỉ thì mới giải quyết được vấn đề của mình, và họ bằng lòng làm vậy, không lời oán thán. Nếu bạn có cơ hội thì bạn hãy đến với những người anh em công nhân ở gần Chicago, họ sẽ nói cho bạn biết mơ ước của mình là: không muốn những đồng tiền thuế mình nộp cho Chính phủ bị Lầu năm góc hay những cơ quan phúc lợi xã hội sử dụng lãng phí.

Bạn hãy đi thử thì biết, xin hãy đến những thành phố lớn mà xem, họ sẽ nói cho chúng ta biết là, chỉ dựa vào Chính phủ thôi thì không thể dạy con họ biết đọc biết viết được, mà điều này lại dựa vào chính sự cố gắng của mỗi ông bố bà mẹ. Nếu chúng ta không kỳ vọng nhiều hơn vào con cái, không cấm chúng xem ti vi thì chắc chắn là chúng sẽ học kém và không thể thành công. Tất cả chúng ta đều hiểu rõ điều này.

Chúng ta biết rõ là Chính phủ không thể làm tất cả, cũng không thể giải quyết mọi vấn đề của người dân. Nhưng chúng ta cảm nhận được rằng chỉ cần chúng ta biết điều chỉnh một chút những xu hướng chính sách của mình, cân nhắc mức độ quan trọng hay không thì chúng ta sẽ bảo đảm là từng đứa trẻ Mỹ sẽ có một cuộc sống tốt đẹp nhất, bảo đảm tất cả những cánh cửa sẽ mãi mãi mở trước chúng.

Các cử tri cũng biết rằng chúng ta có thể làm được tốt hơn, hơn nữa, họ muốn có được sự lựa chọn này. Trong cuộc tranh cử lần này chúng ta cần phải đem lại cho họ sự lựa chọn như vậy. Đảng Dân chủ của chúng ta đã chọn ra một nhà lãnh đạo, nhà quản lý đất nước tài ba nhất chính là John Kerry.

Trong thế giới đầy rẫy nguy hiểm này, đôi khi chiến tranh lại là sự lựa chọn không thể né tránh nổi, nhưng chiến tranh mãi mãi không nên trở thành sự lựa chọn hàng đầu của chúng ta.

Cách đây không lâu tôi gặp một chàng trai, cậu ấy vừa gia nhập lực lượng hải quân và đến tuần thứ hai thì được điều đến chiến trường Iraq. Tôi đã chăm chú lắng nghe lý do tại sao cậu ấy lại gia nhập quân đội và niềm tin cậu ấy dành cho những người lãnh đạo đất nước. Tôi chợt nghĩ, đây là tấm lòng yêu nước nồng nàn của thế hệ trẻ mà đất nước chúng ta cần phải có.

Tuy nhiên, tôi đã hỏi chính mình: Chúng ta đã làm gì cho thế hệ trẻ? Những gì mà đất nước làm cho họ có bằng với những gì họ làm cho đất nước không?

Tôi nghĩ đến 9 vị quân nhân bỏ mạng nơi xứ người và con cái, bố mẹ cũng như bạn bè thân thiết của họ. Tôi nghĩ đến con cái họ đã phải chống chọi thế nào khi mất đi trụ cột kinh tế của gia đình, những người lính bị thương vì đất nước vẫn không được hưởng chế độ bảo hiểm y tế khi ra khỏi quân ngũ.

Tôi nghĩ rằng, khi chúng ta đưa hàng nghìn hàng vạn những chàng trai cô gái hừng hực tuổi xuân đến với chiến trường nóng bỏng thì chúng ta cần phải có trách nhiệm nói rõ cho họ biết sự thực là gì? Tại sao lại phải có chiến tranh? Chúng ta phải có nghĩa vụ chăm sóc người nhà của họ tại hậu phương. Khi họ đang chiến đấu tại tiền tuyến vì nước nhà, chúng ta cần phải quan tâm và ủng hộ họ hết mình. Khi họ trở về sau trận chiến, chúng ta phải bảo đảm cuộc sống cho họ. Nếu chúng ta không đủ sức đánh thắng thì chúng ta không nên sa lầy vào chiến tranh. Chúng ta cần dốc hết sức để bảo đảm đất nước hòa bình và mọi người dân trên thế giới phải kính trọng.

Giờ đây, tôi phải nói rõ hơn là, đúng thế, trên thế giới này, chúng ta sẽ có kẻ thù thực sự, chúng ta cần phải tìm ra những kẻ thù này và đánh thắng chúng.

Ở nước Mỹ chỉ có một bộ phận dân giàu là chưa đủ. Chúng ta là một gia đình lớn, nếu ở bên ngoài khu Nam thành phố Chicago vẫn còn những đứa trẻ mù chữ thì điều ấy sẽ làm cho tôi hết sức đau lòng, cho dù chúng không phải là con tôi. Nếu có người già cả nào không có tiền khám bệnh, suốt ngày khổ sở vì không tìm đâu ra tiền mua thuốc thì điều đó làm tôi cảm thấy mình quá nghèo túng, tuy họ không phải là bố mẹ hay ông bà tôi. Nếu có người Mỹ gốc Ả Rập nào đó không nhận được quyền lợi tư pháp mà Hiến pháp đã quy

định thì điều đó có nghĩa là quyền tự do công dân của chính bản thân tôi đang bị xâm phạm.

Đó chính là tín ngưỡng cơ bản của tôi: tôi là người bảo vệ cho anh chị em tôi. Cũng chính tín ngưỡng này đã làm cho mỗi người chúng ta được tự do tìm kiếm lý tưởng của mình, đồng thời giúp chúng ta chung sống hòa bình trong gia đình lớn ấy.

Trong khi tôi nói những lời này thì cũng sẽ có người đang tìm cách chia rẽ chúng ta. Giờ đây tôi muốn nói với các bạn rằng không hề tồn tại một nước Mỹ với Đảng bảo thủ hay tự do, chỉ có một Hợp chủng quốc Hoa Kỳ mà thôi. Cũng không hề tồn tại một đất nước của người da trắng, da đen, hay gốc Á, mà chỉ có một Hợp chủng quốc Hoa Kỳ mà thôi.

Thực tế, đó chính là điểm khác biệt của cuộc bầu cử lần này. Vậy xin hỏi các bạn, các bạn muốn tham gia vào một nền chính trị bình thường hay muốn tham gia vào một nền chính trị có sự hy vọng táo bạo?

Không phải là tôi đang bàn luận về một sự lạc quan mù quáng. Có thể có người đang ước rằng, thất nghiệp sẽ được tự nhiên giải quyết nếu như chúng ta không nghĩ đến nó; nguy cơ bảo hiểm xã hội sẽ qua nếu như chúng ta quên nó đi. Không thể thế được. Đây không phải là thứ hy vọng mà tôi nói đến. Điều mà tôi nói đến còn quan trọng hơn cả lý tưởng rất nhiều.

Tôi đang nói về một điều quan trọng hơn. Đó là hy vọng của những người nô lệ ngồi quanh đồng lửa hát vang những bài ca tự do; hy vọng của những người di dân vượt qua muôn dặm để đến những bờ biển xa; hy vọng của một sỹ quan hải quân trẻ dũng cảm tuần tra ở châu thổ sông Mekong; hy vọng của con trai một công nhân dệt đã dám chống lại cường quyền; hy vọng của một đứa trẻ gầy yếu có một tên gọi kỳ lạ, tin tưởng rằng Hoa Kỳ cũng chào đón nó. Hy vọng khi đang đối diện với khó khăn. Hy vọng khi đối diện với tình huống không chắc chắn. Hy vọng khi phải đối mặt với khó khăn gian khổ, hy vọng khi phải đối diện với những gì không xác định được. Đó chính là sự hy vọng táo bạo.

Đây chính là món quà tuyệt vời nhất Thượng đế dành cho chúng ta, chính là nền tảng của nước nhà. Đó là niềm tin vào cuộc sống tương lai tốt đẹp.

Tôi tin rằng chúng ta sẽ giảm được gánh nặng cho mọi người, đem đến cơ hội việc làm cho nhiều gia đình.

Tôi tin rằng chúng ta sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho những người thất nghiệp, nhà ở cho những người lang thang cơ nhỡ, cứu vớt những thanh niên trẻ thành thị bên bờ vực thẳm của tuyệt vọng và bạo lực.

Nước Mỹ đang đối mặt với nguy cơ, chúng ta đang đứng ở ngã tư đường, chúng ta cần phải có sự lựa chọn đúng đắn, đó chính là đối diện với thách thức...”.

CHƯƠNG 10:

MUỐN TRANH CỬ TỔNG THỐNG

“Một người có tài diễn thuyết, lại có sự ủng hộ mạnh mẽ về tài chính thì có thể thực hiện được giấc mơ trở thành Tổng thống”.

Đầu năm 2005 Obama giữ chức Thượng nghị sỹ Liên bang đại biểu cho bang Illinois, ông trở thành người da đen duy nhất trong số 100 Thượng nghị sỹ Liên bang đương nhiệm. Trước Obama cũng chỉ có 4 người da đen từng làm Thượng nghị sỹ, 3 trong số đó là người của Đảng Cộng hòa. Ngay từ đầu ông đã hạ quyết tâm, phải làm thật tốt trong nhiệm kỳ 6 năm của mình, lưu lại dấu ấn trong đời sống chính trị. Tuy nhiên, hoàn cảnh đã khiến dự định của ông bị đảo lộn.

1. Thời cơ không chờ đợi ai

Obama là Thượng nghị sỹ da đen duy nhất trong số các Thượng nghị sỹ đương nhiệm, cũng là Thượng nghị sỹ da đen thứ hai của Đảng Dân chủ trong lịch sử nước Mỹ, là người da đen thứ ba được giữ chức Thượng nghị sỹ theo thể thức phổ thông đầu phiếu.

Những Thượng nghị sỹ trước Obama đều là những người da đen Mỹ “chính hiệu”, là người da đen “thuần chất”.

Đối với một nhà chính trị, vị trí Thượng nghị sỹ Liên bang là một chức vị rất cao, tất cả chỉ có 100 người, mỗi bang được 2 ghế đại diện. Ngoài ra thêm 50 Thống đốc bang, có thể được xem như một trong số 150 vị quan chức cao cấp của Mỹ ngoại trừ Tổng thống, là những người có năng lực trong giới chính trị Mỹ, là đội ngũ trợ lực thân cận của Tổng thống.

Bài diễn văn tại Đại hội Đảng Dân chủ toàn quốc năm 2004 không những giúp Obama giành được chiếc ghế Thượng nghị sỹ Liên bang mà còn trong phút chốc biến ông thành

một ngôi sao lớn rực sáng. Trên cơ sở bài diễn văn đó, ông đã viết quyển sách thứ hai của mình: “Hy vọng táo bạo”, quyển sách này chính thức được xuất bản năm 2006, sau đó ông đã đi khắp nơi trên đất nước để quảng bá cho cuốn sách mới, việc đó càng làm ông trở nên nổi tiếng.

Hai lần phá vỡ tiền lệ, lần đầu tiên tại Harvard, lần thứ hai tại Thượng nghị viện, hai lần tỏa sáng, Obama viết hai cuốn sách.

Mọi người nhiều lần hỏi ông có định tranh cử Tổng thống Mỹ năm 2008 hay không?

Ban đầu, ông luôn trả lời rằng “không”.

Obama nói: “Tôi có rất nhiều việc quan trọng cần làm và muốn làm, nhưng luôn chỉ có thể làm từng việc một. Việc quan trọng đầu tiên với tôi bây giờ chính là làm tốt công việc của một Thượng nghị sỹ”.

Khi mới tới Washington, Obama chỉ đứng vị trí thứ 98 trong số 100 Thượng nghị sỹ. Ông nói đùa rằng mình chỉ “có tư cách gọt bút chì” cho các Thượng nghị sỹ khác, làm sao dám tranh đua.

“Hơn nữa, tôi còn chưa biết nhà vệ sinh ở Capitol Hill được đặt ở đâu” - ông đùa. Ý Obama muốn nói là, được giữ chức Thượng nghị sỹ đã là việc quá hài lòng rồi, ông có rất nhiều điều phải học hỏi, không thể vội vàng.

Trên thực tế, Obama không thể quên rằng, dù ở một bang mà Đảng Dân chủ có ưu thế mạnh như Illinois, nếu làm việc không cẩn thận thì có thể sau khi hết nhiệm kỳ sẽ bị bãi miễn. Việc duy trì được chức vụ đương nhiên là vô cùng quan trọng, đây là vị trí không thể đánh mất.

Nhưng vấn đề là, những người muốn dựa vào Obama để mở rộng quyền lực lại không muốn chờ đợi. Những người ủng hộ Obama đã làm một số nghiên cứu để chứng minh cho ông thấy tính tất yếu và tính khả thi của việc tranh cử Tổng thống.

Trong lịch sử nước Mỹ, chỉ có hai người tranh cử Tổng thống thành công dưới cương vị Thượng nghị sỹ, đó là Warren Harding và John F. Kennedy, hơn nữa họ đều tranh cử thành công trong nhiệm kỳ đầu tiên. Những người tranh cử trong nhiệm kỳ thứ hai đều thất

bại. Điều này dường như ám chỉ với Obama rằng, năm 2008 là cơ hội duy nhất của ông, lịch sử nói với ông rằng, nếu bỏ qua cơ hội này thì sẽ không có cơ hội lần sau.

Hơn nữa, tình hình của Đảng Cộng hòa hiện nay không được thuận lợi, đây là thời khắc để giành quyền tốt nhất của Đảng Dân chủ. Hiện nay ứng cử viên mạnh nhất của Đảng Dân chủ là Hillary Clinton, nếu bà trúng cử thì đến năm 2012 bà sẽ lại tranh cử liên nhiệm, nếu thế, Obama sẽ phải đợi 8 năm nữa mới có cơ hội lần thứ hai, như vậy thì quá lâu.

Cơ hội và thời thế tạo dựng anh hùng, cơ hội trong chính trị lại càng quan trọng. Hơn nữa, thông thường, cơ hội đối với một người, cả đời chỉ có một lần. Làm Tổng thống không giống với việc đầu tư tiền tệ, bởi vì nếu đầu tư vào cổ phiếu thì sẽ có rất nhiều công ty tốt để lựa chọn, nhưng Tổng thống là chức vị duy nhất dành cho một người, chỉ có thể cạnh tranh, không có lựa chọn thứ hai.

Đối với những việc đó, người thông minh như Obama đương nhiên là hiểu rõ. Nhưng vì Hillary quá mạnh mẽ, ban đầu Obama không dám cạnh tranh, cho rằng có quá ít tính khả thi. Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội hiếm có. Cơ hội không chờ đợi con người, cần phải biết tận dụng. Cơ hội chỉ dành cho những bộ óc có sự chuẩn bị.

Sau khi cân nhắc một cách kỹ lưỡng, Obama quyết định tham gia tranh cử. Ông bàn bạc với vợ, bà cũng cho rằng, nếu muốn tranh cử Tổng thống, khi hai con gái còn nhỏ, những ảnh hưởng của việc tranh cử đối với chúng sẽ ít hơn. Như vậy, Obama đã có được sự ủng hộ hoàn toàn từ phía gia đình.

Nắm bắt và xử lý tốt cơ hội là điểm then chốt để một người có thể trở thành vĩ nhân. Lịch sử không chờ đợi con người, chúng ta phải tạo ra lịch sử.

Sau khi đọc bài diễn văn tại Đại hội Đảng Dân chủ toàn quốc năm 2004, có không ít phóng viên và Thượng nghị sỹ Đảng Cộng hòa hỏi Obama rằng, liệu ông có tranh cử Tổng thống năm 2008 hay không. Ban đầu, câu trả lời của ông là: “Trước tiên tôi muốn làm tốt nhiệm kỳ 6 năm của tôi đã rồi tính sau”.

Đến tháng 10 năm 2006, khi có người nhắc lại chuyện này, Obama nói: “Tôi quả có nghĩ đến chuyện đó”. Lần này khẩu khí của ông đã có chút thay đổi. Đến tháng 2 năm

2007, Obama chính thức tuyên bố tranh cử Tổng thống. Vậy điều gì đã khiến cho ông thay đổi ý định?

Trước đó, đã có không ít người phân tích cho Obama, chính trị là vấn đề về thời cơ. Obama là một ngôi sao đang lên, ông có thể và cũng nên nhân xu thế này mà tiến lên phía trước, còn nếu để cơ hội qua đi thì có ân hận cũng đã muộn.

Đôi lúc tôi cảm thấy, sự thịnh hành của một chính trị gia cũng có một số điểm tương tự như sự thịnh hành của thời trang. Mỗi một giai đoạn đều có những màu và những thiết kế nhất định, từ đó, những trang phục thịnh hành được thiết kế dựa trên những đặc điểm này sẽ dễ bán hơn, dễ kiếm tiền hơn. Chính trị gia cũng như vậy, khi đang có thế, mọi người đều đến hỗ trợ anh, bỏ phiếu cho anh, nhưng khi thời thế thay đổi, anh cũng chẳng còn hy vọng gì. Những ví dụ như thế không phải là hiếm trong lịch sử nước Mỹ.

Vào năm 2000, nếu Gore thắng Bush con, có thể đến năm 2004 cũng không có cơ hội cho Bush, Bush có thể mãi mãi không được làm Tổng thống Mỹ; nhưng lịch sử là như vậy, mang cơ hội đến cho Bush và dành cho Gore sự nuối tiếc vĩnh viễn.

Không chỉ vậy, chính trị gia khi gặp thời thì được công chúng tán dương, mọi người ủng hộ cho anh vì họ mong đợi ở anh một điều gì đó, cho rằng anh có thể giải quyết giúp họ một số vấn đề thực tế khó khăn. Nhưng những sự mong đợi này thường quá cao, không phải là những điều mà một chính trị gia thực sự có thể làm được. Sự xuất hiện của nhiều vấn đề lại là những quy luật đương nhiên trong phát triển xã hội, có tính chu kỳ. Sau khi công chúng phát hiện ra điều đó, họ lại biến sự mong đợi đối với chính trị gia thành sự trách cứ, cho rằng chính khách bất tài chứ không phải do sự thiếu thực tế của những mong chờ. Chính trị là như thế.

Sau khi cuốn sách “Hy vọng táo bạo” được xuất bản vào năm 2006, Obama đã thực hiện một chuyến đi quảng cáo cho cuốn sách trên khắp đất nước, nhưng thời điểm đó chính là lúc Hạ Nghị viện tuyển cử nên ông cũng dành phần lớn thời gian để giúp các Thượng nghị sỹ Đảng Dân chủ tranh cử. Obama không những giúp cho Đảng Dân chủ giành được nhiều ghế trong Hạ Nghị viện mà còn khiến ông có thêm rất nhiều bạn bè trong nội bộ Đảng.

Thực ra Obama đã làm công tác chuẩn bị cho năm 2008.

Trong thời gian này, Obama phát hiện ra, cử tri phần lớn đều chán ghét cuộc chiến Iraq, hơn nữa, cuộc chiến ngày càng trở thành gánh nặng cho nền kinh tế Mỹ. Chiến tranh Iraq được tiến hành sau khi có sự chấp thuận của hai Viện, rất nhiều chính trị gia tiếng nói có sức nặng bao gồm cả Hillary và McCain đều là những người ủng hộ cuộc chiến Iraq.

Bản thân Obama lại khác, khi cuộc chiến tranh bắt đầu ông đã đưa ra ý kiến phản đối, cho rằng cuộc chiến tranh này là một sai lầm lớn, sẽ gây ra những tổn thất không thể bù đắp được. Thực tế đã chứng minh rằng phán đoán này là đúng đắn. Đây là một ưu thế lớn của Obama, ông đã trở thành đại diện lớn nhất của phe phản chiến.

Tuyệt đại đa số cử tri, đặc biệt là những cử tri Đảng Dân chủ cũng cho rằng cuộc chiến Iraq là một sai lầm và mong muốn Mỹ rút quân khỏi Iraq.

Một điểm nữa là, Obama phát hiện cuốn “Hy vọng táo bạo” mà mình đã nêu trong bài diễn văn tại Đại hội Đảng Dân chủ Toàn quốc năm 2004 đã nhận được sự ủng hộ và chấp nhận của rất nhiều người, trong số đó có nhiều người của Đảng Cộng hòa và các nhân sỹ khác. Điều đó cho thấy Obama đã có được sự ủng hộ của khá nhiều cử tri. Việc cuốn sách vẫn tiếp tục bán chạy cũng đã nói rõ một vấn đề lớn. Bởi vậy, rất có thể ông có được sự ủng hộ của nhiều người da trắng.

Hơn nữa, lần này Bush con không tiếp tục tranh cử liên nhiệm, vì Hiến pháp không cho phép bất cứ ai được làm quá hai nhiệm kỳ, khiến chức vụ Tổng thống hoàn toàn bỏ ngõ, đây là một ưu thế lớn đối với những ứng cử viên. Ưu thế của các ứng viên về điểm này khá cân bằng.

2. Cải cách là chủ đề tranh cử

Obama so với Kenedy có điểm tương đồng trong một số phương diện.

Năm 1960, khi Kenedy tranh cử, nước Mỹ đang phải đối mặt với khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng. Tình hình quốc tế đang phức tạp, ở vào giai đoạn khốc liệt nhất của cuộc chiến tranh lạnh, nước Mỹ đang đứng trước thách thức lớn trong việc giữ thực lực và địa vị của mình, người dân kêu than rất nhiều về chính phủ do Đảng Cộng hòa chấp chính.

Khi Obama tranh cử, tình hình kinh tế của nước Mỹ cũng rất xấu, hơn nữa, những tổn thất về hình tượng quốc tế và thực lực quốc gia mà cuộc chiến Iraq gây ra cũng vô cùng lớn. Tuy chiến tranh lạnh đã kết thúc từ lâu nhưng tốc độ tăng trưởng nhanh chóng, liên tục của Liên Xô cũ và các nước như Trung Quốc, Ấn Độ... cũng làm cho địa vị bá chủ của nước Mỹ bị lung lay.

Xét về tiểu sử, cả hai người đều còn khá trẻ, đều bị những chính khách đối địch chỉ trích là thiếu kinh nghiệm. Khả năng tài chính của gia tộc Kennedy vô cùng mạnh mẽ nhưng ông lại bị chỉ trích về huyết thống Ireland và tín ngưỡng Thiên Chúa giáo. Còn Obama, vì là người da đen nên ông nhận được sự ủng hộ hết mình của những người da đen, nhưng ông cũng bị chỉ trích về xuất xứ Islam khi còn nhỏ.

Khi Kennedy tranh cử Tổng thống, điều ông nhấn mạnh là: “Đừng hỏi Quốc gia có thể làm gì cho bạn, mà nên hỏi bạn có thể làm gì cho Quốc gia?”. Đó là vào năm 1960, nước Mỹ đang phải đối mặt với khủng hoảng, mọi người đều hy vọng đất nước được lớn mạnh.

Lần này, một loạt vấn đề ảnh hưởng đến cuộc sống của nhân dân, mọi người hy vọng có được một cuộc sống tốt hơn, nhưng dường như quốc gia lại chưa nhìn thấy một sự uy hiếp rõ ràng nào. Thế là, Obama lại đưa ra một khẩu hiệu ngược lại: “Chúng ta cần phải hỏi xem Quốc gia đã làm được gì cho chúng ta và nên làm gì cho chúng ta? Chính phủ của chúng ta chưa làm tốt công việc phục vụ nhân dân, chúng ta cần một sự thay đổi”.

Khẩu hiệu này cũng gần giống với khẩu hiệu từng xuất hiện tại Trung Quốc nhiều năm trước đây: “Tôi yêu Tổ quốc, Tổ quốc có yêu tôi không?”

Thời điểm Kennedy trúng cử, người dân Mỹ đều cảm nhận được nguy cơ một cách sâu sắc – cuộc đối đầu của phương Đông - phương Tây và nguy cơ thua cuộc. Bởi vậy, vào thời điểm đó, khích lệ nhân dân cống hiến cho Quốc gia là một chủ đề đúng đắn. Ông đã có một bài diễn thuyết có tựa đề là “Tiền tuyến mới” trong Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Dân chủ năm đó. Ông nói với nhân dân rằng, tính chất của cuộc chiến tranh đã thay đổi, tiền tuyến hiện nay đã hoàn toàn khác so với trước đây, liệu chúng ta đã chuẩn bị kỹ để có thể giành thắng lợi trong một cuộc chiến tranh mới?

Tình hình hiện nay hoàn toàn khác so với lúc đó, thời kỳ chiến tranh lạnh đã qua, xu thế đối đầu trong chính trị đã bị thay thế bởi xu thế kinh tế và chính trị mới, hợp tác trong cạnh tranh và cạnh tranh trong hợp tác. Nước Mỹ đang phải đối mặt với vô số các vấn đề

về kinh tế và xã hội như cuộc chiến Iraq, giá dầu leo thang và ngành công nghiệp chế tạo chuyển dịch ra bên ngoài với một lượng lớn... mọi người đang rất cần chính phủ làm nhiều việc hơn nữa để phục vụ nhân dân. Lúc này đưa ra khẩu hiệu Quốc gia nên làm gì cho nhân dân lại có sức cổ động lòng người hơn.

Chúng ta nên chú ý rằng, các chính trị gia Mỹ có một đặc điểm là thường nhấn mạnh vào tính nghiêm trọng của vấn đề, khiến dân chúng cảm thấy sợ hãi, sau đó mới nói với họ rằng: tôi là người cứu thế giới, chỉ có tôi mới có thể cứu thoát dân chúng khỏi biển khổ. Cách làm này đã có hiệu quả trong nhiều trường hợp. Obama cũng đã làm như vậy.

Chính luận chủ yếu của Obama về cơ bản đều tập trung vào cuốn sách ông xuất bản năm 2006: “Hy vọng táo bạo”. Khi cuốn sách được xuất bản, tuần báo “Time” của Mỹ đã phát biểu một bài với chuyên đề: “Tổng thống tiếp theo?”, đồng thời chọn Obama là nhân vật trang bìa của tuần đó.

Điều này chứng tỏ các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu của Mỹ đã chấp nhận Obama là một ngôi sao chính trị đang lên, rất có tiền đồ. Đặc biệt, những phương tiện thông tin đại chúng thuộc phái tự do đã sớm nhận ra Obama, họ so sánh ông “như một Kennedy”, gọi ông là “một chính trị gia có tư tưởng và năng lực hiếm có trong mấy chục năm trở lại đây của Đảng Dân chủ”.

Có lúc, nguyên đệ nhất phu nhân Hillary Clinton vốn rất có ưu thế đã bị khí thế của Obama áp đảo. Đây là điều đáng tiếc cho Hillary và cho cả phụ nữ Mỹ. Không dễ dàng gì có được một cơ hội để nữ giới tấn công vào chiếc ghế Tổng thống. Đây chính là số phận, mỗi người chỉ có thể cố gắng hết sức để làm những điều tốt nhất.

Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên.

Điều Obama nhấn mạnh lần này là chủ nghĩa bình dân “phục vụ nhân dân”, bởi vì, trước tiên, Obama xuất thân từ tầng lớp bình dân, sống ở khu vực khá nghèo khó ở phía Nam Chicago.

Thứ hai, khi tranh cử Thượng nghị sỹ ở bang Illinois, Obama lại càng thâm nhập sâu vào tầng lớp này, ông lái xe đến khắp các nơi trên bang Illinois, tìm hiểu tình hình dân chúng, mỗi khi đến một nơi, “tôi cố gắng không nói gì mà chỉ chăm chú lắng nghe nguyện

vọng của họ cho dù đôi khi chỉ có hai người có thể bớt thời gian đến gặp tôi”. Ông thường nói như vậy mỗi khi nhớ lại.

Obama đã đến tất cả những nơi có thể đến, trò chuyện với mọi người, nội dung cuộc nói chuyện thường là đề cập đến một chương trình truyền hình giải trí nào đó, đôi khi đề cập đến một vấn đề chính trị nghiêm túc. Về chủ đề chính trị, bất luận người nói đề cập đến sự căm giận đối với chính phủ Bush hay sự phẫn nộ đối với Đảng Dân chủ, ông đều chăm chú lắng nghe ý kiến của họ.

Thông qua việc thâm nhập rộng rãi vào tầng lớp bình dân, Obama cảm nhận rằng, mỗi người dân Mỹ đều có một tinh thần Mỹ ẩn sâu trong tâm hồn, có những lí tưởng và niềm tin chung, những tinh thần, niềm tin và lí tưởng này không thay đổi theo sự biến đổi của nền kinh tế.

Người dân Mỹ mong muốn Quốc gia có thể trở thành một thể mạnh mẽ thống nhất, một thể liên hợp, giúp những người dân Mỹ không cùng màu da, tín ngưỡng, Đảng phái và giai cấp có thể cùng sinh sống trong một xã hội giàu có và tốt đẹp.

Những kỳ vọng của người dân đối với cuộc sống rất đơn giản và khiêm tốn. Họ chỉ mong muốn có một cuộc sống tốt hơn, có việc làm, có lương và không vì gặp phải một căn bệnh ngẫu nhiên nào đó khiến cả gia đình rơi vào hoàn cảnh khốn khó. Họ đều mong muốn con cái họ được giáo dục tốt, đồng thời không vì khó khăn kinh tế của gia đình mà bỏ đi cơ hội được học đại học. Nói đơn giản, họ cần một cảm giác an toàn về kinh tế, sinh mạng và một cuộc sống có chất lượng tốt, thế nhưng chính phủ Mỹ cũng không thể đáp ứng được cho họ.

Obama tuyên bố, hiện nay, nước Mỹ đang phân hóa thành hai cực trên phương diện quan niệm và niềm tin. Sự đối đầu về văn hóa trong một thời gian dài giữa các Đảng phái khác nhau khiến cho người dân không biết phải đi đường nào, họ đã không còn tín nhiệm bất kỳ bên nào. Giữa các chính trị gia và dân chúng ngày càng không tìm được tiếng nói chung.

Obama tuyên bố, ông hiểu được sự không tín nhiệm của dân chúng, “tuy nhiên, mọi người cũng nên nhận thấy rằng, cuộc vận động dân quyền từ khi thành lập đất nước cho đến tận những năm 60 của thế kỉ trước, trên thực tế vẫn tồn tại một truyền thống chính trị khác, đó là truyền thống cùng nhau tin tưởng, cùng nhau nỗ lực, nó chính là một kiểu sức

mạnh khiến chúng ta gần lại bên nhau. Sức mạnh này luôn chiến thắng sức mạnh của sự phân hóa.

Chỉ cần có đủ người tin tưởng vào điểm này, đồng thời tích cực cùng nhau hành động, chúng ta có thể thoát ra khỏi bối cảnh chính trị rối loạn hiện nay. Việc đầu tiên chúng ta phải làm là thay đổi tác phong chính trị không trung thực hiện có, tạo ra một phong cách chính trị mới, trung thực và thẳng thắn, đồng thời dựa trên những lí tưởng, giá trị, hy vọng chung để tạo nên và hình thành một thói quen chính trị hoàn toàn mới. Chỉ như thế mới làm cho sự phân hóa đã hình thành hiện nay ở nước ta dần dần được nối lại, cả nước Mỹ mới có thể lại đoàn kết thành một thể thống nhất”.

Obama đang lặp lại giá trị quan của nước Mỹ mà mẹ ông đã giảng giải cho ông mấy chục năm trước tại Indonesia.

Obama là ứng cử viên sáng giá nhất để thực hiện sự thay đổi, hợp nhất này.

Đây chính là khẩu hiệu tranh cử của ông.

Kenedy đắc cử Tổng thống ở tuổi 43, là Tổng thống trẻ nhất trong lịch sử nước Mỹ. So với Kenedy, tuy Obama lớn hơn vài tuổi, nhưng trên thực tế lại thiếu rất nhiều vốn chính trị.

Kenedy xuất thân từ một gia đình có truyền thống chính trị, ban đầu ông không định tham gia chính trị, ông từng là một phóng viên giỏi, giành được giải thưởng Pulitzer. Vì người anh đã được chọn để kế tục sự nghiệp gia đình không may hy sinh trên chiến trường châu Âu trong Đại chiến Thế giới thứ hai nên Kenedy phải làm người thay thế.

Trước khi Kenedy giữ chức Tổng thống vào tháng Giêng năm 1961, ông đã làm Thượng nghị sĩ Liên bang được 8 năm (đại biểu của bang Massachusetts), trước đó ông đã giữ chức Hạ nghị sĩ Liên bang trong 7 năm. Hai mươi tuổi, Kenedy bắt đầu làm chính trị, khi 43 tuổi, ông đã là một chính trị gia lão luyện tại Washington.

Còn Obama, tuy đã 47 tuổi nhưng vẫn chỉ là một “đứa trẻ” trong giới chính trị. Tháng Giêng năm 1997, Obama mới chính thức là Thượng nghị sĩ bang Illinois, tháng Giêng năm 2005 mới chính thức giữ chức Thượng nghị sĩ Liên bang, ông tham gia chính trường không quá 10 năm, ông ở Liên bang mới hơn 3 năm, hơn nữa phần lớn thời gian đó Obama

lại bận rộn với việc tranh cử Tổng thống. Quãng thời gian làm chính trị của ông quả là ngắn ngủi.

Tháng 2 năm 2007, Springfield, thủ phủ của bang Illinois nằm ở phía Bắc nước Mỹ lạnh giá lạ thường, nhưng giá rét không làm nguội lạnh lòng nhiệt tình của Obama. Ngày hôm đó, đứng tại nơi mà năm nào Lincoln đã từng diễn thuyết, ông tuyên bố tham gia tranh cử Tổng thống Mỹ năm 2008.

Năm 1858, do những ý kiến khác nhau về vấn đề nô lệ da đen, nước Mỹ bị chia tách thành hai miền Nam Bắc, tạo ra nội chiến. Chính nhờ vào nhu cầu của thời đại, sự lãnh đạo kiên trì, anh minh và lòng can đảm, sự hiểu biết của Lincoln đã khiến nước Mỹ được thống nhất, đồng thời trở nên mạnh mẽ hơn, việc giải phóng nô lệ da đen cũng đã được hoàn thành vào những năm 60 của thế kỷ 19. 3,5 triệu người da đen cuối cùng đã được hoàn toàn giải phóng, thời đại nô lệ ở nước Mỹ đã trở thành lịch sử vĩnh viễn.

150 năm sau, Obama, một thế hệ người da đen mới không phải là nô lệ, ông cũng muốn giống như Lincoln xuất thân từ bang Illinois ngày nào, tham gia tranh cử Tổng thống Mỹ vì sự đoàn kết của Quốc gia, vì hy vọng và lí tưởng của những chủng tộc khác nhau.

Tuy nhiên, năm 2008, 150 năm sau khi giải phóng nô lệ da đen, vấn đề cấp bách mà nước Mỹ phải đối mặt không còn là vấn đề màu da mà là những vấn đề về kinh tế và xã hội do hàng loạt những quyết định sai lầm của chính phủ gây ra.

Dựa trên thực tế đó, Obama đã đưa ra 3 cương lĩnh chính trị lớn trong chiến dịch tranh cử của ông:

Kết thúc chiến tranh Iraq, tăng cường tính độc lập về nguồn năng lượng của Mỹ và y tế cho toàn dân.

Obama muốn biến nước Mỹ thành một Quốc gia phúc lợi hóa hơn nữa.

3. Đội ngũ thực lực hùng hậu

Để bù đắp cho sự thiếu hụt về kinh nghiệm chính trường, Obama quyết định bắt đầu từ việc thành lập một đội ngũ tranh cử hùng hậu, kết quả sau này cho thấy, ông đã thực hiện vô cùng thành công.

Trợ lý phụ trách truyền thông của Obama từng thành công trong việc đưa Obama lên bục diễn thuyết ở Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Dân chủ. Đây là công lớn đầu tiên.

Việc tận dụng thành công mạng Internet đã khiến cho những lý luận của ông được truyền bá một cách có hiệu quả, từ đó giúp Obama giành được sự chấp thuận và ủng hộ của một lượng lớn các phần tử trí thức, đây lại là một công lao nữa.

Hơn nữa, việc tận dụng thành công mạng Internet đã giúp Obama chuẩn bị được một lượng lớn kinh phí trong thời gian ngắn sau khi tuyên bố tranh cử, từ đó đánh bại đối thủ trong Đảng là Hillary về mặt tài chính. Đây cũng là một bí quyết giành chiến thắng của ông.

Trên thực tế, ngay từ khi tranh cử thắng lợi chức Thượng nghị sỹ Liên bang, Obama đã bắt tay vào thiết lập một đội ngũ phụ tá hùng hậu. Đội ngũ phụ tá của ông lúc đó vượt xa nhu cầu của một Thượng nghị sỹ. Ngay từ đầu ông đã “mài sẵn gươm để chuẩn bị chiến đấu”. Sau khi Obama quyết định tranh cử Tổng thống, đội ngũ này lại được tăng cường hơn nữa. Sự thuận lợi trong việc huy động kinh phí cho tranh cử cũng khiến ông có điều kiện để làm được nhiều việc hơn, đồng thời, có nhiều người tài đến phục vụ dưới quyền của Obama, khiến đội ngũ phụ tá của ông ngày càng lớn mạnh.

Đội ngũ phụ tá của Obama đã tạo ra rất nhiều điều đáng để các nhà sử học nghiên cứu và các đối thủ cạnh tranh học hỏi. Chiến thắng trong cuộc tranh cử Tổng thống đương nhiên không phải là công lao của một người, đó là đóng góp của tất cả mọi người.

Cần phải giới thiệu một người trong đội ngũ đó, tên ông là Lư Bái Ninh.

Lư Bái Ninh sinh ra ở bang New Jersey, miền Đông nước Mỹ, sau theo cha mẹ chuyển đến bang Maryland và lớn lên ở đó. Ông năm nay 41 tuổi, thuộc thế hệ người Hoa thứ hai.

Cha mẹ của Lư Bái Ninh là những lưu học sinh Đài Loan sang du học từ những năm 60 của thế kỷ trước. Người cha là Lư Chính Dương làm kỹ sư điện cơ, người mẹ là Vương Đại Thành lại yêu thích văn hóa lịch sử, ông nội là Vương Nhiệm Viễn trước đây từng đi du học tại Nhật Bản, sau này làm chuyên gia pháp luật của Quốc Dân Đảng tại Đài Loan, từng giữ nhiều chức vụ cao trong giới tư pháp.

Do ảnh hưởng sở thích văn học lịch sử của người mẹ và ảnh hưởng từ ông ngoại, Lư Bái Ninh từ nhỏ đã rất hứng thú với sáng tác và chính trị, thích đọc các tác phẩm về những nhân vật chính trị, thích cùng cha xem chương trình thời sự buổi tối. Những thông tin ông nhận được qua sách báo và truyền hình, cộng với sự giáo dục của gia đình đã đặt nền tảng cho lí tưởng cho công việc tư pháp của ông.

Tháng 9 năm 1988, Lư Bái Ninh cùng Obama đồng thời vào học ngành Luật tại Đại học Harvard, trở thành một trong số 550 tiến sỹ luật. Lư Bái Ninh khi đó chỉ vui đầu vào sách vở, còn Obama lại dành khá nhiều thời gian để bàn luận về lý tưởng và chủ nghĩa. Obama từ biên tập viên thứ 80 của “Bình luận Luật học Harvard” trở thành biên tập viên thứ nhất. Ba năm ở Harvard là một bước quan trọng để có được Obama ngày hôm nay.

Sau khi tốt nghiệp Đại học Harvard, Lư Bái Ninh chọn làm việc tại Tòa án lưu động thứ ba, Tòa thượng thẩm liên bang với mức lương cao, đảm nhiệm chức vụ trợ lí pháp luật cho quan tòa. Obama thì quay về Chicago làm công việc liên quan tới pháp luật trong lĩnh vực dịch vụ xã hội với mức lương thấp. Sau đó, Lư Bái Ninh chuyển đến làm tại văn phòng luật sư mà Obama từng thực tập và là nơi vợ Obama, bà Michelle Obama làm việc. Lư Bái Ninh làm việc ở đó trong vòng bốn năm rưỡi.

Lư Bái Ninh làm quen với vợ mình là Catherine Thompson, cũng là luật sư ở văn phòng luật Siddeley Austen ở Chicago. Catherine rất thân thiết với Michelle và Obama. Thông qua sự giới thiệu của vợ, Lư Bái Ninh có cơ hội tạo được mối quan hệ cá nhân khá thân thiết với nhân vật nổi tiếng Harvard là Obama.

Năm 1997, khi Obama bắt đầu giữ chức Thượng nghị sỹ bang Illinois thì Lư Bái Ninh cũng bắt đầu có ý định tham gia chính trị, ông từ bỏ công việc luật sư có mức lương cao, bước chân vào giới chính trị, được đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng luật sư Đảng Dân chủ trong Ủy ban cải cách chính phủ Hạ viện Liên bang. Sau đó, ông chuyển qua làm Phó Tổng cố vấn pháp luật cho Thượng nghị sỹ Đảng Dân chủ Henry Waksman, chuyển sang Ủy ban cải cách chính phủ Thượng viện. Mức lương lúc đó chỉ được 150 nghìn đô la/năm, ít hơn một nửa so với mức lương khi ông làm luật sư.

Lư Bái Ninh rất được coi trọng trong nội bộ Đảng Dân chủ, ông cũng từng làm cố vấn cao cấp cho John Kerry, người từng tham gia tranh cử Tổng thống của Đảng Dân chủ trong cuộc bầu cử Tổng thống năm 2004. Tiếc là Kerry đã thất bại, nếu không, Lư Bái Ninh đã

có thể trở thành “Triệu Tiểu Lan thứ hai”. Bài diễn văn chủ đề mà Obama đọc tại Đại hội Đảng Dân chủ toàn quốc năm 2004 cũng khiến Lư Bái Ninh thấy được rõ hơn tiềm lực và hoài bão lớn lao của Obama.

Năm 2005, sau khi Obama giành được chức Thượng nghị sỹ Liên bang, Lư Bái Ninh chuyển sang làm Chủ nhiệm lập pháp tại văn phòng Thượng nghị sỹ Obama, lãnh đạo một đội tư pháp gồm hơn mười người, tư vấn và là “túi mưu” cho Obama về những vấn đề liên quan đến tư pháp.

Sau khi quyết định tranh cử Tổng thống vào năm 2006, Obama nhận được khoản tiền quyên góp phục vụ tranh cử hơn 300 nghìn đô la Mỹ từ văn phòng luật Siddeley Austen, nơi vợ Lư Bái Ninh làm việc trước đây, trong đó có hơn 50 nghìn đô la Mỹ do đích thân vợ Lư Bái Ninh thông qua các cuộc vận động ở Washington quyên góp được.

Đội ngũ trợ lý trong chiến dịch tranh cử Tổng thống đương nhiên được tổ chức dựa trên cơ sở những thành viên cốt cán của Obama trong Thượng viện, Lư Bái Ninh cũng vì thế trở thành một thành viên quan trọng trong số đó. Tuy nhiên, trọng điểm và tính chất của công việc lần này đã có sự thay đổi, chủ yếu vẫn là gây dựng quỹ giành cho tranh cử, lôi kéo phiếu bầu...

Nếu lần này Obama may mắn được chọn, Lư Bái Ninh cũng có hy vọng đạt được bước tiến cao hơn nữa trong sự nghiệp, viết nên trang sử mới cho người Hoa ở Mỹ trong lĩnh vực chính trị.

4. Những rắc rối do Cha Wright mang đến

Vấn đề tôn giáo tín ngưỡng có thể coi là điểm yếu của Obama trong quá trình tranh cử, ông luôn luôn gặp phải sự công kích của đối thủ. Nhà thờ Trinity United Church of Christ ở phía Nam Chicago, từng được Obama gọi là “ngôi nhà tâm hồn” của mình, đó là nơi ông thật lòng đón nhận Chúa Jesu, trở thành tín đồ Kitô giáo. Cha Wright Wright, người đứng đầu nhà thờ là người mà Obama vẫn luôn gọi là “người thầy tinh thần”.

Hai năm trước khi Obama đến Chicago, công việc của ông vẫn là hợp tác với giáo hội, nhưng ông vẫn không thực sự tin vào Jesu, cho đến tận khi ông gặp Cha Wright Wright. Chính Cha Wright Wright đã đem đến ánh sáng tâm hồn cho Obama, giúp ông thoát ra

khỏi sự mê hoặc, cảm nhận giá trị của cuộc sống và tìm được mục tiêu phấn đấu cho bản thân.

Tính đến nay, Obama đã gắn bó với Trinity United Church of Christ được gần 20 năm. Không ngờ rằng, người thầy tinh thần đã mang lại cho Obama sự giúp đỡ lớn nhất cho tâm hồn năm đó lại trở thành người gây ra những rắc rối lớn nhất cho Obama trong thời gian tranh cử Tổng thống.

Rất nhiều lời bình luận của Cha Wright khiến cho các phương tiện thông tin đại chúng của Mỹ khó có thể dung thứ.

Cha Wright nói rằng, xã hội Mỹ do người da trắng làm chủ chưa bao giờ đối xử tốt với chủng tộc thiểu số người da đen. Chính phủ Mỹ, nhằm tiêu diệt người da màu, còn đặc chế ra virus HIV. Trên thực tế, nước Mỹ là tổ chức khủng bố lớn nhất trên thế giới.

Trong Đại chiến Thế giới thứ hai, số người chết do bom nguyên tử Mỹ ném xuống hai hòn đảo của Nhật Bản là Hiroshima và Nagasaki còn nhiều hơn rất nhiều so với số người chết trong vụ khủng bố 11/9. Khi người Mỹ tiến hành ném bom hủy diệt vào năm đó, liệu họ có nghĩ đến suy nghĩ của người dân Nhật Bản hay không? Nước Mỹ khoác lên mình chiếc áo hợp pháp, đồng thời liên kết với rất nhiều nước đồng minh hùng mạnh trên thế giới, lấy danh nghĩa Liên Hợp Quốc, áp dụng vũ lực đối với rất nhiều quốc gia nhỏ và yếu trên thế giới, lạm sát người vô tội.

Sự kiện 11/9 trên thực tế là hậu quả do chính những hành động của chính phủ Mỹ gây ra, là sự trừng phạt của Thượng đế đối với những hành động trắng trợn của Mỹ.

Trong lịch sử, chính phủ Mỹ đã làm quá nhiều điều độc ác, nhất là đối với người dân châu Phi và người dân Islam.

Bởi vậy, chúng ta không nên nói rằng “Thượng đế chúc phúc cho nước Mỹ” mà phải nói rằng “Thượng đế nguyên rủa nước Mỹ”.

Những lời nói của Cha Wright, hết lần này đến lần khác đều khiến cho người dân Mỹ vô cùng phẫn nộ. Điều này đồng nghĩa với việc đặt Obama lên đầu lưỡi kiếm hết lần này đến lần khác.

Cha Wright quả là đã mang đến cho Obama không ít sự hướng dẫn đúng đắn trong cuộc sống. Tuy nhiên, là một chính trị gia, sự tiếp cận tương đối thân mật với bất kỳ một ai cũng sẽ bị đối phương lợi dụng. Đó chính là sự khắc nghiệt của chính trị.

Cha Wright bị Ủy ban tranh cử của Obama gọi là một trong số 10 linh mục da đen có ảnh hưởng lớn nhất hiện nay của nước Mỹ. Sự ảnh hưởng về tinh thần của ông đối với Obama có thể vượt qua bất cứ người nào. Từ khi bắt đầu sự nghiệp, Obama đã tuyên bố, ông học được sự liên hiệp và đoàn kết từ nhà thờ Trinity United Church of Christ; chính nhờ những lời giảng giải của Cha Wright mà ông tin tưởng một cách sâu sắc rằng, trên thế giới ngoài sự chia rẽ còn có một sức mạnh khác, một sức mạnh không phân biệt chủng tộc và tôn giáo, cùng nhau đoàn kết tạo nên một hợp chủng quốc, một hy vọng táo bạo.

Đám cưới của Obama và Michelle được tổ chức tại nhà thờ Trinity United Church of Christ, do chính Cha Wright chủ trì. Lịch sử tôn giáo của Obama khá “không rõ ràng”; cho đến trước khi vào Đại học Harvard, Obama vẫn chưa phải là một tín đồ Kitô giáo thành kính. Trước khi vào Harvard, trong một lần trò chuyện, Cha Wright hỏi liệu Obama có phải là một tín đồ Kitô giáo, Obama nói không phải, ông có tín ngưỡng khác.

Tự do tín ngưỡng là điều mà nước Mỹ đề xướng, nước Mỹ liệu có thể chấp nhận Obama, có thể cho ông sự tự do mà Hiến pháp dành cho ông hay không?

Liệu có phải Cha Wright là người đích thân làm lễ rửa tội cho Obama, để ông trở thành một tín đồ Kitô giáo trung thực, hay Obama chưa từng làm lễ rửa tội, đó đều là những dấu hỏi. Tuy nhiên, có thể vì chịu ảnh hưởng của Cha Wright và những người bạn da đen mà Obama đã tiếp xúc ở nhà thờ Trinity United Church of Christ, do sự tiếp xúc trong vài năm với Giáo hội Kitô sau khi vào Harvard, cộng thêm ảnh hưởng từ vợ, Obama đã hoàn toàn giao mình cho Jesu Kitô.

Đây là thắng lợi của Kitô giáo.

Cha Wright là linh mục làm lễ rửa tội cho hai con gái của Obama.

Tất cả những điều đó cho thấy Obama cùng với Trinity United Church of Christ và Cha Wright có một mối quan hệ thân thiết không thể tách rời; mà sự công kích của Cha Wright đối với nước Mỹ ít nhất đã bắt đầu từ sau khi xảy ra sự kiện 11/9, hoặc từ sau khi xảy ra sự kiện 11/9 thì lời công kích này bị các phương tiện thông tin đại chúng chú ý đến.

Thời gian đầu, khi mọi người chất vấn Obama, ông chỉ nói rằng: “Cha Wright đối với tôi cũng giống như một người chú lớn tuổi, là một thành viên trong gia đình, ông đôi khi có thể nói những lời hồ đồ, những lời nói mà tôi không chấp nhận”.

Nói một cách khác, từ sâu thẳm trái tim, Obama vẫn rất cảm kích người dẫn đường cho linh hồn của mình, người mà mình coi là bậc bề trên, nhưng cách nhìn của từng người đối với mỗi sự việc cũng không giống nhau, điều đó là bình thường. Hơn nữa, con người đôi khi cũng có thể có sai lầm. Có điều, Cha Wright rất kiên trì và nghiêm túc trong lí luận và những lời giải thích của mình.

Thông thường, Obama với vị trí là người da đen, với những thành công đã đạt được thì rất có khả năng trở thành Tổng thống Mỹ. Cha Wright, người mà Obama coi là “thầy tinh thần” lẽ ra phải suy nghĩ cho Obama, giúp đỡ ông, hoặc ít nhất cũng nên im lặng trước những vấn đề chính trị có tính nhạy cảm để tránh cho Obama những ảnh hưởng xấu.

Càng về sau, giọng điệu của Cha Wright càng ngông cuồng, khiến cho Obama phải giữ khoảng cách lớn hơn với ông. Đầu tháng năm, Obama nói: “Ông không phải là Cha Wright mà tôi từng biết, càng không phải là Cha Wright mà tôi từng biết trước đây”. Câu nói ngụ ý rằng bản thân Obama đã nhìn lầm người, và Cha Wright là một linh mục có ít nhất hai nhân cách, nhân cách và tín ngưỡng ông bộc lộ hiện nay hoàn toàn khác so với những gì mà Obama cảm nhận được và từng biết trước đây. Obama từ trước đến giờ không nhìn ra được mặt nhân cách hiện nay của Cha Wright.

Đến cuối tháng 5 năm 2008, những lời phát biểu của Cha Wright đã mang lại những áp lực rất lớn cho Obama, buộc ông phải tuyên bố rút khỏi nhà thờ Trinity United Church of Christ, vạch ra ranh giới rõ ràng đối với Cha Wright. Obama và gia đình đã không còn nhà thờ của mình nữa. Có thể ông phải đợi đến khi cuộc tranh cử kết thúc mới có thể quyết định liệu có nên đến một nhà thờ ở Washington hay là tìm một nhà thờ khác ở Chicago.

Có một khả năng ít tính khả thi là, đây là “khổ nhục kế” của Obama và Cha Wright xuất phát từ sự cân nhắc về sách lược tranh cử.

Việc con người dùng tay để bỏ phiếu và dùng tiền để mua cổ phiếu, về lý dường như không khác gì nhau. Phố Walls không ưa sự bất ngờ, đặc biệt là những sự bất ngờ xấu; những nhà đầu tư thích những thứ có thể dự đoán được hơn. Chính trị cũng như vậy. Những “quả bom lạnh” bất ngờ phát nổ đã tiêu diệt biết bao nhiêu anh hùng. Bởi vậy,

nhiệm vụ quan trọng của đội ngũ tranh cử ngoài việc soạn ra cương lĩnh chính trị, còn phải “gỡ bom”. Nếu có những quả bom không thể gỡ bỏ được thì phải tìm cơ hội thuận lợi để nó tự phát nổ. Nhà thờ Trinity United Church of Christ và Cha Wright là quả bom có tính sát thương rất lớn.

Tôn giáo là vấn đề khó khăn đầu tiên đối với Obama, xuất xứ Islam hồi nhỏ của ông vẫn chưa được làm rõ, giờ lại xuất hiện thêm một người thầy tinh thần cực đoan, thật khó khăn cho Obama. Ông có thể thuộc về nơi nào? Ai là người để ông tin tưởng một cách thực sự?

CHƯƠNG 11:

ĐỐI ĐẦU TRONG NỘI BỘ ĐẢNG

“Nụ cười rạng rỡ của ông, sự lôi cuốn đáng kinh ngạc mà ông đã thể hiện cùng với tài diễn thuyết bẩm sinh của mình đã giúp ông giành được vô số phiếu bầu và quỹ quyền góp dành cho bầu cử”.

Lần này, sự cạnh tranh quyền được là người tranh cử Tổng thống diễn ra hết sức căng thẳng trong nội bộ Đảng Dân chủ, xảy ra không ít những bất ngờ trong lịch sử chính trị nước Mỹ, đáng để các nhà sử học và các nhà chính sách tranh cử nghiên cứu.

1. Ai là người dẫn đầu

Cuộc chiến đề cử trong Đảng để tranh chức Tổng thống năm 2008, trên thực tế đã được bắt đầu từ sau cuộc bầu cử trung kỳ năm 2006. Từ tháng 11 năm 2006 đến tháng 2 năm 2007, trong nội bộ Đảng Dân chủ có 8 người chính thức tuyên bố tham gia vào danh sách tranh cử trong Đảng, ngoài ra còn có một số người có tiềm năng tranh cử như John Kerry, nguyên phó Tổng thống Core...

Ban đầu, người có tiếng vang nhất là Hillary Clinton, thứ hai là John Edwards, tiếp đến là Barack Obama.

Hillary không chỉ là cựu đệ nhất phu nhân từng làm chủ Nhà Trắng trong 8 năm mà điều quan trọng hơn, bà cũng là một Thượng nghị sỹ khá ưu tú, đã thể hiện vai trò của mình một cách rất xuất sắc trong nhiệm kỳ của mình, xây dựng được không ít các mối quan hệ trong giới chính trị, có cơ sở cử tri khá tốt.

Edwards là ứng cử viên tranh chức Phó Tổng thống của Đảng Dân chủ năm 2004, được lựa chọn làm Phó Tổng thống, cùng với John Kerry bước trên con đường vào Nhà Trắng, đã cho thấy tầm quan trọng của ông trong nội bộ Đảng Dân chủ.

Obama là một người mới chỉ vào Thượng nghị viện được 3 năm, ban đầu còn không có mấy người quan tâm đến ông.

Ban đầu, vào tháng 11 năm 2008, sự đối đầu được bàn tới nhiều nhất trong Đảng Dân chủ là giữa Hillary Clinton và Rudy Giuliani, cựu Thị trưởng thành phố New York. Giuliani gặp phải sự kiện 11/9 trong nhiệm kỳ làm Thị trưởng New York, năng lực giải quyết khủng hoảng lúc bấy giờ đã khiến ông nhất thời trở thành ngôi sao chính trị rực sáng của nước Mỹ. Nhưng chính trị lại rất khó có thể phân tích một cách rõ ràng.

Ba tháng trước khi bước sang năm 2007, Hillary và Obama, mỗi người đã quyên góp được một khoản kinh phí tranh cử khoảng 20 triệu đô la Mỹ, Edwards đứng vị trí thứ 3, quyên góp được hơn 12 triệu đô la Mỹ. Xét từ góc độ tiền bạc để bỏ phiếu, quyết định trong Đảng Dân chủ sẽ là lựa chọn Hillary hoặc Obama.

Kinh phí có tác dụng quyết định đối với việc quảng cáo, tổ chức đội ngũ tranh cử và giành phiếu bầu. Đồng thời, khả năng quyên góp, ở một góc độ nào đó cũng cho thấy mức độ được ủng hộ ở trong nội bộ Đảng, đặc biệt là trong hoàn cảnh chế độ bầu cử của Mỹ quy định mức nhất định đối với tiền quyên góp của mỗi người.

Theo lệ, cuộc bầu cử sơ bộ trong nội bộ Đảng Dân chủ năm 2008 bắt đầu từ bang Iowa, thứ hai là bang New Hampshire, tiếp đến là bang Nevada và bang South Carolina. Theo quy định của Đảng Dân chủ, ngoài 4 bang này, các bang còn lại không được tiến hành bầu cử sơ bộ trong nội bộ Đảng dưới bất kỳ hình thức nào trước ngày 5 tháng 2. Nhưng bang Florida và bang Michigan vì muốn nâng cao ảnh hưởng của mình nên đã vi phạm nội quy, Đảng Dân chủ quyết định không công nhận tất cả các phiếu đại biểu và phiếu đại biểu cao cấp của hai bang này.

Kết quả bầu cử sơ bộ của bang Iowa ngoài dự kiến của mọi người, Obama đã chiến thắng với tỉ lệ phiếu bầu là 38%, trong khi Edwards chỉ giành được 30% và Hillary là 29%. Điều này có nghĩa là Hillary sẽ phải đối mặt với một đối thủ mạnh là Obama, cả ba người nhận được số phiếu đại biểu tuyên thệ lần lượt là Obama 16 phiếu, Hillary 15 phiếu, Edwards 14 phiếu.

Theo kết quả của 4 bang, Obama đạt được tất cả là 63 lá phiếu đại biểu tuyên thệ, Hillary đạt 48 phiếu, Edwards đạt 26 phiếu. Tuy chỉ có kết quả của 4 bang nhưng điều đó đã nói rõ được vấn đề. Cảm thấy khả năng tiếp tục tranh cử của mình không lớn, ngày 30

tháng Giêng, Edwards tuyên bố rút khỏi cuộc tranh cử, công khai ủng hộ Obama. Như vậy, những cử tri đã bầu cho Edwards trước đây đa số sẽ chuyển sang ủng hộ Obama, áp lực đối với Hillary lại càng lớn.

Quy tắc lựa chọn người tranh cử trong nội bộ Đảng Cộng hòa cũng tương tự như quy tắc trong tranh cử lựa chọn Tổng thống, khá đơn giản; tuy nhiên, cơ chế mà Đảng Dân chủ áp dụng lại nhiều vấn đề và phức tạp hơn rất nhiều.

Nói một cách đơn giản, người tranh cử của Đảng Dân chủ cũng được thông qua cơ chế đại biểu, chỉ có điều ở đây có hai loại đại biểu, loại thứ nhất là đại biểu tuyên thệ trực tiếp của cử tri, loại thứ hai là “đại biểu cao cấp” thuộc về các “nguyên lão” trong nội bộ Đảng.

Do cơ chế bầu cử để chọn ra đại biểu tranh cử của Đảng Dân chủ phức tạp hơn nên đã phát sinh ra rất nhiều những rắc rối không đáng có.

Lần này, thế giằng co chưa ngã ngũ giữa Obama và Hillary chính là do những vấn đề của cơ chế này gây ra. Nếu tiến hành ghi phiếu đơn giản thì có thể tổng số phiếu của Hillary sẽ cao hơn, nhưng nếu theo quy tắc hiện nay mà xác định phiếu đại biểu thì Obama lại là người dẫn đầu. Trong lịch sử rất hiếm khi có trường hợp ngang ngửa giữa hai đối thủ như thế này, đây cũng là điều mà người đưa ra những quy tắc trước đây đã không lường đến.

Đảng Dân chủ có hai loại đại biểu: “Đại biểu tuyên thệ” và “Đại biểu cao cấp”.

Xét về lịch sử, những vấn đề mà Đảng Dân chủ đại diện chủ yếu là lợi ích của người dân, điều này hoàn toàn khác với lợi ích “tinh anh” và “quý tộc” của Đảng Cộng hòa. Dân thường chiếm đa số, nhưng trình độ nhận thức văn hóa tương đối thấp cũng là một vấn đề lớn. Ban đầu, các “nguyên lão” trong Đảng không yên tâm với năng lực bầu trực tiếp của những người này, họ đã trao lại phần lớn quyền lợi của mình vào tay các “Đại biểu cao cấp”.

“Đại biểu cao cấp” là những đại biểu có đặc quyền cao. Ví dụ như lần bầu cử này, những người này bao gồm nguyên Tổng thống Clinton, Carter... cũng bao gồm cả những nguyên lão có liên quan trong nội bộ Đảng, nhưng chiếm số đông vẫn là nghị sỹ thuộc hai Viện của Đảng Dân chủ và các Thống đốc bang. Mỗi người trong số họ có một phiếu “đại

biểu”, họ hoàn toàn có thể dựa vào ý của mình để lựa chọn ứng cử viên, về nguyên tắc mà nói thì không có bất kỳ sự ràng buộc nào.

Như cuộc bầu cử năm 2008, sau khi loại bỏ toàn bộ đại biểu của bang Michigan và Florida, Đảng Dân chủ có tất cả 4049 đại biểu, trong đó có 796 “Đại biểu cao cấp”, chiếm tỉ lệ 20%, họ là một nhóm “quý tộc chính trị”; 3253 đại biểu còn lại là “Đại biểu tuyên thệ” của các bang.

3252 đại biểu này được chia cho các bang dựa trên sự cân nhắc đối với hai phương diện:

(1) Tỉ lệ cử tri của bang này bầu cho ứng cử viên Đảng Dân chủ trong 3 lần bầu cử Tổng thống trước đây.

Cũng có nghĩa là, trong 3 lần bầu cử đó, những bang có tỉ lệ bầu cho ứng cử viên Đảng Dân chủ cao thì số phiếu đại biểu tuyên thệ có được sẽ cao hơn, ngược lại, sẽ thấp hơn. Xét về mặt lí luận thì hợp lí: bang nào thực sự có nhiều Đảng viên Đảng Dân chủ hơn thì số phiếu đại biểu phải nhiều hơn.

Nhưng vì người Mỹ có thể tùy ý tham gia một chính Đảng và trở thành Đảng viên chứ không phải giới thiệu và khảo sát như việc vào Đảng ở Trung Quốc nên không ai biết được một bang có bao nhiêu Đảng viên trung thành của Đảng Dân chủ. Hơn nữa, dân chúng khi bầu cử có thể lựa chọn bất cứ người nào mà họ thích, những thành viên của Đảng Dân chủ cũng có thể ủng hộ cho ứng cử viên của Đảng khác. Bởi vậy, cách xác định “Đảng viên trung thành” thông qua tình hình bầu chọn thực tế là đáng tin cậy hơn.

(2) Số lượng phiếu bầu của một bang có được ít hay nhiều chủ yếu là để khảo sát quy mô dân số của bang đó.

Những bang có dân số đông thì số lượng phiếu bầu cũng nhiều, từ đó số phiếu đại biểu có được cũng nhiều hơn, điều đó cũng là hợp lí. Bang California có 55 phiếu, bang Ohio chỉ có 20 phiếu, đương nhiên bang California phải được nhiều “phiếu đại biểu” hơn bang Ohio.

Khác với đại biểu cao cấp, những “Đại biểu tuyên thệ” chỉ là đại biểu cho số người, chỉ đại diện cho kết quả bầu cử tại khu vực bầu cử đó.

Nói một cách cụ thể, nếu một bang có 10 đại biểu tuyên thệ mà Obama giành được 60% phiếu bầu ở bang này, Hillary giành được 40%, còn trong số 10 đại biểu tuyên thệ, có 6 người ủng hộ Obama, 4 người ủng hộ Hillary. Cho đến Đại hội Đảng toàn quốc vào tháng 8, nếu hai người vẫn chưa phân thắng bại thì 10 đại biểu của bang này khi bỏ phiếu bắt buộc phải có 6 người bỏ phiếu cho Obama và 4 người bỏ phiếu cho Hillary.

2. Giành được sự ủng hộ của các “nguyên lão”

Đến cuối tháng 5 năm 2008, Obama còn thiếu hơn 40 phiếu, Hillary còn thiếu tới hơn 240 phiếu, nhưng vẫn còn không ít đại biểu cao cấp chưa đưa ra sự lựa chọn. Ngày 1 tháng 6 năm 2008, Ủy ban toàn quốc Đảng Dân chủ lại tiến hành một số điều chỉnh đối với tư cách của hai bang Michigan và Florida, phiếu đại biểu sẽ chỉ được tính một nửa, vì thế, tổng số phiếu bầu lại có sự thay đổi.

Đối thủ của Đảng Dân chủ là Đảng Cộng hòa được hưởng lợi từ sự đối đầu giữa hai đối thủ mạnh trong nội bộ Đảng Dân chủ, bởi cạnh tranh nội bộ sẽ tiêu tốn rất nhiều tiền của và thời gian quý báu. Trong khi ấy, đối thủ của họ là ứng cử viên McCain thì đi khắp nơi để quảng cáo và vận động phiếu bầu. Điều này khiến cho các nguyên lão của Đảng Dân chủ không hài lòng, nhưng đây là một cơ cấu lựa chọn dân chủ, mỗi ứng cử viên đều có quyền như nhau là cạnh tranh kiên trì cho tới khi chiếm được hơn nửa tổng số phiếu bầu để trở thành người chiến thắng, những người khác không có quyền can thiệp.

Đến cuối tháng 5, theo kết quả của cuộc bầu cử sơ bộ, Hillary giành được nhiều phiếu bầu hơn, còn Obama lại giành được nhiều phiếu đại biểu hơn.

Đảng Dân chủ có rất nhiều nhân tài, nhưng đến tháng Giêng năm 2008 chỉ còn lại Obama và Hillary. Sự tỏa sáng của Obama là điều ngạc nhiên lớn của cuộc bầu chọn trong nội bộ Đảng Dân chủ năm 2008, sự thể hiện của Hillary cũng lần đầu tiên cho thấy tiềm năng của nữ giới.

Hillary ban đầu tỏ ra chiếm ưu thế, nhưng sau khi 4 bang tiến hành bầu cử sơ bộ, bà lại không có được ưu thế tuyệt đối, ngược lại đã để mất 15 phiếu vào tay Obama, số phiếu này chiếm 31% trong tổng số phiếu mà bà giành được, kết quả này khiến mọi người kinh ngạc.

Có rất nhiều nguyên lão trong Đảng vốn quyết định ủng hộ bà đã chuyển sang ủng hộ Obama.

Sau khi đánh bại Hillary với tỉ số 2:1 vào ngày 26 tháng 1, Obama, người vẫn tự so sánh mình là “Kenedy thứ hai” đã có được sự ủng hộ tuyệt đối của gia tộc Kenedy, bao gồm con gái của cựu Tổng thống Kenedy, em trai của Kenedy đang giữ chức Thượng nghị sỹ. Con gái của Kenedy là Caroline thậm chí đã đăng một bài báo “Vị tổng thống giống người cha sinh thời” trên “Thời báo New York”, ủng hộ Obama hết lời. Bà cho rằng, cũng giống như những năm 60 của thế kỷ trước, sự bất lực của chính phủ Mỹ đã dẫn đến hàng loạt các vấn đề, đất nước cần một người lãnh đạo có sự tôn nghiêm và thành thực như Obama để mang đến hy vọng mới cho một thời đại mới của nước Mỹ.

Một nguyên lão trong gia tộc Kenedy, người rất có tiếng trong Đảng Dân chủ, Edward Kenedy thì tuyên bố: Obama với tư cách là nhà lãnh đạo mới trong thế kỷ mới của nước Mỹ sẽ đưa đất nước ra khỏi sự chia rẽ và tình trạng hỗn loạn hiện nay. Nền chính trị hiện nay đã làm tổn thương người dân Mỹ, cũng đã đến lúc người lãnh đạo của thời đại mới tiếp quản, người đó chính là Obama.

Cựu Tổng thống Carter cũng đứng ra ủng hộ Obama. Ông cho rằng Obama rất xứng đáng là nhà lãnh đạo nước Mỹ, có khả năng làm thay đổi các thể lực đối địch hiện nay, giải tỏa được sự bất tín nhiệm của người dân đối với chính phủ Mỹ.

Không chỉ có vậy, ứng cử viên tổng thống năm 2004 của Đảng Dân chủ là John Kerry trước vẫn ủng hộ Edwards nay cũng chuyển sang ủng hộ Obama.

Như vậy, Hillary vốn chiếm ưu thế tuyệt đối về mặt ủng hộ của các nguyên lão trong Đảng đã thất bại trong trận chiến này. Những người ủng hộ và là người có sức nặng đối với bà chủ yếu gồm chồng bà, cựu Tổng thống Bill Clinton và một số ít người khác.

Sự thắng lợi về danh tiếng và sự ủng hộ của các nguyên lão tuy không khiến cho Obama có được ưu thế chiến thắng Hillary trong “Super Tuesday” nhưng đã giúp ông có được ưu thế hơn 13 phiếu trong tỉ lệ 847 và 834 ở 23 khu vực bầu cử, đó đã là một chiến thắng rất lớn.

3. Tiền có thể làm rõ vấn đề

Vào ngày thứ hai của “Super Tuesday”, tức là ngày 6 tháng 2, Hillary tuyên bố, bà đã phải bỏ tiền túi cho Ủy ban tranh cử của mình vay 5 triệu đô la Mỹ. Thông tin này khiến tất cả mọi người đều vô cùng kinh ngạc. Mọi người bắt đầu nghi ngờ khả năng quyền quý của bà, đồng thời cũng nảy sinh không ít những nghi vấn đối với đội ngũ tranh cử của bà.

Ngược lại, đội quân của Obama đến tháng Giêng đã quyên được một khoản tiền kỷ lục là 32 triệu đô la Mỹ, với số người quyên góp lên tới 170 nghìn người.

Đối với một chính trị gia, đây là lúc cân nhắc để chủ động rút lui, nhưng Hillary tự tin vào kinh nghiệm chính trị hùng hậu của mình, vẫn muốn đối đầu với Obama. Sau đó, sự thay đổi người chịu trách nhiệm chính của đội ngũ tranh cử đã cho thấy năng lực tổ chức đội ngũ của bà có vấn đề. “Lâm trận đối tượng” không phải là một chuyện hay.

Ngày 13 tháng 2 năm 2008, Kênh NBC đã gọi Obama là “Ngài dẫn đầu”. Trong thời gian 12 ngày, ông đã giành được 120 phiếu đại biểu tuyên thệ. Đến cuối tháng 2, ông đã giành được tổng cộng 1192 phiếu đại biểu tuyên thệ, còn Hillary chỉ giành được 1035 phiếu.

Mức tiền quyên góp được của Obama liên tục phá vỡ kỉ lục trong lịch sử nước Mỹ. Tháng 2 năm 2007 ông mới tuyên bố tranh cử, xây dựng mạng lưới, đồng thời triển khai các hoạt động quyên góp quỹ và các hoạt động liên quan đến tranh cử. Chỉ 4 tháng sau đó, tức là vào cuối tháng 6 năm 2007, đội ngũ tranh cử của Obama đã quyên góp được số tiền là 58 triệu đô la Mỹ, vượt qua số tiền quyên góp được của bất kỳ một ứng cử viên nào của Đảng Cộng hòa cũng như của Đảng Dân chủ lúc đó. Trong số đó, tổng số tiền được quyên góp từ những người có mức quyên góp dưới 200 đô la Mỹ đạt 16,4 triệu đô la Mỹ.

Sau khi lập kỷ lục với số tiền quyên góp được cao nhất trong lịch sử của Đảng Dân chủ là 36,8 triệu đô la Mỹ vào tháng Giêng năm 2008, đến tháng 2, ông lại phá kỷ lục với số tiền là 54 triệu đô la Mỹ. Số tiền quyên góp được trong hai tháng đầu năm đạt mức kỷ lục là hơn 90 triệu đô la Mỹ, gấp đôi số tiền 45 triệu đô la Mỹ mà đối thủ của ông là bà Hillary quyên góp được.

Đến tháng 3, sau khi những lời phát biểu “lộng ngôn” của Cha Wright khiến cho tỉ lệ ủng hộ Obama có phần giảm xuống, Obama đã có một bài phát biểu tựa là “Một liên kết hoàn hảo hơn” để đưa ra quan điểm của mình đối với vấn đề chủng tộc, nhấn mạnh tầm quan trọng của sự đoàn kết, tin tưởng lẫn nhau giữa các chủng tộc, nhấn mạnh sứ mệnh

đồng tâm hiệp lực toàn dân để xây dựng một Hợp chủng quốc hùng mạnh hơn, tốt đẹp hơn. Nỗ lực của Obama đã phát huy tác dụng. Ưu thế của ông ngày càng lớn; đến khi hoàn thành các cuộc bầu cử sơ bộ ở khắp các bang vào ngày 3 tháng 6, Obama đạt được hơn một nửa số phiếu bầu.

Sức mạnh nào đã giúp Obama cạnh tranh và vượt qua “hoàng hậu” Hillary? Phân tích các thành phần ủng hộ có thể làm rõ được một số vấn đề. Thống kê cho thấy, những cử tri bầu cho Obama đa số là những phần tử trí thức trẻ, tầng lớp trung lưu và một số đông người da đen.

Người da đen vốn là những người ủng hộ quan trọng của Bill Clinton, nay đa số đã bị Obama giành lại, hơn nữa, Obama còn giành được không ít sự ủng hộ của những người thuộc tầng lớp trí thức trung tuổi và những người vốn ủng hộ Đảng Cộng hòa. Nói một cách đơn giản, những người ủng hộ Obama đều là những người thuộc giới trẻ và có tiền, đó cũng là một trong những lí do tại sao Obama có thể quyên góp được quỹ một cách thuận lợi như vậy.

Còn Hillary thì khác, những người ủng hộ chính của Hillary đều là những người da trắng cao tuổi, phụ nữ trung, cao tuổi, cử tri người Mỹ Latin và một số người da trắng không khá giả lắm. Nói chung họ đều là những người nghèo, không giúp được bà nhiều về mặt tiền bạc.

Hillary cùng chồng là Bill Clinton, tham gia chính trị đã gần 30 năm, có ưu thế hơn Obama về nhiều lĩnh vực như sự từng trải, mối quan hệ, kinh nghiệm tham chính... Đây là điểm mạnh, đồng thời cũng là điểm yếu của bà.

Đảng Dân chủ khi lựa chọn ứng cử viên của mình còn phải cân nhắc đến việc liệu ứng cử viên mình chọn ra có thể đánh bại được đối thủ của Đảng Cộng hòa hay không? Đảng Cộng hòa lần này đã nhanh chóng đưa ra ứng cử viên McCain, 71 tuổi, có nhiều kinh nghiệm trong chính trường hơn. Hơn nữa, xét về ưu thế thì Hillary rõ ràng là kém ưu thế hơn Obama.

Ngày 1 tháng 6, tại cuộc bầu cử sơ bộ ở Puerto Rico, khi Hillary chiến thắng Obama với tỉ số 2:1, bà có bài diễn thuyết tại thủ phủ của Puerto Rico, nơi gần một nửa dân số Puerto Rico có mức thu nhập bình quân không đến 150 nghìn đô la Mỹ/năm và chủ yếu là người gốc Latin.

Cũng hôm đó, Obama có bài diễn thuyết ở ngoài trời trước một số đông dân chúng tại thủ phủ bang South Dakota. Những điều hai đối thủ đề cập đến không khác nhau bao nhiêu, chỉ có điều, Hillary nhấn mạnh đến phúc lợi xã hội, y tế... còn Obama thì lại nhấn mạnh đến những mặt rộng như sự thống nhất của quốc gia...

Trong bài diễn thuyết, Hillary tỏ ra rất lí tính, nhấn mạnh đến logic, nhưng với cương vị là nhà diễn thuyết, bà không phải là người có thể khiến mọi người cảm động.

Obama thì khác, bài diễn thuyết của ông có tính khích lệ khá cao. Với cùng nội dung nhưng thông qua khả năng diễn thuyết của Obama, sự cảm nhận đã hoàn toàn khác. Hai đối thủ đều nói một câu: “Cuộc bầu cử lần này không phải dành cho tôi, mà dành cho các bạn, liên quan đến cuộc bầu cử của các bạn”, nhưng khi Hillary nói thì tỏ ra uể oải, còn lời nói của Obama lại khích lệ nhiệt tình ở người nghe.

4. Tuổi trẻ không chỉ luôn là vốn quý

Quá trình công tác còn ít, không đủ kinh nghiệm, đó là những điểm yếu của Obama, nhưng cũng lại là ưu điểm của ông. Obama trẻ tuổi, giàu nhiệt huyết, nụ cười rạng rỡ cùng tài diễn thuyết bẩm sinh của ông là sức hấp dẫn vượt ra khỏi ranh giới chủng tộc và đảng phái khiến người ta kinh ngạc. Điều đó đã giúp Obama giành được vô số phiếu bầu và tiền quyên góp.

Có người đã từng so sánh và nói, so với Hillary, Obama thích hợp để diễn thuyết trước đông đảo quần chúng hơn, biết cách khơi gợi lòng nhiệt tình của quần chúng, còn sở trường của Hillary là tiếp xúc với những nhóm người nhỏ. Đặc điểm này đã chứng tỏ Hillary không phù hợp để đảm đương trọng trách Tổng thống nước Mỹ. Với tư cách là Tổng thống Mỹ thì làm một vận động viên xuất sắc quan trọng hơn làm một huấn luyện viên ưu tú.

Obama là người da đen nhưng lại không phải là một người Mỹ da đen thực thụ. Ông coi mình là “người bảo hộ” của người da đen nhưng lại trưởng thành trong nền văn hóa của người Mỹ da trắng, chịu sự giáo dục của người da trắng. Đặc điểm này khiến cho khả năng trúng cử Tổng thống Mỹ của ông tăng lên rất nhiều.

Cử tri Mỹ hiện nay đã quá nhàm chán với những gương mặt cũ mười mấy năm không thay đổi, chán ghét cuộc sống chiến tranh, cảm nhận được một cách sâu sắc hậu quả của sự suy thoái kinh tế, giá dầu leo thang, ... do chiến tranh mang đến; người dân đang tìm kiếm một gương mặt mới, một chính trị gia “trong sạch” và có quá trình tham chính đơn giản. Obama đã sinh đúng thời.

Tuy tự xưng là “Kennedy thứ hai”, có thể mở ra một thời đại mới cho nước Mỹ, nhưng sự thiếu hụt kinh nghiệm trên chính trường cũng gây cho Obama không ít những rắc rối.

Khi mới bắt đầu, chính luận tranh cử của Obama chỉ tấn công vào các chính sách hiện nay của chính phủ Bush chứ không đưa ra được nhiều kiến nghị mang tính xây dựng; sách lược mà ông áp dụng là những sách lược các chính trị gia thường áp dụng, làm tăng tính nghiêm trọng, mức đen tối của vấn đề, đồng thời thuyết phục dân chúng hiểu rằng mình mới là tia sáng duy nhất. Nhưng càng vào sâu cuộc tranh cử, chỉ phương pháp đó thì chưa đủ.

Vì thế, Obama dựa trên đường lối ngoại giao truyền thống của Đảng Dân chủ, tuyên bố chấp nhận đối thoại với bất kỳ quốc gia nào, thông qua đối thoại để giải quyết vấn đề, cách làm này dường như rất có tác dụng đối với mâu thuẫn trong dân chúng. Tuy nhiên, đối thủ của Đảng Cộng hòa lại không chịu bỏ qua, đã tiến hành công kích mạnh mẽ.

Để thay đổi hình ảnh một chính trị gia mềm yếu của mình, Obama lại đưa ra một phương thức mới, về cơ bản vẫn là dựa trên đường lối cũ của Đảng Dân chủ: Mỹ đưa quân sang Trung Đông là do nhu cầu chống khủng bố, trùm khủng bố Bin Laden lại trốn ở Pakistan và Afghanistan, bởi vậy, nước Mỹ phải rút quân khỏi Iraq, chú trọng đối phó với Afghanistan. Hơn nữa, nếu cần thiết, có thể tiến thẳng vào Pakistan bắt Bin Laden mà không cần được cho phép. Câu nói này lại gặp phải sự phản đối kịch liệt.

Chủ quyền của một quốc gia không thể tùy tiện xâm phạm, hơn nữa Pakistan còn là một đồng minh quan trọng của nước Mỹ trong cuộc chiến tranh chống khủng bố ở Trung Đông, do đó, lời nói của Obama đã làm thái độ phản đối Mỹ trong nội bộ Pakistan dâng cao, chứng tỏ sự non nớt về ngoại giao của ông.

Việc đánh Iraq đã được cả hai Viện thông qua, số tiền nước Mỹ bỏ ra cho cuộc chiến Iraq đã trở nên quá lớn, hơn nữa, động cơ của cuộc chiến không chỉ đơn thuần là chống khủng bố, quan trọng hơn, đó là sự cân nhắc về chiến lược năng lượng lâu dài của nước

Mỹ. Xét về động cơ thứ hai, giống như McCain nói, quân Mỹ có ở lại Iraq 100 năm thì cũng là lẽ đương nhiên, Iraq không giống với Việt Nam thời trước, không chỉ đơn thuần là mục đích chính trị.

Cũng có thể vì nguyên nhân đó, ứng cử viên của Đảng Cộng hòa phần nhiều chỉ thể hiện sự hoài nghi chứ không bày tỏ sự phản đối một cách rõ ràng. Việc Obama phản đối cuộc chiến Iraq tuy có thể giành được một số lợi ích chính trị trong một thời gian ngắn, nhưng về lâu dài, dù ông có trúng cử, kế hoạch rút quân khỏi Iraq khó có thể thực hiện được, đến lúc đó, “lời nói không đi đôi với việc làm” sẽ không đem lại lợi ích gì cho ông. Những vị tổng thống có thành tích tốt đều rời Nhà Trắng sau khi kết thúc 2 nhiệm kỳ, trừ phi là vận bất đắc dĩ thì đối với các ứng cử viên, trúng cử là rất quan trọng, nhưng liên nhiệm cũng quan trọng không kém.

CHƯƠNG 12: BÀ HILLARY ĐÁNG QUÝ

“Một khi thất thế, căn nhà trước đây tập nập người ra vào sẽ lập tức trở nên vắng vẻ. Đó là sự khắc nghiệt của chính trị”.

Muốn làm Tổng thống, đầu tiên phải qua được cửa ải đầu tiên là được đề cử trong Đảng. Từ trước đến nay, mọi người cho rằng, cơ hội của Hillary là lớn nhất trong nội bộ Đảng Dân chủ, không ngờ bà gặp phải Obama. Cuộc cạnh tranh kéo dài đến đầu tháng 6 vẫn chưa phân thắng bại. Tháng 6 năm 2008 sẽ đi vào lịch sử chính trị nước Mỹ.

1. Chu Du khó đánh nổi Gia Cát Lượng

Suy nghĩ một cách kỹ lưỡng thì Hillary quả có điểm giống với Chu Du, làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm, thực tế. Tính cách này cũng cho thấy sự cố chấp của bà. Tuy Hillary tuyên bố rằng mình có nhiều kinh nghiệm, có năng lực nhưng từ tình hình diễn thuyết có thể thấy, bà không có nhiều kinh nghiệm như đã nói. Bà có thể là một vị tướng tài, một vận động viên xuất sắc, nhưng không phải là một đại soái ưu tú, một huấn luyện viên giỏi.

Còn Obama thì khác, ông có thể khích lệ lòng người, rất giỏi trong việc đưa ra những chuyện “không có thật”, điểm này rất giống Gia Cát Lượng.

Còn nhớ câu chuyện “mượn gió đông” trong “Tam quốc diễn nghĩa”, rõ ràng rằng, Gia Cát Lượng sử dụng kiến thức về thiên văn để thắng trận nhưng lại nói với Chu Du, quân mình chiến thắng là do bản lĩnh hơn người của bản thân.

Đánh trận cũng như vậy, Chu Du huy động đại binh lực mạnh, còn Gia Cát Lượng chỉ cần dùng một mẹo nhỏ đã có thể giành thắng lợi. Chẳng trách sau này Chu Du chỉ biết ngẩng mặt lên trời mà kêu rằng: “Trời đã sinh Du sao còn sinh Lượng”.

Là chính trị gia hay nhà chỉ huy quân sự, nếu không sử dụng “hư chiêu” thì khó có thể giành thắng lợi. Để kích lệ lòng binh sĩ không nhất thiết phải dùng tiền bạc hoặc vật chất, hơn nữa đây lại là bầu cử chính trị. Biết sử dụng Internet, hiểu được tâm tư của người dân, nhóm một đám lửa nhỏ rồi thổi vào một luồng gió mạnh, chẳng phải lửa sẽ cháy bùng bùng hay sao? Nhưng người như Hillary không biết phương pháp này nên đã thất bại.

Đến ngày 2 tháng 6, mỗi người đều giành được khoảng 17 nghìn phiếu bầu. Nhưng Obama lại dẫn đầu về số phiếu tuyên thệ, hơn nữa, quỹ tranh cử của ông cũng có rất nhiều tiền. Cựu đệ nhất phu nhân Hillary đã phải sử dụng đến hơn chục triệu đô la tiền túi mà vẫn không đủ, hơn nữa lại tụt hậu về số phiếu tuyên thệ.

Công bằng mà nói, Hillary được như ngày hôm nay đã là một thành công rất lớn. Bà là người phụ nữ đầu tiên trong lịch sử nước Mỹ giành được sự ủng hộ với hơn 17 triệu phiếu bầu, khiến cho giấc mơ trở thành Tổng thống của phụ nữ Mỹ trở nên gần hơn. Hillary đã trở thành một người phụ nữ rất vĩ đại, chỉ có điều, còn quá nhiều kinh nghiệm cần phải học hỏi, hoặc có thể vì số phận vẫn chưa dành cho bà.

Hillary Clinton là một người xuất sắc, là một phụ nữ đi được xa nhất trong lịch sử chính trị nước Mỹ: trong cuộc bầu cử sơ bộ của Đảng Dân chủ, bà đã giành được gần 18 nghìn phiếu bầu. Không chỉ thế, việc tranh cử của bà còn đưa đến rất nhiều những câu chuyện cảm động.

Có một bà cụ hơn 90 tuổi, trước đây chưa từng tham gia bất kỳ cuộc bầu cử nào, khi Hillary tuyên bố tranh cử, cụ vô cùng phấn khởi, đã nhờ người đỡ khỏi giường bệnh, dìu đến điểm bỏ phiếu, bầu cho Hillary lá phiếu quan trọng đầu tiên trong cuộc đời cụ. Cũng vì sự thất bại của Hillary khiến lá phiếu đó trở thành lá phiếu cuối cùng trong cuộc đời cụ. Khi có người hỏi tại sao lần này cụ lại xúc động như vậy, bà cụ nói, khi cụ còn trẻ, chỉ có đàn ông mới có quyền tham chính, phụ nữ không có quyền bầu cử. Vốn cho rằng cả đời này mình sẽ không thể nhìn thấy một vị Tổng thống nữ, nhưng vì đã có cơ hội này nên bà không thể bỏ qua.

Trên thực tế, Hillary đã làm thức tỉnh rất nhiều phụ nữ, đặc biệt là thức tỉnh ý thức tham gia chính trị của những phụ nữ từ 30 tuổi trở lên để họ bước ra khỏi gia đình, bỏ lá phiếu đầu tiên của mình.

Không còn nghi ngờ gì nữa, Hillary vào năm 2008 đã nâng cao ý thức tham gia chính trị của phụ nữ Mỹ lên một tầng cao mới. Những người ủng hộ bà cho rằng, sự thất bại của Hillary trong nội bộ Đảng một là do vấn đề quy tắc bầu cử của Đảng Dân chủ, hai là vì sự kỳ thị phụ nữ.

Đối với vấn đề quy tắc trong nội bộ Đảng, tuy có hạn chế nhưng đều là những quy tắc đã được định trước, đối với mỗi ứng cử viên, có thể nói là rất công bằng. Tuy đội ngũ tranh cử của Hillary chiếm được đa số phiếu phổ thông nhưng lại thua đa số phiếu đại biểu, điều này chỉ có thể nói là do sách lược tranh cử chưa đúng.

Đối với vấn đề kỳ thị phụ nữ, có thể cũng có những ảnh hưởng nhất định, liệu nước Mỹ đã đến lúc chấp nhận một phụ nữ làm Tổng thống hay chưa? Trong lịch sử, người da đen có được quyền bầu cử trước phụ nữ, vì thế nước Mỹ có Tổng thống người da đen trước rồi mới có nữ Tổng thống, điều này dường như cũng hợp lý. Hơn nữa, Obama cũng không phải là người Mỹ da đen thực sự, nói một cách chính xác hơn, ông là một ứng cử viên Tổng thống mang hai dòng máu, việc chấp nhận ông đối với các cử tri dễ dàng hơn nhiều so với việc chấp nhận một người da đen chính gốc.

Hillary đã tạo ra nhiều “điều thứ nhất” của nữ giới trong lịch sử nước Mỹ, bà là một phụ nữ tài ba hiếm có trong lịch sử chính trị nước Mỹ. So với các Đệ nhất phu nhân khác về phương diện khát vọng và năng lực tham chính, chưa có người nào vượt qua được bà. Ngay từ năm 1993, khi Bill Clinton làm Tổng thống, bước vào Nhà Trắng với tư cách là Đệ nhất phu nhân, Hillary đã tạo ra không ít những điều thứ nhất.

Là một Đệ nhất phu nhân, bà là người đầu tiên có học vị trên tiến sỹ, là người đầu tiên có công việc riêng của mình, đồng thời làm việc khá xuất sắc. Những Đệ nhất phu nhân trước đây đa phần chỉ làm người chủ gia đình, hơn nữa, nhiều nhất cũng chỉ có học vị tiến sỹ.

Hillary là Đệ nhất phu nhân đầu tiên có một chức vụ trong giới chính trị, có văn phòng riêng, nằm ở văn phòng phía Tây Nhà Trắng. Trước đó, các Đệ nhất phu nhân đều chỉ sống cùng Tổng thống ở phía Đông Nhà Trắng với tư cách là người nhà, còn phía Tây là phòng làm việc của một số ban ngành chức năng của Tổng thống.

Khi đó, Hillary được chồng là Tổng thống Bill Clinton phong chức Chủ tịch Ủy ban cải cách bảo hiểm y tế. Tổng thống Bill Clinton hy vọng bà có thể đem lại sự huy hoàng

như dưới thời Kenedy.

Trong thời gian làm Đệ nhất phu nhân, bà là một chính trị gia năng động và có năng lực chứ không chỉ là phu nhân của một chính trị gia.

Sự tích cực của Hillary đã giành được không ít lời tán thưởng, đồng thời, cũng đem đến không ít lời phê phán. Những người theo thói quen truyền thống cho rằng, Đệ nhất phu nhân tham dự vào chính sự thì không phù hợp, dễ khiến người ta cảm thấy có hai người cùng giữ chức Tổng thống.

Công bằng mà nói, những thành tích của Hillary trong lĩnh vực cải cách bảo hiểm y tế là có thể nhìn thấy được, bà là người có rất nhiều thành tích chính trị tốt. Tuy nhiên, trong tình hình hiện tại của nước Mỹ, mong muốn tham gia chính trị của phụ nữ vẫn còn những hạn chế.

2. Phụ nữ Mỹ tự hào vì Hillary

Sau khi rời khỏi Nhà Trắng, Hillary không muốn sống dưới cái bóng của Bill Clinton. Trên thực tế, ngay từ thời học đại học, bà vẫn luôn muốn tự mình xây dựng hình tượng cho bản thân, tiếc là xã hội Mỹ vẫn ít chấp nhận phụ nữ. Năm 2000, Hillary phát hiện ra một cơ hội chính trị cho mình nên đã chuyển đến New York tham gia tranh cử Thượng nghị sỹ Liên bang tại New York và bà đã đánh bại đối thủ của Đảng Cộng hòa với 55% số phiếu, một lần nữa thể hiện năng lực và sức hấp dẫn của mình.

Sau khi vào Thượng viện, Hillary tỏ ra khiêm nhường, làm việc nghiêm túc, chú trọng xây dựng mối quan hệ, bà có không ít bạn bè trong Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa. Thượng viện là nơi rất coi trọng thứ bậc, ở đó, Hillary chỉ được xếp trước, cách Obama 3 người, có thể thấy, bà cũng bị hạn chế. Nhưng những tác dụng và sức ảnh hưởng mà bà phát huy được tại đây đã khiến bà trở thành nhân vật nổi tiếng. Hillary là một người năng động trong rất nhiều Ủy ban quan trọng, rất nhiều đề nghị của bà sau này đều được thông qua và trở thành luật của nước Mỹ.

Năm 2001, Hillary nhiệt liệt ủng hộ việc Mỹ áp dụng hành động quân sự với Afghanistan. Bà cho rằng, đây là một cơ hội hiếm có, một mặt vừa phá vỡ được căn cứ địa

của các thành phần khủng bố, mặt khác có thể cải thiện cuộc sống của người phụ nữ dưới chế độ Taliban.

Tháng 10 năm 2002, bà lại bỏ phiếu ủng hộ hoạt động vũ trang đối với Iraq. Từ đó có thể thấy Hillary là người rất hiếu chiến, điều này cũng khiến người ta có phần kinh ngạc.

Sau khi cuộc chiến Iraq bắt đầu, Hillary đã đích thân đến thị sát tình hình chiến sự tại Afghanistan và Iraq, sau đó ủng hộ kế hoạch tăng quân.

Về mặt kinh tế, bà đã hai lần bỏ phiếu phủ quyết kế hoạch giảm thuế quan trọng của Tổng thống Bush, về mặt hành chính, bà cũng bỏ phiếu phủ quyết một số đề cử quan trọng về nhân sự của Tổng thống.

Năm 2006, Hillary dễ dàng giành thắng lợi trong cuộc tranh cử liên nhiệm chức Thượng nghị sỹ Liên bang. Lúc này bà mới phát hiện, sa vào cuộc chiến Iraq là một quyết định sai lầm dựa trên tin tức tình báo sai lệch. Hơn nữa, sự thực cũng cho thấy, hành động xâm nhập này không được chào đón. Iraq dường như biến thành Việt Nam thứ hai, thương vong tiếp tục gia tăng và những chi phí quân sự quá lớn đã làm cho cuộc chiến vấp phải sự phản đối của dân chúng trong nước.

Trước tình hình đó, Đảng Dân chủ phát động các cuộc vận động phản chiến và hạn chế chiến tranh, yêu cầu Tổng thống đưa ra phương án rút quân, hạn chế tăng quân, việc này đã tạo ra sự đối đầu giữa hai Đảng và sự đối đầu giữa chính phủ hiện hành mà Tổng thống là đại biểu với cơ quan lập pháp mà Thượng viện là đại biểu.

“Hillary là một Thượng nghị sỹ có năng lực, rất xuất sắc”. Edward Kennedy đã bình luận về bà như vậy. Dường như đây cũng là lời bình luận của đa số mọi người đối với công việc của bà ở Thượng viện.

Nhìn lại và phân tích các hành động của Hillary một cách kỹ lưỡng, mọi người nhận ra rằng, ngay từ đầu năm 2003, Hillary đã bắt đầu chuẩn bị cho cuộc tranh cử Tổng thống năm 2008 của mình. Bà là người làm việc có kế hoạch, đồng thời là một người thông thái rất cố chấp, bà muốn thực hiện tham vọng chính trị của mình với tư cách là nữ giới.

Ngày 20 tháng Giêng năm 2007, Hillary chính thức bắt đầu cuộc chiến vào Nhà Trắng của mình.

Bà nói: “Tôi tranh cử là phải thắng”. Đây cũng là niềm tin và sự dũng cảm mà một nhà chính trị cần phải có.

Sự đánh giá của mọi người đối với Hillary chia thành 2 cực rất rõ rệt.

Lí do thứ nhất có thể vì Bill Clinton chồng bà, trong nhiệm kỳ Tổng thống đã “đắc tội” với rất nhiều người.

Hai là, việc Hillary tham dự lật đổ Tổng thống Nixon qua vụ Watergate đã tạo cho bà không ít kẻ thù.

Hơn nữa, tác phong làm việc và phong cách của bà cũng khiến không ít người phản cảm.

Cuối cùng, có thể còn vì bà là phụ nữ!

Trên mạng thậm chí có một tổ chức phản đối Clinton tự phát.

Theo kết quả điều tra dân ý, rất nhiều người có những lí lẽ biện giải về Hillary, cho rằng bà “rất mưu mô, lạnh lùng vô tình, chỉ biết tính toán”,... Trong giai đoạn đầu của cuộc bầu cử sơ bộ trong nội bộ Đảng, sau khi tiến hành điều tra dân ý, kết quả cho thấy, gần một nửa số cử tri bày tỏ sẽ không bao giờ bầu Hillary làm Tổng thống. Điều này chứng tỏ, bà cũng có không ít “kẻ thù” trong số các cử tri nữ.

Trong quá trình bầu cử sơ bộ của nội bộ Đảng, về lí mà nói, giữa các ứng cử viên nên tránh những sự cạnh tranh mang tính công kích xấu, vì cho dù giành chiến thắng trong bầu cử sơ bộ nhưng họ sẽ mất đi sự ủng hộ trong cuộc bầu cử toàn quốc, đồng thời sẽ bị đối thủ Đảng Cộng hòa lợi dụng, gây bất lợi cho Đảng của mình.

Nhưng trước tình hình Obama có thể sẽ thua cuộc, bà Hillary đã có một số hành động không được sáng suốt, công kích vào những vấn đề của Obama để đạt mục đích giành được nhiều phiếu bầu hơn như: Obama là người da đen, ý định làm Tổng thống đã được thể hiện trong một bài văn khi học lớp 3, ông theo đạo Islam...

Những người hiểu rõ chiến lược tranh cử của Hillary cho rằng, chiến lược tranh cử của Hillary trong nội bộ Đảng là: không những phải đánh bại đối thủ Obama mà còn phải tiêu diệt ông. Từ đó có thể thấy được sự độc ác của bà.

Cách làm của Hillary đã phản tác dụng. Đối với đại đa số thành viên Đảng Dân chủ, điều quan trọng nhất không phải Hillary hay Obama được chọn mà là ứng cử viên của Đảng Dân chủ phải đánh bại được ứng cử viên của Đảng Cộng hòa trong cuộc Tổng tuyển cử vào tháng 11 để giành chức Tổng thống Mỹ. Cách làm của Hillary đã gây cho những người thân thiết với bà sự khó chịu còn những người đối địch thì vui sướng. Một bộ phận những người quý mến Hillary đã chuyển sang không thích bà.

Cuối cùng, những người từng là bạn cũ của Bill Clinton, trước đây vốn ủng hộ Hillary như John Kerry, Edward Kennedy và cựu Tổng thống Carter... đã chuyển sang ủng hộ Obama, người mà lúc đó được nhìn nhận là “kẻ yếu” bị ức hiếp.

Điều này đã thể hiện rõ nhược điểm trong tính cách của Hillary, cũng cho thấy sự không chín chắn của bà trong phương diện quyết sách chiến lược và kiểm soát đại cục, bà còn thiếu phẩm chất lãnh đạo của một vị thống soái. Phương pháp tấn công của Hillary khiến cho bản thân bà bị tổn hại không nhỏ.

Kinh nghiệm, quá trình làm việc và mối quan hệ là 3 thế mạnh của Hillary. Nhưng cách làm này đã đưa lại kết quả ngược lại với mong muốn của bà.

Với một chính trị gia, lợi ích chính trị luôn là hàng đầu, vì thế, nếu việc ủng hộ Hillary gây bất lợi cho tiền đồ của bản thân thì những người này sẽ bỏ qua mối quan hệ để ủng hộ cho ứng cử viên có thể giúp cho lợi ích cá nhân của họ đạt được mức cao nhất. Không chỉ các chính trị gia mà mọi người đều ứng xử như vậy.

Ban đầu, những phóng viên nổi tiếng đều theo sát Hillary và đội ngũ tranh cử của bà, vì khi đó Hillary là ứng cử viên mạnh nhất trong Đảng Dân chủ. Nhưng sau này, khi phát hiện ra rằng Hillary ở vào thế yếu so với Obama, không ít phóng viên nổi tiếng đã chuyển sang theo sát đội ngũ tranh cử của Obama. Họ làm như vậy để có được những lợi ích trực tiếp: một khi ứng cử viên mình theo sát đắc cử Tổng thống, họ sẽ trở thành đặc phái viên báo chí của Nhà Trắng. Vì thế, không ai muốn đặt tiền đồ của mình vào tay một người thất bại.

Con người vốn tư lợi, trong chính trị, sự tư lợi này lại càng mạnh mẽ. Vì vậy, sử dụng các sách lược chính trị đúng đắn là điều vô cùng quan trọng.

Nước Mỹ có không ít người từ bỏ lợi ích kinh tế trước mắt để theo đuổi “lợi ích xã hội”, làm một chính trị gia. Obama, Hillary cũng như vậy. Hillary đã bỏ qua thu nhập mấy trăm nghìn đô la/năm để làm Thượng nghị sỹ với mức lương chỉ hơn 10 nghìn đô la/năm. Hillary tham gia tranh cử Tổng thống, đã phải chi hơn 10 triệu đô la và phần lớn thời gian, sức lực, trở thành một con bạc lớn trong ván bài chính trị.

3. Nỗi khổ ai biết

Ngày 3 tháng 6 năm 2009 đối với Hillary là một ngày khá nặng nề, ngày đặt dấu chấm hết cho mọi nỗ lực giành chiếc ghế Tổng thống của bà, dù bà vẫn chưa chính thức tuyên bố thua cuộc.

Dù vẫn còn lại hai bang nhỏ với 31 phiếu đại biểu chưa được kiểm nhưng Obama đã giành được 2114 phiếu, chỉ thiếu 4 phiếu nữa là đủ số phiếu 2118 ông cần để giành chiến thắng. Ở hai bang còn lại, Obama chắc chắn sẽ nhận được 1/3 số phiếu ủng hộ, với khoảng 10 phiếu đại biểu, chiến thắng đã nằm chắc trong tay. 9 giờ tối, kết quả của hai bang về cơ bản đã rõ, Obama giành được 2136 phiếu, chính thức vượt lên dẫn đầu.

Tất cả các phương tiện thông tin đại chúng đều gọi đây là thời khắc lịch sử, ít nhất có 2 kỷ lục đã được lập: Hillary lập được kỷ lục là người phụ nữ giành được số phiếu cao nhất trong lịch sử chính trị, trở thành nữ chính trị gia giành được vị trí cao nhất trong lịch sử hai Đảng Dân chủ và Cộng hòa. Còn Obama là người da đen đầu tiên trong lịch sử đại diện cho Đảng Dân chủ tranh cử Tổng thống.

Ngày 3 tháng 6 năm 2008 xứng đáng là một ngày để chúc mừng của người dân Mỹ, cũng là ngày đáng để người dân toàn thế giới ăn mừng. Đây là bước đi vô cùng quan trọng hướng đến sự dân chủ hơn, công bằng hơn trong nền chính trị hiện đại. Hơn nữa, mới trước đó 4 năm, Obama vẫn còn là một Thượng nghị sỹ của bang Illinois. Bốn năm sau, ông đã trở thành người đứng đầu nhà nước.

Khoảng 8:40 phút tối ngày 3 tháng 6, McCain phát biểu với những người ủng hộ ông về sự đúng sai trong phương hướng cải cách của quốc gia, cho rằng, Obama - là “một thanh niên trẻ có hoài bão, ôm những suy nghĩ sai lạc, mơ ước làm thay đổi nền chính trị nước Mỹ, đó không phải là cách mà chúng ta muốn thay đổi”. Đứng trước hai, ba trăm người ủng hộ, lời phát biểu của ông uế oải, không có sức thu hút.

Đúng 9 giờ, tại thành phố New York, lãnh địa của mình, Hillary phát biểu cảm ơn những người đã ủng hộ bà trong suốt thời gian tranh cử vừa qua. Đứng trước biển người, bà nói rành mạch, nghiêm túc, thái độ rất bình tĩnh. Hillary đánh giá cao Obama, bà nói về sự ủng hộ và những vất vả, nỗ lực của đội ngũ tranh cử của mình, bà cũng đề cập đến vấn đề người dân quan tâm: giờ đã thất bại, bà sẽ phải làm gì? Nhưng bà chưa chính thức thừa nhận thất bại.

Bà nói: “Tối nay tôi sẽ không đưa ra bất cứ quyết định nào, tôi cần thời gian để bàn bạc với đội ngũ của tôi, tôi cũng mong những người ủng hộ gửi thư nói cho tôi biết suy nghĩ của họ. Mọi người chắc luôn tự hỏi tôi muốn gì? Hôm nay tôi sẽ nói với các bạn, điều tôi muốn là toàn dân được hưởng bảo hiểm y tế, điều tôi muốn có được là làm cho tiềm năng của mọi trẻ em được phát huy, thực hiện được ước mơ, điều tôi muốn làm là rút ra khỏi vũng bùn của cuộc chiến Iraq...”. Hillary nói rất nhiều đạo lí. Những điều bà nói cũng rất đúng, mạnh mẽ hơn nhiều so với McCain, người nghe cũng nhiều hơn.

Hillary đương nhiên hiểu được mọi người chờ đợi gì ở bà. Vì sự đoàn kết trong nội bộ Đảng, bà đã rút lui từ trước đó mấy tháng, cho đến lúc này, Obama đã có được quá bán số phiếu đại biểu, chính thức giành thắng lợi trong cuộc bầu cử sơ bộ. Theo như lời hứa trước đây, Hillary nên chính thức rút lui, không cần đợi đến Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Dân chủ vào tháng 8. Nhưng Hillary vẫn không có động thái nào, vậy bà có ý định cá nhân gì? Điều này chỉ mang lại ảnh hưởng xấu đối với sự đoàn kết trong nội bộ Đảng chứ không đưa lại lợi ích gì.

Từ lâu, mọi người đều bàn luận về vấn đề này, cách làm của Edward Kennedy (76 tuổi) vào năm 1980, cũng đáng để Hillary học hỏi. Edward Kennedy là em của cựu Tổng thống Kennedy, khi đó, ông cũng là một Thượng nghị sĩ Liên bang Mỹ, thấy cơ hội của mình quá ít nên đã chủ động rút lui khỏi cuộc tranh cử lúc đó, dùng toàn lực ủng hộ Tổng thống Jimmy Carter.

Nhìn lại, việc rút lui của Edward Kennedy là sáng suốt. Năm đó Carter tranh cử liên nhiệm, kết quả là thất bại trong tay Reagan. Nếu Edward đối đầu với Reagan, kết quả thế nào cũng còn là câu hỏi. Với tình thế lúc đó, Đảng Dân chủ không thể giành phần thắng.

Trong Đại hội toàn quốc Đảng Dân chủ, Edward Kennedy đã phát biểu: “Giấc mơ Tổng thống của tôi đã đặt một dấu chấm hết, tuy nhiên, đối với những người quan tâm và ủng hộ

tôi, xin mọi người hãy tin rằng, công việc của tôi sẽ không dừng lại, tôi vẫn còn hy vọng mới cho sự nghiệp, tôi sẽ tiếp tục phấn đấu cho lí tưởng mới của mình”.

Sau đó, Edward khi ấy 48 tuổi, đã quay lại Thượng viện, tiếp tục làm việc trong ngành lập pháp. Ông còn đưa ra những ý kiến hoặc tham dự vào việc soạn thảo một loạt các dự luật có ý nghĩa to lớn trong xã hội Mỹ ngày nay về các phương diện như y tế, bảo hiểm, văn hóa, giáo dục và chính sách di dân,... phần lớn trong số đó ngày nay đã trở thành luật của nước Mỹ.

Trong mắt nhiều người, một người là em trai của cựu Tổng thống, một người là vợ của cựu Tổng thống đều có vốn chính trị mạnh mẽ. Các phương diện như chính trị, kinh tế, xã hội của nước Mỹ khi đó và bây giờ đều đang phải đối mặt với những khó khăn và thách thức, dân chúng rất hy vọng có được sự đổi mới về mặt chính trị. Tình huống mà hai người phải đối mặt khá giống nhau, Hillary nên lấy đại cục của Đảng làm trọng mà rút lui, chuyển sang ủng hộ Obama, giúp Đảng Dân chủ giành được thắng lợi vào tháng 11 trong cuộc Tổng tuyển cử.

Nhưng nỗi khổ trong lòng Hillary liệu có bao nhiêu người hiểu được? Bà đã sớm thể hiện được năng lực của mình, nhưng cơ hội dường như không ưu ái bà. Nghĩ lại năm đó, để tự mình gây dựng sự nghiệp, bà đã nhiều lần từ chối lời cầu hôn của Bill Clinton. Hillary muốn tự tay mình gây dựng sự nghiệp của mình. Đến khi Bill tham gia chính trị ở bang Arkansas, nhu cầu về chính trị mới khiến bà trở thành Hillary Clinton.

Bill giữ chức Thống đốc bang Arkansas tổng cộng 12 năm, trong nhiệm kỳ của chồng, Hillary giữ chức Chủ tịch Ủy ban tư vấn sức khỏe nông thôn của bang Arkansas. Bà cũng đóng góp thành tích không nhỏ trong việc cải cách giáo dục tại các trường công lập. Ngoài ra, bà còn làm được rất nhiều việc trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi cho trẻ em. Về những thành tích chính trị, nước Mỹ có lẽ không có người phụ nữ nào có thể so sánh được với bà.

Năng lực của Hillary còn mạnh mẽ hơn chồng mình nhưng khi bà tranh cử chức Thống đốc bang Arkansas thì lại không nhận được sự ủng hộ tương xứng, điều này cho thấy, xã hội chưa công bằng với nữ giới, từ đó càng thôi thúc nhiệt tình đấu tranh vì sự bình đẳng lợi ích chính trị của Hillary. Lần tranh cử Tổng thống này, về cơ bản đã lặp lại sự bất bình đẳng như ở bang Arkansas. Hơn nữa, Hillary thất bại khi giành thắng lợi về phiếu phổ thông. Rất nhiều người ủng hộ bà cũng cảm thấy hết sức bất bình.

Đồng thời, có rất nhiều vấn đề thực tế mà Edward năm đó không thể so sánh được với Hillary. Xét về năng lực và thành tích, bà mạnh hơn Edward nhiều, hiện nay xét về tuổi tác bà cũng lớn tuổi hơn (60 tuổi), nhưng chỉ được xếp ở vị trí cuối trong Thượng viện, không giống Edward năm đó đã làm Thượng nghị sỹ 18 năm, sau khi rút lui còn đảm nhiệm chức Chủ tịch Ủy ban tư pháp Thượng viện, còn bà liệu sẽ trở thành một nhà lãnh đạo như thế nào trong Thượng viện?

Hillary đã tốn mấy năm tâm huyết cho lần tranh cử này, dùng 10 triệu đô la tiền riêng của mình đồng thời phải vay thêm mấy chục triệu đô la để tranh cử, kết quả là tay trắng; giờ đây vốn liếng duy nhất của bà là 18 nghìn cử tri ủng hộ, nếu bây giờ không chuyển nhượng cho Obama với giá tốt thì còn đợi đến lúc nào?

Nếu Hillary rút lui và Obama trúng cử, ông sẽ còn tranh cử liên nhiệm, vậy bà phải đợi 8 năm nữa, và cho dù lúc đó trúng cử, khi nhậm chức cũng đã 69 tuổi. Mọi người có chấp nhận một nữ Tổng thống cao tuổi như vậy không?

Hơn nữa, tình hình khi đó còn có lợi cho Đảng Dân chủ như bây giờ không? Liệu có xuất hiện một Obama thứ hai không?

Trước đó mấy tháng, khi cuộc chiến tranh cử đang trong hồi quyết liệt, Obama đã bắt đầu dẫn trước. Mọi người từng hỏi liệu bà có cân nhắc chuyện rút lui để trợ giúp cho Obama, làm ứng cử viên chức Phó Tổng thống? Bà đã từng thẳng thắn nói rằng, có thể đảm đương vị trí thứ nhất thì tại sao lại phải làm một người không có thực quyền? Cá tính, năng lực và tham vọng của bà khiến mọi người hoài nghi liệu bà có thích hợp để tranh cử chức Phó Tổng thống.

Không chỉ thế, Obama lần này đưa ra chiêu bài “thay đổi”, nhấn mạnh vào ưu thế tuổi tác của mình (ít hơn McCain 25 tuổi), cho rằng lớp người cũ nên rút lui nhường lại vị trí cho lớp người mới. Trong tình hình đó, Obama, với một gương mặt mới và cách tư duy mới, lại thêm một Phó Tổng thống vốn là Đệ nhất phu nhân sẽ tốt cho Đảng hay tạo cơ hội cho đối thủ tấn công? Obama lựa chọn trợ thủ cho mình, chắc chắn sẽ ưu tiên những người đã giúp mình giành thắng lợi trong cuộc tranh cử, đồng thời còn phải cân nhắc khả năng hợp tác sau này.

4. Sức hấp dẫn không ai địch nổi

Trong tay Hillary có 18 triệu người ủng hộ, chủ yếu là những cử tri da trắng có trình độ văn hóa thấp, những cử tri nữ giới trung cao tuổi người da trắng và những cử tri gốc Tây Ban Nha. Số phiếu bầu của người da đen gốc Phi có được từ chồng là Bill Clinton có thể đã bị chuyển sang Obama.

Vấn đề hiện nay là, trong trường hợp Hillary không làm ứng cử viên Phó Tổng thống, với sự nỗ lực của Obama và sự hợp tác của Phó tổng thống mới, liệu có giữ lại được số đông những cử tri của Hillary cho Đảng Dân chủ không?

Cũng còn một điểm khá quan trọng, Obama và Hillary mỗi người có khoảng 18 triệu người ủng hộ đều là cử tri trong nội bộ Đảng Dân chủ, đến thời khắc quyết định của cuộc Tổng tuyển cử, còn phải tranh thủ một số lượng lớn những cử tri trung lập và một bộ phận cử tri của Đảng Cộng hòa. Hillary có thể sẽ không được sự ủng hộ của họ, bà có quá nhiều kẻ thù, mà bộ phận cử tri này có thể lại rất quan trọng đối với Obama, Obama không thể không cân nhắc một cách kỹ lưỡng.

Với việc Hillary tự bỏ mười triệu đô la tiền riêng làm chi phí tranh cử, đây lại là vấn đề dễ giải quyết. Việc quyên góp quỹ tranh cử đối với Obama quá dễ dàng, ông có thể trích ra một phần để trả cho cá nhân Hillary, đổi lại sự ủng hộ của bà trong quá trình tranh cử.

Về lí mà nói, Hillary không nên gánh vác trách nhiệm làm Phó Tổng thống, vì đối thủ đã đưa ra những lời mĩa mai về “ba vị nhất thể tổng thống”, như thế, cái cách chỉ là những lời sáo rỗng. Nếu muốn một chức vụ thích hợp, Hillary nên tiếp tục đến Thượng viện để tích lũy mối quan hệ và vốn chính trị, sau đó tìm cơ hội để trở lại.

Và dù Hillary đối đầu với McCain thì cơ hội chiến thắng của bà cũng không lớn như Obama.

Các phương tiện thông tin đại chúng có ý trách cứ sự dửng dưng và khả năng phán đoán của Hillary.

Lần này, trong rất nhiều vấn đề quan trọng như xây dựng đội ngũ tranh cử, sử dụng Internet, sách lược tranh cử... Hillary đã liên tiếp phạm sai lầm. Còn đội ngũ của Obama đem lại cho người ta cảm giác hoàn hảo. Sự dửng dưng và năng lực phán đoán còn quan

trọng hơn kinh nghiệm, điều này được bình luận công khai, mà về mặt này, Hillary lại kém Obama.

Tỉ lệ ủng hộ của những cử tri da trắng và nữ giới trung cao tuổi cùng với những người gốc Latin chưa hẳn đã trở thành vấn đề đối với Obama. Theo điều tra dân ý mà CNN công bố, có 72% cử tri người da trắng và 61% cử tri người da đen cho rằng, người dân nước Mỹ đã có sự chuẩn bị về tâm lí để đón nhận một vị Tổng thống người da đen. Nếu chú ý đến sự ủng hộ của những thành phần trí thức trung niên và thanh niên, có thể thấy ông đã trở thành một lãnh tụ thực sự của một thời đại mới, sức mạnh của thế hệ trẻ quả là không thể lường hết được, họ cũng có những ảnh hưởng nhất định đối với thế hệ trước, hơn nữa con người dễ thay đổi, những kẻ mạnh thường sẽ trở nên mạnh hơn, nước Mỹ là đất nước sùng bái anh hùng, Obama đã trở thành một vị anh hùng.

Hiện nay, nước Mỹ đang ở vào hoàn cảnh khó khăn: kinh tế suy thoái, cuộc chiến Iraq, sự phản cảm đối với sự bất lực của chính phủ đương thời... đòi hỏi cải cách, đưa đất nước ra khỏi hoàn cảnh khó khăn, xây dựng lại niềm tin vào chính phủ và niềm tin vào tương lai của dân chúng. Những yêu cầu đó đã trở thành nhận thức chung của ứng cử viên hai Đảng, cả hai đều giương cao lá cờ cải cách.

Điều khác biệt là, Obama với tư cách là người mới, một gương mặt mới đến “phá tứ cựu” còn McCain lại lấy tư cách là “kiểu khác” trong thể chế hiện hữu để mưu cầu cải cách. Bước tiếp theo là xem ai có thể thuyết phục được cử tri. Xét từ tình hình quyền góp tiền và số người đến xem diễn thuyết, McCain đã bắt đầu tụt hậu.

Mỗi lần Obama diễn thuyết đều có tới hơn 10 nghìn người đến đợi tại nơi tập trung để được nghe ông. Đó là một con số rất lớn và điều này ở Mỹ là hoàn toàn tự nguyện. Cách diễn thuyết của Obama khiến người nghe cảm giác đó không phải là một bài chính trị khô khan mà rất thú vị, hấp dẫn; còn bài diễn thuyết uế oải của McCain khiến cho người đi nghe chỉ vì ủng hộ ông.

Một sức sống, một khí thế mới, sức hấp dẫn mới, đó là điều Obama đã mang lại cho các thính giả của ông. Không nên đánh giá thấp sức mạnh của ngôn ngữ.

Bài diễn văn rút lui của Hillary được giới truyền thông đánh giá rất cao, mọi người cho rằng, bà đã bộc lộ một Hillary chân thực, lần tranh cử này, trên thực tế là một thắng lợi của phụ nữ Mỹ trên chính trường.

Dù không giành được thắng lợi cuối cùng, không phá vỡ được tấm trần nhà kiên cố nhất và cao nhất của giới chính trị nước Mỹ, nhưng với những nỗ lực của Hillary và của những người ủng hộ bà, tấm trần đó đã có 18 triệu vết rạn nứt.

Quả đúng vậy, nếu có thêm 100 nghìn hoặc 200 nghìn vết nứt nữa, thì tấm trần nhà có thể đã bị vỡ, ngày mà nam nữ thực sự bình đẳng sắp đến rồi.

Nếu ngay từ đầu, Hillary bộc lộ đúng bản chất con người bà, diễn thuyết một cách có tình cảm, thì có thể bà đã giành thắng lợi trong cuộc bầu cử sơ bộ. Cảm giác bà đem lại cho mọi người trước đây là, bà đang tuyên truyền một cách nghiêm túc theo yêu cầu của “nhà thiết kế quảng cáo”, còn bản thân thì thu lại trong một cái vỏ kín mít, khiến người ta không thể cảm nhận được một Hillary thực sự tự tin.

Điều bà nhấn mạnh là thành quả mà mình thay mặt nữ giới giành được trên con đường chính trị, đó là tấm trần nhà chức vị bằng kính đã có không biết bao nhiêu vết nứt, là phần chính diện của mặt trời. Tuy gián tiếp chỉ trích sự đối xử không công bằng của xã hội Mỹ đối với nữ giới, nhưng Hillary cũng không thể hiện rõ sự oán trách và bức tức. Về điểm này bà đã thể hiện được sự từng trải của mình trên chính trường.

Chỉ có người kiên trì, tự tin và chấp nhận thất bại mới có được nhiều cơ hội tốt trong cạnh tranh chính trị. Bản thân Hillary phải tích lũy thêm sức mạnh, chuẩn bị cho lần xung phong tiếp theo.

5. Hillary sáng suốt và mạnh mẽ

Hillary là một người khá xuất sắc, cũng là một chính trị gia có tinh thần trách nhiệm khá cao và có nhiều thành tích, nếu làm Tổng thống có thể còn xuất sắc hơn cả chồng là Bill Clinton. Tuy nhiên, trời lại không dành cho bà cơ hội này.

Hillary Clinton trước khi lập gia đình có tên là Hillary Diane Rodham, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1947 tại Chicago, căn cứ của Obama trong cuộc bầu cử sơ bộ.

Cha của bà là một thương gia đi lên từ sự cố gắng phấn đấu của chính bản thân mình, không đặc biệt giàu có.

Cha Hillary là một người tiết kiệm, tính tình nóng nảy, vô cùng nghiêm khắc, rất ít khi khen ngợi các con mình.

Trẻ em cần phải được khen ngợi, khuyến khích, sự khen ngợi trước mặt trẻ rất quan trọng đối với quá trình trưởng thành của chúng; nhưng cha bà không nghĩ như vậy. Kết quả là 3 anh em trai của bà lớn lên đều rất tự ti, không tin tưởng vào bản thân.

Mẹ Hillary khi còn trẻ bị chồng ruồng rẫy, bà là người rất yêu quý gia đình, tính tình hiền lành, thường xuyên bị cha Hillary quát tháo, bà nhẫn nhịn hết lần này đến lần khác cũng là để duy trì gia đình. Tính cách này đã được “di truyền” lại cho Hillary.

Có thể nói là cha khá ưu ái Hillary, có thể do bà là con gái. Cha đối xử với bà rất nghiêm khắc nhưng cũng chú ý đến giới hạn. Thêm vào đó, bà sinh ra vốn đã thông minh, luôn đạt thành tích cao, bởi vậy ít khi bị cha trách mắng. Tuy nhiên, dù bà thi đạt điểm cao tới 95%, cha bà cũng không khen ngợi, điều này nhiều khi khiến bà cảm thấy rất ức chế. Chỉ có mẹ là luôn luôn an ủi và khuyến khích bà, bởi vậy, Hillary rất yêu mẹ.

Sống trong môi trường gia đình không bình đẳng, thiếu dân chủ, lại có một người cha “độc đoán” cùng một người mẹ hiền lành nhẫn nhịn đã khiến Hillary hình thành tính cách nhẫn nại và nghiêm khắc: việc gì cũng đòi hỏi sự hoàn hảo, không dễ dàng khen ngợi mọi người, những điều này đã khiến bà gặp phải không ít khó khăn trên con đường chính trị. Sự nhẫn nhịn đã giúp bà tha thứ cho lỗi lầm sau này của Bill Clinton nhưng chính chuyện này khiến bà mất đi không ít sự ủng hộ của cử tri.

Rất nhiều người đã nhận xét rằng: một người ngay đến lợi ích của mình cũng không dám bảo vệ thì làm sao có thể hy vọng bà sẽ bảo vệ quyền lợi của đất nước và nhân dân.

Tính cách cố chấp, nhẫn nhịn, nghiêm khắc, theo đuổi sự hoàn hảo, ưa thể diện đã giúp Hillary vượt qua được hết khó khăn này đến khó khăn khác trong cuộc sống để được như ngày hôm nay, nhưng cũng vì thế khiến bà mất đi không ít cơ hội. Bà sợ thất bại, không dám đối mặt với thất bại, kết quả là tự mình hạn chế khả năng của bản thân.

Khi còn là học sinh, Hillary luôn là học sinh được thầy cô giáo yêu mến, điều đó rất có ý nghĩa trong việc xây dựng sự tự tin trong tính cách của bà.

Hồi nhỏ, Hillary học ở trường công lập, là trường khá tốt ở ngoại ô Chicago. Lên trung học, bà càng trở nên hoạt bát, rất thích các vị trí lãnh đạo của các đoàn thể xã hội. Bà tốt nghiệp trung học với thành tích xuất sắc. Khi đó, mẹ luôn động viên bà phải độc lập, tự cường, còn cha lại ủng hộ bà theo đuổi lí tưởng của mình, làm những việc mình thích, không nên chỉ hạn chế ở những việc thông thường của nữ giới, vấn đề giới tính không được trở thành cái cớ để hạn chế bà theo đuổi lí tưởng của mình. Bà phải để cho những tiềm năng của mình được phát huy hết mức.

Ngay từ khi còn học trung học, Hillary đã là một người ủng hộ trung thành của Đảng Cộng hòa. Đến năm 1962, bà có cơ hội làm quen với Martin Luther King, trở thành người ủng hộ King.

Năm 1964, bà còn tham gia trợ giúp cho ứng cử viên Tổng thống của Đảng Cộng hòa, bộc lộ sự nhiệt tình đối với chính trị.

Năm 1965, Hillary tốt nghiệp trung học, vào học tại Wellesley College, trường nữ tư thục nổi tiếng ở bang Massachusetts, đồng thời trong năm học đầu tiên trở thành Chủ tịch tổ chức thanh niên Đảng Cộng hòa của trường. Đó cũng là trường học của Tổng Mỹ Linh và Băng Tâm.

Sau đó, do quan điểm khác nhau về vấn đề dân quyền và chiến tranh Việt Nam, giữa Hillary và Đảng Cộng hòa phát sinh khoảng cách. Sau khi Martin Luther King bị ám sát, bà đã đứng ra tổ chức hành động kháng nghị của sinh viên trong trường, đồng thời yêu cầu trường học phải thu nhận những học sinh người da đen và thuê những giáo viên người da đen. Những năm 60 là những năm thịnh hành sự kháng nghị và thị uy, còn Hillary lại quyết định chọn phương pháp gia nhập vào hệ thống đồng thời cải tạo nó, điều này đã bắt đầu thể hiện sự trưởng thành và tính nhạy bén trong chính trị của bà.

Sau đó, Hillary vào học luật tại Đại học Yale, lấy bằng tiến sĩ luật học, ở đó bà được chọn làm biên tập viên cho tạp chí “Bình luận Luật học Yale và thay đổi xã hội”, điều này cho thấy lúc đó bà đã là một sinh viên luật rất xuất sắc. Học viện Luật của Đại học Yale là một trong những học viện luật nổi tiếng nhất nước Mỹ, số Tổng thống Mỹ xuất thân từ Đại học Yale còn nhiều hơn cả Đại học Harvard.

Khi còn học ở Đại học Yale, Hillary đã thể hiện tài năng xuất chúng trong các lĩnh vực học thuật và tài năng tổ chức, điều này đã được không ít người chứng thực. Trong một lần

phỏng vấn vào năm 2006, nguyên Hiệu trưởng Đại học Yale đã từng nói, khi đó, Bill Clinton và Hillary đều là những sinh viên ưu tú của trường. Còn Bill nói rằng vợ mình còn xuất sắc hơn mình.

So sánh với vợ chồng Clinton thì thành tích học tập của Bush con chỉ đạt hạng C. Giới chính trị nước Mỹ có rất nhiều chính khách xuất thân từ những gia đình quyền quý nhưng thành tích học tập lại kém. Thường thì những người xuất thân nghèo khó lại đạt thành tích tốt trong học tập, vì họ hiểu rằng chỉ có thể dựa được vào chính bản thân mình.

Bush cha và Bush con đều từng tốt nghiệp trường Yale. Có lần Bush con đã nói đùa rằng: “Nếu thành tích học tập của bạn ở trường Yale thuộc loại C thì bạn cũng không cần phải lo lắng, điều đó có nghĩa là sau khi tốt nghiệp bạn có khả năng trở thành Tổng thống Mỹ. Nếu bạn không nhận được bằng tốt nghiệp thì cũng không cần lo lắng, bạn vẫn có khả năng được làm Phó Tổng thống”. Phó Tổng thống của Bush cũng từng học trường Yale nhưng vẫn chưa được nhận bằng tốt nghiệp.

CHƯƠNG 13:

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ LÝ TƯỞNG

“Chính trị đôi khi rất xấu xa, rất dễ làm người ta tủi thân. Có lý trí là rất quan trọng”.

Ngày 3 tháng 6 năm 2008, cuộc tranh cử Tổng thống Mỹ giữa hai Đảng chính thức đi vào giai đoạn quyết định. Ngày hôm đó, nước Mỹ đón chào ứng cử viên Tổng thống người da đen đầu tiên trong lịch sử, giấc mơ Tổng thống của Obama chỉ còn một trận chiến then chốt cuối cùng.

1. Sự ủng hộ của bà Hillary rất quan trọng

Ngày hôm đó, Obama đến trung tâm diễn thuyết ở thành phố ST Paul bang Minnesota, đọc bài diễn thuyết đầu tiên trong giai đoạn quyết định của cuộc tranh cử. Đây là ngày đầu tiên sau khi Obama giành thắng lợi trong cuộc bầu cử sơ bộ. Ông đã có được quá bán số phiếu đại biểu trong nội bộ Đảng mặc dù Hillary vẫn chưa tuyên bố rút lui.

Địa điểm Obama chọn để diễn thuyết là Trung tâm năng lượng Xcel, cũng là nơi Đảng Cộng hòa sẽ tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc. Vào thời khắc lịch sử này, đối mặt với sự kiên trì của đối thủ trong Đảng là Hillary, mọi con mắt đang chăm chú theo dõi xem Obama sẽ cân bằng mối quan hệ này như thế nào.

Obama quả không hổ danh là một nhà diễn thuyết thiên tài và một nhà văn ưu tú. Các nhà bình luận đều đánh giá ông rất cao.

Trước tiên, Obama cảm ơn đội ngũ trợ giúp tranh cử của ông, đồng thời bày tỏ, cuộc tranh cử sơ bộ này trên thực tế là một việc tốt, cho thấy trong Đảng Dân chủ có rất nhiều nhân tài, có lợi cho việc nâng cao danh tiếng của Đảng. Tiếp đó, Obama nói đến vấn đề đoàn kết trong Đảng và việc liên kết với những người ủng hộ Hillary, cùng nhau đánh bại

McCain, ứng cử viên của Đảng Cộng hòa, từ đó giúp Đảng Dân chủ giành được chiếc ngai vàng trong Nhà Trắng...

Obama cũng không quên tuyên bố chủ trương chính trị của mình. Chính sách đối với Iraq của ông hiện nay vẫn là trọng điểm công kích của McCain, hơn nữa McCain cũng có vẻ cười nhạo tuổi tác của Obama, cho rằng chủ trương cải cách quốc gia của ông sẽ đưa đất nước đi sai phương hướng....

Buổi diễn thuyết có khoảng 1,7 triệu người đứng đầy phía trong trung tâm và ngoài hành lang. Có rất nhiều người đứng đợi hơn 4 tiếng đồng hồ chỉ để chứng kiến thời khắc lịch sử này, bởi hôm đó là ngày cuối cùng Đảng Dân chủ phải quyết định ứng cử viên chính thức tham gia tranh cử Tổng thống. Dù ai giành chiến thắng, người da đen hay là phụ nữ thì đều là thời khắc lịch sử, đánh dấu một bước tiến lớn trong chính trường nước Mỹ.

Obama không nói gì đến những điều cá nhân, chỉ nhắc một chút về bà ngoại của mình, có ý nhắc nhở những cử tri da trắng đừng quên rằng bản thân ông đã được một người phụ nữ da trắng nuôi dưỡng và trưởng thành từ nền văn hóa da trắng. Obama cũng không bày tỏ sự vui mừng quá mức khi giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử sơ bộ trong nội bộ Đảng, có lẽ ông không muốn kích động tinh thần của Hillary và những người ủng hộ bà, vì dù Obama đã đủ số phiếu đại biểu nhưng Hillary vẫn chưa chính thức chấp nhận thua cuộc và rút lui.

Những gì Obama có thể làm là an ủi và khích lệ, đồng thời tấn công mạnh mẽ đối thủ của Đảng Cộng hòa. Những người ủng hộ Hillary vẫn còn chút ảm ức và Obama phải tìm cách loại bỏ sự tức giận trong lòng họ bằng nhiệt tình và lí trí của mình.

Tuy ngày quyết định đã đến và Obama chiếm đa số phiếu đại biểu nhưng Hillary lại không chính thức tuyên bố rút lui mà còn đang tranh thủ sự ủng hộ của đại biểu cao cấp. Mọi người đều đoán xem bước tiếp theo của Hillary sẽ là gì? CNN đã dùng phần lớn thời gian phát sóng để mời các khách mời đến giải bài toán của Hillary.

Hillary nắm trong tay gần 18 triệu phiếu bầu, bà gần như giành được thắng lợi ở tất cả các bang lớn, mà những bang này lại là địa bàn then chốt để giành chiếc ghế Tổng thống.

Xét về tình hình ủng hộ Đảng, trong 50 bang trên cả nước, có 36 bang mà trước khi bầu cử, mọi người đã biết ai sẽ giành được đa số phiếu ủng hộ trong 36 bang này.

Ví dụ như hai bang California và New York, gần như sẽ trở thành “kho phiếu” của Đảng Dân chủ. So với các bang ở phương Bắc, các bang ở phía Nam như Texas và North Carolina lại khá bảo thủ, là địa bàn của Đảng Cộng hòa, bình thường sẽ ủng hộ McCain.

40 bang còn lại là trọng điểm giằng co của Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa, ví dụ như Florida, Ohio, Pennsylvania và Michigan... mà ở tất cả các bang này, Hillary lại rất dễ dàng có được đa số ủng hộ của những người theo Đảng Dân chủ.

Đa số cử tri của các bang này là những người da trắng làm công ăn lương, họ không có thái độ rõ ràng trước những chính sách của cả hai Đảng, bởi vậy những nhân tố khác ngoài vấn đề chính sách sẽ có những ảnh hưởng rất lớn đến việc bỏ phiếu của họ, từ đó khiến cho kết quả bỏ phiếu trở nên rất khó dự đoán.

Trong cuộc bầu cử Tổng thống năm 1992 và 1996, Bill Clinton giành được đa số ủng hộ của cử tri là công nhân da trắng ở các bang này và tình hình được tái diễn qua Hillary trong lần bầu cử này. Điều đó cho thấy, vốn liếng chính trị của hai người mang họ Clinton vẫn tồn tại và sự chấp nhận của cử tri đối với Obama vẫn còn hạn chế.

Mặt khác, có không ít người cho rằng Obama quá thông minh, quá giỏi ăn nói. Họ không thích một ứng cử viên như vậy. Tuy nhiên, ý kiến này có vẻ không thỏa đáng.

So với Obama, mọi người thích Hillary hơn, có không ít người gọi bà là ứng cử viên Tổng thống được mọi người yêu quý nhất. Vì thế, nếu không có sự ủng hộ của Hillary, có thể Obama sẽ mất đi rất nhiều phiếu ở những bang này và nhiều người trong số đó sẽ quay sang ủng hộ McCain, ứng cử viên của Đảng Cộng hòa có lập trường bảo thủ, hình tượng ái quốc, dù nói một cách nghiêm túc, McCain cũng không phải là một người Đảng Cộng hòa theo ý nghĩa truyền thống.

2. Để xây dựng được sự tin tưởng lẫn nhau thì vẫn còn nhiều việc phải làm

Giành được sự tín nhiệm của những người ủng hộ Hillary là một bước quan trọng mang tính then chốt để Obama giành được thắng lợi. Obama đương nhiên hiểu rất rõ điều này, đó là lí do vì sao tại bữa tiệc chúc mừng truyền thống, Obama không tỏ ra vui mừng.

Bởi vì, ông chưa nhận được lời chúc mừng chính thức từ Hillary. Không thể kích động những người ủng hộ Hillary, Obama phải dựa vào sự giúp đỡ của Hillary để tổng hợp sức mạnh của Đảng Dân chủ, đồng tâm nhất trí đối phó với McCain. Để làm được việc này là vô cùng khó khăn.

Có một điều rất thú vị được lặp lại, khi Obama chiến thắng trong cuộc cạnh tranh chiếc ghế Thượng nghị sỹ Liên bang, đối thủ Đảng Cộng hòa từ chối chúc mừng ông, lần này, giành thắng lợi trong cuộc bầu cử sơ bộ Đảng Dân chủ, lời chúc mừng của đối thủ cũng lại đến muộn, đây có phải là nét đặc biệt của Obama hay không? Ông giành chiến thắng rồi, nhưng đối thủ vẫn không phục, tại sao vậy?

Ở bang South Dakota, trong số những cử tri da trắng dưới trình độ đại học, tỉ lệ ủng hộ Hillary là 61%, vượt xa so với tỉ lệ 39% ủng hộ của Obama. Không chỉ có vậy, kết quả điều tra cho thấy, có tới hơn một nửa số người ủng hộ Hillary tuyên bố, họ không hài lòng với sự dẫn đầu của Obama, cho rằng không công bằng. Họ không thể hiểu hoặc không muốn hiểu tại sao một người giành được đa số phiếu phổ thông lại không có được đa số phiếu đại biểu. Điều đó chứng tỏ những cử tri này không hài lòng với cuộc bầu cử của Đảng Dân chủ. Hơn nữa, trong số gần 18 triệu người ủng hộ Hillary, gần một nửa số người cho rằng Obama không đủ thành thực, khó có thể tạo cho mọi người cảm giác tin tưởng.

Ví dụ, kết quả điều tra của bang Montana và bang South Dakota cho thấy, có gần 1/3 số người ủng hộ Hillary nói, sau khi Hillary rút lui, họ sẽ bỏ phiếu ủng hộ McCain hoặc ở nhà không tham gia bỏ phiếu.

Xét từ tình hình hiện nay, rất có khả năng Hillary sẽ khiến Obama không thể đắc cử Tổng thống.

Đến ngày 5 tháng 6 Hillary mới nói rằng bà sẽ tuyên bố chính thức rút lui, dốc toàn lực ủng hộ Obama. Trong những lần diễn thuyết ngày 4, 5 tháng 6, bà ủng hộ Obama rất nhiều. Bà nói sẽ dốc hết sức để giúp Obama tổng hợp sức mạnh của Đảng Dân chủ, tất cả vì mục đích đánh bại McCain vào tháng 11, đưa Đảng Dân chủ lần thứ hai bước vào Nhà Trắng.

Tối ngày 5 tháng 6, Obama đích thân đến nhà Hillary ở Washington DC, cùng bà thương lượng một số việc có liên quan. Sau này người ta phát hiện ra, địa điểm họp bàn của họ không phải là tại nhà của Hillary.

Obama nói chuyện rất có nghệ thuật. Ông hiểu rõ mình là người duy nhất đưa ra quyết định cuối cùng, nhưng ông không muốn kích động bất cứ ai, cũng không muốn vì cuộc tranh cử mà khiến bất kỳ ai không vui. Ông nói, Hillary cũng sẽ làm như vậy, ông muốn nói rằng suy nghĩ của hai người là giống nhau, giữa họ không thể có sự hiểu nhầm. Hòa khí sinh tài, phải thương lượng mới dễ làm việc, đương nhiên trước tiên phải có sự hiểu biết và thông cảm lẫn nhau.

Trên thực tế có hai vấn đề: Hillary có phải là ứng cử viên thích hợp nhất hay không? Bà có phải là lựa chọn tốt nhất cho chức Phó Tổng thống hay không? Quyết định đầu tiên phải là của Obama. Quyết định thứ hai do Hillary tự quyết định.

Nói về vấn đề thứ hai: làm Phó Tổng thống có tốt cho Hillary không? Phó Tổng thống là một chức vị “hữu danh vô thực”, Hillary lại là người muốn làm những việc thực và việc lớn; nếu trở thành Phó Tổng thống, có thể bà sẽ lãng phí 8 năm làm việc, vì thế, giành lấy một vị trí có thực quyền sẽ phù hợp với tâm huyết và tài năng của bà hơn.

Với vấn đề liệu bà có phải là người phù hợp hay không thì rất khó nói. Xét về năng lực, Hillary có nhiều ưu thế, có thể lấn át Tổng thống, đó không phải là việc hay; nhưng cũng có thể bà lại là người phối hợp rất tốt như khi còn ở Thượng viện. Hillary rất có năng lực, đồng thời khả năng tự kiểm soát của bà cũng rất cao.

Nếu lựa chọn Hillary thì điểm có lợi nhất là tập hợp được những người ủng hộ bà, giành được sự ủng hộ của 18 triệu người. Nhưng liệu có cách nào khác để đạt được mục đích an ủi Hillary, từ đó an ủi những người ủng hộ bà?

Không chỉ như vậy, có thể còn những ứng cử viên lí tưởng hơn giúp Obama đạt được mục đích đó. Hơn nữa, mọi người đang lựa chọn Tổng thống chứ không phải là Phó Tổng thống. Chỉ cần Hillary thực lòng ủng hộ, bà còn có nhiều việc để làm.

Hillary là một người rất lí trí, rất thông minh, có thể bà sẽ giúp Obama trúng cử một cách thuận lợi mà không yêu cầu chức Phó Tổng thống, để đổi lại sự ủng hộ hết mình của Obama và những người khác 8 năm sau. Đây ít ra là lựa chọn tốt thứ hai mà bà có thể nhìn thấy được.

Rất nhiều người dường như đang “lấy dạ tiểu nhân đo lòng quân tử”, coi Hillary là một kiểu người rất nhỏ nhen. Thật ra, Hillary được như ngày hôm nay, sự thành thực của bà

trên chính trường không phải ai cũng có thể so sánh được. Dù trong giai đoạn đầu của cuộc bầu cử sơ bộ, để giành thắng lợi, Hillary đã sử dụng một số tuyên truyền công kích tiêu cực, nhưng nếu so với những gì Bush con làm với McCain trước đó thì bà nhân từ hơn rất nhiều.

Bà không phải là người đầu tiên “nhấn tâm”, cũng không phải là người cuối cùng, bạn hãy tin như vậy. Bà là người rất lí trí, một khi xác định rõ phương hướng thì sẽ thực hiện theo cách mà mình cho là tốt nhất.

3. Lùi một bước để tiến hai bước còn quan trọng hơn

Cách này của Hillary thực sự rất cao minh, giúp những người ủng hộ có thời gian để bình tĩnh lại, nghĩ xem lợi ích của Đảng là gì? Làm thế nào là tốt nhất cho tất cả mọi người? Sự tức giận nhất thời có thể sẽ đem lại kết quả bất lợi. Nếu sau khi bình tĩnh lại, mọi người cùng nhau chấp nhận phương án được đưa ra thì có thể cả hai bên đều đạt được lợi ích. Nói chung, ý thức tập thể của người Mỹ vẫn rất cao, cách làm này là hợp lí. Có điều, vì Hillary vẫn giữ lại số phiếu giành được khiến mọi người khó hiểu.

Dù thế nào, sự ủng hộ của Hillary rất quan trọng đối với việc bước vào Nhà Trắng của Obama.

Một điều rất thú vị là, người có nhiều thời gian như McCain cũng chưa xác định được cánh tay trái của mình, ông ta còn đợi kết quả bầu cử sơ bộ của Đảng Dân chủ, nếu Hillary thắng thì sẽ chọn một người nữ, còn nếu Obama thắng thì sẽ chọn một người da đen. Đến trung tuần tháng 7, vẫn chưa bên nào xác định được Phó Tổng thống của mình.

Obama trước đây chỉ chuyên tâm đến cuộc tranh cử trong nội bộ Đảng, không có thời gian và tâm trí để quan tâm đến việc lựa chọn cánh tay trái. Đương nhiên, nhiệm vụ cấp bách hiện nay là quan tâm đến cảm giác của Hillary và những người ủng hộ bà. Nếu Obama có được sự ủng hộ toàn tâm toàn lực của Hillary và khiến bà tự nguyện xuất hiện nói về lí do không muốn làm cánh tay trái của ông thì đương nhiên là một tình huống rất lí tưởng. Nếu hai người tạo ra tình hình bế tắc thì cơ hội chiến thắng của Obama sẽ giảm đi rất nhiều.

Ngày 7 tháng 6 năm 2008, thứ bảy, Hillary lên kế hoạch đọc bài diễn thuyết tuyên bố rút lui khỏi cuộc bầu cử trong nội bộ Đảng ở Sảnh của Bảo tàng kiến trúc Quốc gia tại Washington DC. Ngày hôm đó, từ lúc bình minh đã có người đến bảo tàng xếp hàng để có thể vào nghe bài diễn thuyết. Buổi diễn thuyết có 6000 người tham dự. Đó là ngày đau buồn của Hillary, cũng là thời khắc khiến cho những người ủng hộ bà thương cảm. Ngày hôm đó, mẹ, chồng và con gái bà đều đến dự, rất nhiều người ủng hộ đã rơi lệ.

Hillary nói: “Bắt đầu từ ngày hôm nay, tôi chính thức chấm dứt việc tranh cử trong nội bộ Đảng. Tôi xin chúc mừng chiến thắng của Obama, tôi sẽ ủng hộ Obama hết mình, để ông có thể giành chiến thắng trong cuộc Tổng tuyển cử vào tháng 11, giúp Đảng Dân chủ giành được chiếc ghế trong Nhà Trắng. Dù khi bắt đầu, động cơ của chúng tôi không giống nhau, nhưng bây giờ chúng tôi đã bước chung một con đường. Chúng tôi có mục đích chung, xin những người ủng hộ tôi hãy đi theo tôi, cố gắng hết sức của chúng ta, giúp Obama chiến thắng trong lần tranh cử này, trở thành Tổng thống Mỹ nhiệm kỳ tới”.

Bà nhấn mạnh: “Tôi là một người phụ nữ, tôi cũng giống như những phụ nữ Mỹ khác. Tôi hiểu xã hội này còn tồn tại rất nhiều trở ngại trong việc chấp nhận nữ giới, còn rất nhiều ý kiến phiến diện bắt rễ trong lòng mọi người, dù chúng ta thường xuyên bỏ qua nó. Nhưng chúng ta nên cùng nỗ lực, tạo ra một nước Mỹ bình đẳng hơn, tôn trọng lẫn nhau hơn, khiến cho tiềm năng của mỗi con người sống trên đất nước này được phát huy đầy đủ, dù họ là nam hay nữ. Tôi vô cùng cảm ơn sự ủng hộ của các bạn đối với tôi, tôi sẽ đem theo những lời chúc của các bạn, tiếp tục tiến lên phía trước, tiếp tục làm những việc mình nên làm”.

Hillary đã không làm dân chúng thất vọng, bà là một chính trị gia rộng lượng. Bà thực lòng ủng hộ Obama, điều này có tác dụng rất tích cực đối với việc tổng hợp sức mạnh trong nội bộ Đảng.

Theo kết quả điều tra dân ý sau đó, hơn 60% số người ủng hộ bày tỏ sẽ chuyển sang ủng hộ Obama và chỉ có khoảng 17% sẽ ủng hộ McCain, ứng cử viên của Đảng Cộng hòa, họ có thể là những người không chấp nhận người da đen nắm quyền. Những người khác thì lựa chọn từ bỏ quyền bỏ phiếu, đa số họ là những cử tri nữ, bầu cho Hillary chỉ vì bà là phụ nữ.

Trong suốt 28 phút diễn thuyết, Hillary đã nhắc đến tên Obama 14 lần, thể hiện thành ý ủng hộ Obama của mình. Obama theo dõi bài diễn văn của Hillary qua kênh truyền hình trực tiếp trên mạng Internet, bộc lộ sự vui mừng và cảm thấy vô cùng vinh hạnh đối với sự ủng hộ của Hillary. Ông nói: “Lần tham gia tranh cử này của Thượng nghị sỹ Hillary có ý nghĩa thời đại. Bà đã dũng cảm phá vỡ giới hạn đối với nữ giới trên vũ đài chính trị nước Mỹ, tôi xin bày tỏ sự thán phục đối với bà”.

Để giành được sự ủng hộ của những người ủng hộ Hillary, đội ngũ tranh cử của Obama còn đăng một tấm ảnh của Hillary trên trang web tranh cử của Obama, thúc giục những người ủng hộ Obama lên tiếng cảm ơn Hillary. Cùng lúc đó, Hillary tại trang web của mình cũng kêu gọi những người ủng hộ mình chuyển sang ủng hộ Obama, vì lợi ích chung của Đảng Dân chủ.

Có đến 40% số người ủng hộ Hillary lựa chọn không ủng hộ Obama. Nếu Obama và Hillary đều là nam giới da trắng thì có lẽ đã không xuất hiện tình huống này.

Xem ra, kết quả của cuộc đàm phán bí mật giữa Obama và Hillary vẫn khiến cho Hillary vui vẻ. Nội dung của cuộc đàm phán được giữ kín nhưng chắc chắn, Obama sẽ bồi thường cho Hillary số nợ hơn 20 triệu đô la tiền tranh cử, trong đó có 10 triệu là tiền riêng của Hillary.

Hillary là một người làm việc rất nghiêm túc, lần diễn thuyết này bà đến muộn 45 phút, cũng có chút gì thật ý nghĩa. Nhưng chắc giữa họ vẫn chưa đạt được thỏa thuận về chức Phó Tổng thống. Sau này, Obama ủy thác cho Caroline Kennedy, con gái của cựu Tổng thống John Kennedy phụ trách một nhóm 3 người lựa chọn ứng cử viên Phó Tổng thống.

Chiến thắng trong Đảng lần này của Obama có liên quan không ít đến sự ủng hộ toàn tâm toàn lực của gia tộc Kennedy, hơn nữa bản thân Obama đã tự xưng là “Kennedy thứ hai”. Tuy nhiên, việc ông lựa chọn con gái Kennedy đảm đương trọng trách này lại khiến cho mọi người ngạc nhiên và không ngừng phỏng đoán. Caroline đã từng học luật ở Đại học Harvard và Đại học Colombia, cũng là một phụ nữ có tài, nhưng ý thức tham gia chính trị của bà không mạnh mẽ và bà không có kinh nghiệm gì trong chính trường. Bà là người chỉ thích sáng tác và đã xuất bản không ít các tác phẩm liên quan đến pháp luật.

Chính trị gia làm bất cứ việc gì cũng đều có người chỉ dẫn, lần này cũng vậy. Có người nói rằng Obama đang tận dụng quyền thế và danh tiếng của gia tộc Kennedy. Lại có người

nói, Caroline là người ngoại đạo trên chính trường, nếu dùng bà có thể sẽ hỏng việc, nhưng thật ra, bà còn có 3 người dưới quyền trợ giúp. Caroline không có tham vọng tham chính, cũng không có kinh nghiệm trên chính trường, như vậy, vai trò trung lập trong quyết định lựa chọn của bà càng được khẳng định.

Có người còn nói, năm đó, Bush con giao cho Cheney phụ trách lựa chọn Phó Tổng thống, cuối cùng lại chọn chính Cheney, liệu lần này lịch sử có lặp lại? Hay Obama chỉ mượn sức mạnh của gia tộc Kenedy để giành lấy nhiều hơn sự ủng hộ của những cử tri da trắng, thậm chí cả những người thuộc Đảng Cộng hòa không hài lòng với McCain. Caroline là một gương mặt chưa có tì vết, nhưng bà cũng không có kinh nghiệm gì; cả Obama và Caroline đều là hai người mới, liệu mọi chuyện có thuận lợi?

Hillary rất hứng thú với mảng lập pháp và chấp pháp. Không được làm Tổng thống, rất nhiều chính sách của bà sẽ không có cơ hội để được thực hiện, hoài bão chính trị của bà cũng không được thể hiện. Nếu có thể trở thành Chủ tịch Ủy ban trọng yếu Thượng nghị viện, bà cũng có thể bộc lộ tài năng của mình trên hệ thống lập pháp, nhưng nơi đó lại không phải là nơi mà Tổng thống có quyền can thiệp. Nếu để trao đổi mà giao cho bà một chức Bộ trưởng trong nội các thì đối với Hillary đang là Thượng nghị sỹ thật chẳng khác nào giáng chức của bà.

Bởi vậy, về logic mà nói, khả năng lớn nhất là Hillary sẽ quay về Thượng nghị viện tiếp tục phấn đấu, kết hợp với Tổng thống Obama, cùng thực hiện những lí tưởng chính trị chung. Hoặc khi Chánh án tòa án Liên bang về hưu hay khi có khuyết một chức vị nào đó thì có thể đề cử Hillary đảm nhiệm, để bà có thể chuyển từ bộ phận lập pháp sang bộ phận chấp pháp. Nếu vào bộ phận hành chính thì chỉ có một chức vụ là Phó Tổng thống, nhưng đó không phải là lựa chọn đúng.

4. Ứng cử viên Phó Tổng Thống

Đối với việc lựa chọn đồng sự của Obama, có không ít người lo lắng cho ông.

Phó Tổng thống thì làm những việc gì? Một Phó Tổng thống như thế nào mới là một lựa chọn đúng? Chỉ khi trả lời được câu hỏi đầu tiên thì mới có thể tìm ra câu trả lời cho câu hỏi thứ hai.

Xét về chức năng, Phó Tổng thống chỉ là hư danh, là người thay thế cho Tổng thống khi Tổng thống không thể thực hiện được chức vụ của mình. Nhưng điều quan trọng nhất là Phó Tổng thống phải là người có thể giúp được ứng cử viên Tổng thống trở thành Tổng thống thực sự.

Trong 50 bang của nước Mỹ, một số bang là căn cứ của Đảng Dân chủ, tất nhiên sẽ ủng hộ ứng cử viên của Đảng Dân chủ. Một số bang khác lại ủng hộ Đảng Cộng hòa, ứng cử viên Đảng Dân chủ không thể “giành giật” được. Quan trọng là tính không xác định của các bang khác khiến cho cuộc cạnh tranh trở nên khốc liệt. Nếu ứng cử viên Phó Tổng thống có thể giúp ứng cử viên Tổng thống giành được sự ủng hộ quan trọng của các bang còn lại, đồng thời có thể hợp tác thân thiện với Tổng thống sau khi đắc cử thì đó mới là ứng cử viên tốt nhất cho chức Phó Tổng thống.

Dựa trên cách hiểu đó, nhìn từ góc độ lý luận, một Phó Tổng thống tốt phải hội tụ được những yếu tố dưới đây:

1. Có thể tạo ra thế cân bằng về khu vực với ứng cử viên Tổng thống.

Obama đến từ Chicago, miền Bắc nước Mỹ, nếu lựa chọn một Thống đốc bang hoặc một Thượng nghị sỹ miền Nam hoặc miền Đông có thể sẽ là một sự kết hợp tuyệt vời.

2. Có chung ý kiến về vấn đề chống chiến tranh.

Hiện nay, an toàn của đất nước là điều mà dân chúng quan tâm sau vấn đề kinh tế trong nước, đồng thời cũng là trọng tâm công kích của McCain từ trước đến nay. Obama ngay từ đầu đã phản đối cuộc chiến Iraq, người được lựa chọn cũng phải cùng quan điểm với ông về vấn đề này. Đương nhiên, điều đó không có nghĩa là người đó cũng phải phản đối cuộc chiến ngay từ đầu như Obama, bởi ngay từ đầu, gần như tất cả các chính trị gia quan trọng đều ủng hộ phát động cuộc chiến tranh này. Nhưng ít ra người này cũng phải nói được một lý do về việc thay đổi chủ kiến sao cho hợp lý, nếu không, sẽ bị đối thủ công kích là người theo chủ nghĩa cơ hội.

3. Có sự tương hỗ về mặt đảng phái.

Obama là một điển hình của kiểu người theo phái tự do, nếu tìm được một người Đảng Dân chủ theo phái trung lập thì sẽ giúp ích không nhỏ trong việc giành được sự ủng hộ của các bang còn lại.

4. Có sự tương hỗ về mặt thời gian hoạt động chính trị.

Vấn đề Obama còn khá trẻ, kinh nghiệm ít vẫn luôn là trọng tâm công kích của đối thủ. Hơn nữa, trong lịch sử, Tổng thống đều được chọn từ các Thống đốc bang, bởi vậy, chọn một người có tuổi một chút, có quá trình hoạt động tương đương với McCain thì có thể loại bỏ được không ít sự công kích của đối phương.

Đương nhiên, không thể tìm được ứng cử viên có thể đáp ứng được hết những điều kiện trên. Nhưng làm thế nào để tìm được người thích hợp nhất trong số những ứng cử viên có triển vọng cũng là một sách lược rất cần đến nghệ thuật.

Những ứng cử viên cho chức Phó Tổng thống, ngoài Hillary còn có những vị sau:

Bill Richardson, Thống đốc bang New Mexico. Ưu thế của ông là thời gian tham chính và ông là người phương Nam.

Richardson hiện nay 60 tuổi, sinh ở California, là thành viên Quốc hội lâu năm, từng làm Bộ trưởng và đại sứ của Mỹ tại Liên Hợp Quốc, có rất nhiều kinh nghiệm trong phương diện nội chính và ngoại giao. Ông đến từ miền Tây, có dòng máu Latin, có thể thu hút được phiếu bầu của các bang miền Tây. Hơn nữa, ông cũng có ưu thế rõ ràng trong việc thu hút phiếu bầu của các cử tri gốc Latin, mà những người gốc Latin lại có không ít thế lực ở các bang miền Nam như Florida...

Richardson cũng là một trong những đối thủ tham gia tranh cử tại cuộc bầu cử sơ bộ trong Đảng. Nhưng nếu chọn Richardson, thì trước tiên phải an ủi Hillary, xác định được rằng bà sẽ vui vẻ từ bỏ chức vụ đó và ủng hộ lựa chọn này. Vì Richardson trước đây đã từng được Bill Clinton trọng dụng, thuộc đội ngũ của Hillary, hơn nữa cách làm việc của

Obama từ trước đến nay vẫn là “dĩ hòa vi thượng”, tìm được một phương án mà mọi người đều nhất trí mới là thượng sách.

James Webb, Thượng nghị sỹ Đảng Dân chủ của bang Virginia cũng là một người có thể được cân nhắc.

Webb năm nay 62 tuổi, cũng có thời gian hoạt động chính trị gần giống của McCain, cha là một quân nhân, bản thân Webb học ở rất nhiều trường. Hơn nữa, ông cũng là một cựu binh trong chiến tranh Việt Nam, hiện nay có một cậu con trai đang ở chiến trường Iraq. Ông vẫn luôn đấu tranh cho lợi ích của những người lính sau khi giải ngũ. Đây cũng là điều mà Webb có thể đối kháng với McCain.

Webb từng làm Bộ trưởng Hải quân thời Reagan, có kinh nghiệm tham gia chính trường. Sự tham gia của Webb có thể bổ sung cho Obama những khiếm khuyết về kinh nghiệm chấp chính trên phương diện an toàn quốc gia, đồng thời cũng sẽ giúp ích rất nhiều trong việc giành sự ủng hộ của bang Virginia, đây là một bang khá quan trọng đối với Obama.

Còn một người nữa, đó là Edward Rendell, Thống đốc bang Pennsylvania.

Rendell là người Do Thái, tổ tiên là người Nga di cư sang Mỹ, hiện nay 64 tuổi, là người ủng hộ quan trọng của Hillary. Số lượng người Do Thái ở Mỹ không nhiều, nhưng lại có rất nhiều quyền lực đặc biệt về giới tin tức truyền thông và tiền bạc, khiến cho tất cả các chính trị gia không dám coi thường. Nhìn từ mối quan hệ thân thiết giữa Mỹ và Israel mấy chục năm nay có thể thấy được điều đó.

Hơn nữa, Obama khi chưa có điều kiện tiên quyết đã trực tiếp đối thoại với kẻ địch, khiến người Do Thái lo lắng rằng ông có thể áp dụng biện pháp mạnh đối với các phần tử cực đoan Israel. Lựa chọn Rendell có 3 điểm lợi: an ủi được người Do Thái - người của mình lên chấp chính, họ có thể sẽ yên tâm hơn; an ủi được những người ủng hộ Hillary - vì ông sử dụng người của bà, ở một mức độ nào đó thì Rendell cũng là đại diện của Hillary.

Hơn nữa, bang Pennsylvania là một bang lớn, rất quan trọng, danh tiếng của Rendell ở Pennsylvania rất có tác dụng trong việc giúp Obama giành được sự ủng hộ của bang này. Nhưng có một điều bất lợi, đây cũng là một bang ở miền Đông và miền Bắc, nếu lựa chọn

Rendell thì các bang ở miền Nam và miền Tây sẽ bị bỏ trống, hơn nữa, có thể sẽ phát sinh lực lượng phản Do Thái.

Còn một ứng cử viên nữa là Christopher Dodd, Thượng nghị sỹ Đảng Dân chủ bang Connecticut ở phía Đông Bắc Mỹ. Dodd năm nay 64 tuổi, người gốc Ireland. Ông từng làm Hạ nghị sỹ, cha ông cũng từng là một Thượng nghị sỹ, bản thân ông có rất nhiều kinh nghiệm về phương diện chính sách tiền tệ và ngoại giao. Điều này có thể giúp Obama giành được điểm trong lĩnh vực kinh nghiệm tham gia chính trị, đồng thời cũng giúp ích cho việc giành được sự ủng hộ của các cử tri Latin.

Nói tóm lại, Đảng Dân chủ cũng có rất nhiều người tài, chỉ xem Obama sẽ lựa chọn ra sao.

CHƯƠNG 14: BIẾT MÌNH BIẾT NGƯỜI TRĂM TRẬN TRĂM THẮNG

“Mỗi người đều có một giới hạn chịu đựng nhất định, tôi lúc đó đã vượt qua cả giới hạn chịu đựng”.

Nói một cách nghiêm túc, McCain không phải là một thành viên Đảng Cộng hòa mang ý nghĩa truyền thống, ông gần như là một chính trị gia độc lập gần với Đảng Cộng hòa. Lần này, McCain có thể trở thành ứng cử viên Tổng thống của Đảng Cộng hòa, tuy rằng tư chất của ông rất tốt nhưng cũng cho thấy Đảng Cộng hòa không còn ai mạnh hơn.

1. Đảng viên đảng Cộng hòa phi truyền thống

Đúng vậy, McCain có rất nhiều ưu thế, ông từng là anh hùng trong chiến tranh Việt Nam. Ngoài ra, McCain còn đạt được rất nhiều thành tích trên chính trường, nhưng cũng chính những thành tích đó đã tác động đến nhiều lợi ích tập thể và lợi ích đảng phái. Trong cuộc bầu cử sơ bộ của Đảng Cộng hòa năm 2000, chính vì sự tấn công và tính toán đen tối của họ mà McCain mặc dù dẫn đầu nhưng đã bị thất bại.

McCain nổi tiếng khắp cả nước bắt đầu từ khi ông đọc bài diễn văn trong Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng hòa năm 1988. Lúc đó, ông mới là Thượng nghị sỹ Liên bang đại diện cho bang Arizona. Khi ấy ông 52 tuổi, trước đó đã làm Hạ nghị sỹ Liên bang được vài năm. Tình hình của ông năm đó cũng có phần giống với Obama vào năm 2004. Điều khác biệt là, một người thì làm Thượng nghị sỹ rồi mới đọc diễn văn ở Đại hội Đại biểu toàn quốc, còn một người thì đọc diễn văn rồi mới làm Thượng nghị sỹ Liên bang. Điểm giống nhau là họ đều nổi tiếng toàn quốc sau khi đọc diễn văn.

Thông thường, những gương mặt mới phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc đều được giới truyền thông coi như người lãnh đạo mới của Đảng. Lần phát biểu đó, giới truyền thông cũng dự đoán, liệu McCain có phải là người phù hợp để giữ chức Phó Tổng thống cho ứng cử viên Tổng thống lúc đó là Bush con hay không.

Tuy McCain không trở thành Phó Tổng thống nhưng được giao giữ chức Chủ tịch Ủy ban quân nhân giải ngũ của chính phủ Bush cha.

Ngay từ những năm 90, McCain đã có tiếng là người theo chủ nghĩa “độc lập”, ông bắt đầu khiêu chiến với tập đoàn lợi ích, khiêu chiến với các thế lực truyền thống và các nguyên lão trong Đảng Cộng hòa.

Từ năm 1991 đến năm 1993, McCain cùng với cựu binh chiến tranh Việt Nam John Kerry phát động và tổ chức cuộc điều tra về các binh lính Mỹ hy sinh trong thời gian chiến tranh Việt Nam, đồng thời thúc đẩy thành công bình thường hóa quan hệ giữa Mỹ và Việt Nam. Các thế lực chính trị của Mỹ từ trước đến nay vẫn chia thành hai phái là tự do và bảo thủ, trong mấy chục năm gần đây, Đảng Dân chủ đại diện cho “phái tự do”, nhấn mạnh đến lợi ích của “dân nghèo”, tăng cường phúc lợi xã hội, tăng thuế...

Đảng Cộng hòa đại diện cho thế lực của “phái bảo thủ”, nhấn mạnh đến lợi ích của người giàu và các nhà tư bản, cho rằng họ mới là nguồn động lực để đưa nền kinh tế Mỹ tiếp tục phát triển. Bởi vậy, việc giảm thuế và kiểm soát phúc lợi xã hội ở một mức độ phù hợp là vấn đề then chốt để kích lệ mọi người phấn đấu làm việc. Đương nhiên đây là nói một cách sơ lược, hơn nữa, thời đại cũng đang thay đổi, Kennedy giàu có là thế cũng là đại biểu của Đảng Dân chủ, còn một người nghèo như Lincoln lại là thành viên của Đảng Cộng hòa. Trước những năm 30 của thế kỷ 20, người da đen gần như đều đăng ký là thành viên của Đảng Cộng hòa, chỉ vì Lincoln.

McCain tham gia chính trị đã lâu, những phân tích của mọi người đối với ông cũng nhiều và khá sâu. “Niên giám chính trị nước Mỹ” đã chia các cuộc bầu cử vào Thượng viện thành 3 đề tài thảo luận lớn để đánh giá khuynh hướng chính trị của các Thượng nghị sỹ. Phân tích tình hình bỏ phiếu bình quân năm 2005-2006, về đề tài kinh tế, McCain là 59% thuộc phái bảo thủ, 41% thuộc phái tự do; về đề tài xã hội, thì tỉ lệ là 54% so với 38%, 8% còn lại thuộc phái trung lập; còn về vấn đề ngoại giao, tỉ lệ là bảo thủ 56%, tự do 43%.

Vì thế, có người gọi McCain là một chính trị gia khá bảo thủ, nhưng không phải là một chính trị gia thuộc phái bảo thủ, bởi vì những hành động theo thiên hướng tốt của ông lại khác biệt rất nhiều so với ý thức bảo thủ điển hình của nước Mỹ thời đó.

Phân tích dựa trên những ghi chép của tất cả các cuộc bầu cử từ khi McCain tham gia chính trị đến nay, liên minh bảo thủ của nước Mỹ coi tỉ lệ của McCain là bảo thủ 82% và tự do là 13%, ngoài ra thêm 5% độc lập trung gian. Vào năm 2000, những ghi chép tranh cử của ông cho thấy tính chất tự do là xấp xỉ 40%, đây là một giá trị cao. Đó cũng là năm McCain bị Bush con đánh bại, tỉ lệ “tự do” cao này còn kéo dài gần 4 năm.

Thời gian tham gia chính trị của Obama khá ngắn, ghi chép cho thấy ông là một Đảng viên Đảng Dân chủ rất trung thành. Theo ghi chép về ông trong 3 năm tại Thượng viện, tỉ lệ thuộc phái bảo thủ là 7,67% còn tỉ lệ thuộc lập trường phái tự do là 90%. Bản thân Obama cũng đưa ra sự phê bình đối với phân tích này, ông cho rằng, sự đối lập đảng phái phát sinh từ cách phân loại hành vi này không có lợi đối với việc giải quyết vấn đề và sự đoàn kết hợp tác giữa thành viên của hai Đảng.

Bắt đầu từ năm 1994, McCain cùng với Russ Feingold, Thượng nghị sĩ Đảng Dân chủ của bang Wisconsin khởi thảo dự luật nổi tiếng mang tên McCain – Feingold, bảo vệ quyền lợi bình đẳng theo cơ chế mỗi người một phiếu trong bầu cử của cử tri, nhằm giảm bớt ảnh hưởng của tiền bạc đối với chính trị, thúc đẩy cải cách trong việc gây quỹ tranh cử.

Ban đầu, dự luật này đã vấp phải sự phản đối của gần như tất cả mọi người, trong đó bao gồm cả những tập đoàn lợi ích có thể lực kinh tế hùng hậu. Bởi vì, nếu dự luật được thông qua sẽ làm yếu đi sức ảnh hưởng của đồng tiền trong tay họ. Gần như tất cả những nhân vật có thể lực trong Đảng Cộng hòa và Đảng Dân chủ cũng phản đối dự luật này, vì họ cũng được hưởng lợi từ nền chính trị tiền bạc.

Dù nhận được sự ủng hộ của các phương tiện truyền thông đại chúng nhưng cuối cùng dự luật đã bị phủ quyết. Thực ra dự luật tấn công vào Đảng Cộng hòa nhiều hơn Đảng Dân chủ, bởi thế, McCain nổi tiếng với cái tên “là người đối lập trong Đảng Cộng hòa”.

Sau đó, McCain nhiều lần được các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền là ứng cử viên Phó Tổng thống, có thể người ta không dám dùng McCain vì tính chất đối lập của ông. McCain thì vẫn tiếp tục khai chiến với lợi ích chung của Đảng Cộng hòa.

Dự luật có sức ảnh hưởng mạnh nhất là tăng thuế thuốc lá. Ông cũng đồng thời đề nghị hạn chế sự tuyên truyền quảng cáo của các công ty thuốc lá đối với thanh thiếu niên. McCain đã thông qua việc tăng thuế thuốc lá để tạo thêm kinh phí hỗ trợ cho phần phát sinh trong quỹ bảo hiểm y tế do hút thuốc gây ra và tiến hành hỗ trợ các nghiên cứu về vấn đề sức khỏe và các dự án liên quan đến cai thuốc lá. Đề nghị này của ông đã nhận được sự ủng hộ của chính phủ Clinton lúc đó nhưng vấp phải sự phản đối của ngành thuốc lá và đa số các thành viên Đảng Cộng hòa, cuối cùng dự luật bị hủy bỏ. Khi đó, McCain tiến rất gần với Đảng Dân chủ.

Năm 1997, ông làm Chủ tịch Ủy ban thường vụ Thượng nghị viện.

Năm 1999, ông xuất bản cuốn “Tín ngưỡng của cha”, cuốn sách đã thu được thành công rất lớn, đồng thời đã được dựng thành phim. Danh tiếng “đấu sĩ” của ông càng trở nên nổi tiếng.

So sánh McCain với Obama, bạn có thể phát hiện ra rất nhiều điểm chung. Họ đều được các phương tiện thông tin đại chúng chú ý đến sau khi đọc bài diễn văn tại Đại hội Đảng toàn quốc; cuốn tự truyện đều lấy chủ đề về “cha” chứ không phải về bản thân như “sự phấn đấu của tôi”, “cuộc đời của tôi”...

Cuốn sách của McCain sau khi xuất bản đã bán rất chạy, còn sách của Obama thì phải đợi đến 9 năm sau, tức là sau khi ông đọc bài diễn văn tại Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Dân chủ.

Khi McCain xuất bản sách, ông là một người anh hùng điển hình kiểu Mỹ với danh tiếng “đấu sĩ” và sự dũng cảm trên chiến trường Việt Nam, cùng với tinh thần hy sinh bản thân. Còn Obama nổi tiếng nhờ vào tài ăn nói và những thành tích học tập xuất sắc, thêm vào đó là hoàn cảnh gia đình đặc biệt.

McCain khi đó đã là một chính trị gia khá xuất sắc, nhưng không một ai của Đảng Cộng hòa trong chính phủ dám dùng ông. Dù vậy, ông vẫn dũng cảm chiến đấu trong bộ máy lập pháp của mình.

Còn Obama thì trở thành ứng cử viên Tổng thống của Đảng Dân chủ, hơn nữa ông gần như không có kẻ thù. Obama là một đảng viên rất trung thành, có thể giành được sự ủng hộ

hoàn toàn của Đảng Dân chủ, còn McCain khó có được sự ủng hộ toàn tâm toàn ý của Đảng Cộng hòa.

Năm 2000 có thể nói là một năm thuận lợi của McCain, ông muốn nhân cơ hội này để giành lấy chiếc ghế Tổng thống. Trên thực tế, ngày 27 tháng 9 năm 1999, tại New Hampshire, McCain đã tuyên bố tranh cử, rằng ông chiến đấu vì lợi ích của nhân dân, chiến đấu vì thần tự do, giành lại quyền lợi của chính phủ từ tay của tập đoàn lợi ích về cho nhân dân.

Khi đó, đối thủ của ông là Bush con, Thống đốc bang Texas, được sự ủng hộ toàn phần của nội bộ Đảng Cộng hòa và rất nhiều sự ủng hộ về tài chính của các tập đoàn lợi ích. Còn McCain lại không quen được bao nhiêu kinh phí.

McCain nhận thức được điểm yếu của mình về mặt kinh phí tranh cử, ông đã nghĩ đến việc sử dụng “chính trị bán lẻ” để đấu với chiêu “chính trị bán buôn” của Bush con. Ông dốc sức giành thắng lợi tại New Hampshire, ông đi trên chiếc xe bus tranh cử, đi đến khắp nơi có thể đến được ở New Hampshire, trả lời tất cả các câu hỏi mà cử tri và phóng viên đưa ra, hy vọng thông qua tiếp xúc trực tiếp, quảng cáo tuyên truyền miễn phí để đánh bại “tập đoàn quý tộc” được vũ trang bằng tiền bạc của Bush con.

Nỗ lực của ông được đền đáp, trong cuộc bầu cử sơ bộ ngày 1 tháng 2 năm 2000, ông đã chiến thắng Bush với tỉ lệ phiếu bầu 49% với 30%, coi như đã giành được thắng lợi tuyệt đối trong trận đầu tiên.

Trong cuộc bầu cử sơ bộ có tính chất quyết định tại bang South Carolina, McCain vốn định nhân đà thuận lợi giành tiếp thắng lợi ở đây. Nhưng thất bại của Bush con tại New Hampshire đã khiến cho nội bộ Đảng Cộng hòa lo ngại, cũng khiến cho những tập đoàn lợi ích có liên quan lo ngại, đứng ngồi không yên. Họ quyết định bắt tay nhau để phản công, họ không thể chấp nhận một đấu sĩ “không biết trời cao đất dày” trở thành Tổng thống nhiệm kỳ tới. Trận chiến này đã trở thành một trang bẩn thỉu nhất trong lịch sử tranh cử chính trị của Mỹ.

Sự thăng thấn trước đây của McCain đã khiến cho nhiều tập đoàn lợi ích căm ghét ông, lần này họ đã tìm được cơ hội. Họ cố gắng tìm kiếm, thậm chí tạo ra những tin tức xấu xoay quanh McCain, đồng thời tiến hành quảng cáo tuyên truyền rộng rãi. Đội ngũ tranh cử của Bush con cũng phối hợp chặt chẽ, nói rằng McCain trong chiến tranh Việt Nam

không phải anh hùng mà chỉ là một kẻ phản bội điển hình... Về phương diện tuyên truyền chính sách, họ cố gắng tiến gần với Mc- Cain, khiến cử tri cảm thấy về mặt chính sách, Bush và Mc- Cain không có gì khác biệt lắm, vậy tại sao lại chọn một kẻ tiểu nhân mà không phải một người quân tử? Hơn nữa, người quân tử này lại là con của cựu Tổng thống.

Những tập đoàn lợi ích còn thâm độc hơn, họ thông qua các thủ đoạn như truyền đơn, thư điện tử, fax... để phát tán thông tin. Thế là một em bé da đen người Bangladesh được McCain hảo tâm nuôi dưỡng lại trở thành con riêng của ông, chuyện vợ ông do bệnh nặng phải liên tục uống thuốc giảm đau đã trở thành chuyện vợ ông nghiện thuốc phiện, McCain cũng bỗng dưng biến thành một người đồng tính, đồng thời họ còn nói, cuộc chiến tranh Việt Nam đã để lại di chứng về tinh thần cho ông, khiến McCain bị bệnh thần kinh thứ phát. Nói tóm lại, chẳng có thủ đoạn nào là họ không áp dụng. Chính lần tranh cử này đã khiến vợ ông chán ghét chính trị, trong suốt quá trình tranh cử bà rất ít khi tham gia, bà muốn Mc- Cain rút lui, nhưng ông không phục.

Đội ngũ của Bush con đương nhiên phủ nhận sự liên hệ với những đòn công kích này. Kết quả là, trong cuộc bầu cử sơ bộ ở South Carolina, ngày 19 tháng 2, McCain đã thua Bush con với tỉ lệ phiếu bầu là 42% và 53%. Đây là thắng lợi của chính trị tiền bạc và tập đoàn lợi ích, điều này khiến McCain kiên trì quyết tâm cải cách tiền tệ tranh cử.

Từ đó, ưu thế hoàn toàn nghiêng về phía Bush con, cộng thêm thực lực tài chính hùng hậu của Bush nên đến ngày 9 tháng 3 năm 2000, McCain phải rút khỏi cuộc bầu cử. Hai tháng sau, ông xuất hiện ủng hộ cho Bush con, nhưng trong cuộc Tổng tuyển cử toàn quốc sau đó, ông rất ít khi xuất hiện để ủng hộ Bush con. Có thể thấy, McCain đã coi đại cục của Đảng làm trọng, nhưng sự bất mãn trong lòng thì chỉ mình ông biết. Chúng ta có thể thấy, McCain vẫn là một chính trị gia chính nghĩa và rất độ lượng, nhưng nếu ông muốn có ưu thế trong một môi trường chính phủ như nước Mỹ thì e là rất khó.

2. Trở về Thượng viện tiếp tục nổi tiếng

Sau khi thất bại trong cuộc tranh cử, McCain lại trở về Thượng viện, giữ chức Thượng nghị sỹ nhiệm kỳ thứ 3. Năm 2001, sau khi Bush con lên làm Tổng thống, McCain lại đưa ra một số dự luật quan trọng, dự luật cải cách McCain – Feingold một lần nữa lại bị bóp chết, nhưng lần này đã được đưa đến tận tay Bush con, cũng coi như đã tiến được một

bước đáng kể. Để đáp lại, McCain đã bỏ phiếu phản đối dự luật giảm thuế của Bush con, trở thành một trong hai người Đảng Cộng hòa phản đối trong Thượng viện.

McCain còn làm rất nhiều việc trong phương diện cải cách bảo hiểm y tế - một mắt xích quan trọng trong bảo hiểm xã hội, cũng là một trong những dự luật quan trọng được xã hội chú ý, mang lại nhiều sự tranh luận. Ngoài ra, ông cũng có không ít tranh chấp với chính phủ Bush con về những dự luật, như sự nóng lên của khí hậu toàn cầu và quản lý vũ khí. Thời gian này, rất nhiều động thái chính trị của McCain càng hướng gần đến Đảng Dân chủ, cho đến sau khi xảy ra sự kiện 11/9.

Sau đó, Thượng nghị sỹ Đảng Cộng hòa Jim Jeffords tuyên bố rời khỏi Đảng Cộng hòa để trở thành một người vô đảng phái độc lập, hành động này của ông đã gặp phải sự công kích của Đảng Cộng hòa. Khi đó, McCain đã xuất hiện để biện hộ cho Jeffords, lời lẽ của McCain khiến mọi người nghĩ rằng ông cũng sẽ hành động như vậy.

Có thể vì một lí tưởng lớn hơn, McCain quyết định ở lại trong Đảng Cộng hòa, tiếp tục vai trò đối lập của mình. Với vai trò Thượng nghị sỹ ủng hộ sự vô đảng phái thì rất khó có được sự ủng hộ trong Đảng, McCain biết rất rõ điều đó nên ông đã kiên nhẫn chịu đựng. Lúc này, Đảng Cộng hòa trở thành phái thiểu số trong Thượng viện, chính sách của chính phủ Bush con cũng khó có thể triển khai được. Trước tình hình này, Bush con càng ý thức được ý nghĩa của McCain đối với chính phủ của ông, từ đó cũng hợp tác và thân thiện hơn đối với ông.

Tháng 3 năm 2002, tức là sau 8 năm, dự luật luật cải cách McCain – Feingold mới được Thượng viện thông qua, đồng thời được Bush con ký và trở thành luật mới. Đây là một thành tích lớn của McCain.

Điều khoản này đã giúp Obama quyên được nhiều kinh phí tranh cử hơn để cạnh tranh với ứng cử viên giàu có Đảng Cộng hòa trong cuộc tranh cử Thượng nghị sỹ Liên bang. Có thể nói, nếu không có McCain thì đã không có Obama ngày hôm nay. McCain không chỉ gián tiếp giúp đỡ Obama về phương diện quyên quỹ tranh cử mà phương pháp “chính trị bán lẻ” McCain ưa thích cũng đã được Obama phát huy một cách tối đa. Chính hai yếu tố này đã giúp cho Obama giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử sơ bộ lúc đó. Trên thực tế, McCain trở thành ân sư của Obama.

Thực ra, phương pháp “chính trị bán lẻ” được sử dụng khá phổ biến trong các cuộc cạnh tranh giữa các chính trị gia thời kỳ đầu nhưng vì hiện nay các phương tiện truyền thông phát triển đã khiến con người trở nên lười biếng hơn. Chính trị cũng từ “duy trì chất lượng tăng số lượng” trước đây chuyển thành “bán nhiều lãi ít” như hiện nay.

Dự luật McCain – Feingold còn gọi là dự luật cải cách tranh cử hai đảng, mãi tới năm 2001 mới được thông qua và chính thức trở thành đạo luật. Nước Mỹ tuy là một chính thể bầu cử dân chủ nhưng trong lịch sử, tiền bạc lại có sức ảnh hưởng rất lớn đối với chính trị và tranh cử. Là một chính trị gia, nếu không có sự hậu thuẫn của tiền bạc thì không thể làm nên đại sự, mỗi chính khách đều hiểu rất rõ điều đó. Họ đều ghét sự ảnh hưởng của tiền bạc đối với chính trị nhưng lại không thể xa rời sự ảnh hưởng này cũng như sự ủng hộ của những tập đoàn tài chính lớn, từ đó tồn tại một tiền lệ xấu.

Quy định về hạn chế sự ảnh hưởng của tiền bạc bắt đầu từ năm 1867 nhưng phải sau gần 100 năm mới lần đầu tiên kiểm soát thành công bằng pháp luật ở một mức độ nhất định. Năm 1971, nước Mỹ thực hiện dự luật chiến dịch tranh cử liên bang - dự luật yêu cầu tất cả các ứng cử viên phải công khai nguồn gốc kinh phí tranh cử và chi tiết các khoản thu chi. Trên thực tế, đây là dự luật về sự minh bạch trong việc thu chi kinh phí tranh cử, nhấn mạnh tính rõ ràng nhưng lại không có bất cứ một sự kiểm soát nào đối với nguồn gốc kinh phí tranh cử.

Năm 1974, Ủy ban tranh cử Liên bang được thành lập đồng thời thông qua một dự thảo sửa đổi, lần đầu tiên đưa vào khái niệm hạn chế đóng góp tiền. Dự luật quy định, bất cứ người nào cũng không được đóng góp quá 1000 đô la Mỹ cho mỗi ứng cử viên chính trị, mỗi một tổ chức chính trị không được đóng góp quá 5000 đô la Mỹ, đây là hạn chế đối với tiền tệ trực tiếp. Còn dự thảo McCain – Feingold một mặt điều chỉnh mức đóng góp tiền cho phù hợp, mặt khác, quan trọng hơn, dự luật còn quy định sự hạn chế đối với phi tiền tệ, không cho phép bất cứ ai tiến hành trợ giúp về tài chính một cách gián tiếp trong các cuộc tranh cử, ví dụ, cung cấp chuyên cơ, địa điểm miễn phí...

Do tình hình quyên góp tiền không được tốt, McCain thường mượn máy bay của công ty vợ để thực hiện các chuyến đi miễn phí phục vụ tranh cử, hiện nay việc đó là không được phép, ông phải chi trả chi phí sử dụng theo giá thị trường. Dự luật này đã được thông qua tại Thượng viện vào ngày 20 tháng 3 năm 2002 một cách miễn cưỡng với tỉ số phiếu bầu là 60:40. 60 phiếu là số phiếu ủng hộ tối thiểu cần phải có.

Tổng thống Bush con ngày 27 tháng 3 năm 2002 đã chấp thuận để dự luật này trở thành luật pháp. Mức đóng góp của cá nhân được tăng lên mức cao nhất là 2000 đô la Mỹ cộng thêm điều chỉnh lạm phát. Đến năm 2008, số tiền cá nhân đóng góp đã tăng lên mức 2300 đô la Mỹ. Hơn nữa, dự luật còn đưa ra rất nhiều nội dung nghiêm cấm việc quyên tiền của các công ty và các tổ chức công đoàn, đây là một đòn tấn công mạnh vào các tập đoàn lợi ích, do đó, ảnh hưởng của công đoàn đối với chính trị cũng giảm đi khá nhiều, từ đó xu thế chính trị của Mỹ cũng dần dần thay đổi.

Trong cuộc tranh cử năm 2008, Obama từ chối sự quyên góp của các công đoàn, công ty và các tập đoàn lợi ích khác, chỉ nhận tiền quyên góp của cá nhân. Còn McCain thì nói rằng, ông không phản đối sự quyên góp hợp pháp của bất kỳ một tổ chức nào, nhưng với điều kiện là đừng hy vọng gây ảnh hưởng đối với các quyết sách của ông.

Sự kiện ngày 11 tháng 9 năm 2001 đã khiến sự quan tâm của McCain có thay đổi, ông tổ chức Ủy ban 11/9, cùng những Thượng nghị sỹ trong Thượng viện đưa ra dự thảo lập pháp liên quan đến vận tải hàng không. Ông ủng hộ Bush con đánh Afghanistan, kiên trì ủng hộ chính phủ Bush con trên lập trường vấn đề Iraq, là một phần tử cực kỳ hiếu chiến. Việc ủng hộ cuộc chiến Iraq có thể là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của McCain trong cuộc tranh cử lần này.

Trước cuộc chiến tranh, McCain đi khắp nơi diễn thuyết động viên mọi người ủng hộ việc đánh Iraq của Bush con. Ông thậm chí còn dự đoán, nếu quân Mỹ vào Iraq thì sẽ được người dân Iraq coi như vị cứu tinh. Có thể đối với cuộc chiến tranh Việt Nam trước đây, McCain cũng có suy nghĩ như vậy. Nhưng kết quả hoàn toàn ngược lại so với những gì ông dự tính, người dân Iraq đã dùng bom cảm tử để đối phó với quân Mỹ.

Trong vấn đề Iraq, có không ít người trách móc Bush cha đã không nhân cơ hội lợi thế của chiến tranh vùng Vịnh để vào Iraq, đánh mất thời cơ gây chiến. Lần này một cơ hội mới được đưa đến, nếu bỏ lỡ thì có thể sẽ chẳng còn lần khác. Kết quả là, cuộc chiến được tiến hành vừa làm tăng sự đau khổ của người dân Iraq, vừa mang lại sự khó khăn cho nhân dân Mỹ. Khi đó mới biết quyết sách của Bush cha trước đây là quyết đoán và sáng suốt.

Tháng 5 năm 2003, McCain lại bỏ phiếu phủ quyết dự thảo giảm thuế của Bush con, lí do lần này là: giảm thuế trong thời kỳ chiến tranh là một hành động không sáng suốt. McCain không ý thức được rằng, khủng hoảng đã bắt đầu xuất hiện trong nền kinh tế Mỹ.

Hai lần quyết định sai lầm đã khiến cho nền kinh tế Mỹ hiện nay rơi vào một hoàn cảnh vô cùng khó khăn. Đương nhiên, chuyện này cũng không thể chỉ trách McCain, vì không mấy người có thể nhìn thấy được hậu quả và tính nghiêm trọng của hàng loạt vấn đề. Nhưng điều này cũng trở thành mục tiêu công kích của Obama.

Sau đó McCain lại tiếp tục ủng hộ tăng quân ở Iraq, tăng chi phí quân sự, thậm chí còn phát biểu, nếu cần thiết quân Mỹ có thể ở lại Iraq 100 năm.

Trong cuộc tổng tuyển cử năm 2004, có thông tin cho rằng McCain sẽ trở thành phó của ứng cử viên Tổng thống Đảng Dân chủ John Kerry, cùng nhau tranh giành chiếc ghế trong Nhà Trắng. McCain đương nhiên phủ nhận tin đồn này. Khi đó, McCain vẫn thuộc Đảng Cộng hòa nên không thể xảy ra chuyện này. Vì thế, ông hoàn toàn ủng hộ việc Bush con liên nhiệm, cho rằng một loạt các chính sách của Bush sau sự kiện 11/9 đều rất quyết đoán và sáng suốt; điều này lại khiến ông mang biệt danh là “Bush con thứ hai”, trở thành mục tiêu “ngắm bắn” tiếp theo của Obama.

Điều tra dân ý tháng 8 năm 2004 cho thấy, McCain là chính trị gia được mọi người yêu mến nhất lúc bấy giờ với tỉ lệ là 55%. Tỉ lệ người không ưa ông chỉ là 19%, nếu lúc đó tranh cử Tổng thống, có thể ông đã giành chiến thắng.

Có thể thấy, Mỹ là một đất nước rất trọng tình đoàn kết dân tộc. Sự kiện 11/9 đã khơi dậy lòng yêu nước chưa từng có của nhân dân Mỹ, điều này có thể thấy được từ số tiền khổng lồ được quyên góp cho gia đình các nạn nhân. Nhiệt tình yêu nước này là một việc tốt nhưng nếu bị các chính trị gia lợi dụng phục vụ lợi ích của họ thì lại là một sai lầm to lớn, đem đến tổn thất cho đất nước. Cuộc chiến Iraq đã được phát động một cách cuồng nhiệt trong không khí chính trị đó, được sự ủng hộ của gần như tất cả các chính trị gia và sự nhất trí trên toàn quốc. Quyết định trong lúc nóng giận là một bi kịch. Sự cuồng nhiệt chính trị đưa đến hậu quả vô cùng lớn.

Ngày 3 tháng 10 năm 2005, McCain lại đưa ra dự thảo sửa đổi luật giam giữ. Dự luật được thông qua nhanh chóng và trở thành bộ luật. Sự quan tâm của ông đến những tù binh chiến tranh người Muslim có thể không đủ để bù đắp lại số phiếu bầu đã mất đi từ những cử tri theo đạo Islam, do quyết định ủng hộ việc xâm lược của ông.

McCain đã đến Iraq 8 lần, do trước đó quá lạc quan đối với sự tiến triển của quân Mỹ tại Iraq, ông tỏ ra rất không hài lòng, đã nhiều lần phê phán chỉ huy quân Mỹ tại Iraq và sự

bất lực của chính phủ Mỹ. Ông cho rằng, phía quân đội còn lâu mới đạt được mục tiêu đề ra ban đầu, thậm chí còn không làm được điều trước đây họ nói với người dân Mỹ. Nói một cách khác, quân đội đã không nói sự thật với người dân, không đề cập đến sự khó khăn và tàn khốc của cuộc chiến tranh này, đã giấu đi sự thật.

Để đạt được mục đích giành thắng lợi toàn diện trong cuộc chiến Iraq, năm 2007, McCain lại hết lòng ủng hộ việc tấn công toàn diện Iraq theo kiểu “phẫu thuật ngoại khoa”. Cho đến lúc đó, McCain đã chìm quá sâu vào cuộc chiến Iraq, giống như chính phủ Bush con, đối với ông, chiến thắng trong cuộc chiến tranh này còn quan trọng hơn nhiều chiến thắng trong cuộc chạy đua vào Nhà Trắng, ông đã nói như vậy. Xét từ cuộc chiến Iraq, McCain hoàn toàn có thể được coi là một “Bush con thứ hai”. Đây là một trong những hành động mà người dân không muốn nhìn thấy nhất từ chính phủ Bush con.

McCain hy vọng thông qua hành động quân sự lớn này, trong một thời gian ngắn có thể đem lại cho mọi người ấn tượng rằng cuộc chiến Iraq đã có sự cải thiện đáng kể. Như vậy sẽ làm giảm được sự oán ghét chiến tranh của người dân. Nhưng việc này không dễ dàng.

Xét từ góc độ đó, việc nhanh chóng giành được thắng lợi trong cuộc chiến Iraq cũng sẽ gián tiếp giúp McCain giành được thắng lợi trong cuộc tranh cử Tổng thống. Nếu không, ông sẽ phải trả giá về chính trị cho cuộc chiến tranh này.

Chính sự nhiệt tình thái quá của McCain trong cuộc chiến tranh Iraq đã khiến ông thất bại.

3. Chính trị gia xuất thân từ quân đội

John McCain sinh ngày 29 tháng 8 năm 1936 tại doanh trại Không Hải quân Mỹ tại Panama. Bố ông từng là một tướng Hải quân 4 sao, kế thừa truyền thống của ông nội McCain. Khi đó, kênh đào Panama vẫn thuộc quyền kiểm soát của quân đội Mỹ, sau này do sự phản kháng mạnh mẽ của người dân Panama, Mỹ phải trao lại quyền quản lý về cho Panama và rút quân về.

Câu chuyện sinh tại Panama của McCain từng một thời trở thành vấn đề gây tranh cãi rằng, liệu ông có đủ tư cách để tranh cử Tổng thống Mỹ hay không. Cuối cùng mọi người

chấp nhận rằng, doanh trại quân đội ở dưới sự kiểm soát của Mỹ có thể được coi là trên lãnh thổ Mỹ, McCain được thừa nhận là người sinh ra trên đất Mỹ.

Do cha là quân nhân, thường xuyên phải di chuyển nên McCain đã từng học ở gần 20 ngôi trường. Truyền thống văn hóa của gia đình quân nhân đã khiến ông trở thành một người khá tự lập. Mọi người nói ông là một đứa trẻ ít nói và quy củ, điều này hoàn toàn ngược lại với Obama thời nhỏ.

McCain rất có chí tiến thủ, đặc điểm của ông là thích tranh giành, hiếu thắng.

Kế tục truyền thống gia đình, sau khi tốt nghiệp trung học, McCain vào học tại Học viện Hải quân ở bang Indiana, đây là nơi Hải quân Mỹ huấn luyện các lãnh tụ quân đội. Ở đó, ông đối xử với mọi người rất tốt, dễ kết bạn, nhưng đồng thời cũng hay bênh vực những người bị bắt nạt, về điểm này ông khá giống Obama, đều có tố chất lãnh đạo.

McCain có tính cố chấp, rất nhiệt tình với những việc mình yêu thích, còn với những việc bản thân không hứng thú thì lại chẳng quan tâm. Hơn nữa, rất khác khi còn nhỏ, ở trường, McCain không phải là người chấp hành kỷ luật tốt. Ông tốt nghiệp trường quân sự với thành tích học tập kém, đứng thứ 894/899 sinh viên.

Sau khi tốt nghiệp trường quân sự năm 1960, McCain trở thành lính phòng không của Hải quân, 3 lần máy bay gặp sự cố nhưng ông đều bình an vô sự.

Năm 1966, McCain theo Hải quân đi tham chiến tại Việt Nam, trở thành phi công lái máy bay ném bom, khi đó ông đã bước sang tuổi 30, là một “tân binh” khá lớn tuổi. Ngày 29 tháng 7 năm 1967, máy bay của McCain bốc cháy trên tàu, ông thoát ra khỏi khoang lái, đồng thời chủ động cứu một phi công khác thoát ra; chỉ sau khi họ thoát ra vài phút thì máy bay phát nổ, trận hỏa hoạn khiến 134 người chết và phá hủy hoàn toàn mẫu hạm, còn ông chỉ bị thương nhẹ. Một lần nữa McCain lại thoát nạn.

Ngày 26 tháng 10 năm 1967, khi ném bom sông Hồng, máy bay của McCain bị trúng đạn pháo, ông bị bắt trong tình trạng bị thương nặng, chân, tay, người bị gãy xương. Những tưởng không sống được nhưng McCain lại một lần nữa thoát chết. Ngày 14 tháng 3 năm 1973, ông được trao trả về nước.

Ngày 3 tháng 7 năm 1965, trước khi đi tham chiến tại Việt Nam, McCain lấy vợ là Carol Shoppe - người phụ nữ đã từng có một đời chồng và hai đứa con. Khi McCain từ Việt Nam trở về, ông được biết vợ mình bị thương nặng trong một tai nạn ô tô. Năm 1979, ông gặp người vợ hiện tại là Cindy Lou Hensley, bà là con gái duy nhất của người sáng lập công ty Hensley, khi đó là giáo viên ở thành phố Phoenix, bang Arizona. Tháng 4 năm 1980, ông li hôn với Carol và tháng 5 năm 1980, ông kết hôn với Cindy.

Ngày 1 tháng 4 năm 1981, ông giải ngũ, về sống tại bang Arizona. McCain nói, ông không thể phát triển được trong Hải quân vì những vết thương do cuộc chiến tranh Việt Nam đem lại. Năm 1982, ông tranh cử thành công chức Hạ nghị sỹ bang Arizona, từ đó bắt đầu con đường chính trị của mình.

McCain là Thượng nghị sỹ Liên bang đại diện cho bang Arizona, khi đó đã ở nhiệm kỳ thứ 4 (bắt đầu từ ngày 3 tháng 1 năm 1987, tính đến thời điểm tranh cử lần hai là 21 năm).

Tháng 2 năm 2007, tại lãnh địa của mình là bang Illinois, Obama đọc bài diễn văn tranh cử Tổng thống. Còn McCain, ngày 25 tháng 4 năm 2007, tại Portsmouth bang New Hampshire, ông tuyên bố tham gia ứng cử trong Đảng Cộng hòa.

McCain lựa chọn bang New Hampshire chứ không phải Arizona. Nguyên nhân có thể vì năm 2000, khi lần đầu đăng ký tranh cử trong Đảng, McCain đã giành được thắng lợi lớn ở New Hampshire. Đối với ông, đây là nơi có thể mang lại vận may, hơn nữa, McCain còn nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của Bush con.

Tuy nhiên, phải đợi đến ngày 25 tháng 4 McCain mới chính thức tuyên bố quyết định của mình, có thể do ông còn do dự. Vợ McCain không hào hứng với chuyện tranh cử của ông, nhưng đây là cơ hội cuối cùng để McCain giành lấy chiếc ghế trong Nhà Trắng.

Cuộc bầu cử sơ bộ của Đảng Cộng hòa bắt đầu từ tháng 3 năm 2006. Ngày 3 tháng 1 năm 2008, theo kết quả đầu tiên ở bang Iowa, McCain chỉ giành được 12% số phiếu, đứng vị trí thứ 3. Còn ở New Hampshire, với nỗ lực không ngừng nghỉ để tận dụng sự ủng hộ với tỉ lệ cao của các cử tri độc lập, số phiếu của McCain dẫn đầu bang này.

Về phương diện quyền góp tranh cử, giống như những ứng cử viên khác của Đảng Cộng hòa, ngay từ đầu, McCain không được thuận lợi. Có thể là do McCain bắt đầu muộn và vì ông đã ủng hộ dự luật cải cách dân di cư năm 2007 nên số tiền McCain quyền góp

được trong nửa đầu năm này rất ít, so với số tiền 58 triệu mà Obama quyên góp được, quả là một trời một vực. Dự luật dân di cư mà McCain ủng hộ không được lòng các đảng viên Đảng Cộng hòa, bởi vậy sự ủng hộ trong Đảng đối với ông cũng rất hạn chế. Đến cuối tháng 7, do vấn đề kinh phí, ông thu hẹp quy mô đội ngũ tranh cử.

Từ lúc đó đã có thông tin rằng McCain sẽ rút lui, nhưng ông vẫn kiên trì cuộc chiến. Đến cuối tháng 7, giám đốc và cố vấn sách lược của McCain đều xin từ chức. Trong tình hình thiếu kinh phí và không có người, McCain vẫn kiên trì bám trụ.

Ông sử dụng phương pháp trước đây đã thu được thắng lợi ở New Hampshire, trên chiếc xe buýt “Straight Talk Express”, McCain đến từng thị trấn ở New Hampshire, đồng thời tận dụng các phương tiện thông tin miễn phí, các cơ hội phát biểu để tuyên truyền cho thành tích và chính sách của mình.

Đến cuối năm 2007, vẫn chưa có một ứng cử viên nào giành được ưu thế rõ rệt trong Đảng Cộng hòa. Cuối cùng, cố gắng không mệt mỏi của McCain đã giúp ông có được không ít sự ủng hộ của các phương tiện thông tin đại chúng thuộc phái bảo thủ. Sau khi chiến thắng ở bang New Hampshire, McCain chỉ thu thêm được 1 triệu đô la tiền quyên góp, trong khi đó tiền vay ngân hàng đã lên tới 3,5 triệu đô la Mỹ. Còn Hillary lúc đó đã thu được 6 triệu đô la một cách nhẹ nhàng.

Ngày 8 tháng Giêng năm 2008, McCain một lần nữa lại chiến thắng huy hoàng như ở New Hampshire năm 2000, ông đã đánh bại đối thủ, trở thành người dẫn đầu. Đảng Cộng hòa áp dụng nguyên tắc “người thắng ăn thông” trong cuộc bầu cử sơ bộ, bởi vậy, McCain đã giành được toàn bộ số phiếu bầu cử sơ bộ tại New Hampshire. Ở South Carolina và Florida, ông tiếp tục duy trì ưu thế, loại bỏ đối thủ là Thị trưởng thành phố New York. Sau ngày 5 tháng 2 của “Super Tuesday”, tất cả các đối thủ trong Đảng đã chủ động rút lui. McCain trở thành ứng cử viên duy nhất. Dù cuộc bầu cử sơ bộ vẫn chưa kết thúc nhưng McCain đã trở thành người dẫn đầu, ông chỉ còn đợi Đảng Cộng hòa chính thức chấp nhận vào tháng 9.

Nếu McCain giành được chiến thắng trong cuộc tổng tuyển cử toàn quốc vào tháng 11, đồng thời nhậm chức Tổng thống vào tháng Giêng năm 2009, ông sẽ lập được ít nhất là hai kỷ lục trong lịch sử nước Mỹ: Tổng thống đầu tiên được sinh ra ở ngoài lãnh thổ 50 bang nước Mỹ và là Tổng thống cao tuổi nhất khi nhậm chức.

4. Lựa chọn Phó Tổng thống

Trong khi Obama tìm kiếm khắp nơi một người lớn tuổi cho chức Phó Tổng thống thì McCain lại tìm một người trẻ để làm phó cho mình. Khả năng rất lớn là Tim Pawlenty, Thống đốc bang Minnesota, hiện đang rất được yêu mến.

Ngay từ ngày 22 tháng 6 đã có bài báo nói rằng Phó Tổng thống của McCain đã được lựa chọn, đó là Tim Pawlenty, Thống đốc bang Minnesota. Tuy nhiên, trên thực tế, chuyện này đến cuối tháng 7 vẫn chỉ là lời đồn đại. Có thể McCain đã đưa ra quyết định nhưng vẫn còn theo dõi những động thái từ phía Obama. McCain dường như luôn ở thế bị động trước đối thủ của mình.

Pawlenty sinh ngày 27 tháng 11 năm 1960 tại thành phố St Paul, bang Minnesota. Bố ông là một người lái xe tải, mẹ làm nội trợ, Pawlenty là út trong gia đình có 5 người con. Ông là người duy nhất trong gia đình học qua đại học.

Do không được học hành đầy đủ nên cuộc sống của các anh chị em Pawlenty không được tốt. Hai người anh của ông, một người là nhân viên bán hàng ở cửa hiệu tạp hóa, một người là công nhân ở nhà máy luyện dầu. Hai chị gái, một người là trợ giảng ở trường dành cho trẻ em khuyết tật, người còn lại làm thư ký cho một công ty. Họ đều thuộc vào tầng lớp bình dân có mức lương thấp.

Trong gia đình, Pawlenty là người khác biệt, từ nhỏ đã rất tự giác, thích đi học, thành tích học tập tốt và là niềm hy vọng của cả gia đình. Khi Pawlenty 16 tuổi, mẹ ông mất vì bệnh ung thư, nguyện vọng lớn nhất của bà trước khi qua đời là cậu con trai út được vào đại học.

Một người chị của ông nói: “Đây là lựa chọn cuối cùng và cũng là duy nhất của mẹ, mấy anh chị em tôi không ai có thể hoàn thành được nguyện vọng này của bà”.

Dự định ban đầu của Pawlenty là làm một bác sỹ nha khoa, vì ngành học này không mất nhiều thời gian, hơn nữa thu nhập lại tốt, “như vậy tôi có thể mua được chiếc xe tải mới mà tôi ưa thích” - ông nói đùa.

Nhưng khi học đại học, Pawlenty phát hiện ra mình rất có hứng thú với lịch sử và dịch vụ công cộng, ông quyết định đi theo trực giác của mình.

“Thế là tôi quyết định tìm kiếm sự phát triển trong ngành mới, đấy cũng là một nghề có thể mua được chiếc ô tô tải mới”. Sau này, Pawlenty từng nửa đùa nửa thật nói với phóng viên như vậy.

Pawlenty vào học luật tại Đại học Minnesota ở quê nhà. Ông học hành chăm chỉ và tin tưởng vào sự phấn đấu của cá nhân. Ông từng nhấn mạnh rằng: “Tôi vẫn luôn nghĩ như vậy, nếu cơ thể và trí tuệ của anh bình thường thì anh nên theo đuổi cơ hội để được bình đẳng trong cuộc sống”.

Năm 1983, Pawlenty tốt nghiệp chuyên ngành Chính trị học Đại học Minnesota. Sau đó, ông tiếp tục học luật tại trường này, 3 năm sau giành được học vị tiến sỹ luật. Sau khi tốt nghiệp, Pawlenty làm luật sư lao động và gia nhập Đảng Cộng hòa. Năm 1989, ông bắt đầu bước chân vào giới chính trị. Năm 1994, Pawlenty tranh cử thành công chức nghị sỹ bang Minnesota, bắt đầu bước vào một tầng lớp mới.

Năm 2002, Pawlenty quyết định tranh cử chức Thống đốc bang Minnesota, mặc dù vấp phải sự phản đối của các nguyên lão trong Đảng nhưng cuối cùng, dựa vào sự cố gắng của bản thân và niềm tin vào nguyên tắc “cơ hội bình đẳng” của nước Mỹ, ông đã giành được thắng lợi. Pawlenty chính thức trở thành Thống đốc bang Minnesota vào tháng Giêng năm 2003, đồng thời năm 2006 tranh cử liên nhiệm thành công.

Ý đồ tranh cử chức Thống đốc bang của Pawlenty ngay từ đầu đã vấp phải sự phản đối của các nguyên lão trong Đảng. Đảng Cộng hòa bày tỏ một cách rõ ràng rằng, họ thà ủng hộ Brian Sullivan chứ không ủng hộ Pawlenty. Vì thế, Pawlenty chuyển mục tiêu sang tranh cử chức Thượng nghị sỹ Liên bang. Tuy nhiên, Phó Tổng thống lúc đó là Cheney không tin tưởng ông, cho rằng năng lực của Pawlenty kém, không thể đánh bại được ứng cử viên Thượng nghị sỹ của Đảng Dân chủ.

Thất bại đó không làm Pawlenty nản lòng, sau khi phân tích ưu nhược điểm của mình, ông quyết định chỉ phát triển sự nghiệp của mình ở bang Minnesota, mục tiêu là chức Thống đốc bang.

Dù không được sự ủng hộ của các nguyên lão trong Đảng nhưng Pawlenty vẫn mạo hiểm, tranh cử chức Thống đốc bang. May mắn, vào năm 2003, dù không nắm ưu thế nhưng Pawlenty vẫn giành được đề cử trong Đảng.

Sau khi vượt qua được cửa ải khó khăn đầu tiên, Pawlenty lại phải đối mặt với hai đối thủ mạnh của Đảng Dân chủ và phái độc lập. Điều tra dân ý cho thấy, cục diện ở vào thế cân vạc. Để giành thắng lợi, Pawlenty chỉ còn cách tạo ra kỳ tích. Khi đó, bang Minnesota đang phải đối mặt với thiếu hụt tài chính khổng lồ, Pawlenty hứa rằng sau khi đắc cử sẽ không tăng thuế. Không chỉ có vậy, ông còn hứa ngăn cấm nạo thai, quản lý chặt chẽ súng đạn, cải thiện môi trường giáo dục... Đó là lời hứa mà mọi người cho rằng không thể thực hiện được nhưng Pawlenty với chính kiến độc đáo của mình đã đánh bại được hai đối thủ cạnh tranh, giành thắng lợi. Cũng chính vì những chính sách đó, Pawlenty được mệnh danh là Thống đốc bang bảo thủ nhất trong những năm 20 của thế kỷ 20. Chính sách của ông khi đó vấp phải sự phê phán và phản đối của một số nhân sĩ trong giới kinh tế.

Sau khi đắc cử, Pawlenty bắt tay vào thực hiện lời hứa của mình, thông qua một loạt các chính sách như cắt giảm chi tiêu của chính phủ, giảm lãi suất của công trái chính phủ bang,... ông đã cân bằng được tình hình tài chính mà không phải tăng thuế. Không chỉ có vậy, ông còn có những thành tích đáng kể trong các lĩnh vực cải thiện tình hình giao thông thành phố, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế...

Năm 2006, Pawlenty giành được đề cử của Đảng Cộng hòa một cách thuận lợi. Tuy có nhiều thành tích chính trị tốt nhưng ông chỉ chiến thắng đối thủ Đảng Dân chủ với 1% ưu thế nhỏ nhoi, liên nhiệm chức Thống đốc bang. Điều đó cho thấy, dân chúng không nhiều người ủng hộ những chính sách của ông, thành tích của ông được đánh đổi bằng sự hy sinh lợi ích của một bộ phận dân chúng.

Sau khi liên nhiệm, Pawlenty từng nhiều lần công khai tuyên bố “không có ý định tiến quân trên toàn nước Mỹ”, có thể lúc đó ông không có đủ sự tự tin. Ông muốn làm tốt chức vụ Thống đốc bang, trân trọng cơ hội mà mình có được.

Pawlenty sẽ “cứu” Đảng Cộng hòa, rất nhiều người đã nói như vậy, Đảng Cộng hòa cũng mong đợi như thế.

Đối mặt với Obama, đối thủ mạnh của Đảng Dân chủ, Mc- Cain gần như luôn ở vào thế phòng thủ. Các buổi diễn thuyết của McCain không có mấy người nghe, quỹ tranh cử ít người quyên góp, phóng viên cũng ít chú ý. Trong tất cả các cuộc biện luận chính thức, trọng điểm của McCain đều tập trung vào vấn đề an toàn quốc gia, vấn đề được quan tâm

thứ hai của người dân Mỹ. Đối với vấn đề kinh tế cần phải giải quyết nhanh chóng thì ông gần như chẳng có chủ kiến gì. Ngoài ra, McCain cũng quá già rồi.

Pawlenty mới 47 tuổi, khá tương xứng với Obama về tuổi tác, quan trọng hơn là kinh nghiệm tham gia chính trị khi làm Thống đốc bang của ông là một ưu thế lớn so với Obama, thậm chí là ưu thế so với McCain. Pawlenty đã có 14 năm kinh nghiệm chính trị và hơn 5 năm làm Thống đốc bang, ông đồng thời còn là Chủ tịch Ủy ban liên hiệp Thống đốc bang nước Mỹ.

Tiểu sử gia đình thuộc tầng lớp bình dân của Pawlenty sẽ khiến Đảng Cộng hòa giành được không ít phiếu bầu của giai cấp này. Năm 2001, Pawlenty lấy tên của Sam Walton, người sáng lập ra Wal-Mart để đặt tên cho tổ chức của mình “Câu lạc bộ bảo thủ Sam”, hứa với tầng lớp làm công ăn lương sẽ thành lập một chính phủ nhỏ “xứng đáng để lựa chọn”.

Đội ngũ tranh cử của McCain cho rằng Thống đốc bang Minnesota, người được giới truyền thông mệnh danh là một “Obama” da trắng, trẻ tuổi lại được sự tín nhiệm của tầng lớp làm công ăn lương, nhiều kinh nghiệm quản lý, có thể thu hút được sự ủng hộ của nhiều cử tri độc lập. Không chỉ như vậy, đối với một số đảng viên Đảng Dân chủ, những người không chấp nhận xuất thân hoặc thời gian công tác của Obama có thể sẽ quay sang ủng hộ Đảng Cộng hòa, chỉ có điều họ cho rằng McCain quá nhiều tuổi. Vậy thì Pawlenty trẻ tuổi có thể sẽ khiến họ nảy sinh thiện cảm với Đảng Cộng hòa.

“Đảng Cộng hòa cần một dòng máu mới. Mấy chục năm trở lại đây, các phương diện như văn hóa xã hội, khoa học kỹ thuật và nhận thức văn hóa... của nước Mỹ đều có những thay đổi lớn, nhưng các quy tắc của Đảng chúng ta vẫn gần như không có gì thay đổi. Đã đến lúc cải cách, chúng ta phải để cho mỗi người ủng hộ Đảng Cộng hòa đều thấy rằng Đảng Cộng hòa phù hợp với một thời đại mới” - Pawlenty nói.

Trong cuộc bầu cử Tổng thống năm 2004, Đảng Cộng hòa ở bang Minnesota đã thua đối thủ cạnh tranh là Đảng Dân chủ với tỉ lệ sát sao. Gần đây điều tra dân ý cho thấy, ở bang Minnesota, tỉ lệ ủng hộ Obama là 50%, McCain là 41%, Đảng Cộng hòa vẫn ở vào thế yếu. Ở một bang mà người của Đảng Cộng hòa làm Thống đốc như Minnesota, kết quả này khiến mọi người thấy không có tính khả quan.

Trong cuộc bầu cử Tổng thống này, ngay từ đầu, Pawlenty đã là Chủ tịch liên hiệp các ban tranh cử của McCain. Pawlenty là tín đồ trung thành của chủ nghĩa bảo thủ Đảng Cộng hòa, nhưng thần tượng mà ông tôn thờ lại không phải là những vị Tổng thống làm thay đổi Đảng Cộng hòa.

“Tôi tôn thờ truyền thống thời đại Theodore Roosevelt và Abraham Lincoln, trên thực tế đó cũng là dòng chính chủ nghĩa bảo thủ” - Pawlenty nói.

Đồng thời, Pawlenty cũng thấy rằng việc gắn mình quá gần với phái bảo thủ trong Đảng Cộng hòa không phải là một việc tốt:

“Tôi tôn sùng Ronald Reagan, ông độc lập, không thích sự trói buộc, có phong cách làm việc mang lại hiệu suất cao, tôi tin tưởng rằng chúng tôi có điểm chung trong nhiều phương diện” - Pawlenty nói.

Pawlenty không tìm thấy một vị cựu Tổng thống trẻ tuổi nào của Đảng Dân chủ có năng lực để tôn thờ, ông cũng không thể tôn thờ Kennedy, đó là thần tượng của Đảng Dân chủ. Tuy nhiên, ông sùng bái Reagan, liệu có phải Pawlenty muốn nói với McCain rằng, Reagan có thể là vị Tổng thống già nhất trong lịch sử nước Mỹ. Roosevelt cũng là một người của Đảng Dân chủ, Lincoln tuy là một người của Đảng Cộng hòa nhưng Đảng Cộng hòa khi đó không giống với Đảng Cộng hòa bây giờ.

CHƯƠNG 15: TRẬN CHIẾN KHÓ KHĂN GIÀNH GHẾ TỔNG THỐNG

“Làm người thắng cuộc còn cần nhiều sự dũng cảm hơn làm kẻ thua cuộc. Bạn có đủ dũng cảm để đối mặt với chiến thắng không?”

Trận chiến quyết định giành chiếc ghế Tổng thống giữa Đảng Dân chủ mà đại diện là Obama với Đảng Cộng hòa mà đại diện là McCain chính thức bắt đầu vào ngày 4 tháng 6 năm 2008. Ngày 3 tháng 6 là ngày Obama được chính thức xác định là người dẫn đầu trong cuộc bầu cử sơ bộ của Đảng Dân chủ, từ đó về sau, ông tập trung tinh thần và sức lực để tổng hợp sức mạnh của Đảng, tranh thủ hơn nữa sự ủng hộ của các cử tri vào tháng 11.

1. McCain và “người vợ tàn tật”

So với Obama, McCain có một số ưu thế lớn nhưng cũng có rất nhiều điểm yếu.

McCain có thành tích chính trị, có kinh nghiệm lập pháp, đặc biệt là dự luật McCain – Feingold chống lại các tập đoàn lợi ích khiến ông trở thành anh hùng. Ông nổi tiếng trong cả nước từ mấy chục năm trước, đồng thời có kinh nghiệm tranh cử Tổng thống năm 2000, nếu lần đó không bị Bush dùng thủ đoạn bẩn thỉu để đối phó thì có thể McCain đã ngồi ghế Tổng thống trong Nhà Trắng mấy năm rồi.

Ông là một cựu binh, là một anh hùng trong chiến tranh Việt Nam, điều này có thể khiến ông giành được khá nhiều lá phiếu trong số những cựu binh và quân nhân. Chưa kể lần này ông cũng là người tham gia và ủng hộ nhiệt tình cho cuộc chiến Iraq. Cuộc chiến tranh lần này của Mỹ với Iraq và Afghanistan, ngoài hệ thống chính trị của Bush con, có lẽ không có cá nhân hoặc đơn vị nào tham gia tích cực như McCain. Cuộc chiến tranh này trên thực tế đã trở thành “cuộc chiến tranh của Bush con – McCain”.

Đó là những ưu thế của McCain, đồng thời cũng sẽ trở thành vết thương của ông.

Tuy McCain có những thành tích chính trị tốt nhưng đó chỉ là những thành tích về phương diện lập pháp chứ không phải là kinh nghiệm về phương diện hành chính. Trong lịch sử nước Mỹ, số Tổng thống xuất thân là Thống đốc bang còn nhiều hơn nhiều so với số Tổng thống xuất thân là Thượng nghị sỹ. Nguyên nhân là vì kinh nghiệm hành chính khác hoàn toàn so với kinh nghiệm lập pháp.

Bởi vậy về mặt này, McCain dù có tuyên truyền rộng rãi bao nhiêu nhưng hiệu quả đạt được cùng với tuổi tác của ông và sự gần gũi quá mức với chính phủ Bush con có thể trở thành mục tiêu công kích của đối thủ. Từ trước đến nay, McCain vẫn luôn là một “đấu sĩ”. Ông dám khai chiến cho dù đối phương là bộ máy chính phủ của các đồng nghiệp trong Đảng Cộng hòa – chính phủ Bush con, hay các tập đoàn lợi ích liên quan, hoặc là các đại gia lắm tiền nhiều của. Việc làm của ông đã thể hiện tình yêu thương của ông đối với dân chúng và mặt tốt của một chính phủ vì dân, nhưng đồng thời ông cũng tạo nên vô số những kẻ thù vô hình và hữu hình.

Sau khi bị Bush con “chơi xấu” trong cuộc bầu cử sơ bộ của Đảng Cộng hòa năm 2000, McCain đã đối đầu 4 năm với chính phủ Bush con, nhưng ông là một chính trị gia, không thể nhất thời tức giận, hành động thiếu suy xét. Mãi đến khi tranh cử liên nhiệm vào năm 2004, Bush con mới có những trao đổi, đề nghị hợp tác chính trị với McCain, giữa hai bên có được sự ủng hộ và tha thứ.

Nhưng trong 4 năm đó, hình tượng “Đảng viên đối lập Đảng Cộng hòa” do McCain dựng lên vô hình trung đã trở thành lí do để Obama lợi dụng một bộ phận người trong nội bộ Đảng Cộng hòa. Tỉ lệ này không phải là nhỏ. Lần này, Đảng Cộng hòa không chọn đại diện tranh cử Tổng thống chỉ thuần túy vì thành tích chính trị; thêm vào đó, sự sa sút nghiêm trọng của nền kinh tế Mỹ đã khiến họ không tìm được một đảng viên Đảng Cộng hòa thuần túy có thể giành chiến thắng trong trận chiến này. Do đó, một người ở bên lề Đảng Cộng hòa lại trở thành hy vọng duy nhất.

Không chỉ như vậy, tuy Obama cũng tuyên bố phản đối các tập đoàn lợi ích nhưng so với những đòn của McCain thì đó mới chỉ là một thái độ. Các tập đoàn lợi ích lớn cũng sẽ cân nhắc một cách kỹ lưỡng sức ảnh hưởng của hai người đối với lợi ích của họ, “trong hai điều xấu sẽ chọn lấy một điều ít xấu hơn”, nếu so sánh, Obama đương nhiên là đáng để ủng

hộ hơn. Bởi vậy, trong trận chiến này, liệu trận “Waterloo” “South Carolina” như Bush con đã dùng để đối phó với McCain liệu có tái diễn, đây vẫn còn là một câu hỏi lớn.

Tuổi tác của McCain cũng là một trong số những điểm yếu “chí mạng”. McCain năm nay đã 71 tuổi, nếu thắng cử vào tháng 11 thì tháng Giêng năm sau khi nhậm chức ông sẽ là tân Tổng thống lớn tuổi nhất trong lịch sử nước Mỹ. McCain không thể so sánh với Reagan, dù là về thời gian công tác hay khả năng diễn thuyết, hoặc xét từ hoàn cảnh kinh tế chính trị. McCain đang đi trên con thuyền Đảng Cộng hòa sắp chìm, đó không phải là một bức tranh khiến người ta lạc quan.

Để chứng minh mình “không già”, đội ngũ McCain đã làm không ít những chuyện tức cười. Đầu hè năm 2008, một người bạn thân của vợ McCain tổ chức sinh nhật ở Paris, muốn mời mẹ của McCain tham dự. Năm đó bà 96 tuổi, thế là một màn kịch chính trị thú vị được dựng lên.

Mẹ McCain bay đến Paris, từ chối ngồi chiếc xe được cử đến đón bà mà yêu cầu mang đến một chiếc xe, tự bà lái tới khách sạn. Đó hoàn toàn là một động tác thừa.

Không chỉ thế, tuy hình tượng đấu sĩ của McCain ở Thượng viện đã giúp ông ghi điểm với dân chúng, nhưng lại đắc tội với không ít những người có thế lực.

Trong thời kỳ hơn 5 năm tham gia cuộc chiến ở miền Bắc Việt Nam, vợ McCain ở nhà một mình nuôi 3 người con, năm 1969 bị thương nặng trong một tai nạn ô tô. Người vợ trước đây là người mẫu đã hoàn toàn mất đi dáng vẻ ngày trước, một mình chịu đựng đau khổ và bất hạnh.

Một người vợ như vậy lại bị người chồng ruồng bỏ sau khi quay về từ cuộc chiến tranh Việt Nam.

Dù hai người li hôn vì lí do gì thì việc mấy năm sau, McCain cưới vợ trẻ hơn mình 18 tuổi, xinh đẹp lại giàu có, cũng có chút gì đó hơi khó coi.

Vì chuyện gia đình từng bị Bush con lợi dụng để chỉ trích, lần này McCain thông minh hơn, chủ động công khai mọi việc, giống như Obama công khai quá khứ của mình. Về phương diện này, cả hai bên đã hòa điểm.

McCain tính tình nóng nảy, không có được thái độ bình tĩnh như Obama, đó cũng là một vấn đề. Ông cũng có nhiều kẻ thù, họ đa phần là những người giàu, có thế lực. Tuy McCain đại diện cho Đảng Cộng hòa tranh giành chiếc ghế trong Nhà Trắng nhưng ông không phải là đảng viên hạt nhân của Đảng Cộng hòa mà chỉ là một người đối lập, số người trong Đảng thực sự ủng hộ mình, McCain không thể dự đoán được. Ngay từ đầu, ông cũng đã thể hiện sự yếu kém trong khả năng quyên góp quỹ tranh cử, hơn nữa, đội ngũ tranh cử của McCain không ổn định, giống hoàn cảnh Hillary từng phải đối mặt.

Chính trị là một cuộc chiến quảng cáo, là sự đối đầu về hình tượng. Mỗi một chính trị gia đều phải tạo cho mình vỏ bọc của một thánh nhân, mang đến cho cử tri một hình tượng vĩ đại thì mới có thể giành được nhiều sự ủng hộ.

2. “Bush” thứ ba và “Carter” thứ hai

Sự ủng hộ lần này của chính phủ Bush con đối với McCain chính là để trả ơn cho việc McCain giúp Bush con thắng cử liên nhiệm năm 2004, cũng là để trả món nợ cho những việc đã xảy ra năm 2000. Điều này đã giúp McCain có được không ít sự ủng hộ trong Đảng, đồng thời giúp ông có được những hỗ trợ về mặt tài chính.

Không chỉ có vậy, giữa cuộc bầu cử năm 2006, McCain đã đi khắp nơi, quyên góp được hơn 10 triệu đô la kinh phí tranh cử, đồng thời tham gia 346 cuộc quyên góp, giúp Đảng Cộng hòa tăng thêm danh tiếng. Vì thế, các đồng sự của ông tất nhiên sẽ cố gắng giúp đỡ ông trong lần tranh cử này.

Tuy nhiên, sự gần gũi quá mức của McCain đối với chính phủ Bush con và Đảng Cộng hòa đã trở thành mục tiêu công kích quan trọng của Obama. Obama đã gọi McCain là “Bush con nhiệm kỳ thứ ba”. Bush con đã làm mất lòng dân, “nhiệm kỳ thứ ba” là một đòn quan trọng, rất khó phản công, dù giải thích thế nào thì có thể kết quả cũng sẽ đi ngược lại mong muốn.

Do McCain đại diện cho Đảng Cộng hòa tranh cử, lại quá gần gũi với những chính sách của Bush con nên Obama gọi ông là “Bush con nhiệm kỳ thứ ba”, muốn nhân đó buộc McCain phải chịu sự oán ghét của nhân dân. Trước sự chỉ trích đó, ban đầu McCain ra sức giải thích, muốn dân chúng hiểu được sự khác biệt giữa ông và những chính sách của

chính phủ Bush con nhưng hiệu quả không được tốt. Vì thế, McCain đã trả đũa, gọi Obama là “Carter nhiệm kỳ thứ hai”.

Carter bị Reagan đánh bại khi nhiệm kỳ thứ nhất kết thúc. Carter thất bại do những sai lầm về nội chính trong thời kỳ chấp chính. Tuy Carter có nhiều thành tích huy hoàng trong lĩnh vực ngoại giao nhưng ông đã thất bại thảm hại trước Reagan trong cuộc tranh cử liên nhiệm với tỉ số phiếu bầu 49/489; tính đến nay, đây là khoảng cách lớn nhất trong lịch sử tranh cử nước Mỹ. McCain muốn so sánh mình với Reagan, có thể đánh bại Obama, nhưng thật ra, thời đại đã hoàn toàn thay đổi.

McCain và Reagan đều thuộc Đảng Cộng hòa, tuy nhiên, Reagan đã làm Thống đốc bang California nhiều năm, có nhiều thành tích. Với tư cách là người của Đảng Cộng hòa, Reagan lại có thể đứng vững ở một bang quan trọng của Đảng Dân chủ như California, điều này cho thấy ông có được sự ủng hộ của nhiều người dân Đảng Dân chủ. Hơn nữa, kinh nghiệm lập pháp của McCain còn xa mới có thể so sánh với Reagan.

Reagan khiêu chiến với Carter vào lúc các vấn đề khó khăn như kinh tế tiêu điều, khủng hoảng năng lượng, lạm phát... đang bao vây chính phủ Carter, còn hiện nay tình hình ngược lại, chính phủ Bush con của Đảng Cộng hòa đang gặp rắc rối. Đại cục không có lợi cho McCain.

Tài diễn thuyết của Reagan rất đáng nể, Obama hiện nay hoàn toàn có thể so sánh được với ông. Nhưng đây lại là điểm yếu của McCain. Khi đó, Reagan đã tổ chức được một ban tranh cử khá mạnh, làm việc rất có hiệu quả, điều này cũng được thể hiện trong đội ngũ tranh cử của Obama, còn đội ngũ tranh cử của McCain lại có nhiều vấn đề phức tạp.

Đối với vấn đề được dân chúng quan tâm hàng đầu - vấn đề kinh tế, Reagan đưa ra thuyết “kinh tế học cung cấp”, nói rằng hành vi kinh tế là do bên cung cấp quyết định, phải cho trước rồi nhận sau. Thuyết này đi ngược lại với lí luận kinh tế truyền thống là “nhu cầu quyết định cung cấp”. Reagan kỳ vọng tạo ra những nhu cầu mới thông qua việc giảm thuế, từ đó thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế. Hơn nữa, Reagan cũng phần nào thành công, kinh tế Mỹ đã trở nên tốt hơn nhờ vào chính sách của ông, cũng chính vì thế mà ông đắc cử liên nhiệm 4 năm sau. McCain thì rất khó có được phương án hay để khắc phục tình hình kinh tế hiện nay.

Còn Obama và Carter đều xuất thân từ tầng lớp bình dân, có thành tích học tập xuất sắc, đều coi trọng sức mạnh của người da đen và phụ nữ. Nhiệm kỳ đầu tiên của Carter bắt đầu từ vị trí Thống đốc bang, sở trường của ông là xử lý các vấn đề châu Á, nhưng khi ngồi ghế Tổng thống lại chỉ quan tâm đến ngoại giao mà coi nhẹ tầm quan trọng của chính trị trong nước. Nói một cách chính xác hơn, hiệu quả nội chính của Carter thể hiện hơi muộn.

Carter và McCain đều từng học trường Hải quân ở Indiana, từng là bạn học, có điều, Carter tốt nghiệp với thành tích xuất sắc còn McCain thì chỉ là một sinh viên không đẳng cấp. Do bố qua đời và sự nghiệp của gia đình cần người quản lý, Carter phải rời Hải quân, tạo dựng sự nghiệp mới nơi quê nhà. Còn McCain rời Hải quân là do bản thân không thể tiếp tục thăng tiến, bản thân dựa vào người vợ mới giàu có để tạo dựng sự nghiệp. Sự so sánh này không thể mang lại điều gì tốt cho McCain.

3. Thân phận da đen và tôn giáo dễ dàng bị đả kích

Obama cũng có không ít điểm yếu, ông là người da đen, rất dễ trở thành lí do loại bỏ của các cử tri người da trắng vốn chiếm đa số. Lịch sử tôn giáo của ông và câu chuyện rắc rối về mối liên hệ giữa ông với nhà thờ Trinity United Church of Christ sẽ trở thành mục tiêu công kích lớn nhất của đối thủ, kinh nghiệm chính trường không phong phú của ông có thể cũng là điểm chí mạng.

Chính trị rất khốc liệt, chính thể dân chủ của Mỹ cũng không thể đảm bảo có thể làm tốt hơn. Obama là người da đen, ông cũng dựa vào sự ủng hộ của những người da đen ở Nam Chicago để bắt đầu con đường chính trị của mình.

Sự oán hận của người da đen Mỹ đối với người da trắng vẫn ăn sâu trong lòng họ, hơn nữa, nhiều người da đen vì lợi ích cá nhân hoặc đoàn thể nhỏ còn cố tình làm tăng thêm sự thù hận này. Họ muốn thành lập một nền văn hóa độc đáo của người Mỹ da đen, độc lập với nền văn hóa châu Âu của người da trắng, để nhắc nhở đời sau không bao giờ quên xuất thân của mình, xuất thân nô lệ. Đây là một kiểu giáo dục lòng hận thù.

Đồng thời, có không ít người da đen còn công kích và chế nhạo những người da đen tiếp cận hoặc theo nền văn hóa da trắng. Điều này vô hình trung đã ảnh hưởng đến quan

điểm triết học cơ bản của Obama.

Sau khi Obama cố ý duy trì khoảng cách với cha Wright vì ông này đưa ra lời phát biểu “Thượng đế nguyên rửa nước Mỹ” khiến người dân Mỹ phẫn nộ, cha Wright từng nói một câu có ngụ ý sâu xa rằng: “Obama chỉ vì chính trị mới làm như vậy, còn con người thực sự của Obama thì khác”.

Khi Obama mới bắt đầu tranh cử Tổng thống, phu nhân của ông đã từng nói một câu ít nhiều bộc lộ sự “oán hận” trong lòng bà. Bà nói, cho đến khi Obama có thể trở thành một người da đen tranh cử Tổng thống, bà mới lần đầu tiên cảm thấy tự hào đối với nước Mỹ, bởi vì đây là lần đầu tiên từ sau khi trưởng thành, bà mới lại có hy vọng.

Đây là một câu nói mang màu sắc hận thù dân tộc. Lời nói của bà cũng là nguyên nhân của tai họa. Không chỉ thế, còn có tin đồn rằng bà coi người da trắng là “quỷ trắng”. Đội ngũ tranh cử của Obama cũng tốn không ít thời gian để xóa bỏ lời đồn đại đó.

Ở nước Mỹ, sự thù hận của người da đen đối với người da trắng còn sâu sắc hơn sự khinh thị của người da trắng đối với người da đen. Trong mắt không ít vị lãnh tụ người da đen, dường như người da trắng đều là tội phạm chiến tranh chưa từng bị phán xét. Sự nô dịch của người da trắng đối với người da đen là “tội lỗi thế kỷ” của người da trắng, vĩnh viễn không thể trả hết. Dựa trên cách lí luận và logic này, những lãnh đạo người da đen còn cố ý nhen nhóm ngọn lửa, khơi dậy mâu thuẫn giữa hai chủng tộc da đen và da trắng. Những lời nói của vợ Obama và nhà thờ Trinity United Church of Christ đã chứng tỏ điều đó. Đây là điều khiến mọi người rất khó hiểu. Nếu mỗi dân tộc đều giữ những món nợ hàng chục năm, thậm chí hàng trăm năm trước, thì thù hận chỉ ngày càng sâu nặng, không có lợi cho sự đoàn kết dân tộc.

Bởi vậy, đối với vấn đề dân tộc, Obama phải thật cẩn thận trong mọi hành động. Nếu ông có thể tỏ thái độ rộng lượng, đồng thời thực sự giúp đỡ người da đen hóa giải mâu thuẫn đối với người da trắng thì nước Mỹ thực sự có thể thay đổi để trở nên tốt hơn. Điểm tốt là Obama không phải là một người Mỹ da đen thực thụ.

Ngày 22 tháng 6, tờ “Bưu điện Washington” công bố kết quả điều tra dân ý mới nhất do báo này cùng Công ty phát thanh Mỹ tổ chức. Có gần một nửa trong số những người được điều tra cho rằng, vấn đề chủng tộc ở Mỹ còn rất nghiêm trọng. Đặc biệt là, mối quan hệ giữa người Mỹ da đen và người da trắng hiện nay vẫn chưa thể lạc quan được, sự tranh

chấp giữa hai chủng tộc lớn nhất nước Mỹ vẫn đang ở vào giai đoạn ít khả quan nhất trong 16 năm trở lại đây. Có gần 30% số người được hỏi thừa nhận, bản thân vẫn còn sự kỳ thị chủng tộc ở một mức độ nào đó. Người Mỹ da đen còn bị quan hơn, có đến 60% người Mỹ gốc Phi cho rằng, mối quan hệ chủng tộc hiện nay “không tốt”, thậm chí “rất tồi tệ”.

Ban đầu, Obama chỉ nói rằng cha Wright với ông giống như người nhà, đôi khi ông cũng có thể nói những lời hồ đồ mà bản thân Obama không đồng ý, điều đó cũng rất bình thường.

Sau đó, khi phải đối mặt với sự giảm sút gần 10% tỉ lệ ủng hộ, Obama lại nói rằng cha Wright không hiểu ông, ông cũng hiểu nhầm cha Wright, và nói rằng đó không phải là cha Wright mà ông từng biết.

Sự giải thích này có thể tiềm ẩn một vấn đề lớn: gần 20 năm nay Obama vẫn không thực sự hiểu quan điểm về mối quan hệ giữa hai chủng tộc da đen - da trắng của cha Wright, người cha tinh thần của ông. Obama chủ động khởi xướng sự hòa hợp dân tộc, nhưng lại mất đến 20 năm vẫn không biết nhà thờ mà ông gia nhập lại là nơi dẫn dắt lòng thù hận chủng tộc.

Dù Obama có ý thức được hay không thì vấn đề vẫn tồn tại. Đương nhiên, ông có thể nói, do mình không có gia đình thực sự nên cần tìm một nơi làm chỗ dựa tinh thần và bản thân dù sao cũng không phải là thế hệ sau của nô lệ da đen mà chỉ là một người mang hai dòng máu. Đó là sự thực nhưng Obama liệu có thể nhận được sự chấp nhận của những cử tri Mỹ da trắng hay không thì còn phải chờ đợi.

Chủng tộc là một chủ đề rất nhạy cảm ở Mỹ. Là một nhà chính trị, bất cứ một lá phiếu nào cũng cần giành lấy và mỗi một công dân bình thường đều có được sự tôn trọng của chính trị gia, ít ra bề ngoài là như vậy.

4. Đề tài thảo luận về kinh tế là vấn đề then chốt

Kinh tế là đề tài thảo luận được cử tri quan tâm nhất trong lần tranh cử này. Về vấn đề này, mỗi chính khách đều đưa ra rất nhiều lời hứa đối với cử tri, nhưng bất kỳ lời hứa nào

cũng cần phải có tiền bạc làm đảm bảo, nếu không, đó chỉ là một tờ giấy trắng. Cần xem ai là người nói hay hơn, khiến cử tri cảm thấy tin tưởng hơn.

Về chính sách kinh tế, McCain vẫn dự định tuân thủ kế hoạch giảm thuế của Bush con, kỳ vọng nhờ vào động lực nội tại của thị trường tự do để tự điều chỉnh các vấn đề kinh tế và xã hội hiện nay.

Tình hình của năm 2008 cũng khá giống với thời Reagan tranh cử Tổng thống: khủng hoảng năng lượng, kinh tế phát triển chậm, tỉ lệ thất nghiệp tăng cao. Tuy tình hình hiện nay không đến mức nghiêm trọng như lúc đó nhưng khủng hoảng tiền tệ do đồng đô la giảm giá trị, hàng thứ phẩm mang lại; sự tăng cao đến chóng mặt của giá các loại nguyên vật liệu khiến cho những nguy hại về lâu dài của nền kinh tế Mỹ ngày càng nhiều, hơn nữa, nguồn gốc của cuộc khủng hoảng năng lượng lần này còn phức tạp và nguy hiểm hơn nhiều.

McCain rất nhiều lần tuyên bố công khai rằng ông không hiểu về kinh tế, phải dựa vào sức mạnh tự thân của thị trường, sử dụng tác động của các nhà tư bản dưới hình thái kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa để giải quyết những vấn đề này. Trước đó, McCain đã hai lần phủ quyết kế hoạch giảm thuế của chính phủ Bush con, nhưng lần này, ông lại hoàn toàn kế thừa chính sách thu thuế của chính phủ Bush con. Bởi vì McCain thực sự không biết phải đối phó thế nào trước xu thế kinh tế hiện nay, cũng không có một nhà kinh tế học nào đưa ra kế sách giúp ông, hoặc vì McCain không thực sự quan tâm đến vấn đề này.

Cố vấn kinh tế quan trọng nhất của McCain là Phil Gramm, nguyên Thượng nghị sĩ bang Dallas, nguyên giáo sư kinh tế học Đại học Công Nông nghiệp bang Dallas. Sau này Gramm làm việc cho một ngân hàng đầu tư lớn, nhưng là một nhà kinh tế học có trình độ không cao. Gramm từng giúp McCain một việc lớn: khi bắt đầu cuộc bầu cử sơ bộ, ông này từng nói với tạp chí "Fortune" rằng, nếu McCain được đề cử, việc quyên góp quỹ không thành vấn đề. Thế nhưng chẳng mấy chốc, McCain đã đứng trên bờ phá sản vì không có đủ kinh phí, Gramm được gọi đến cứu cánh. Gramm đã dựa vào khả năng của mình trong lĩnh vực tiền tệ, giúp McCain tinh giảm đội ngũ tranh cử, kiểm soát thu chi. Nhưng sau đó, tình hình quyên góp kinh phí vẫn không được như ý.

Trọng tâm chính sách kinh tế của Reagan năm đó là giảm thuế cho người giàu có thu nhập cao. Trong thời kỳ ông nhậm chức, thuế thu nhập cá nhân của Mỹ từ mức cao là 70%

trong vòng 7 năm hạ xuống còn 28%. Chỉ những người giàu có là được lợi chứ không phải tầng lớp trung lưu. Chính phủ Reagan cho rằng, những người giàu có này mới là động cơ để vận hành bộ máy kinh tế thị trường Mỹ.

Chỉ khi để những người này duy trì được mức thu nhập đầy đủ thì họ mới tích cực lao động, tiến hành mở rộng sản xuất, tăng thêm việc làm, từ đó vô hình trung tăng thêm phần đầu tư cá nhân. Đồng thời, Reagan còn huy động một nguồn vốn lớn để mở rộng phần đầu tư công cộng bù đắp cho sự thiếu hụt đầu tư cá nhân.

Xét từ kết quả sau này đạt được, cuộc sống của người dân Mỹ đã được cải thiện, vật giá hạ thấp, lạm phát được kiểm soát, mọi thứ có vẻ được tiến hành như dự tính. Nhược điểm do chính sách đó gây ra là sự thiếu hụt tài chính với con số khổng lồ nhất trong lịch sử nước Mỹ.

Theo thống kê, cuối năm thứ hai trong nhiệm kỳ của Reagan, tức là cuối năm 1982, nước Mỹ vẫn là nước cho vay nợ lớn nhất thế giới, có tới 130 tỉ tiền vốn ở nước ngoài, nhưng chỉ 3 năm sau, Mỹ đã trở thành nước vay nợ nhiều nhất trên thế giới với hơn 200 tỉ đô la Mỹ, tới cuối năm 1987, con số này đã lên tới 400 tỉ đô la Mỹ.

Phân tích sâu về kinh tế, người ta phát hiện ra rằng, hiệu quả kinh tế thời Reagan hoàn toàn không phải do những chính sách kinh tế của ông đề ra, mà nguyên nhân là từ các chính sách của chính phủ Carter, thêm vào đó là tác dụng đi lên của chu kỳ kinh tế và sự giảm xuống của giá dầu.

Chính sách kinh tế của Reagan đã được Bush con phát huy, hậu quả là nước Mỹ ngày càng trở nên nghèo khó. Ngày 30 tháng 9 năm 2000, trước khi Bush con lên làm Tổng thống, khoản thiếu hụt trong ngân sách liên bang của chính phủ Mỹ là hơn 5670 tỉ đô la Mỹ, nhưng đến tháng 5 năm 2008 con số này đã lên tới 9250 tỉ đô la Mỹ.

Chính sách giảm thuế của Bush con khiến tình trạng mất cân bằng giàu nghèo vốn đã nghiêm trọng ở Mỹ lại càng trở nên trầm trọng hơn.

Trên thực tế, ngay từ năm 2003, cuối nhiệm kỳ thứ nhất của Bush con, chính sách giảm thuế của Bush đã vấp phải sự phê phán rộng rãi của các nhà kinh tế học.

Có 450 nhà kinh tế học đã cùng công khai ký tên phản đối chính sách giảm thuế của Bush con, trong số đó có hơn 10 nhà kinh tế học từng đoạt giải Nobel, có thể nói, hầu hết các nhà kinh tế học có ảnh hưởng đều phản đối kế hoạch thiếu thông minh này.

Họ cùng nhau tuyên bố rằng: kế hoạch này nhìn về lợi ích ngắn hạn thì có vẻ rất có hiệu quả, nhưng xét về lâu dài, nó sẽ đem lại tác hại rất lớn đối với khả năng cân bằng dự toán ngân sách nhà nước, tạo ra ảnh hưởng không tốt kéo dài đối với các mặt như bảo hiểm an toàn xã hội, bảo hiểm y tế, đầu tư giáo dục công cộng,... đồng thời gia tăng khoảng cách giàu nghèo trong xã hội.

Các cử tri đa phần không thể hiểu được lợi ích lâu dài của đất nước. Các chính trị gia cũng không thể nhìn xa, họ chỉ quan tâm đến thành tích và biểu hiện của mình khi đương nhiệm, đó cũng là lí do tại sao các nghị sĩ của Thượng viện và Hạ viện hết lần này đến lần khác chấp nhận và phê chuẩn những chính sách kinh tế mà xét về lâu dài không được khả quan cho lắm.

Một phần vì các nghị sĩ hầu như đều xuất thân từ những trường luật, hiểu biết về lí luận kinh tế của họ là rất hạn chế, mặt khác, nhiều khi họ cũng không thực sự là chủ các quyết định của mình. Ví dụ, khi lòng dân cả nước đang sôi sục, muốn tấn công Iraq, e rằng rất ít người dám đứng ra nói sự thật, khi đó lợi ích cá nhân của chính trị gia đã chiếm ưu thế. Năm đó, Tổng thống Carter dốc lòng điều hành đất nước, nhưng thành quả kinh tế sau cùng lại bị Reagan thừa hưởng, còn bản thân phải nhận về thất bại.

Không giống với McCain, Obama một mặt cắt bỏ những chi phí không cần thiết của chính phủ nhằm cân bằng tài chính, mặt khác lại tăng thuế đối với người giàu để lấy thêm nguồn thu. Không chỉ có vậy, ông còn thông qua việc phân phối lại cơ chế để giúp đỡ tầng lớp trung và nghèo khó vốn chiếm đa số, bởi vì họ mới là chủ lực để kích cầu nền kinh tế.

Đồng thời, để bù đắp những chỗ hổng về kiến thức kinh tế chuyên môn của mình, Obama đã mời rất nhiều nhà kinh tế học có trình độ của Mỹ giúp ông đưa ra ý tưởng. Kế hoạch kinh tế của ông đều được đưa ra trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng.

5. Cuộc chiến Iraq

Vấn đề thứ hai sau kinh tế là cuộc chiến tranh Iraq, đây cũng là một mặt quan trọng ảnh hưởng đến nền kinh tế Mỹ. Cần xem xét từ chiến lược quốc gia của Mỹ, động cơ chính thức để tiến vào Iraq là gì? Nhất định không chỉ đơn giản là đánh cho “hả giận”. Tính toán của các chính trị gia Mỹ rất sâu, một việc hao tổn mạng người và tiền bạc như vậy, nhất định đằng sau phải có một mục tiêu rất lớn đã được các chuyên gia thảo luận một cách nghiêm túc.

Hiện nay, toàn thế giới đang rơi vào khủng hoảng nguồn năng lượng nghiêm trọng: vài năm về trước, giá xăng chưa đến 1 đôla/galon, đổ đầy bình xăng một chiếc ô tô bình thường cũng chỉ khoảng 20 đô la, nhưng đến tháng 6 năm 2008 đã tăng lên 4 đô la/galon, đổ đầy bình xăng ô tô phải mất hơn 80 đô la. Do giá xăng dầu tăng cao mà không ít gia đình ở Mỹ không dám sử dụng loại xe việt dã.

Đến tháng 6 năm 2008, giá dầu thô đã đạt tới mức cao nhất trong lịch sử là 139 đô la/thùng, đến tháng 7 lại tăng lên 146 đô la. Rất nhiều người dự đoán, đến cuối năm 2008 giá xăng có thể tăng lên đến 200 đô la. Nhớ lại mấy năm trước, có một thời gian, đài CNN ngày nào cũng có chuyên gia đàm luận về việc khi giá dầu thô tăng thêm 30, 50 đô la/thùng sẽ ảnh hưởng như thế nào đến nền kinh tế Mỹ. Hiện giờ, giá 139 đô la/thùng khiến mọi người không ai muốn bàn tới nữa.

Khủng hoảng dầu thô đã trực tiếp uy hiếp và tấn công vào các nước có nền chính trị ổn định trên thế giới. Pháp, Pakistan... bắt đầu cắt giảm những tiêu hao năng lượng không cần thiết cho quân đội. Ở châu Âu, nhiều nơi đã diễn ra các hoạt động thị uy. Hàng chục nghìn lái xe tải ở Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Pháp... đã tập trung bãi công phản đối vào mùa hè năm 2008, yêu cầu chính phủ hỗ trợ tài chính cho họ về mặt nhiên liệu.

Hiện nay, sự tăng cao của giá các loại nguyên liệu, thực phẩm dường như báo hiệu một cuộc khủng hoảng kinh tế mới mang tính toàn cầu. Nước Mỹ đánh Iraq và Afghanistan là vì nhằm vào nguồn dầu thô chưa được khai thác ở đây. Rất có thể đó mới là động cơ thực sự của cuộc chiến tranh. Về điểm này, người dân không thực sự hiểu được, nhưng những gì đạt được liệu có tương xứng với khoản chi phí khổng lồ dành cho quân sự không?

Hơn nữa, làm thế nào để dân chúng hiểu được điều này, đây cũng là một trong số những vấn đề quan trọng mà hai đối thủ tranh cử phải cân nhắc. Về điểm này, McCain có thể là một chính trị gia trọng sự thật, ông nhìn thấy được thực chất của vấn đề, hiểu được

nhu cầu và lợi ích lâu dài của nước Mỹ, nhưng lại không thể nói rõ ra. McCain sẽ đối phó ra sao và dân chúng sẽ lựa chọn như thế nào?

Chính sách mạnh tay với Iraq của McCain có thể sẽ khiến ông mất đi không ít lá phiếu của các bà mẹ. Trên thế giới này liệu có bao nhiêu người mẹ muốn sống trong những tháng ngày lo lắng sợ hãi cho sự an toàn của con mình?

Đối với cuộc chiến tranh Iraq, thời gian đầu, các chính trị gia hầu như đều đồng tình với quyết định dùng vũ lực của chính phủ Bush. Nhưng Obama ngay từ đầu đã phản đối cuộc chiến Iraq, đây là một điểm rất thuận lợi cho ông trong quá trình tranh cử. Ngày 2 tháng 10 năm 2002, chính phủ Bush quyết định tấn công Iraq và quyết định này được sự đồng ý của hai viện. Cũng chính ngày hôm đó, trong buổi diễn thuyết tại quảng trường Liên bang ở Chicago, Obama tuyên bố lập trường phản đối chiến tranh.

Ngày 16 tháng 3 năm 2003, Tổng thống Bush con phát đi thông điệp cuối cùng đến Tổng thống Iraq lúc đó là Hussein, yêu cầu ông này trong vòng 48 tiếng nữa phải rời khỏi Iraq, nếu không, quân Mỹ sẽ tiến đánh Iraq. Ngày hôm đó tại Chicago, Obama phát biểu: “Bây giờ dừng cuộc chiến tranh lại vẫn chưa muộn”, nhằm ngăn ngừa cuộc chiến tranh bắt đầu.

Tiếng nói của ông chưa có sức nặng nên không ai nghe theo. Những chính khách ở Washington lúc đó cũng quá tự phụ, họ quyết định thực thi chức trách của cảnh sát quốc tế, dù Nga và Trung Quốc bỏ phiếu phản đối nhưng nước Mỹ vẫn quyết định lấy danh nghĩa Liên Hợp Quốc để tấn công Iraq.

Đối với tình hình quân Mỹ tại Iraq, Obama cho rằng nên sớm rút quân, để chính phủ Iraq tự chịu trách nhiệm với vấn đề an toàn của quốc gia mình. Mỹ nên tập trung tinh lực vào Afghanistan, đó mới là căn cứ địa của Bin Laden, còn Iraq không liên quan đến hắn, bởi vậy cũng không liên quan đến Mỹ. Ông sẽ kiên trì giải quyết vấn đề bằng đối thoại, ông có thể đối thoại, thương lượng với bất kỳ quốc gia nào, bất kỳ người nào mà không cần chuẩn bị trước. Bởi vậy, nếu Obama đắc cử Tổng thống, xu thế căng thẳng trên thế giới sẽ được hóa giải đáng kể, đây là một việc tốt.

Còn McCain thì lại khác, mục tiêu của ông là đến năm 2013 sẽ rút đa số quân đội Mỹ khỏi Iraq, Iraq khi đó cũng đã ổn định, chính phủ Iraq cũng đã có đủ lực để tự mình kiểm

soát cục diện. Tuy có thể vẫn tồn tại xung đột nhưng là trong phạm vi có thể kiểm soát được, quân Mỹ cũng không nên là quân chủ lực nữa.

Còn một câu nữa mà McCain chưa nói: đến lúc đó, nhiệm kỳ 4 năm của ông cũng sẽ hết, nếu ông còn hứng thú và còn đủ sức lực thì có thể sẽ liên nhiệm Tổng thống thêm 4 năm nữa. McCain luôn nói, cuộc chiến Iraq phải giành thắng lợi triệt để, dù ông mất đi chiếc ghế Tổng thống trong Nhà Trắng cũng không sao.

6. Dự thảo về dân di cư

Đối với người gốc châu Á, Latin và Mexico, chính sách về dân di cư cũng là điểm mà họ rất quan tâm. Không chỉ có vậy, đối với nhiều công ty xuyên quốc gia, việc thu hút được các anh tài trên thế giới cũng là một mắt xích quan trọng để đảm bảo sự phát triển của công ty.

Khi bắt đầu cuộc bầu cử sơ bộ năm 2007, McCain đã tuyên bố: “Tôi tham gia tranh cử không phải vì muốn trở thành người như thế nào, mà là muốn làm một số việc khó khăn nhưng không thể không làm” để mưu cầu phúc lợi cho người dân Mỹ. Ông gần như đã thực sự làm như vậy và sẽ vẫn còn tiếp tục làm.

Trong nhiệm kỳ tại Thượng viện, McCain luôn kiên trì xúc tiến việc khởi thảo và xin duyệt dự luật cải cách dân di cư, vì ông hiểu rất rõ nước Mỹ, một quốc gia dân di cư, nếu rời bỏ những người dân di cư ưu tú thì địa vị hàng đầu của Mỹ cũng khó giữ được. Obama thì tuy tuyên bố muốn cải cách nhiều vấn đề về dân di cư nhưng lại không có được ghi chép gì cụ thể về những việc đã làm được trong mặt này, khiến mọi người khó đoán được rằng ông sẽ hành động như thế nào. Một mặt, Obama là người di cư được lợi, bố ông là một lưu học sinh; mặt khác, Đảng Dân chủ của ông cần bảo hộ cho lợi ích của Công đoàn, bảo vệ công việc với mức lương thấp của người lao động phổ thông. Vì thế, để đón bắt nhu cầu của cử tri, Obama có thể không áp dụng các biện pháp mang tính chất bảo thủ về phương diện dân di cư.

Khi nền kinh tế vẫn đang phát triển, thái độ của người dân Mỹ đối với dân di cư cũng khá tốt, nhưng khi nền kinh tế không được khởi sắc, tình hình đã hoàn toàn khác. Đầu tháng 6 năm 2008, số liệu thống kê cho thấy, tỉ lệ thất nghiệp của Mỹ đã ở vào mức cao

nhất trong mười mấy năm trở lại đây, đó liệu có phải là nguyên nhân dẫn đến sự bài ngoại trong chính sách dân di cư hay không?

Về vấn đề dân di cư, Obama rất đề cao hiệu quả thực tế, hiện nay nước Mỹ có khoảng 12 triệu người di cư bất hợp pháp, rất nhiều chính khách cho rằng nên trục xuất những người này ra khỏi biên giới vì họ đang lấy đi cơ hội việc làm của người dân Mỹ. Nhưng thực tế là, những việc mà những người di cư đã làm là những việc đa số người dân Mỹ không lựa chọn hoặc không làm được. Mức lương mà họ yêu cầu cũng rất thấp, hơn nữa, họ cũng có những đóng góp nhất định trong việc ổn định vật giá nước Mỹ.

Hơn nữa, muốn tìm được họ, đồng thời trục xuất toàn bộ ra khỏi biên giới là một việc vừa tốn thời gian vừa tốn sức lực mà không thu được lợi ích gì. Obama hiểu rất rõ điều đó, ông nói, ông không tin rằng có thể trục xuất được hết những người di cư bất hợp pháp ra khỏi biên giới. Đã không thể làm được thì tại sao lại làm? Ngược lại, chính phủ có thể nghĩ ra cách giúp cho họ cơ hội, để họ trở thành những công dân hợp pháp.

Obama tin và luôn hành động vì niềm tin ấy. Đó là niềm tin mãnh liệt vào tương lai tươi sáng; tương lai mà mọi người đều có “quyền bình đẳng, quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”. Đó là tương lai mà mọi sự cố gắng, cần cù chịu khó làm việc đều được đền đáp.